

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

TIỂU SỬ VÀ LỜI THUYẾT ĐẠO  
CỦA  
ĐỨC THƯỢNG SANH  
CAO HOÀI SANG

CHỦ-TRƯỞNG ẤN HÀNH  
ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU SAN JOSE

Ấn hành lần thứ nhất tại Hoa Kỳ  
(2001)

---

**TIỂU SỬ VÀ LỜI THUYẾT ĐẠO  
CỦA ĐỨC THƯỢNG SANH**

Ấn hành lần thứ nhất tại Hoa Kỳ (2001)

**CHỦ-TRƯỞNG ẤN HÀNH  
ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU SAN JOSE**

---

## LỜI TRÌNH DẪN

Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang là một trong ba vị Tướng soái hàng đầu vâng mạng lệnh Đấng Chí Tôn đến khai mở nền Đại Đạo. Đức Ngài đã lèo lái con thuyền Đạo vượt qua những cơn phong ba bão táp và đưa đến bờ bến vinh quang. Ngoài việc phát triển cơ Đạo về mọi mặt, Đức Ngài còn để lại những lời vàng tiếng ngọc qua những bài Thuyết Đạo hay diễn từ trong các dịp hội họp của chư Chức sắc và Tín đồ.

Trong khi những Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp đã được HỘI-THÁNH sưu tập và ấn hành cho toàn Đạo học hỏi, nhưng chưa có công trình nào sưu tập chính thức khá đầy đủ về Đức Thượng Sanh. May duyên thay, chúng tôi có được một tập đánh máy về các bài thuyết giảng của Đức Ngài từ ngày Rằm tháng tư năm Đinh Dậu (14-5-1957) cho đến ngày 22 tháng 3 năm Đinh Mùi (1-5-1967) do một vị Chức sắc hay Đạo hữu ẩn danh nào đó thực hiện mà không có ghi lại tên họ. Từ đó chúng tôi nảy sinh ra ý tưởng sưu tập thêm các bài thuyết giảng cũng như các bài thi của Đức Ngài để in lại thành một tuyển tập.

Chúng tôi lại được một may duyên kế tiếp nữa là mượn được một bộ Đặc san Thông Tin của Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý (Tòa Thánh Tây Ninh) hơn 100 số do gia đình Hiền tỷ Luật Sư Nguyễn Thị Tư Bé mang sang từ bên nhà. Trong đó có nhiều bài thuyết giảng và thi văn của Đức Thượng Sanh cũng như có diễn tả đầy đủ về Tiểu sử và Lễ Thánh Tang khi Đức Ngài qui thiên.

Ngoài ra, chúng tôi còn nhận được một số bài thuyết giảng khác của Đức Ngài do chư Đồng Đạo gửi đến.

Chúng tôi thành kính tri ân những vị nêu trên đã giúp chúng tôi hoàn thành tập sách này.

Tuy nhiên, chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót, chúng tôi mong rằng sau khi tập sách này được ra mắt, chư Đồng Đạo sẽ bổ khuyết thêm những phần thiếu sót ấy. Đồng thời hy vọng nó sẽ làm tài liệu hữu ích cho các công trình nghiên cứu về Đức Thượng Sanh sau này cũng như sẽ được HỘI-THÁNH kiểm duyệt và ấn hành để phổ biến và lưu lại cho mai hậu.

NHÓM THỰC HIỆN

## **PHẦN THỨ NHỨT: Tiểu Sử Đức Thượng Sanh**

1. Tiểu sử Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang
2. Đức Thượng Sanh về cơ sau khi đăng tiên
3. Bản tuyên dương công nghiệp Đức Thượng Sanh

### **Các bài điều văn**

4. Điều văn của Ngài Hiến Đạo, đại diện Hội Thánh Hiệp Thiên Đài
  5. Điều văn của Ngài Đầu Sư, Chương Quân Cửu Trùng Đài Nam Phái
  6. Điều văn của Đức Bà Nữ Đầu Sư, Chương Quân Cửu Trùng Đài Nữ Phái
  7. Điều văn của Hội Thánh Phước Thiện
  8. Điện văn phân ưu của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa
  9. Văn tế của Tuyết Vân Mặc Khách, thay mặc Minh Thiện Đạo và Diêu Trì Phái (Sài Gòn)
  10. Đôi lời tri niệm của Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất Trung Ương
  11. Dẫn từ của Hội Thánh Tiên Thiên
  12. Phân Ưu của Tỉnh Trưởng Kiến Phong
  13. Thi Nhóm Phụng Sự Đại Đạo kính điều
  14. Giáo Hội Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương kính điều
  15. Gia đình Cổ Bảo Pháp kính điều
  16. Hội Văn Hóa Cao Đài kính điều
  17. Thuần Phong kính điều
  18. Cảm tạ của Hội Thánh Đạo Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Toà Thánh Tây Ninh
-



## TIỂU SỬ ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG

Ghi lại cuộc đời của một nhà lãnh đạo tinh thần như Đức THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG, muốn cho đầy đủ thì phải lắm công phu và cần có đủ thì giờ sưu tầm mới mong hoàn tất.

Ở phạm vi của THÔNG TIN, một khi đã dậy nấp Liên đài của Ngài, soạn giả xin ghi lại một cách trung thực những gì tai nghe mắt thấy của một vị trong ba vị mà buổi ban sơ Đức CHÍ TÔN đến lập Đạo. Chúng tôi không dám gọi là hoàn toàn, nhưng nhờ đó quý vị đọc qua thấy điều sơ sót, lần lượt bổ chính thêm cho hoàn mỹ để trang Đạo sử được dồi dào phong phú hơn.

Nơi đây, chúng tôi xin chia tiểu sử của Đức Ngài ra làm hai giai đoạn:

PHẦN ĐỜI CỦA ĐỨC NGÀI

PHẦN ĐẠO CỦA ĐỨC NGÀI

### **a)-PHẦN ĐỜI CỦA ĐỨC NGÀI**

Đức Ngài sanh trong gia đình họ Cao. Cụ thân sinh là CAO HOÀI AN giúp việc Tòa Án, Cụ bà HỒ THỊ LỰ (*tức nữ Đầu sư HỒ HƯƠNG LỰ*).

Sanh ngày 11 tháng 9 năm 1901 (Âi, 29 tháng 7 năm Tân Sửu), Tại Thái Bình - Tây Ninh.

Cụ ông và cụ bà sanh được ba người con, gồm 2 trai và 1 gái;

Người anh cả (thứ hai) CAO ĐỨC TRỌNG - Thiên phong TIẾP ĐẠO, là một trong 12 vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài.

Thứ ba: CAO THỊ CƯỜNG (hiện tại- (năm 1971) - là Giáo Hữu CAO HƯƠNG CƯỜNG, Giám Đốc Cô Nhi Viện Tây Ninh). Đức Ngài ngôi thứ trong gia đình vào hàng thứ tư. Cụ Ông và cụ Bà là người hiền hậu gia đình nề nếp Nho phong, giàu lòng từ thiện, hay giúp khó

trợ nghèo, người tâm đức như thế mới trở sanh con Thánh.

Ông Cao Hoài Sang học trường Sư Phạm (Ecole Normale) đỗ bằng Thành chung, ra làm việc nơi sở Thương chánh Sài Gòn, lần lên đến cấp bậc Tham tá.

Bạn đời của Ông là Bà Võ Thị Giáo, sanh được 9 người con gồm 5 trai và 4 gái:

*Cao Hoài Hà,  
Cao Thị Ngọc Thanh,  
Cao Xuân Phong,  
Cao Hoài Thoại,  
Cao Thị Ngọc Lan,  
Cao Thị Cúc,  
Cao Văn Tùng,  
Cao Thị Thu,  
Cao Minh Tâm.*

Hiện còn đủ mặt tại thế, đã lập thành gia thất và cũng đang là Quân nhân, Công chức, ngoại trừ Ông Cao Xuân Phong sống độc thân.

#### TÁNH ĐỨC CỦA ĐỨC NGÀI:

Nói đến tánh đức của Đức Ngài ở trong giới công chức cũng như đồng bào tại Thủ đô đều hiểu rõ thanh danh của Ngài là một bậc Công chức thanh liêm cương trực, Ngài đã được bề trên giao nhiều nhiệm vụ quan trọng, nhưng không vì đó mà hối mại quyền thế, khoát nạt kẻ dưới hoặc bắt ép người khi có việc cần đến phận sự của Ngài. Gặp việc bất bình thì Ngài thẳng thắn hùng biện một cách chuẩn thẳng đanh thép mà hàng ngày Đức Ngài đã mục kiến.

Ngài nhờ ở chốn quan trường, hằng ngày phải chứng kiến những điều tai nghe mắt thấy nhân tâm thế sự mà buồn tủi cho con người, Ngài tìm lối quên trong các thú phong lưu, khi mượn cung đàn để xuất phát tâm tư ai oán, hoặc lúc kinh phú hòa thơ, mượn hồn thơ tỏ niềm u uất, lại mượn nước trí non nhân gợi hồn cùng phong nguyệt mơ ước thần uy xoay chuyển thế cuộc.

Nổi niềm ưu hương, ái chủng của Ngài đã thúc đẩy Ngài cần giao du với bạn bè hầu tìm người tri kỷ, tri âm, trong số ấy có Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc, Võ Văn Sang..v.v...

Vào tháng 6 năm 1925, Ông Cao Quỳnh Cư vô nhà Ông Cao Hoài Sang chơi ở dãy phố hàng Dừa, lối chợ Thái Bình Sài Gòn, thì thấy Ông Phạm Công Tắc cũng có mặt (vì nhà Ông Tắc ở gần đó), Ông Cư rủ hai ông xây bàn chơi, hai ông đồng ý.

Ba Ông đem cái bàn ra, cả ba cùng để tay lên, một lúc sau cái bàn chuyển động, một chơn linh nhập vô, rồi kể một người khác, thôi thì đủ hạng người, viết đủ thứ không đâu ra đâu.

Qua đêm sau, nhằm ngày mùng 6 tháng 6 năm Ất Sửu (dl. 26/7/1925) sắp đặt tổ chức đàng hoàng hơn thì có ông thân của Ông Cao Quỳnh Cư là Cụ Cao Quỳnh Tuân về cho một bài thi bát cú.

Ngày mùng 10 tháng 6 năm Ất Sửu (dl. 30/7/1925) ba ông lại rủ nhau xây bàn nữa, thì một vong linh nhập vô, cái bàn tự nhiên rung chuyển một cách khoan thai uyển chuyển, cho một bài thi:

Nổi mình tâm sự tỏ cùng ai,  
Mạng bạc còn xuân ưởng sắc tài.  
Những ngõ trao duyên vào ngọc các,  
Nào dè phải nợ xuống tuyền đài.  
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,  
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.  
Dồn dập tương tư oằn một gánh,  
Nổi mình tâm sự tỏ cùng ai.

**Ký tên ĐOÀN NGỌC QUẾ.**

Ba ông hỏi Cô Đoàn Ngọc Quế đau bệnh gì mà thác, cô cho hai bài thi tiếp theo:

Trời già đành đoạn nợ ba sinh,  
Bèo nước xẻ hai một gánh tình.  
Mấy bữa nhăn mày lâm chước quỉ,  
Khiến ôm mối thảm lại Diêm đình.

\*\*\*

Người thì ngọc mã với kim đằng,  
Quên kẻ dạ đài mỗi thăm mang.  
Mình dặn lấy mình, mình lại biết,  
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Ba ông mỗi người họa một bài, chúng tôi xin trích lục bài họa của ông Cao Hoài Sang:

Nửa chừng xuân gãy tử thân ai,  
Nông nổi nghĩ thôi tiếc bấy tài.  
Ngọc thốt dám bì trang tuần kiệt,  
Vàng rơi riêng chạnh khách chương đài.  
Những ngờ duyên thắm trao phòng bích,  
Hay nổi xương tàn xử giậu mai.  
Một giải đồng tâm bao thuở nối,  
Nửa chừng xuân gãy tử thân ai.

Từ ấy, ban ngày làm việc tối lại xây bàn, thi qua họa lại. Nhưng trong ba ông chỉ có Ông Cao Hoài Sang và Ông Phạm Công Tác hoài nghi vấn đề xây bàn. Có một bữa Ông làm sẵn một bài thi Tự Thuật để trong túi, khi vong linh cô Đoàn Ngọc Quế vô thi Ông nhờ họa.

**Bài thi của Ông Cao Hoài Sang:**

Sầu dài ngày vấn dễ chi vui,  
Toan tính thâm đêm ruột rối nùi.  
Ngược gió thuyền đầy cơn gió dập,  
Xuôi giòng nước lớn giạt bè trôi.  
Bước đường danh lợi thêm gay trở,  
Ngảnh lối tang thương luống ngậm ngùi.  
Lần lựa xuân hè năm tháng lụn,  
Thôi thôi đến thế, thế thì thôi.

**Cô Đoàn Ngọc Quế họa nguyên vận:**

Chung tình đoạn gánh khó làm vui,  
Lần gỡ chưa xong chỉ rối nùi.  
Lời hẹn xưa còn vắng nguyệt chứng,  
Hương thề nay thả giữa dòng trôi.  
Kim rời cái rụng lòng ngao ngán,  
Đá nát vàng phai dạ ngậm ngùi.

Một khối tuyền đài tình khó dứt,  
Ráp gương kiếp khác quyết chờ thôi.  
*Ngày 4/8/Ất Sửu (21/8/1925)*

Cũng chưa tin, bữa sau bắt thần Cơ đang vô,  
Ông xin ra đề thi: "*Tiến biệt tình lang*", Cơ liền cho:

Chia gương căn dặn buổi trường đình,  
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.  
Bước rõ ngùi trông cơn ác xế,  
Lời trao buồn nhớ lối trắng thanh.  
Ngày chờ mây án ngàn dâu khuất,  
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.  
Lần lựa cô phòng xuân thỏ mỏ,  
Xa xuôi ai thấu nỗi đình ninh.

### **HỚN LIÊN BẠCH**

*Ngày 5/8/Ất Sửu (22/8/1925)*

Và rồi từ đó, ban ngày tận tụy với công việc, đêm về lại xây bàn để cùng vui thú thi qua họa lại với các vong linh nơi siêu giới mộng lung.

### **THỜI KỲ NGỘ ĐẠO**

#### **b)-PHÂN ĐẠO:**

Mượn việc thi qua họa lại giữa kẻ dương gian cùng người âm cảnh làm thú tiêu khiển, dè dặt nó lại là đầu mối khơi nguồn để lập thành nền Đạo ngày nay. Lần lần có các vị Tiên Nương Điều Trì Cung giáng, cùng Phật Mẫu dẫn dắt. Khoảng tháng 7 có một chơn linh về Cơ xưng là A, Ẫ, Ầ cho thi văn dạy Đạo và các Đấng Thiêng Liêng cao trọng lần hồi đều có giáng cơ luận Đạo.

#### **VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO:**

Ngày 27 tháng 10 Ất Sửu (dl.12/12/1925) Bà Cửu Thiên Huyền Nữ giáng Cơ mách bảo ba ông ngày mừng 1 này tam vị Đạo hữu VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO. Ba ông mới bàn với nhau, không hiểu cầu Đạo là gì mà Bà dạy vậy. Bữa sau ba ông hỏi Thất Nương dạy giùm cầu Đạo là Đạo gì?

Thất Nương trả lời: -Không phải phận sự của Em, xin hỏi Ông A Ắ Ắ.

Ngày 29 tháng 10 Ất Sửu, Ông A Ắ Ắ giáng cơ dạy ba ông: Giờ Tý ngày 30 tháng 10 rạng 1 tháng 11 Ất Sửu phải VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO, phải tắm gội tinh khiết ra quì giữa trời cầm 9 cây nhang mà vái rằng:

Ba tôi là CAO QUỲNH CƯ, PHẠM CÔNG TẮC, CAO HOÀI SANG vọng bái CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ ban ơn cho đủ phúc lành, cho ba tôi cải tà qui chánh.

Ba ông nhứt nhứt vâng lệnh Ông A Ắ Ắ làm y như vậy, thì Đức CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ giáng cơ:

*Vọng niệm phân thù sự sự phi,  
Cá lý thiên tâm thường thể nhĩn.  
Thiên tâm tu hướng cá trung cầu,  
Quân vấn thiên tâm mạc tri tường.*

Ba ông vì không biết chữ Nho, nên không hiểu nghĩa bài thi tứ cú của Đức Cao Đài, ba ông mới cầu Ông A Ắ Ắ Đại Tiên về hỏi cho rõ nghĩa. Ông về cho bài thi tứ cú:

*Cứ níu theo phan Đức Thượng Hoàng,  
Tự nhiên tu tánh đặng bình an.  
Nguyệt hoa căn tội tua xa lánh,  
Vịn lấy ngành dương hưởng đạo nhân.*

Ông A Ắ Ắ giáng dịch nghĩa xuôi bốn câu thi của Đấng Cao Đài cho:

*Cần ước phân thừa việc việc,  
Chẳng phải nơi lẽ Trời lòng thường thể nhĩn.  
Trời lòng tua ngó theo nơi giữa khấn,  
Bây hỏi Trời lòng chẳng biết rõ.*

Nghĩa xuôi:

*Việc cầu ước điều chẳng phải,  
Mỗi lẽ do lòng Trời phải đợi lệnh,  
Lòng Trời tua ngó theo mỗi việc vừa khấn  
cầu,  
Bây hỏi lương tâm chưa biết rõ sao?*

- Trời lòng (Conscience)

Rằm tháng 8 năm Ất Sửu (21/10/1925), ba ông thiết lễ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư lần đầu tiên. Ngày thì bận rộn với công việc, tối lại phở cơ phổ độ mãi mãi.

Ngày 23 tháng 8 Bính Dần (dl. 29/9/1926) Ông Lê Văn Trung vâng Thánh ý của Đức CHÍ TÔN hiệp với chư Đạo hữu hết thầy là 247 vị tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường, đứng tên vào Tịch Đạo để khai Đạo với Chánh phủ. Tờ khai Đạo đến ngày 1 tháng 9 năm Bính Dần (dl. 17/10/1926), mới gửi lên Chánh phủ, Quan Nguyên soái Nam kỳ là Ông LE FOL. Trong tờ có 28 người đứng tên thay mặt cho cả Đạo hữu có tên trong Tịch Đạo, tờ ấy có tên Ông, Ông lại được phân công chung cấp cơ phổ độ với Ông Cao Quỳnh Diêu nơi các tỉnh thuộc Miền Đông như: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa.

Ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần Lễ Khai Đạo tại Chùa TỪ LÂM TỰ (Gò Kén) Tây Ninh, Ngày này Đức CHÍ TÔN phong cho Ông chức THƯỢNG SANH một lượt với Đức HỘ PHÁP Phạm Công Tắc và Đức THƯỢNG PHẨM Cao Quỳnh Cư.

Ngày 16 tháng 12 Bính Dần (dl. 20/11/1926) Đức CHÍ TÔN giáng cơ lập Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài.

Ngày 9 tháng 1 năm Đinh Mão (dl. 10/2/1927) Đức LÝ THÁI BẠCH giáng cơ lập Pháp Chánh Truyền Nữ phái.

Ngày 12 tháng 1 năm Đinh Mão (dl. 13/2/1927) Đức CHÍ TÔN giáng cơ lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài.

Từ khi dời về Từ Lâm Tự (Gò Kén) Ông thường lên xuống chung lo việc Đạo, chưa trọn phé Đồi.

Vì lúc mới khai Đạo mượn Chùa Từ Lâm của Hòa Thượng Giác Hải, sau vị Hòa Thượng này dời chùa lại, nên chỉ đến ngày 20 tháng 2 năm Đinh Mão (dl.

23/2/1927) thì được dời chùa về đất mới mua là Tòa Thánh hiện nay.

Khi Đức CAO THƯỢNG PHẨM bị khảo phải về Thảo Xá Hiền Cung, nỗi niềm ưu Đạo ái nhơn chỉ gửi vào thi văn, Đức THƯỢNG SANH nhân dịp đến thăm Đức THƯỢNG PHẨM có làm bài thi để họa lại bài thi của Đức CAO THƯỢNG PHẨM.

*Dập dìu nào buổi Thất Tây Ninh,  
Hiu quạnh hôm nay ngó rập rình.  
Trước Điện lai rai ba chú Đạo,  
Sau hiên meo mốc mấy pho kinh.  
Rừng xơ vè thắm chim khôn đỗ,  
Cảnh cũ màu xanh khách biếng nhìn.  
Rường cột Đạo mầu bao thuở dựng,  
Sụt sùi để bước khó làm thinh.*

Châu tri số 42 của Thượng Chánh Phối Sư đề ngày 1/2/1932 nói về phận sự hiện thời của Cơ Bút cũng như Chức sắc Hiệp Thiên Đài theo lời giải của Đức HỘ PHÁP.

Buổi mới lập Đạo Thánh ý đã định giao trách nhiệm Phò loan cho bốn cặp Cơ và mỗi cặp đều có phận sự đặc biệt là:

- 1)- CƠ LẬP ĐẠO (Enseignement Religieux)
- 2)- CƠ LẬP PHÁP (Législation Sacrodoce)
- 3)- CƠ PHỔ ĐỘ (Prepagande de la Foi)
- 4)- CƠ BÍ PHÁP CỦA ĐẠO (Enseignements Esotériques)

1) HỘ PHÁP và THƯỢNG PHẨM là CƠ LẬP ĐẠO:

Tiền khởi Đức CHÍ TÔN đã dùng đặng rủa lỗi cho chúng sanh xây nền Đạo, dựng Hội Thánh, lập Tân Luật và Pháp Chánh Truyền mà thể cho Thiên Điều và Hiến Pháp Thiên Đạo. Khi Đức THƯỢNG PHẨM qui vị rồi, thì Cơ Phong Thánh đã xong phận sự và nền Đạo cũng đã lập hoàn toàn thì Chức sắc phải chịu luật lệ công cử và duy có tuân y Tân Luật mà đạt lần phẩm vị.

Cho nên về Cơ bút của Cơ Lập Đạo, tức là Hộ Pháp và Thượng Phẩm, đã trọn vẹn phận sự rồi.

2) HẬU và ĐỨC là CƠ LẬP PHÁP:

Chuyên về Hiến Pháp của Đạo {Législation Religieuse}

Hiến Pháp của Đạo là Tân Luật và Pháp Chánh Truyền thì không ai đặng phép canh cải, thêm bớt mà Cơ Lập Pháp không biết và nhứt là không có Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài công đồng nhìn nhận, cũng như buổi lập Tân Luật Thánh ý đã muốn cho cả Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài phải công đồng nhìn nhận.

3) MỸ NGỌC và SANG là CƠ PHỔ ĐỘ:

Dẫn dắt chúng sanh vào cửa Đạo.

4) NGHĨA và TRÀNG là CƠ BÍ PHÁP của ĐẠO:

Nhưng hiện thời Tịnh Thất của Đạo chưa thành lập thì phận sự chưa đến.

Những lời chú thích chép trên đây là do theo lời của Đức HỘ PHÁP đã giải ngày 21 tháng 3 năm 1932 {Âi, Rằm tháng 2 năm Nhâm Thân} Thành lập Hiến Pháp và Nội Luật Hiệp Thiên Đài, ban hành do Châu tri số 60 đề ngày 4/12/1932 của Đức HỘ PHÁP và Quyền GIÁO TÔNG Thượng Trung Nhựt phê kiến.

Phần đông Chức Sắc Hiệp Thiên Đài là Công Chức ở Sài Gòn, thỉnh thoảng cũng thư từ góp ý về việc Đạo mà thôi.

Mãi đến năm 1956 (Bính Thân) Đức HỘ PHÁP bị một nhóm phản đồ về phản loạn Tòa Thánh, Đức HỘ PHÁP ra đi Campuchia.

Đức HỘ PHÁP vắng mặt, không người lèo lái con thuyền Đạo, nên chi Hội Thánh yêu cầu Đức THƯỢNG SANH về cầm giềng mối Đạo do vi bằng ngày 10 tháng 3 Đính Dậu (dl. 9/4/1957). Ngài triệu tập phiên họp Hội Thánh Hiệp Thiên Đài ở Sài Gòn tại nhà Ông Hiến Thế và Ông Bảo Sanh Quân ngày 15 tháng 4 Đính

Dậu (dl. 14/5/1957) Đức Ngài và chư vị Thời Quân về Tòa Thánh cầm giềng mối Đạo. Khi ấy trào Ngô Đình Diệm nhĩa ý muốn cho một phái đoàn đưa Đức Ngài về Tòa Thánh, nhưng Đức Ngài từ khước, Hội Thánh định rước Ngài bằng một nghi lễ vô cùng long trọng, nhưng Đức Ngài cũng từ khước luôn.

Kể từ đây Đức Ngài đã phé đời hành Đạo, từ ngày về làm Đạo tính đến ngày Qui Thiên là 14 năm thiếu 20 ngày.

Con thuyền Đạo đương hồi sóng gió của bạo quyền, nhơn tâm xao động, Đức Ngài là con người trầm tĩnh, liêm khiết. Nhờ đức trầm tĩnh tùy thời của Ngài trấn an được nhơn tâm và uyển chuyển tùy cơ bảo thủ nghiệp Đạo, mỗi mỗi đều cân nhắc lợi hại nên hư. Với đức thanh liêm đã tiềm ẩn trong con người phi thường ấy, đã làm cho danh Đạo khởi hoen ố, mà trái lại còn được đời kính nể là khác.

Thời kỳ Đức Ngài cầm quyền đã tiếp tục kiến thiết nhà Hội Thánh Ngoại giáo, tức là Hội Vạn Linh bây giờ, làm vòng rào và các cửa. Xây dựng được Văn Phòng Cơ quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý, Văn phòng Ban Thế Đạo, Bắc Tông Đạo, Đường Nhơn, Đầu Sư Đường, Tản Nhơn, Văn Phòng Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Trung Ương, Học Đường Bộ Nhạc, Xây cửa Chánh Môn cùng mở Đại lộ Chánh Môn, ngoài ra Đức Ngài còn đôn đốc kiến thiết dãy lầu Đạo Đức Học Đường, trường Trung học Lê Văn Trung và hiện đang xúc tiến việc xây cất Đại Học Đường của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Lại nữa, Đức Ngài là một Nhạc sư vào hàng Hậu Tổ, nên chi Đức Ngài quyết tâm chấn chỉnh Bộ Nhạc theo Thánh ý của Đức CHỈ TÔN và lời ủy thác của Đức HỘ PHÁP.

Huấn luyện các Nhạc sĩ nơi Cơ Quan Phát Thanh về Cổ nhạc để bảo tồn quốc hồn quốc túy, viết bài Giáo lý, sáng tác văn nghệ khuyến tu, chấn chỉnh Văn đàn thi thơ.

Như chúng ta thường để ý thì Đức Ngài ít tiếp xúc với Bồn Đạo, là áp dụng đúng theo Đạo nghị định thứ 9 của Đức HỘ PHÁP và Đức Quyền GIÁO TÔNG đề ngày 19 tháng 7 năm Quý Dậu (dl. 8/9/1933), nơi điều thứ nhất: Chức sắc Cửu Trùng Đài từ phẩm ĐÀU SỰ, CHƯỞNG PHÁP, GIÁO TÔNG và Chức sắc Hiệp Thiên Đài THƯỢNG SANH, THƯỢNG PHẨM, HỘ PHÁP chẳng đặng giao thiệp, hoặc tiếp rước những Chức việc và Tín đồ đến viếng, cùng là tư thông thơ từ chi mà không có Hội Thánh biết. Nên chi có một số không được hài lòng.

Tuổi già sức yếu, việc Đạo lại quá đa đoan, nên chi Đức Ngài khởi chứng mất ngủ, lần sang bệnh thận tiểu máu, rồi biến dần đến bệnh trạng huyết áp cao, nhưng nhờ sự chạy chữa tận tình nên Đức Ngài đã dần dần bình phục. Nào ngờ chỉ một chứng cảm xoàng thôi, đã giúp Đức Ngài thoát nơi trần lụy mà qui hồi Tiên cảnh.

Vào đầu năm 1964, trước cảnh cơ đời nghiêng ngửa, cửa Đạo bị ảnh hưởng ít nhiều, khi Đức Ngài về Sài Gòn thăm gia đình, Đức Ngài đã sáng tác một bài thơ Tâm Sự gởi lên cho Ngài HIẾN PHÁP H.T.Đ. Chúng tôi xin trích lục nguyên văn bài thơ ấy như sau:

### **TÂM SỰ**

*Chát mới sàu tư ruột nát bầm,  
Thời trôi đành phải giả làm câm.  
Thiệt thời cam chịu mình đau xót,  
Tranh cạnh để chi kẻ hiểu lầm.  
Hắc bạch phú cho vàng nhựt nguyệt,  
Thị phi chờ thoát bóng quang âm.  
Sóng trần bề khổ mây mờ mịt,  
Nghĩ nổi gần xa lệ ứa dầm.*

### **THƯỢNG SANH**

#### **tự HUỆ GIÁC**

Con chim khi chết còn thốt tiếng kêu thảm thiết,  
con người trước khi thoát xác, để linh hồn hòa đồng  
cùng Tạo hóa thường cảm ứng; qua các bài sau cũng

như bài giảng ngày 24 tháng 12 Canh Tuất và bài Huấn Từ nhân lễ khoán đãi Chúc sắc và Đạo hữu vào dịp đầu Xuân của Hội Thánh Cứu Trùng Đài nhằm ngày 18 tháng Giêng Tân Hợi.

Mới hôm Rằm tháng 3 Đức Ngài còn dự cúng Ngọ thời tại Đền Thánh và cũng lo lắng công việc Đạo như mọi khi, kể đến ngày 21 tháng 3, trước khi về Sài Gòn dưỡng bệnh, Đức Ngài lại đi thăm các vị yếu nhân trong Đạo lần cuối cùng, Đức Ngài nói cùng Ngài KHAI ĐẠO: Anh không đi Pháp là Thiên ý để Anh ở nhà lo công việc cho tôi.

Những ngày cuối cùng của Đức Ngài tại Tòa Thánh, Đức Ngài đã họa nguyên vận bài thơ "Giỗ Tổ HÙNG VƯƠNG" của Ngài HIẾN PHÁP, nguyên văn bài họa ấy như vầy:

*Việt chủng vì chưng rõ gốc nguồn,  
Đua nhau lễ giỗ Đức HÙNG VƯƠNG.  
Tiền nhân bố đức khai cơ nghiệp,  
Hậu đại nhớ ơn dựng tổ cương.  
Văn hiến tạo nền còn chói rạng,  
Lạc Hồng roi giống há khinh thường?  
Hiềm đang tranh chấp chia bờ cõi,  
Cầu nguyện Bắc Nam hiệp nhưt phương.*

### **HUỆ GIÁC**

Đức CHÍ TÔN đến khai Đạo thì chi Đạo do Đức CAO THƯỢNG PHẨM làm cho nổi bậc ánh Đạo màu, búng chồi phá gốc vai tuồng vừa xong thì Đức Ngài Qui Tiên.

Kế thời kỳ chấn hưng Đạo pháp, Đức HỘ PHÁP cầm quyền chi Pháp, Pháp luật đầu vào đây được nghiêm minh, tạo qui củ chuẩn thẳng cho cả Hội Thánh, gầy dựng khối đức tin cho nhơn loại, Đạo có tiếng vang khắp năm châu bốn bể, tôn chỉ của Đạo Đức Ngài phát huy vừa xong thì Đức Ngài Qui Thiên.

Tiếp tục vai tuồng chi Thế do Đức THƯỢNG SANH cầm quyền, Đòi loạn chi Thế nắm quyền đã đúng

Thiên cơ dĩ định, nguồn gốc của sự loạn là tham dục, thời kỳ Đức Ngài cầm quyền nhận xét rõ ra thì chính Đức Ngài đã đề nén tham dục con người không dấy động. Đức CHÍ TÔN dạy: "Quĩ vương chỉ kiên oai HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM và THƯỢNG SANH mà thôi".

Đức Ngài thường chỉ dùng hai bút hiệu là HUỆ GIÁC và THANH THỦY để ký các sáng tác phẩm của Đức Ngài.

Để kết luận, chúng tôi xin lấy đôi liễn Đức THÁI THƯỢNG đã cho Đức THƯỢNG SANH (Thanh Thủy) như sau:

- THANH BẠCH VỆ LÒNG VÌ TRỜI MỞ ĐẠO  
VỮNG PHONG CƯƠNG
- CHÁNH TRỰC GÌN TÂM CẢI THỂ DÌU NHÂN  
LÒA BÍCH THỦY.

(Hai câu đối này do Ngài BẢO SANH QUÂN Lê Văn Hoạch nói ra ghi lại).

Nghiệp Đạo đến thất ức niên, hơn tài còn lắm, trước qua sau tới, bảo thủ cây cờ Đạo được rạng rỡ năm châu, khắp cùng thế giới là sứ mạng của người Tín hữu Cao Đài.

Tận tụy với Đạo nghiệp của CHÍ TÔN, gian nguy chẳng quản, bần khó không đổi chí, đức MINH CANG LIÊM KHIẾT luôn vằng vặc như trăng Thu, lo Đạo hơn lo cho thân mình, thân thể của mình gắn liền với Đạo.

Được vậy là chúng ta đã đền đáp công ơn của chư vị tiền bối nói chung và Đức Thượng Sanh nói riêng đã dày công khai sáng nền ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ và cũng là để báo hiếu cho CHÍ TÔN, PHẬT MẪU./.

(Trích Đạc San Thông Tin số 28, ngày 19/5/1971)

## ĐỨC THƯỢNG SANH VỀ CƠ SAU KHI ĐĂNG TIÊN

**Phò loan:**

HIẾN PHÁP - KHAI ĐẠO

**Hầu đàn:**

Ngài BẢO ĐẠO, HIẾN  
ĐẠO,  
ĐẦU SỰ, Bà NỮ ĐẦU SỰ  
và chư Chức Sắc Hiệp  
Thiên,  
Cửu Trùng, Phước Thiện  
và Đạo hữu Nam Nữ...

### ĐÀN CƠ TẠI CUNG ĐẠO ĐỀN THÁNH

Hồi 20 giờ đêm 27 tháng 3 Tân Hợi  
(dl. 22/4/1971)

**Hầu Bút:**

Truyền Trạng Lê Minh  
Khuyên,  
Giáo hữu Thượng Tám  
Thanh.

## THƯỢNG SANH

Chào mừng chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Đạo Hữu Nam Nữ.

Bản Đạo lấy làm vui sướng được thoát nơi trần lụy. Cái kiếp phù sanh của con người chỉ có giải thoát được là quý hơn hết.

Hôm nay Bản Đạo đến để thỏa mãn sự yêu cầu của quý vị.

Bản Đạo không có điều gì hay hơn là bài Thi đã cho lúc Bản Đạo tái thủ phận sự, nhưng xin sửa lại hai câu đầu như vậy:

### THI

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,  
Nguyện đem thi thố tằm trung kiên.*

Kỳ dư đều để y như cũ.

Bản Đạo còn rất nhiều Đạo sự không tiện ở lâu.  
Xin kiếu.

THĂNG.

### BÀI THÀI

Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,

Nguyện đem thi thố tấm trung kiên.  
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,  
Trau chí tìm roi bậc Thánh hiền.  
Từ ái làm nền an thổ võ,  
Đức ân dụng phép tạo nhơn duyên.  
Những mong huệ trạch trên nhuần gội,  
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.

### **THƯỢNG SANH**

Đàn cơ kết thúc vào lúc 21 giờ trong đêm.

(Những ngày tiếp theo sau, Hội Thánh đã cho phổ biến Đàn cơ này, có khoảng 20.000 bản quay Ronéo phát không cho Bản Đạo dự Thánh tang...)

**BẢN TUYÊN DƯƠNG  
CÔNG NGHIỆP ĐỨC THƯỢNG SANH  
Chương Quản Hội Thánh  
HIỆP THIÊN ĐÀI**

**Của Ngài Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài đọc tại Đền  
Thánh ngày 4/4/Tân Hợi**

\*\*\*

*Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiện,*

*Kính chúc sức khỏe, Chúc việc và toàn Đạo  
Nam, Nữ.*

Đức THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG,  
CHƯƠNG QUẢN HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI TÒA  
THÁNH TÂY NINH đã qui Thiên hồi 17 giờ ngày 26  
tháng 3 Tân Hợi (21/4/1971), hưởng thọ 71 tuổi.

Tin buồn này làm chấn động cả các giới trong  
toàn quốc nói chung và toàn Đạo Cao Đài nói riêng.

Thánh thể của Đức Ngài đang quản tại Tòa  
Thánh Tây Ninh chờ đến ngày mừng 6 tháng 4 Tân Hợi,  
nhằm 30/4/1971 (dl.) sẽ cung nghinh Liên Đài kỵ Long  
Mã di chuyển theo lộ trình trong châu vi Tòa Thánh và  
sau khi đại diện các Hội Thánh đọc ai điều xong, lễ cung  
nghinh Liên Đài nhập Bửu Tháp sẽ cử hành y theo  
chương trình của Hội Thánh đã lập mà toàn Đạo đều  
hiểu biết.

Nhơn cuộc lễ này tôi xin tuyên dương công  
nghiệp của Đức Ngài về cả hai phương diện Đạo lẫn  
Đời.

Về mặt Đời:

Ông CAO HOÀI SANG (tên họ của Đức Ngài)  
sinh ngày 11 tháng 9 năm 1901 (dl.) tại Thái Bình (Tây  
Ninh) con của Ông Cao Hoài Ân, giúp việc Tòa án và Bà  
Hồ Thị Lự. Khi trưởng thành và thi đậu bằng Thành  
Chung trường Trung học Chasseloup-Laubat, Ông vào

giúp việc Sở Thương Chánh Sài Gòn cho đến khi gặp Đạo.

Nói đến Ông ai ai trong giới công chức và đồng bào tại Thủ Đô đều hiểu rõ thanh danh của Ông là một nhà công chức đứng mực thanh liêm.

Là một chí sĩ thương dân yêu nước, Ông thường giao du cùng các bạn đồng chí khác như hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc chẳng hạn. Cả ba Ông là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ Đô Sài Gòn, hai Ông Cư và Sang được coi như bậc Thầy trong giới này, sau khi Ông Cư đăng Tiên rồi, thì Ông Sang được coi như bậc HẬU TỔ. Ban Âm nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ Đức Ngài chấn chỉnh rành mạch thêm, nhứt là trong điệu Cổ nhạc vì Đức Ngài là nhà điều luyện rành nghề. Mất Đức Ngài, giới Âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng đã mất một Nhạc sư cự phách, đáng tiếc thay!

Về mặt Đạo:

Đến năm Ất Sửu (1925) là lúc phong trào Xây bàn hay sai ma cũng vậy, đang thịnh hành tại Thủ Đô Sài Gòn, Ông hiệp cùng hai Ông CAO QUỲNH CƯ và PHẠM CÔNG TẮC mỗi đêm đến chơi tại nhà Ông Cao Quỳnh Cư, tức CAO THƯỢNG PHẨM để thỏa mãn tánh hiếu kỳ của mình bằng cách xây bàn để tiếp xúc với những người khuất mặt ở thế giới bên kia (hồn linh).

Một hôm nọ vào lúc tháng 7-1925, Ông CAO QUỲNH CƯ đến nhà Ông CAO HOÀI SANG chơi lại gặp Ông PHẠM CÔNG TẮC cũng ở gần nhà Ông SANG, ba Ông mới hiệp nhau xây bàn chơi.

Bất ngờ cuộc chơi này hướng dẫn ba Ông đến chỗ lập được kỳ công trong việc khai sáng Đạo Trời, tức là ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ mà chúng ta sùng bái đây.

Đêm 24 tháng Chạp 1925 (dl.) như dịp lễ Giáng Sinh, tại nhà Ông CAO QUỲNH CƯ có mặt cả ba Ông

được Đức CHÍ TÔN giáng với danh hiệu A Ằ Ằ cho một bài thi như vậy:

*"Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.  
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên".*

Đức CHÍ TÔN dạy thêm: "Đêm nay phải vui mừng vì chính ngày nay, Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy.

Nhà này sẽ đầy ơn Ta.

Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi Ta.

Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa".

Sau đó ít lâu Đức CHÍ TÔN cho bài thi sau này, lấy tên những người có mặt tại Đàn Cơ, trong đó có tên Ông SANG (tức Đức THƯỢNG SANH):

*CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,  
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.  
HẬN ĐỨC TẮC CƯ' thiên địa cảnh,  
HƯỜNG MINH MÂN đáo thủ đài danh.*

12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 12 môn đệ đầu tiên của Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Sở dĩ phải xen đoạn Đạo sử này vào cuộc đời của Đức THƯỢNG SANH là vì Ông còn đang giúp việc trong công sở nhà nước Pháp mà Ông vẫn nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng cứ mỗi đêm hiệp cùng các bạn Đạo đi chấp cơ truyền bá Đạo Trời ở khắp mọi nơi mặc dù nhà cầm quyền Pháp rất để ý đến Đạo Cao Đài lúc sơ khởi. Chúng ta nên nhớ rằng: Đức THƯỢNG SANH là một tay chấp cơ truyền Đạo cũng như Đức HỘ PHÁP và Đức THƯỢNG PHẨM luôn luôn cả ba Ông đồng tâm hiệp lực nhau để phổ độ chúng sanh trong toàn quốc.

Trong tờ khai Đạo cùng Chánh quyền Pháp năm 1926, Đức Ngài cũng ký tên với 28 người khác để thay mặt cho tất cả 247 người Đạo Hữu có tên trong Tịch Đạo, do ông cựu Thượng nghị viện LÊ VĂN TRUNG đứng đầu tờ khai Đạo, Ông này sau đắc phong QUYỀN GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Ông này cũng do Đức HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, Đức THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ và ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG dẫn độ.

Nhờ sự hướng dẫn đắc lực của Ông Thượng Nghị Viên này với sự cộng tác của ba vị kể trên mà cơ phổ độ phát triển quá mau lẹ, kỳ công này, một phần lớn là nhờ Đức THƯỢNG SANH hy sinh đời công chức mình để đi phổ độ các nơi trong toàn quốc. Cơ phổ độ lục tỉnh phân ra như sau:

1) Ông CAO QUỲNH CƯ và PHẠM CÔNG TẮC phò loan phổ độ trong các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá.

2) Ông NGUYỄN TRUNG HẬU và TRƯƠNG HỮU ĐỨC phò loan phổ độ các tỉnh: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.

3) Ông CAO QUỲNH ĐIỀU và CAO HOÀI SANG phò loan phổ độ các tỉnh: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc.

Ngoài công việc phò cơ phổ độ các tỉnh kể trên, Đức THƯỢNG SANH còn tùy lúc rảnh ban đêm, lên Gò Kén, chùa Từ Lâm để hiệp cùng Đức HỘ PHÁP và Đức THƯỢNG PHẨM để chấp cơ phổ độ và đồng thời lo việc Khánh Thành Thánh Thất Từ Lâm Tự, sau này được dời về làng Long Thành, tức Tòa Thánh hiện giờ.

Ngày 26 tháng 10 năm Bính Dần Ông CAO HOÀI SANG, đắc phong THƯỢNG SANH một lượt với Đức HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC và Đức THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ. Ngày 12 tháng 1 năm Đinh Mão (dl.

13/2/1927) sau khi lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Đức CHÍ TÔN giảng dạy như vậy:

"Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng liêng mới Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo lại qui phạm vì khi trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra Phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay Phạm nữa.

Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên thế giới, Lục thập bát địa cầu, Thập điện Diêm cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại

Thầy đã nói sở dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền HỘ PHÁP Chưởng Quản,

Tả có THƯỢNG SANH,

Hữu có THƯỢNG PHẨM.

Thầy lại chọn Thập Nhị Thời quân, chia ra làm ba:

Phần của HỘ PHÁP Chưởng Quản CHI PHÁP;

Lo bảo vệ Luật Đời và Luật Đạo, chẳng cho ai qua Luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết. THƯỢNG PHẨM thì quyền về phần Đạo: Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư môn đệ Thầy, bênh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

THƯỢNG SANH thì Chưởng Quản CHI THỂ lo về phần Đời.

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo. Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt".

Từ đây về mặt hữu hình ba vị Chưởng Quản tối cao của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài không còn nữa, sau khi Đức THƯỢNG SANH Qui Thiên, và Đạo CAO ĐÀI mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

Từ khi trở về tái thủ phận sự nơi Tòa Thánh, Đức THƯỢNG SANH đã tìm đủ mọi phương pháp để đem lại sự điều hòa trong cửa Đạo cho toàn Đạo được hưởng thái bình hạnh phúc.

Những tướng Đức Ngài đến với sứ mạng Thiêng Liêng để hoàn thành cơ nghiệp Đạo, thì chắc là Đức Ngài phải được sống lâu với Bản Đạo để bảo tồn đại nghiệp Đạo đến cùng.

Nào ngờ đâu! Ta muốn vậy mà Trời chưa cho vậy.

Than ôi! Thiên số nan đào! Tuy sự mất còn là định mệnh, nhưng đối với kiếp sanh của con người sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly.

Kính thưa quý vị!

Chúng ta đã từng khóc nhiều rồi cho số kiếp ngắn ngủi của nhiều bậc Tiên bối chúng ta. Tuy nhiên chúng ta cứ khóc đi cho đến cạn khô giọt lệ, rồi cũng phải nghĩ lại Đạo nghiệp, nước nhà mà tự trấn tĩnh lấy tâm hồn, để tìm phương bảo tồn đại nghiệp Đạo và tiếp tục sứ mạng Thiêng Liêng của chúng ta, vì sứ mạng ấy dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan trọng hay không cũng là sứ mạng do Đức CHÍ TÔN cùng các Đấng Thiêng Liêng giao phó cho chúng ta, phải tùy khả năng mình mà làm cho hoàn thành.

Đã đành rằng chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh đạo anh minh như Đức THƯỢNG SANH, nhưng thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương của Đức Ngài bấy nhiêu để gặt hái được một phần công quả nào hữu ích cho Đạo và cho chúng sanh nhờ. Đó là sự đền đáp công ơn của bậc tiên bối chúng ta đã dày công xây dựng, lưu lại một sự nghiệp vĩ đại cho chúng ta thừa

hưởng. Chớ không lẽ ngồi khóc hoài để nhìn sự sụp đổ trước mặt chúng ta sao?

Vậy chúng ta hãy đứng lên! Và đồng tâm hiệp lực, tiếp tục xây đắp nền Đạo cao thêm mãi để khỏi phụ ơn của tiền nhân chúng ta.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ông Trên ban phước lành cho toàn thể quý vị và quý quyến, tôi xin nghiêng mình trước Liên Đài của Đức THƯỢNG SANH, và thành tâm cầu nguyện cho Anh linh Đức Ngài được cao thăng, sau nữa xin chơn thành phần ưu cùng tang quyến./.

Nay kính.

HIẾN PHÁP H. T. Đ.

## ĐIỀU VĂN của NGÀI HIẾN ĐẠO

Đại diện HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI  
Đọc trước LIÊN ĐÀI ĐỨC THƯỢNG SANH

\*\*\*

*Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiện.*

*Kính thưa Quý Đại diện Tôn giáo,*

*Kính thưa Quý Quan khách,*

*Kính thưa Quý vị Chức sắc, Chức việc và chư  
Tín hữu Nam Nữ.*

Trời Tây Ninh, mây áng sao mờ,

Vùng Thánh Địa, hoa sầu cỏ úa.

Bốn mươi sáu năm tuổi Đạo,

Đức THƯỢNG SANH cỡi hạc qui Thiên.

Đã biết sanh là ký tử là qui, lại có câu tử sanh  
hữu mạng, nhưng ai còn ở thế, còn mang xác trần, gập  
cơn vỉnh biệt ngàn năm, sao cho khỏi bồi hồi trong dạ,  
vừa thấy đó, bỗng đâu mất đó, hình bóng còn đây mà  
người hãy về đâu?

Nhớ xưa, Đức THƯỢNG SANH cũng như hầu  
hết các anh em trong Thập Nhị Thời Quân đều là công  
chức, hằng ngày phải đi làm việc để nuôi lấy gia đình.  
Mặc dầu Đức CHỈ TÔN đã chọn lọc từng người, nhưng  
ai cũng như ai, còn nặng nợ trần, nên Đức Ngài cũng  
không làm gì khác hơn là, vừa làm việc Đạo vừa lo gia  
đình, chưa có thể ly gia cắt ái, chuyên lo việc Đạo, tách  
rời gia đình được. Trải bao nhiêu năm dài đắng đắng,  
Đạo có những lúc thăng trầm, những hồi biến cố, những  
cơ thử thách, Đức Ngài vẫn giữ một niềm tin tưởng mãnh  
liệt, bền dạ sắt son, trước sau như một.

Ngày lụn tháng qua, tuổi xế bóng chiều, Đức  
Ngài xin về trí sĩ, an dưỡng cảnh nhàn, vui thú cầm thi.  
Nhưng Lòng người dầu muốn, Trời nào đã cho.

Đạo gặp phải cơn khảo đảo trầm trọng, khuyhnh nguy như con thuyền chơi vơi mặt biển, giữa sóng ba đào. Đức HỘ PHÁP lưu vong nước ngoài. Tín hữu Cao Đài trong vùng Thánh địa không người lãnh đạo, chiu chít như gà.

Đức THƯỢNG SANH về hưu chưa được bao lâu, chưa mấy may hưởng thú thanh nhàn, nghe tiếng gọi Thiêng Liêng, nguyện hy sinh, xả thân hành Đạo, quyết ra tay lái con thuyền qua cơn sóng gió. Ấy là hồi đen tối nhất của ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH. Rất may thay! Khi nên Trời cũng chiu người, Đức Ngài mạnh dạn đứng ra cứu vãn tình thế rối ren, vệt lồi chông gai, đánh tan đám mây mù, chuyển họa vi cường, Đạo mới qua khỏi cơn bĩ cực. Trong 14 năm công nghiệp, Ngài tiếp tục công trình chư Thánh, cầm giềng mỗi Đạo diu dắt nhưn sanh trên bước đường lập công bồi đức. Chí cương quyết làm tròn nghĩa vụ, không có gì lay chuyển tấm trung kiên. Đức Ngài rất thận trọng, dè dặt từ lời nói đến việc làm, việc gì cũng xem xét tỉ mỉ, kỹ cang trước khi thi thố. Đối đãi với mọi người giữ niềm hòa ái, bao giờ cũng lấy lòng thành thật, cung kính, dùng lời nói dịu hiền, không chê bai cũng không khinh rẻ ai, lấy từ ái, vun trồng cội đức, dụng nghĩa ân để tạo duyên lành.

Những tưởng người dường ấy, đức dường ấy, Ơn Trên còn lưu lại trần gian để gần gũi chúng ta, khuyến khích và chỉ bảo chúng ta trên bước đường tu học. Nào dè đâu, cõi Thánh sớm gọi về làm cho chúng ta phải xa lìa người hướng dẫn.

Kính bạch Đức THƯỢNG SANH,

Hôm nay, Đức Ngài đã làm xong sứ mạng được đặc kỳ sở nguyện, nhờ ơn trạch Đức CHÍ TÔN. Cửa Đạo rày vắng bóng Đức Ngài, nhưng Đức Ngài vẫn sống trong tâm hồn của muôn vạn Tín hữu! Đức Ngài mất cũng như còn.

Trong giờ phút nghiêm trọng này, chúng tôi thay mặt Hội Thánh Hiệp Thiên nghiêng mình trước Liên Đài để vĩnh biệt Đức Ngài an giấc ngàn thu.

Sau cùng chúng tôi thành thật chia buồn cùng tang quyến.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

## **ĐIỀU VĂN của NGÀI ĐẦU SỬ**

**CHƯƠNG QUẢN CỬU TRÙNG ĐÀI NAM PHÁI**  
thay mặt Hội Thánh Cửu Trùng Đài, đọc trước  
**LIÊN ĐÀI ĐỨC THƯỢNG SANH.**  
Tại Bửu Tháp hồi 12 giờ ngày mùng 6 tháng 4 Tân  
Hợi (dl. 30/4/1971)

*Kính thưa Hội Thánh Lương Đài: Hiệp Thiên,  
Cửu Trùng, Phước Thiện,  
Kính Quý Đại diện Tôn Giáo,  
Kính Quý Ngoại giao đoàn,  
Kính Quý Quan, Quý Khách,  
Kính Quý Chức sắc, Chức việc, Đạo Hữu Lương  
phái,  
Kính Tang gia hiếu quuyến,  
Kính Quý liệt vị,*

Hôm nay ngày mùng 6 tháng 4 Tân Hợi (30/4/1971) Thánh Lễ Liên Đài Đức THƯỢNG SANH nhập Bửu Tháp được cử hành vô cùng trang nghiêm, trọng thể.

Nhân danh ĐẦU SỬ Chương Quản Cửu Trùng Đài Nam phái thay mặt Hội Thánh Cửu Trùng Đài tôi xin nghiêng mình bái kính trước Liên Đài Đức Ngài và có đôi hàng thành tâm ai điếu chia buồn cùng Tang quuyến, và để tiễn đưa Đức Ngài qui hồi Tiên cảnh.

Hỡi ôi!!!

*Biển Phật mưa tuôn!  
Non Tiên gió thoảng!  
Cuộc dương thế sanh sanh, hóa hóa,  
Kiếp trần gian hiệp hiệp, tan tan,  
Đò Tào hóa rước đưa người quá vội,  
Ôi! Cảnh biệt ly chi xiết mối sầu tư,  
Tình đồng Đạo biết bao niềm thống thiết.*

Nhớ linh xưa;

Đức THƯỢNG SANH thể danh CAO HOÀI SANG, gia đình nề nếp, tánh đức hiền lương, lòng công bình trên dưới ngợi khen, tâm chánh trực tha nhân đều sùng kính.

Khi gặp buổi sanh linh đồ thán, cảnh nước nhà điêu đứng khuynh nguy, lòng Đức Ngài cương quyết chọn đường đi, theo nẻo Đạo, quên thế đời vật chất.

Với thiên tính thiện lương, ôn hòa, đức độ.

Lòng thương đời như bể rộng, ái vật tợ sông sâu, nuôi chí lớn nguyện bắc cầu cứu nhân độ thế.

Đêm ít ngủ ngày chẳng buồn ăn, những tìm phương cứu nước, giúp dân, lòng mong mỗi giải nạn sanh chúng.

Hoài bão lớn, lý tưởng cao siêu, nhưng ngặt nỗi không cơ thực hiện.

Nỗi đau cắt ruột,

Niềm ái rạt rào,

Bóng thời gian chớp nhoáng qua mau.

Tâm sự vẫn ủ màu chua xót.

Năm Ất Sửu (1925) hiệp cùng Đức HỘ PHÁP và Đức THƯỢNG PHẨM chung lập Đoàn Cơ, quyết cầu Tiên học hỏi đường tu, hầu cứu vớt nhơn sanh qua bờ Bỉ ngạn.

Việc làm tuy không dè, nhưng xuất bởi chí thành, nên đã trùng hợp với Thiên ý; thuận với Thiên thơ, Đức CHỈ TÔN liền giao phó trọng trách hoằng khai ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ, lo cứu vớt 92 ức nguyên nhân qui hồi cựu vị.

Thế rồi, trong các Đoàn Cơ kế tiếp, Đức Ngài được Thiên phong phẩm THƯỢNG SANH, Chưởng Quân Chi Thế Hiệp Thiên Đài, chấp Cơ phổ độ chúng sanh, rồi mãi đến năm Đinh Dậu (1957) Đức Ngài được Hội Thánh mời về cầm giềng mối Đạo, Đức Ngài đã đem hết chí nhiệt thành gìn giữ Đại nghiệp, một phút

chẳng lảng xao, lòng quyết dù tròn Thiên mạng. Trải bao cảnh biến thiên, quốc gia gặp hồi gió lốc, Đức Ngài đã lèo lái thuyền từ một cách vững vàng và bảo toàn được con cái Đức CHÍ TÔN qua những hồi gian truân thử thách. Đức khiêm tốn của Đức Ngài sáng ngời như nhật nguyệt, khi thành công không tự mãn, lúc trở ngại chẳng sòn lòng, một mực trì chí kiên tâm trước sau như nhất.

*Vi Đạo Thầy hiến trọn thân tâm,  
Dù thịt nát xương tan chẳng ngại,  
Mười lăm năm lận đận lao đao,  
Chịu trăm đắng ngàn cay không đổi.  
Lời thị phi gác bỏ ngoài tai,  
Tiếng phải trái không màng bày giải.  
Nén ngọc dầu tan, về trắng nào phai,  
Vườn trước dầu cháy, tiết ngay vẫn để.*

Đức Ngài triều Thiên hồi 16 giờ 45 ngày 26 tháng 3 Tân Hợi (dl. 21/4/1971), hưởng thọ 71 tuổi, gieo vào lòng Hội Thánh và toàn Đạo một nguồn bi thương dào dạt như muôn lượn sóng trùng dương.

*Than ôi! Đất Tây Ninh giăng phủ mây sâu,  
Vùng Thánh Địa bao trùm gió thảm.  
Những tưởng tuổi Ngài còn hưởng thọ,  
Nào hay đâu sớm vội về Tiên,  
Để Đạo hữu bơ vơ chiu chút.  
Ôi! Bát Nhã thuyền chờ,  
Bồng lai cảnh đợi.  
Thảm là thảm mười lăm năm lo Đạo,  
Bỏ ngủ, quên ăn, khiến bệnh phát sanh.  
Thương là thương bảy mươi một tuổi già,  
Tóc đã bạc mà Đạo tâm không mỏi.*

Từ đây nơi cửa Đạo tuy vắng bóng Đức Ngài, nhưng bước Đạo xin có Thánh tay Ngài diu dắt, chiếc thuyền từ thuận gió lướt dòng khơi, nền Đại Đạo sớm hoằng khai khắp trong bốn bể.

Giờ đây!

*Mây phủ trắng lờ, sao sa đêm tối,  
Kính Bạch Ngọc Ngài về chốn cũ,  
Giác chiêm bao vắng bóng ngàn năm,  
Chốn hồng trần đồng Đạo còn đây,  
Sầu ly biệt chia lòng trăm mối.  
Đường Tiên Đạo xin Ngài chỉ lối,  
Dù đàn em vững bước trọn niềm tin.  
Lo lập đức bồi công trở về ngôi vị cũ.  
Thật trước cảnh này,  
Âm dương lưỡng lộ, Tiên tục đôi đường,  
Nào nùng thay toàn Đạo thờ than, thống thiết bấy  
Tín đồ tang chế.  
Người tuy mất, nhưng phương danh không mất,  
Xác dù tan, nhưng chí cả không tan,  
Mấy Tạo còn, Đại Đạo vẫn còn,  
Xin bảo hộ cơ nghiệp này bền vững,  
Nguyện linh hồn an bước Tiên du,  
Châu Đé Khuyết nghìn thu toại hưởng.  
Hỡi ôi! Thương thay! Tiếc thay!  
Hiển linh chứng chiếu!*

**CHƯƠNG QUẢN CỬU TRÙNG ĐÀI NAM PHÁI  
ĐẦU SỰ  
THƯỢNG SÁNG THANH**

## **ĐIỀU VĂN của ĐỨC BÀ NỮ ĐÀU SỬ**

**đọc trước LIÊN ĐÀI ĐỨC THƯỢNG SANH**

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiện,  
Kính Quý Quan khách và Đại diện các Tôn giáo,  
Kính toàn thể Chúc việc, Đạo hữu lưỡng phái,  
Kính tang gia hiếu quyến và thân bằng.  
Kính thưa toàn thể Quý liệt vị,*

Đứng trước Liên Đài Đức THƯỢNG SANH Chưởng Quán Hiệp Thiên Đài, trước một đại tang của toàn thể môn sinh Đức CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ, Bà Nữ nhân danh đại diện cho Nữ phái Cửu Trùng Đài, xin có đôi lời trang tỏ lòng luyến tiếc xót thương một Chúc Sắc Đại Thiên phong, từ lúc nền Đạo mới phôi thai, đã vì Thầy vì Đạo, vì thương xót chúng sanh, nên từ năm Ất Sửu (1925) đã khổ công hiệp sức cùng Đức HỘ PHÁP và Đức THƯỢNG PHẨM, tạo dựng nền Chánh giáo làm tương soái cho Đức THƯỢNG ĐẾ giảng cơ dạy Đạo, hầu cứu vớt sanh linh đang đắm chìm nơi sông mê bể khổ.

Nhớ thuở ban đầu, Đức THƯỢNG SANH đã cùng với hai Ông HỘ PHÁP, THƯỢNG PHẨM hiệp nhau xây bàn, vọng Thiên cầu Đạo, cho đến khi có lệnh trên chỉ dạy sử dụng Ngọc Cơ, rồi thọ lệnh chia nhau phổ độ khắp Lục tỉnh, cùng đứng tên Khai Đạo với Chánh phủ Pháp vào ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (dl. 29/9/1925). Nhứt nhứt mọi việc khó khăn trong buổi ban đầu, đều có tay của Đức THƯỢNG SANH hiệp sức chung lo nền Đạo.

Đức CHÍ TÔN đã ra Thánh chiếu cho Đức Ngài hiệp với Ông CAO QUỲNH ĐIỀU (Bảo Văn Pháp Quân) là cặp Phò loan cho CHÍ TÔN giảng cơ phổ độ chúng sanh vào cửa Đạo tại các tỉnh: Tây Ninh, Thủ Dầu Một,

Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa và Sa Đéc. Đến ngày Rằm tháng 3 năm Bình Dân (1926) được Đức CHỈ TÔN phong THƯỢNG SANH cùng một ngày với HỘ PHÁP và THƯỢNG PHẨM.

Nhờ chí hy sinh khi ấy của Đức Ngài, nhơn sanh mới được gội nhuần ân giáo hóa mà sớm gặp mỗi Đạo Trời.

Đến lúc sau này, khi thuyền Đạo gặp buổi chinh nghiêng, Đức HỘ PHÁP qui Thiên nơi Miền Quốc, nền Đạo thiếu người lèo lái con thuyền Bát Nhã lắm chịu sóng dập gió dồi bao phen lắc lẻo, nhơn sanh không biết nương nơi đâu tìm cơ giải khổ, thì Đức Ngài chẳng nề khổ nhọc nguy nan, tái thủ Đạo quyền, đưa tay giữ lái con thuyền Đại Đạo, lướt qua bao sóng to gió lớn, lần lần đem vào bến vinh quang, dẫn dắt chúng sanh an vui trên nẻo Đạo cho đến ngày hôm nay đã trót 45 năm dư.

Nay bỗng nhiên Đức Ngài vội trở về Tây vức, thật một tin sét đánh bất ngờ, là một niềm đau vô biên cho toàn thể Chức sắc đến chư Tín hữu trong cửa ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

Thật vậy đây là một cái tang chung cho toàn thể con cái của Đức CHỈ TÔN. Quý liệt vị thử nhìn xem toàn Đạo khi hay tin Đức Ngài thoát xác, đều tự động về Tổ đình châu lễ Qui Thiên và xin cùng Hội Thánh thọ tang Đức Ngài, đủ nói lên tấm lòng mến tiếc xót thương Đức Ngài như thế nào rồi.

Bản Nữ chỉ mình xác thêm một điều để Quý liệt vị nhận thức thêm, là:

Một nguyên căn thọ mạng NGỌC HUY hạ trần cứu thế khi đã làm xong sứ mạng đặc lệnh triệu hồi, thì việc cõi bỏ xác trần vẫn được nhẹ nhàng qui hồi Tiên cảnh. Tuy Đức Ngài có ngoại bệnh, nhưng đã giảm thuyền, Bản Nữ nhớ ngày 21 tháng 3 Âm lịch vừa qua Đức Ngài có đến thăm Bản Nữ và khuyên Bản Nữ hãy rán tinh dưỡng để lo cho cơ Đạo lớn lao, Đức Ngài cho biết, Đức Ngài về Sài Gòn ít hôm sẽ trở về Tòa Thánh,

nào hay đâu đó là lời dặn bảo cuối cùng và là lần thăm chót của Đức Ngài nơi cõi Thế đối với Bản Nữ.

Đức Ngài đăng Tiên lẽ dĩ nhiên nơi cửa Đạo từ đây vắng bóng hình, sao khỏi ngậm ngùi thương xót đau buồn, ấy là thường tình thế sự. Nhưng đau đầu xót buồn thương cũng phải nén tắc lòng, mừng cho Đức Ngài đã giải thoát khỏi cảnh trần tục lụy, chỉ thành tâm cầu nguyện Ôn Trên hai Đấng Từ Bi đưa linh phan tiếp rước Đức Ngài càng cao thẳng Thiên vị, hầu nơi cõi Thiêng Liêng đủ quyền năng xoay chuyển cơ đời sớm gọi nhàn huệ trạch Trời ban, hạnh hưởng cảnh an cư lạc nghiệp, thoát khỏi vòng nghiệt chướng, chấm dứt đao binh, nhưn loại sớm hiệp Đại Đồng trong cảnh Trời Nghiêu Đất Thuấn.

Kính thưa toàn Đạo, kính thưa Tang quyến,

Trước cảnh sanh ly tử biệt, ai chẳng đau lòng, nhưng cái chết của Đức Ngài đây chỉ là việc cõi bỏ xác trần, chớ chơn linh vẫn trường tồn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Chúng ta có thương tiếc Đức Ngài, không chi hơn là nhớ đến công ơn dạy dỗ, dắt dìu lẽ đạo, dẫn từ bước, nhắc từ lời, chỉ mong mỗi cho đàn em để trọn tắc lòng an vui bước Đạo, hầu gọi nhàn ân đức Từ bi.

Nhớ công ơn không chưa đủ, mà toàn Đạo cũng như quý tang quyến, nên noi theo gương hạnh của Đức Ngài nơi cửa Đạo để lập chí cho đúng theo những lời dạy bảo của Đức Ngài khi còn tại thế. Ấy là làm vui lòng Đức Ngài nơi cảnh Thiêng liêng, mà rồi đây, nơi cõi vô hình với sứ mạng làm chủ Chi Thế Đức Ngài sẽ đủ quyền năng cầu xin xoay chuyển cơ đời, phù hộ cho toàn Đạo, Đòi, và sanh chúng sớm hưởng cảnh thái bình an cư lạc nghiệp.

Công nghiệp cũng như ân đức của Đức Ngài không sao tả xiết, Bản Nữ chỉ tỏ lên mấy lời xin toàn Đạo và Quý tang quyến gấm suy.

Bản Nữ thay mặt cho toàn thể Nữ phái kính lời chia buồn cùng tang quyến, đây là lời phân ưu theo lẽ

thế tình, chớ nơi cửa Đạo là mừng Đức Ngài đã xong phận sự tại thế. Thiên mạng đã tròn, nay được hưởng hồng ân chan rưới, là điều quý báu vô giá không chi sánh kịp.

Bần Nữ kính chào toàn thể Quý vị.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
**CHƯƠNG QUẢN CỨU TRÙNG ĐÀI NỮ PHÁI**  
**NỮ ĐẦU SỰ**  
**HƯƠNG HIẾU**

**ĐIỀU VĂN**  
**của HỘI THÁNH PHƯỚC THIÊN**

**Đọc trước Bưu Thập Đức THƯỢNG SANH**  
**ngày 6/4/Tân Hợi (dl. 30/4/1971)**

*Kính bạch Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiên,  
Kính Quý Quan khách,  
Kính Quý Đại diện các Tôn Giáo,  
Kính chư Chưc sắc và toàn Đạo Nam Nữ,*

*Ô hô!*

*Thiên tải vân du du.  
Tam kỳ phong cấp cấp.  
Lôi Âm Cổ vang rền nơi Thánh Điện,  
Giục người về kịp buổi Triều Thiên.  
Bạch Ngọc Chung chấn động cõi Trần ai,  
Rước khách đến nhập cung Bạch Ngọc.  
Sớm, đất Thánh giăng giăng mưa bụi,  
Lướt thướt mảnh khăn sô.  
Chiều, Trời Tây thăm thăm mây mù,  
Lê thê màu tang tóc.  
Nhớ Linh xưa!  
Mấy mươi năm ngược xuôi miền hoạn lộ,  
Đủ kinh bang xây dựng quê hương.  
Trọn một đời chen rắp chốn phồn hoa,  
Dư tế thể chiêu an chủng tộc.  
Nhất kiên Minh nguyệt quần gánh đồ thơ,  
Luống tỵ Thanh phong nặng bỏ văn học.  
Sanh gặp thời rối loạn thuần phong,  
Sống phải lúc dấy trần bại tục.  
Ngao ngán nhẽ, vết hồng trần cấu,  
Vui mệnh Trời vui kệ vui kinh.  
Nặng nề thay, đỉnh bạc lộc quan,  
Buồn vắn nước, buồn nghiên buồn bút.*

Ô Hô!

Sông núi Tiên Rồng vẫn đó!  
Nhơn sanh nhà cửa điêu tàn.  
Cơ đồ Đại Đạo còn đây!  
Đền Điện nếp tòa ngang dọc.

Ngài bao nỗ!

Nương Đài sen thẳng chốn Đào nguyên.  
Kỵ Long Mã dạo miền Tây vức.  
Hay giận kẻ bất thành bất tín,  
Lên Thiên tiên luyện phép trường sinh.  
Hay ghét phường vô đức vô nhân,  
Về Bạch Ngọc tấu trình quốc sự.  
Hoặc buồn điều kiết hung họa phúc,  
Luật huyền vi chưa thấy xử phân.  
Hoặc hờn năm Hợi, Tuất, Dậu, Thân,  
Quỉ chinh chiến vẫn còn thống ngự.

Mà Ngài vội!

Xếp đồ thơ bật dấu trần ai;  
Ném huệ kiếm đoạ trang Đạo sử.

Ôi!

Nỗi bi thảm nhơn sanh khôn diễn bằng ngôn ngữ.

Mỗi ai hoài Chúc sắc khó gọi hết thi thơ.  
Thôi từ đây Tiên, Tục ngăn bờ,  
Lã chã tuôn đôi giòng lụy cảm.  
Âu hử đó tử, sanh gieo thảm,  
Thắt quặn tan vạn mảnh lòng son.  
Chữ nghĩa nhân chưa được vương tròn.  
Đường Đạo Đức biết ai diu dất.  
Thơ nằm vụn dờ dang bình trắc.  
Đờn bốn dây nước nở cung thương.  
Giòng Ngọc Tuyền ngan ngát hơi hương,  
Phượng hoàng bay vút cánh!  
Dây Nho lâm tờ mờ phong cảnh,  
Long Mã thăm lê chân.  
Khách nguyên nhân vui nước trí non nhân.

*Hồn linh hiển cầu xin về chứng giám.*

*Kính dâng một vần thơ:*

*Thoang thoảng nôi hương tập Đại thành,*

*Loang trong Trần cấu hóa tinh anh.*

*Vạn mùi tục lụy xa Trung giới,*

*Tứ khổ trầm luân biệt THƯỢNG SANH.*

*Hoa vương hài Tiên, vân điểm điểm,*

*Liều vờn suối ngọc, thủy thanh thanh.*

*Hồn thơ nay lắng niềm u uất,*

*Thoang thoảng nôi hương tập Đại thành.*

*Hỡi Ôi!*

*Thương thay! Tiếc thay!*

**Chương Quản HỘI THÁNH PHƯỚC THIÊN  
CHƠN NHƠN**

*(Ký tên đóng dấu)*

**LÊ VĂN TRUNG**

**ĐIỆN VĂN PHÂN ƯU  
CỦA TỔNG THỐNG  
VIỆT NAM CỘNG HÒA**

-ĐƯỢC TIN ĐỨC THƯỢNG SANH VỪA TỪ TRẦN,  
TÔI VÔ CÙNG CẢM XÚC VÀ XIN CHUYỂN ĐẾN  
QUÍ VỊ CHỨC SẮC TÒA THÁNH CÙNG TÍN HỮU  
LỜI THÀNH THẬT CHIA BUỒN CỦA TÔI VÀ CỦA  
CHÁNH PHỦ.

KÝ TÊN:

**TỔNG THỐNG NGUYỄN VĂN THIỆU**

## VĂN TẾ ĐỨC THƯỢNG SANH

của TUYẾT VÂN Mặc Khách  
thay mặt MINH THIÊN ĐẠO và ĐIỀU TRÌ PHÁI (Sài Gòn)

*Hỡi ôi!*

*Chòm mây bạc bao trùm chót đỉnh,*

*Trận giông tuôn, mây chập chùng bay;*

*Đám sương mù che phủ cõi cây,*

*Ánh nắng tỏa, mây tan tác rã,*

*Bóng quang âm vắng lai thẩm thoát,*

*Kiếp phong trần nhìn rất đau lòng;*

*Vàng nhạt, nguyệt xoay chuyển không ngừng,*

*Kiếp phù thế nghĩ càng não dạ!*

*Công xây dựng, phô trương cũng lắm,*

*Khó lướt qua mầu nhiệm Trời cao;*

*Cuộc tạo gầy, tô điểm đã nhiều,*

*Nào qua khỏi diệu huyền Tạo hóa?*

*Những tưởng may mắn vui mừng nhìn Bạch Mai  
rực rỡ cánh Đông Xuân,*

*Nào dè lại rủi ro, thống thiết thấy Huỳnh Cúc phai  
tàn kỳ Thu, Hạ,*

*Đời chinh nghiêng, người nhiệt thành, thiện chí  
sao bỗng lia thế tình cờ?*

*Đạo rời rạc, bậc chơn thành, từ tâm lại đành tách  
trần vội vã.*

*Nhớ Linh xưa!*

*Nho nhã thái độ đáng gương,*

*Đậm đà tác phong cao giá!*

*Lễ, Nghĩa tròn, tánh chất hể hồ trong,*

*Trí, Nhơn vẹn, tâm trung dường biển cả.*

*Trong gia đình, kỷ cương vẹn vẻ, đối thế nhi trọn  
hạnh lương nhơn,*

*Ngoài xã hội, trật tự điều hòa, cùng bằng hữu  
nêu gương tín giả*

*Giòng gia đạo, cang thường tròn xử, thương thế  
nhi giáo hóa bền lòng,*

*Mối xã giao, luân lý vẹn gìn, mền đạo hữu, tiếp  
giao thật dạ*

*Mùi vật chất, lười kia từng trải nếm, ngàn cuộc  
đời ít sự chơn thành,*

*Khối tinh thần, lòng nọ đặng đeo mang, buồn tình  
thế nhiều cơn lộng giả.*

*Ngày qua, tháng lại, bước thênh thang tìm thú  
thanh nhàn,*

*Nay nhục, mai vinh, lòng phóng khoáng tránh  
vòng cương tỏa.*

*Lòng mộ Đạo, đã kinh tin Đại Đạo, tụng Chơn  
Kinh Di Lạc, lẽ thật vẫn suy tầm,*

*Dạ thương đời sùng bái Ngọc Hoàng, nghiệm  
Hiệp Tuyển Thánh Ngôn, lý mâu hằng khám phá,*

*Lòng mền Đạo, quyết bồi xong căn quả, trước  
Thiên Đài đã thọ sắc Cha Trời.*

*Dạ chán Đời, lo dứt sạch nghiệp duyên, nơi Toà  
Thánh quyết khuếch trương Đạo cả.*

*Chiều kinh, sớm kệ, quyết cận kề Đạo chánh, lý  
chơn,*

*Nay nhục, mai vinh, cam xa lánh danh cương lợi  
tỏa.*

*Đạo thanh tịnh càng hòa trí tuệ, ẩn rừng thiên  
nương cội Từ bi,*

*Đời phồn hoa không hạp tâm linh, lia bề hoạn,  
lánh vòng xa mã.*

*Phé nhờn sự treo gương thanh bạch, tình quân  
linh thoát cảnh Ái hà,*

*Tùng Đạo Trời, chiếu ánh quang minh, đưa sanh  
chúng lên thuyền Bát Nhã.*

*Góp tư tưởng Đại Đồng thực hiện, Đạo Cao Đài  
tận tụy bao nài,*

*Đem đức tin chơn giáo khai thông, Cơ Di Lặc lao  
công chi sá.*

*Đời đương lúc phân vân Tâm, Vật, hiện tại mắt  
THƯỢNG SANH biện bác sự thực, hư.*

*Đạo gặp cơn nan giải Lý, Tình, tương lai không  
THƯỢNG SANH phân minh điều cao, hạ.*

*Tình tri kỷ, THƯỢNG SANH hằng biểu lộ, quyết  
liên tình mong cơ Đạo hoá khai,*

*Nghĩa Đại Đồng, Bản Đạo vẫn tạc ghi, đương  
hiệp chí, bỗng kiếp đời tàn tạ!*

*Chơn truyền Minh Đức phổ thông Đạo lý,  
THƯỢNG SANH tán thành để làm sách khai thông,*

*Nhơn đạo thực hành truyền bá Nho Tông, Bản  
Đạo hiệp dâng, hầu tạo nguồn thanh nhã.*

*Tai Chung Tử chực lắng tiếng diệu huyền, trầm  
mặc, giọng từ bi rất khoan nhạc êm đềm;*

*Đờn Bá Nha khéo lên dây Lưu thủy, cao sơn, hơi  
bác ái càng dịu dàng tao nhã.*

*Bản Đạo quyết giải bày ý kiến, nguồn Minh Đức  
quyết đem truyền bá, rung chuông cảnh tỉnh, cổ duy trì  
Đạo Đức nhờn sanh,*

*THƯỢNG SANH toan chấn chỉnh cơ quan, mới  
Tân Dân hằng cố bảo tồn, giọng trống giác mê toan thức  
tỉnh tỉnh thân thức giả*

*Nhưng hôm nay:*

*Bóng Nguyệt thổ khuyết mờ,*

*Cánh Liên hoa rời rã!*

Gia đình đó, thế nhi còn đó, THƯỢNG SANH  
đành xa lìa để hiu quạnh gia trung,

Toà Thánh kia, Đạo hữu còn đây, THƯỢNG  
SANH vội rời tách bỏ lặng tờ Đạo xá.

Truyền Đạo lý, chương trình kia chưa kết liễu,  
THƯỢNG SANH sao đành bỏ dở cuộc thức tỉnh Đời  
tàn?

Tạo Qui nguyên, công cuộc nọ sắp khởi đoan,  
THƯỢNG SANH sao nở buông lời việc phổ thông Đạo  
cả?

Đạo sắp thành, nhân tài cần thẳng số, sao bạc  
chí thành lại xa Đạo lệ làng?

Đời chưa định, Hiền sĩ phải tăng gia, mà người  
chánh trực đành lìa đời nhanh quá!

THƯỢNG SANH còn đó, chĩnh giềng sửa mối,  
chón Tổ đình phần Đạo hữu vững vàng,

THƯỢNG SANH tách đi, ủ cội, yếu nguồn, nơi  
Giáo hội số môn sanh buồn bã!

Buồm Phò tế, dây lèo ai nắm, giữ cho tròn nghĩa  
vụ chấn hưng,

Thuyền độ điều, tay lái ai nâng? làm đặng vẹn  
công trình cao nhã.

Ôi!

Nước chảy hoa trôi,

Gió tuôn, mây rải!

Trời Điện Bà, mây u buồn, vắn vũ, Trời phủ che  
hồn phách bạc tâm trung,

Đất Tây Ninh, cảnh hiu quạnh, im lìm, Đất vội lấp  
mảnh hình người chí cả.

Nhà còn đó, vợ con còn đó, THƯỢNG SANH  
đành nhẹ bước đường Tiên,

Cảnh còn đây, dâu, rể vẫn còn đây, THƯỢNG  
SANH lại vội xa chơi cảnh lạ.

Bóng quang âm vi vút, trăm năm ôm hận biệt ly,

*Hồn kim cổ mơ màng, gang tấc, không phương  
xướng hoạ.*

*Lâu Huỳnh Hạc, giọng Tiên đã dứt, ngón tơ đồng  
thôi trở khúc tri âm,*

*Khe Bạch Nhàn, tiếng én nỉ non, duyên kim cải  
hết bày lòng thân giả.*

*Tiểu là tiểu buổi phong đôi, tục my, vắng chuông  
ngân cảnh tỉnh cuộc mê say,*

*Hờn là hờn cơn Đạo trẻ, Đòi suy, rơi bút sắt phê  
bình điều cao hạ.*

*Đời dương cảnh phân vân Tâm, Vật, sao mà bớt  
người biện bạch thực hư;*

*Đạo giữa cơn nan giải Lý, Tình, bỗng lại mất bậc  
phân minh chơn giả.*

*Những ngỡ sống nhiều năm thêm nữa, để làm  
gương cho nghĩa bạn mến thương,*

*Nào hay vương một phút phi thường, đành biệt  
thế, để tình người nào dạ.*

*Gia môn dạ tiệc, chén rượu đưa đường ly biệt,  
nghĩa chia phôi, người ra đi chơn bước ngập ngừng!*

*Đạo xá trường đình, cảnh liễu tiển dặm quan hà,  
đành đoạn dứt, kẻ ở lại lệ rơi tầm tả!!*

*Nơi Tòa Thánh hoa sấu cỏ ủ, tuồng thế lương  
như hoài cảm THƯỢNG SANH mờ dạng đường xa,*

*Chốn Tổ đình mỡ sớm, chuông chiều, cảnh buồn  
tẻ, dường cảm thông THƯỢNG SANH biệt hình cõi lạ.*

*Tiếng dế sấu đêm vắng tiếng náo nùng như khóc  
điều HỘ PHÁP ĐƯỜNG xưa, vì THƯỢNG SANH chẳng  
còn bước đến Thánh Tòa,*

*Hơi gió rít ngày buồn, hơi thảm thiết tợ than sầu  
HỘ PHÁP ĐƯỜNG cũ, bởi THƯỢNG SANH đã dứt  
sang qua bờ Đạo xá,*

*Hay là lánh thế đồ khắc khổ, tròn quả công, xác  
thân vùi Thánh địa đời đời,*

*Chắc là tìm Lạc cảnh tiêu diêu, dứt sự mạng,  
Chơn linh đáo Thiên đàng vội vã.*

*Nơi Kim Khuyết hầu trình Từ Phụ, cầu rồi dùm  
Đạo hữu kiếp căn,*

*Chón Phật Đài bái yết Như Lai, minh biện hộ  
nhơn sanh nghiệp quả,*

*Ba chung rượu cầu hồn về tịnh độ, vái chơn linh  
trực đáo cảnh tiêu diêu,*

*Một nén hương vái vía được siêu thăng, vái  
phách quế qui hồi miền Thiên xá.*

*Hỡi ôi! Thương thay!*

*Phục duy thượng hưởng.*

**Thay mặt MINH THIỆN ĐẠO  
và DIÊU TRÌ PHÁI(Sài Gòn)**

*Huy lụy kính đếu.*

**ĐÔI LỜI TRI NIỆM**  
**của GIÁO HỘI CAO ĐÀI**  
**THỐNG NHẤT TRUNG ƯƠNG**

**Đọc trước LIÊN ĐÀI ĐỨC THƯỢNG SANH**  
**ngày 5/4 /Tân Hợi**

\*\*\*

*KÍNH THƯA: Linh hồn ĐỨC THƯỢNG SANH,  
Kiêm CHỦỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI ĐẠI  
ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH.*

*Thưa Hội Thánh và tang quyến.*

Giáo Hội CAO ĐÀI THỐNG NHẤT TRUNG ƯƠNG. Nhân danh Phó Chủởng quản đặc trách Hiệp Thiên Đài, đứng trước Linh sàn nghiêng mình tỏ đôi lời hoài niệm, trong khi Linh hồn của Đức Ngài đã trở về ngôi vị.

THƯA ĐỨC NGÀI: CHỦỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI.

Thuyền Đại Đạo sắp đến bến qui nguyên, Đức Ngài là người Anh Cả tiếp tục đầy sáng suốt hiện thân Đức Đông phương tại thế, để tiếp xúc huyền linh mà lập nên Chánh pháp, hầu bảo tồn cơ phổ hóa. Vì có câu:

HỄ ĐẠO CÒN THÌ HIỆP THIÊN ĐÀI VẪN CÒN.

Nay Đức Ngài đã tròn xong sứ mạng, phục vị Tiên bang, chúng em lấy làm vui mừng, tạo lễ mọn đến đây để tưởng niệm và tiễn đưa phần xác thịt của Đức Ngài về nghỉ an nơi lòng đất.

Nay Đức Ngài đi, chúng em nguyện một lòng nối chí người Thiên mạng, bởi còn xác thịt tại trần quyết nơi gương tiếp tục sự nghiệp H.T.Đ., do nơi Đức Ngài trước kia đào tạo lưu tồn, hầu làm một kỷ niệm bất di, do Đức Ngài đã dày công di sản.

Trên mảnh đất này vùi lấp biết bao xác thân bậc vĩ nhân, đã từng xướng minh nhiều Giáo lý. Xác thân người đã chết, nhưng phần linh hồn, theo lịch sử mãi sống còn trên thế gian, như trong cửa Đạo./.

KÍNH DÂNG.

*Sài Gòn, ngày 5/4 /Tân Hợi (29/4/1971)*

**HUỆ ĐĂNG**

## HỘI THÁNH TIÊN THIÊN

Tòa Thánh Châu Minh, Tiên Thủy, Kiên Hòa

Số: \_\_/HT/TT.

**TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

**Năm Đạo thứ 46**

**Công Bình Từ Bi Bác Ái**

Tòa Thánh, ngày 2/4/Tân Hợi (dl. 26/4/1971)

**DIỄN TỪ** đọc trước Cửu Trùng Thiên,

ngày Thánh Lễ Đức THƯỢNG SANH,

5/4/Tân Hợi tại Tòa Thánh Tây Ninh

*Kính thưa Quý Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ  
Độ Tòa Thánh Tây Ninh.*

*Kính thưa Quý Quan khách,*

*Kính thưa Quý Ban Tổ chức Thánh lễ CAO  
THƯỢNG SANH.*

*Thưa Quý vị,*

Ngày giờ này, trước Cửu Trùng Thiên, trước Liên Đài Anh lớn CAO THƯỢNG SANH, chúng tôi Phái đoàn đại diện Hội Thánh Tiên Thiên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đồng chung bước đến đây cùng phân ưu với Quý Hội Thánh ngày Anh lớn CAO THƯỢNG SANH qui Thiên...! Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh mất một phẩm tước Hiệp Thiên Đài cao trọng, toàn thể Tín hữu Cao Đài mất một người Anh lớn quý mến; cơ lập giáo CHỈ TÔN tại trần đã khuyết đi một Tông đồ THƯỢNG ĐẾ gắn liền với lịch sử Đại Đạo từ buổi sơ khai.

Và ngày giờ Anh lớn cố THƯỢNG SANH cao thăng Thiên vị, nhân danh phái đoàn đại diện Hội Thánh Tiên Thiên, thay mặt toàn thể Tín hữu Tiên Thiên, đồng đốt nén hương bái nguyện trước Liên Đài để tỏ chút tình quý mến người Anh đã tròn Thiên mạng và đổi cảnh lãnh phần vô vi chuyển hóa hộ trì Hội Thánh hữu hình đài,

chuyển cơ tâm mọi phận sự đồng tinh tấn cơ qui nguyên  
Thống Nhất Đại Đạo.

Kính bạch Anh lớn CAO THƯỢNG SANH,

26 tháng 3 ngày lành tháng tốt, Hội Thánh Tiên Thiên chúng em y lệnh phục hồi Tòa Thánh Tiên Thiên Châu Minh, ngày đánh dấu giai đoạn mới, chúng em đang vui mừng hòa hợp, đồng quyết phát huy cơ Đạo Tiên Thiên hầu tròn sứ mạng Thiêng liêng giao phó một Chi Phái Đạo Trời. Bỗng nhiên nghe tin Anh lớn qui hồi Thiên vị thì hàng hàng lớp lớp nhơn sanh Tiên Thiên đều trầm ngâm ứa lệ vì cảm xúc, và trong cảm nghĩ mọi người lần lượt nói lên lời luyến tiếc người Anh trong hàng Thập nhị môn đồ CHỈ TỒN buổi khai Đạo; mỗi tinh thiêng liêng ấy, ai là người vì Thầy vì Đạo lại không kính mến nhớ ơn... Hơn nữa, là người Anh đã dày công giúp Đạo, gầy dựng cơ đồ điểm tô đại nghiệp, từng bước hành trình đều gắn liền lịch sử Cao Đài; một Thiên tướng Ngọc Kinh tá trần đã làm sáng danh hàng lãnh đạo tinh thần Tân Tôn giáo Cao Đài trước quốc dân và quốc tế, đã từng chịu trách nhiệm bảo thủ Đền Thánh duy nhất tại Thánh Địa, buổi Tam Kỳ bao trùm đại nghiệp Đạo... của toàn thể Tín hữu Cao Đài (không phân biệt Chi phái) đồng góp công của mua sắm tạo nên từ thuở.

Giờ đây, không biết nói chi hơn, Phái đoàn đại diện Hội Thánh Tiên Thiên nguyện cầu Đại Từ Phụ ban hồng ân, ban lệnh cho Anh lớn đặc kỳ sở nguyện hàng tá cơ dạy đạo, hộ độ chúng em hành tròn Thiên mạng nói chí tiền nhân, và phần vô vi chuyển hóa hộ trì vạn linh, Anh lớn hãy chuyển cơ tâm tất cả đồng ý thức được ngày qui nguyên thống nhất Đạo Trời, sớm chung bước lập công phát huy Tân Tôn giáo buổi Tam Kỳ Phổ Độ hoàng hóa Ngũ châu để được nền Hòa bình thế giới sớm văn hồi hầu thể hiện đầy đủ ý nghĩa hai câu liên buổi khai Đạo trước Đền Thánh.

Được vậy, Cao Đài giáo mới tròn câu phổ độ.

Lòng luyến tiếc rất nhiều, công trình Anh lớn kể sao cho xiết, mà ngày giờ có hạn, Trước Liên Đài khói hương nghi ngút, chúng em đồng đẳng đốt nén hương tâm nguyện người Anh quá cố hãy chứng tri.

Đồng lễ bái./.

**PHÁI ĐOÀN ĐẠI DIỆN GIÁO HỘI TIÊN THIÊN**

**Việt Nam Cộng Hòa**  
**Tỉnh Kiến Phong**  
**Cao Lãnh, ngày 22 tháng 4 dl năm 1971**  
**Số: 3005VP/3**

## **TỈNH TRƯỞNG KIẾN PHONG**

Kính gửi Ông Khâm Châu Đạo Cao Đài tỉnh Kiến Phong.

Thưa Ông Khâm Châu,

Tôi rất lấy làm đau đớn nhận được tin Đức THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG đã qui Tiên tại Tòa Thánh ngày 21 tháng 4 năm 1971.

Thay mặt toàn thể Quân, Dân, Cán, Chính các cấp tỉnh Kiến Phong, tôi xin thành thật chia buồn cùng Ông Khâm Châu và toàn thể Đạo hữu.

Xin Ông Khâm Châu chuyển lời thành kính phân ưu về Tòa Thánh với lòng mến tiếc vô biên của tôi./.

Trân trọng kính chào.

(ấn ký)

**Trung Tá TRẦN THANH NHIÊN**

## **KHÓC ĐỨC THƯỢNG SANH**

*THI* thố ân ban vẹn cuộc đời,  
*NHÓM* truyền đạo lý, trí không ngại.  
*KHÓC* than chủng tộc tranh hư vị,  
*ĐỨC* bố nhân sinh gọi cạm lời.  
*THƯỢNG* lệnh *CHÍ TÔN* đã định quyết,  
*SANH* quyền Phật Mẫu hẳn thu hồi.  
*QUI* nguyên tam phẩm nơi cung ngọc,  
*THIÊN* địa u sầu, lệ thấm rơi!

**THI NHÓM PHỤNG SỰ ĐẠI ĐẠO**

(Cao Lãnh - Kiến Phong)

**KÍNH CHÚC  
HƯƠNG HỒN CỤ THƯỢNG SANH**

**CAO HOÀI SANG** Tiêu diêu miền lạc cảnh

*Cụ đã soi gương sáng sự lành*

*THƯỢNG* tên Đại Đạo được nêu danh

*SANH* ra cõi thế đời oanh liệt

*CAO* đức hy sinh chí nhiệt thành

*HOÀI* vọng nhân loài qua bến giác

*SANG* sông phổ độ đến quang vinh

*ĐẮC* công lưu để nghìn thu rạng

*QUẢ* đạt vẹn toàn tạc sử xanh

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO BỬU SƠN KỲ HƯƠNG VIỆT  
NAM**

*(đóng dấu)*

**Tu sĩ NGUYỄN TÂN ĐẠT**

## **KHÓC NGÀI THƯỢNG SANH QUI THIÊN**

*Tin đâu đưa đến nỗi đau lòng,  
Muôn sự giờ đây đã hóa không.  
THƯỢNG ĐẾ sẵn dành ngôi Thánh vị,  
SANH linh tiếc mất bậc Thiên phong.  
Hai mươi mấy tuổi từng Khai Đạo, (1)  
Bốn sáu năm trời lập Đại Công. (2)  
Khóc tiễn Ngài về cung Bạch Ngọc,  
Ngậm ngùi ghi lại một tang chung.*

**HOÀI TÂN**

**(thay mặt gia đình cố Bảo Pháp)**

30/4/1971

\* (1) và (2) bốn chữ này ghi trên tám trương phúng điệu của gia đình cố Bảo Pháp./.

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Năm thứ 46

\*\*\*

**KÍNH VIẾNG GIÁC LINH  
ANH LỚN THƯỢNG SANH**

-Đất nước cảnh loạn ly, cơ đời khi biến động,  
Anh Lớn vội qui Tiên, nguồn phổ độ, đất Tây Ninh, rạng  
rỡ ngàn năm, ngui ngút tiền nhân công sáng tạo.

-Đạo Trời cơ khảo thí, vận hội buổi sơ khai, ân  
dày từng giáo huấn, kẻ hậu sinh, nền Giáo thuyết, vun  
bồi một thuở, ngậm ngùi thế hệ bậc tiền phong.

Sài Gòn, cuối Xuân Tân Hợi

**HỘI VĂN HÓA CAO ĐÀI KÍNH ĐIỀU**

## KÍNH ĐIỀU GIÁC LINH CAO HOÀI SANG

Hiền hữu

*Sét đâu bỗng đánh, lỵ rung rung!  
Tin báo xem qua những ngập ngừng.  
Bút ngọc dây đồng ngọc ngấn ngón,  
Đài sen cánh hạc vội vàng chun.  
Đàn tao đã bật tay hòa xướng,  
Nền đạo còn mong bậc đỡ nưng.  
Hai cỗi dầu nay đành cách trở,  
Bên mình như vẫn hiện âm dung.*

**THUẦN PHONG**

## **CẢM TẠ**

### **HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH, chân thành cảm tạ:**

- 
- Tổng Thống VIỆT NAM CỘNG HÒA và Phu nhân,
- Phó Tổng Thống VIỆT NAM CỘNG HÒA và Phu nhân
- Đại Tướng DƯƠNG VĂN MINH và Phu nhân, cùng Phái đoàn,
- Chủ Tịch Tối cao Pháp diện và Phái đoàn,
- Chủ Tịch Thượng nghị viện và Phái đoàn,
- Chủ Tịch Hạ Nghị viện và Phái đoàn,
- Thủ Tướng Phu nhân và Phái đoàn,
- Quý Đại diện Ngoại giao đoàn,
- Quý Quốc vụ khanh và Phái đoàn,
- Quý vị Tổng Bộ Trưởng Chánh phủ và Phái đoàn,
- Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3, và Quý Tướng Lãnh trong Phái Đoàn,
- Quý Đại Tá, Trung Tá Tỉnh trưởng thuộc Quân khu 3,
- Quý Thượng Tọa Phái đoàn Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (Ấn Quang)
- Đức Tăng Trưởng Lâm Em,
- Hòa Thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, (Việt Nam Quốc Tự),
- Thượng Tọa Trưởng giáo Theravada,
- Cụ Phó Hội trưởng Trung ương và Phái đoàn Phật giáo Hòa Hảo,
- Hòa Thượng Pháp chủ và Quý Thượng Tọa Tổng giáo hội Phật Giáo Việt Nam,
- Quý Linh Mục Phái đoàn Công giáo Việt Nam,
- Hội Đồng Tôn giáo Trung ương,
- Ngài Giáo chủ Bửu Sơn Kỳ Hương và Phái đoàn,
- Quý Hội Thánh các Chi ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ,
- Ông Chánh Ấn Tây Ninh và Phái đoàn,
- Trung Tá Tỉnh Trưởng, Hội đồng tỉnh, Quận Trưởng và các Trưởng Ty, Sở tỉnh Tây Ninh,

- Quý Đại diện các đoàn thể Chánh trị,
- Quý Thân hào, Nhân sĩ, Luật sư, Bác sĩ, Kỹ sư và Quý Hiệp hội Công, Thương, Kỹ nghệ gia,
- Quý Đại diện Báo chí và Nhiếp ảnh,
- Quý Thân hữu thuộc 28 Quốc gia bạn, cùng 184 Thân hữu ở Quốc nội đã có Điện tín phân ưu,

Hội Thánh và Tang quyến vô cùng cảm động tri ân Quý vị đã đến phúng điếu và tiễn đưa Liên Đài Đức THƯỢNG SANH chúng tôi vào Bửu Tháp.

Trong 9 ngày cử hành Thánh Lễ, toàn cả chư Tín hữu và Hội Thánh chúng tôi đa đoan thọ lễ đại tang. Nếu có điều chi sơ xuất xin Quý vị niệm tình miễn cố./.

### **HỘI THÁNH**

## **PHẦN THỨ HAI: Các Bài Thuyết Đạo, Huấn Từ và Diễn Văn của Đức Thượng Sanh**

1. Lời Thuyết Minh của Đức Thượng Sanh, ngày 14/5/1957
2. Thuyết Về Lương Tâm (Septembre 1958)
3. Diễn Văn - Chúc Tết (Xuân Mậu Tuất, 1958)
4. Điều Văn - Ngài Bảo Văn Pháp Quân (18/10/1958)
5. Huấn Từ - Lễ Nhận Chức Q. Đầu Sư của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước (19/01/Kỷ Hợi, 1959)
6. Diễn Từ tại Đền Thánh - Lễ Chung Niên Kỷ Hợi (1959)
7. Thuyết Về Luật Nhơn Quả (Vía Đức Phật Thích Ca, 8/4/Tân Sửu 1960)
8. Thuyết Về Lương Tâm (14/1/Nhâm Dần - 1962)
9. Huấn Từ - Ủy lạo Chức sắc Hiệp Thiên Đài và Cơ Quan Phước Thiện (16/1/Nhâm Dần, 1962)
10. Huấn Dụ - Bữa Tiệc Thường Niên (22/1/Nhâm Dần, 1962)
11. Đáp Từ - Lễ Khánh Thành Nhà Hội Vạn Linh (2/2/1963)
12. Huấn Dụ - Bữa tiệc đãi vị Tân Đầu Sư (17/2/1965)
13. Diễn Văn chào mừng Quốc Trưởng VNCH (19/4/1965)
14. Huấn Từ - Lễ Phát thưởng Đạo Đức Học Đường (Niên khóa 1964-1965)
15. Luận Về Nguồn Gốc Đau Khổ của Nhơn Sanh (7/4/Ất Ty, 1965)
16. Thuyết Đạo - Lễ Kỷ Niệm Đức Hộ Pháp Qui Thiên (10/4/Ất Ty, 1965)
17. Diễn Văn - Lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên kiến thiết Chánh Môn Tòa Thánh (16/6/Ất Ty, 1965)
18. Diễn Văn Chào mừng Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương
19. Huấn Từ - Ủy Lạo Chức sắc (22/8/ Ất Ty, 1965)
20. Thuyết Về Đức Khổng Phu Tử
21. Diễn Văn - Lễ Kỷ Niệm Đức Hộ Pháp Qui Thiên (10/4/Bính Ngọ, 1966)

22. Thuyết Về Đức Quan Thánh Đệ Quân (24/6/Bính Ngọ, 1966)
23. Huấn Dụ - Lễ Ân phong Phẩm Hiền Tài (30/9/1966)
24. Thuyết Về Lòng Nhân Ái
25. Huấn Dụ - Lễ Bế Mạc Hạnh Đường Lễ Sanh (25/10/1966)
26. Diển Văn - Khánh Thành Vương Rào Báo Quốc Từ (1/12/1966)
27. Huấn Từ - An Vị Thánh Tượng Đức Phật Mẫu - Qui Thiện (29/1/1966)
28. Thuyết Đạo - Lễ Vía Đức Chí Tôn (Đình Mùi, 1967)
29. Huấn Dụ - Ủy Lạc Chức sắc, Chức việc Phước Thiện (đầu năm Đinh Mùi, 1967)
30. Huấn Dụ - Ủy Lạc Chức sắc, Chức việc Cứu Trùng Đòi (đầu năm Đinh Mùi, 1967)
31. Huấn Từ - Lễ Khánh Thành - Nhà Thuyền Bát Nhã Trung Ương (22/3/Đinh Mùi, 1967)
32. Thuyết Đạo - Lễ Vía Đức Chí Tôn (đêm 9/1/Tân Sửu, 1961)
33. Diển Văn - Ngài Tiếp Pháp (21/2/1965)
34. Huấn Từ - Bế Mạc Đại Hội Nhơn Sanh (24/5/Đinh Mùi, 1967)
35. Huấn Từ - Bữa tiệc ủy lạc Chức sắc (22/8/Mậu Thân, 1968)
36. Huấn Từ - Khánh Thành Học Đường Bộ Nhạc Trung Ương (14/12/1968)
37. Huấn Từ - Khánh Thành Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý (4/3/1969)
38. Thuyết Đạo tại Đền Thánh - Lễ Chung Niên (23/12/Kỷ Dậu, 1970)
39. Huấn Từ - Ủy Lạc Chức sắc và nhân viên Công quả (23/2/1970)
40. Huấn Từ - Lễ Tấn phong Hiền Tài (8/2/Canh Tuất, 1970)
41. Huấn Từ - Lễ Cứu trợ Việt Kiều hồi hương tại trại Tam cư ấp Ninh Lợi (18/6/1970)

42. Huấn Từ - Khóa Hạnh đường huấn luyện Chức việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa (8/7/1970)
  43. Thuyết Về Con Đường Giải Thoát
  44. Thuyết Về Liêm Khiết
  45. Huấn Từ - Hội Thánh đãi tiệc Chức sắc và Công quả (13/2/1971)
  46. Thuyết Về Phương Pháp Tu Thân và Thuyết Tam Lập
  47. Thuyết Đạo tại Đền Thánh - Lễ Chung Niên (19/1/1971)
  48. Bài đăng báo: Chánh Trị Cần Có Đạo Đức Không?
  49. Bài đăng báo: Tu Thân
  50. Bài đăng báo: Tìm Chơn Lý
-



## LỜI THUYẾT MINH CỦA ĐỨC THƯỢNG SANH

TẠI TÒA THÁNH ĐÊM 14 RẠNG 15 THÁNG 4 ĐÌNH  
DẬU (13-14/5/1957)

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

*Thưa ba vị Chánh Phối Sư,*

*Thưa toàn thể Chức sắc Nam-Nữ,*

*Thưa chư Đạo Hữu Lương phái,*

Chúng tôi, Thượng Sanh và Chư vị Thời quân, Bảo Quân HTĐ. Hôm nay lấy làm vui mừng về đến Tở đình hội hiệp với chư quý hiền huynh, hiền tỷ để được cùng nhau chung gánh nhiệm vụ thiêng liêng đối với ĐỨC CHÍ TÔN, với ĐẠO và với nhơn sanh.

Cái nhà chung này, trên vùng Thánh địa tạo thành bởi bao nhiêu tâm trí của chức sắc và lao lực của nhơn sanh, giờ này đã gom góp lại hầu hết những người của HTĐ mà lúc ban sơ ĐỨC CHÍ TÔN đã giao phó trách nhiệm lập Đạo.

Vậy chúng tôi có lời chào thân mật toàn cả chức sắc Nam Nữ và chư Đạo Hữu lương phái.

Theo quý vị đã biết, ngày nay tôi và chư vị thời quân HTĐ về Tòa Thánh đảm đương trách nhiệm cầm giềng mối Đạo, một là vì có sự thỏa thuận của các cơ quan trong Hội Thánh, hai là vì thấy tình thế của Đạo đã đến lúc cực kỳ nghiêm trọng nên chẳng đành tỏ quan thành bại. Cái nguyên do làm cho nhân tâm ly tán nền Đạo chính nghiêm, chúng tôi xin miễn nhắc đến, đó là dĩ vãng.

Điều chúng tôi cần quan tâm là hiện tại của Đạo, Đạo đã bị nguy nan, chúng ta cần phải lo cứu vãn.

Ngày nay toàn thể chức sắc lưỡng phái đã tin nhiệm chức sắc HTĐ và triệt để tuân theo mạng lệnh HTĐ điều khiển việc Đạo, hai bên HT và CT phải đồng tâm chung trí để lo xây dựng lại nền chánh giáo, sửa đương cho có trật tự điều hòa làm cho lộ rõ nét bác ái từ bi, nhơn sanh mới phần khởi bước tới lo về tu niệm. Ngày giờ này chẳng phải ngày giờ nói nhiều nữa. Phải làm việc nhiều hơn nói và làm việc một cách minh bạch theo lẽ công, biết lo cho cái nên, biết sợ cái hư, dứt bỏ hết bản ngã ra ngoài, thì cả tư tưởng và hành động mới được thanh cao trong sạch.

Hôm nay chúng tôi về đây để gánh lấy cực nhọc khổ tâm để phụng sự Đạo, phụng sự nhơn sanh chớ chẳng phải để tranh quyền cố vị.

Trong cửa Đạo nhơn sanh đã lắm thống khổ, chúng ta hãy quên mình chia sẻ cái thống khổ ấy, trong khi chúng ta tận tâm dìu bước Đạo và trông mong đi đến con đường êm ấm hơn, toàn diện hơn.

Điều chúng tôi chú ý là hành vi của tất cả chức sắc phải hoàn toàn ở trong mặt Đạo, do khuôn viên luật pháp của Đạo. Có vậy chúng ta mới cộng tác trong tình thân ái thiết mặt để tâm dìu dắt nhau, nương nhờ nhau, sức thiêng liêng mới trợ giúp đưa chúng ta đến cứu cánh hoàn hảo.

Chúng ta mang nặng xác phàm, tức phải có điều sơ sót. Vì đó một người mà nắm trọn quyền thống nhất trong tay thế nào tránh khỏi lạm quyền và độc đoán là điều tối kỵ đối với Đạo.

Ngày nay về đảm đương việc Đạo, chúng tôi quyết tôn trọng tinh thần tập thể, nghĩa là sẽ chung trí mà lái con thuyền Đạo giữa cơn sóng gió bão bùng. Phàm một sắc lệnh hay một quyết nghị nào sẽ đem ra ban hành là khi đã được phần đông chức sắc Hiệp Thiên Đài chấp thuận.

Với tinh thần ấy, thêm vào thiện chí của chúng tôi, nếu có sơ sót, thiết tưởng sự sơ sót ấy không đến

nỗi nào. Huống chi, yêu cầu sửa đổi lại là quyền của quý ngài đó vậy!

Thưa quý vị, chúng tôi mong rằng sau hồi sóng lặn gió êm, trời quang mây tạnh, chúng ta sẽ hiệp nhau phát họa một chương trình gồm cả các điều cần thiết trong lúc này để phục vụ đắc lực nhơn sanh trong cả hai phương diện vật chất và tinh thần đạo đức.

Trước khi dứt lời, xin quý vị cùng chúng tôi hằng ngày cầu nguyện Ông Trên trợ giúp chúng ta làm tròn thiên chức.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
**Thay mặt HIỆP THIÊN ĐÀI**  
*(ký tên)*  
**CAO THƯỢNG SANH**

## LƯƠNG TÂM

· **Viết để tưởng nhớ hai Đấng Hiền Triết của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG VÀ ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM**

TÂM hay là LƯƠNG TÂM là một vấn đề mà về mặt Đạo người ta đã có nhiều bàn luận đến, nhưng lý thuyết thì vẫn có mà thực hành ít ai để ý đến. TÂM là chi?

Tâm là một nguồn sáng Thiêng Liêng, một điểm linh quang của Đức Chí Tôn ban bố cho con người để khuyên lơn dịu dặt và soi sáng bước đường đời cũng như bước đường Đạo của mỗi cá nhân trong kiếp sanh, hầu lúc rời bỏ xác phàm, mỗi nguyên nhân hay hóa Nhơn được hoặc qui hồi cựu vị, hoặc thăng đẳng cấp, hoặc bị trừng trị theo Luật Thiên Điều.

Dầu cho Thần Thánh Tiên Phật khi xuống thế mang xác phàm thì buổi chung qui được hay phạt, thăng hay đọa đều do nơi Tâm cá, và nếu người được tánh linh hơn muôn vật là nhờ có LƯƠNG TÂM vậy.

Nên để ý là trong các đẳng Nhơn sanh, người dầu sang hay hèn, Thánh nhân hay thường nhân, cái tâm của Thiêng Liêng ban cho đều có sự sáng suốt ngang nhau không khi nào chênh lệch.

Vi lẽ đó, nếu mỗi người ai cũng theo thiên lý mà tu dưỡng mà hành động thì không ai hơn ai cả. Xưa Thành Nghiễn bảo Tề Cảnh Công rằng: *Thánh Hiền là Trượng phu, ta cũng là Trượng phu ta sợ gì không được như Thánh Hiền.* Nhan Hối cũng đã nói: *Vua Thuấn là người nào, ta là người nào, ai theo Đạo mà làm thì cũng thế cả.*

TÂM được sáng suốt thêm hay trở nên mờ tối là do nơi con người biết nuôi nấng, nâng cao nó lên hay là đàn áp làm cho nó bị che lấp mất.

TÂM ở nơi con người cũng như một vị quốc sư ở cạnh một đấng cầm quyền thống trị thiên hạ. Trong khi ta đang ngần ngại trước một sắc đẹp mỹ nơn hoặc ta đương dùng thẳng trước một món lợi lớn của người đem hiến cho ta đặng dục ta làm chuyện phi pháp, thì một tiếng nói vắng vắng bên tai ta, nghe dịu dàng, chơn chánh và siêu kỳ:

"Không, người không nên động đến sắc đẹp ấy, vì sắc đẹp ấy đã có chủ (hoặc) sắc đẹp ấy là một thứ trái cấm bất khả xâm phạm. Động chạm đến ắt tai họa sẽ đến cho người." Hay là "món lợi ấy là của phi nghĩa, người không có quyền thu dụng mà làm chuyện bất công. Thu dụng của ấy, ắt tai họa chẳng nhỏ và danh dự người sẽ bị tổn thương chẳng ít".

Tiếng nói thân yêu ấy là chi? Đó là tiếng nói thiêng liêng, tiếng nói của lương tâm vậy.

Nhưng khi tiếng nói ấy dứt thì một tiếng nói khác tiếp theo, tiếng nói sau này chẳng phải dịu dàng. Khác với tiếng nói của lẽ phải. Ấy là tiếng kêu gào của xác thịt, của dục vọng, tức là của tà thần.

Tiếng nói ấy lừng lên đánh đổ tiếng nói trước kia: "Mi đại gì mà chẳng nhận món tiền ấy, mi chỉ ra chút công mọn mà đặng lấp đầy những chỗ thiếu thốn của mi. Mi sẽ được ăn mặc sang trọng thiên hạ sẽ thù phụng mi và mi chẳng còn khổ cực nữa".

Hay là: "Hương trời, sắc nước là của chung, đại gì mà chẳng hưởng. Thanh xuân bất tái, nếu bỏ qua chẳng còn dịp nào hay hơn nữa".

Tiếng nói của lương tâm lại nhỏ nhẹ khuyên can nữa và tiếng nói của dục vọng phản đối chẳng vừa.

Rốt cuộc lương tâm thắng dục vọng, đó là Thánh Đức thắng phàm tâm.

Ta thắng được là nhờ tiếng nói của lương tâm được thích tưng, nhờ ta biết cân phân lẽ phải của đạo lý với sự dục hư của tà thần.

Nếu ta nhu nhược để cho vật dục lôi cuốn đánh đổ cả chơn lý của lương tâm, tất nhiên ta phải bị sa ngã vào đường tội lỗi. Ấy là tinh thần chịu khuất phục vật chất.

Một lần sa ngã cũng chưa phải hại lớn, ngạc nổi cái sa ngã này lôi cuốn cái sa ngã khác, thất tình lục dục thay phiên nhau đưa đẩy ta đi đến mức đường cùng ; tối tăm ô trược, tức là ta bị đấm đui giữa vực thẳm hang sâu. Là vì cái sáng suốt thiêng liêng ở nơi mình không khêu lên lại làm cho nó bị lu mờ và bị vùi lấp cho đến chỗ bế tắc. Thì con người lúc ấy đã mất hẳn ánh sáng thiêng liêng và kiếp sống như thế trở nên nguy hiểm cho xã hội.

Trái lại cái tâm được nuôi nấng, được nâng cao, cái tâm của các bậc phi thường như ĐỊCH NHƠN KIẾT đời ĐƯỜNG, QUAN CÔNG HẦU đời HỒN là tâm làm cho những đấng ấy danh vọng xa bay, tiếng tăm lừng lẫy. Họ xem sắc đẹp như cây khô, thị tiền tài như dép rách, đời trong sạch thanh bai từng làm cho kẻ thù nghịch phải khếp nép cúi đầu. Vì vậy mà được danh tạc sử xanh, thiên hạ sùng bái. Những câu:

*Mỹ sắc nhơn gian tối lạc xuân  
Ngã dâm nhân phụ, phụ dâm nhân  
Nhược tương mỹ sắc tu vong phụ  
Biến thể thơ toàn diệt sắc tâm.*

Và gương Trung, Can, Nghĩa, Khí há chẳng còn được ca tụng đến nay đó sao?

Những bậc vĩ nhân siêu phàm của non nước Việt như PHAN THANH GIẢN, LÊ VĂN DUYỆT, HƯNG ĐẠO VƯƠNG, NGÔ TÙNG CHÂU, VÕ TÁNH..v.v.... Ngày

nay được danh tạc sử xanh là nhờ nơi khí phách anh hùng tâm linh cao thượng, lòng trung quân ái quốc đến thác chẳng dời đổi, mặc thời thế đổi thay, mặc bao nhiêu sóng gió.

Về mặt Đạo, đối với người đã tầm được lý tưởng cao siêu, cái tâm cần phải giữ cho trong sạch thanh cao. Vì tôn chỉ Đạo là khêu ngọn đuốc thiêng liêng để dìu đời cho sáng suốt, chẳng khác chi chiếc thuyền từ vớt khách giữa sông mê, đưa người qua biển khổ.

Bên trong đã sẵn cái lý toàn nhiên nơi tâm, bên ngoài nhờ giáo lý cao siêu của Đạo, người hành đạo có đủ tài liệu phương chước sửa mình và trau giồi hầu treo gương sáng cho người đời noi bước.

Trước khi nhập Đạo, ta đã từng quan sát, kiểm hiểu lẽ mầu nhiệm sâu sa, cân phân điều chánh lẽ tà, rõ biết rồi ta dọn mình, lập ý cho thành, tâm cho định, mới đến khắc kỷ tu thân, khi ấy người hành Đạo đã có sẵn chí hướng, đi từ bước một, mỗi bước mỗi dè dặt cân phân và nên mãi đỉnh ninh rằng người nơi cửa Đạo phải làm sao cho thoát khỏi thường tình, phải đi ngược với thế sự.

Đời chuộng sang vinh, Đạo chuộng khổ hạnh, Đời ham trước phú, Đạo giữ thanh bần, lên xe xuống ngựa chốn phồn hoa là cảnh áo bả hài gai nơi tịnh xá, tương đưa thanh đạm chốn thiền môn, để mặc miếng mỹ vị cao lương ngoài quán tục. Giữ được bao nhiêu đức tính ấy người hành đạo bước được vững vàng không dục vọng nào lôi cuốn nổi.

**THÍCH GIÁO:** Theo THÍCH GIÁO, con đường đi đến thành chánh quả là: MINH TÂM KIẾN TÁNH. Nghĩa là phải trau giồi bản tâm cho sáng suốt đặng kiến tánh.

KIẾN TÁNH tức là cùng PHẬT đồng tánh thấy sáng đạo nhiệm mầu, các điều vọng niệm thấy đều tiêu tan, sống ở chơn tâm hoàn toàn giải thoát.

Bậc đã được kiến tánh, giữ cõi lòng thật thanh tịnh trở lại với bản tánh thiên nhiên tức là lúc mắt tuy thấy thiên hình vạn trạng trí tưởng nghìn muôn pháp, nhưng tâm vẫn yên tịnh dường như không gì xao xuyến. Lúc ấy bậc kiến tánh được thấy ngọn đèn chơn lý đột nhiên đưa đến sáng rạng lạ thường để chỉ đường dẫn lối đưa đến cõi tâm giới nhiệm màu.

Ví bằng bản tâm để cho mờ ám vọng động bởi sức quyến rũ bên ngoài thì người tu biết bao giờ kiến tánh mà tầm lối giải thoát.

Vậy mê là chúng sanh, ngộ là PHẬT.

Vì đó PHẬT HỌC cho cái tâm là cái rất nông nổi, lại đặt cho tâm cái tên là giặc (tâm vi tặc). Phật học dạy xóa bỏ vọng tâm thường lôi cuốn con người vào đường tội lỗi. Nếu không bỏ vọng tâm thì chân tâm diệu minh không hiện phát ra được. Xóa bỏ vọng tâm tức là để cho chơn tâm phát hiện, người tu hành mới thoát khỏi thất tình lục dục hiểu thấu chơn lý và thắng được mọi sự khổ.

THÂN NGHIỆP, Ý NGHIỆP, KHẨU NGHIỆP gọi là tam nghiệp làm cho con người luân hồi từ kiếp này đến kiếp khác. Cứ nghiệp trước tàn, nghiệp sau nối kế tiếp không ngừng, đó là do nơi tâm tạo. Vì tâm động là phát ra tư tưởng, có tư tưởng rồi mới có nói và làm theo.

Thế thì tâm là nguồn gốc sanh điều lành việc dữ, cái máy tạo thành họa phước Thánh phàm, nên Thánh Hiền có dạy rằng:

*Tam điểm như tinh tượng  
Hoành câu tợ nguyệt tà  
Phi mao từng thủ đắc  
Tổ Phật dã do tha.*

Nghĩa là: Trên ba điểm như ba ngôi sao, dưới một vòng câu như hình nguyệt xế, cánh lông theo ấy được, thành Phật do bởi gì?

**LÃO GIÁO:** Theo triết học của Đạo Giáo, Lão Tử rất chú ý đến việc tu thân để cho mình có đủ đức tính kéo lại những lỗi lầm sa ngã của quần chúng.

Ngài nói: Ta sờ dĩ có điều lo lớn là vì ta có cái thân, nếu ta không có cái thân thì ta có lo gì?. Có thân tức là có cái tâm, có cái tâm không để gì điều khiển và giữ gìn cho trong sạch.

Theo thuyết của Ngài cái thân đáng quý là khi đem nó ra phụng sự cho thiên hạ, khi phụng sự cho thiên hạ cái tâm không còn gì xao xuyên ích kỷ để lo cho mình nữa. Vì lẽ cái tâm hay lừa đảo, hay làm cho con người sa ngã nên theo phép tu thân của Lão giáo, ta phải dứt bỏ những điều ham muốn, những tư tưởng ngông cuồng có thể hại đến tâm tính. Giữ lòng được phẳng lặng bình tĩnh để trông rõ những sự huyền diệu thiêng liêng, tức là lấy cái tâm đè nén cái khí để nuôi nấng tinh thần được cao siêu thoát tục, đó là con đường dẫn đến cơ đặc đạo.

**TU TÂM, LUYỆN TÁNH** là thuyết của LÃO GIÁO dạy người mộ đạo muốn tầm tiên lánh tục.

LÃO TỬ coi danh lợi là thù của thân, không lấy cái sống vật chất làm hạnh phúc, nên khuyên người đời chỉ nên chú trọng tinh thần. Phương pháp giáo hóa của Ngài không giống các bậc hiền triết khác, vì lẽ ngài không thích chen vai với đời để lấy sự hiểu biết khuyên dạy quần chúng.

Người lý tưởng của Ngài là người sống trong cảnh tịch mịch, cách biệt với người đời, đóng cửa, rập ngõ không giao thiệp với ai, để rèn luyện tâm tánh, trụ vững tinh thần như thế mới gần gũi được với thiên nhiên, quan năng trực giác mới được sáng suốt, tuy không ra khỏi ngõ cũng hiểu được thiên hạ, không ngó qua cửa sổ cũng biết được thiên đạo.

Người ấy LÃO TỬ gọi là Thánh nhơn.

Trái lại, người chung đụng với thế gian bị tranh đấu về danh lợi, làm cho tâm tánh vọng động càng đi xa càng bị sóng đời lôi cuốn, bản tâm rối loạn, thiên tính càng lu mờ, đó là tự mình tìm lối diệt vong vậy.

Người ta cho LÃO TỬ có tư tưởng yếm thế tiêu cực, hoặc tư tưởng của Ngài là độc thiện kỳ thân hay cá nhân chủ nghĩa. Nhưng xét ra, người học Đạo nên tùy theo đẳng cấp và trí thức của mình, chọn lọc thuyết nào thuận tiện thì hành cho tâm tánh được nâng cao, tinh thần được cứng rắn. Ngoài ra phương pháp nào quá cao siêu ta chưa với tới được thì để lại cho bậc có quan niệm cao thượng hơn ta thực hành.

**KHÔNG GIÁO:** Không Giáo cho rằng tâm là thần minh của Trời phú cho, nên tâm của ta với Trời là một thể. Mạnh Tử lại cho Tánh là cái bản nguyên thiên liêng, đối với Tâm vẫn có một. Hễ biết rõ tâm thì ta biết rõ tánh, biết rõ tánh tức là biết rõ trời đất vạn vật.

"TÒN TÂM DƯỠNG TÁNH" là giữ cho mình còn cái tâm hư linh; nghĩa là đừng để cho tự ý che lấp mất và nuôi cho cái tánh được sáng suốt toàn hảo như của Trời đã ban cho ta, tức là biết có Trời và thờ Trời một cách chơn thật.

Cái bản tâm giữ được còn mới thật là lương tâm. Có lương tâm mới có lương năng và lương tri, tức là cái giỏi biết rất tự nhiên, rất miễn tuệ (*người không học mà giỏi gọi là lương năng, không suy nghĩ mà biết gọi là lương tri. Cũng như đứa trẻ con còn ẵm trên tay, không đứa nào là không biết yêu mến cha mẹ, chỉ vì lương tâm còn nguyên vẹn thuần túy*).

Theo thuyết KHÔNG GIÁO, người ta ở đời phân biệt nhau ở nơi quân tử hay tiểu nhân, hiền hay ngu là do người ta giữ cho còn cái tâm hay để cho mất cái tâm. Giữ cho còn cái tâm là đáng bậc Thánh Hiền, bỏ mất cái tâm con người vẫn là một cây thịt biết đi biết chạy mà thôi.

Thầy MẠNH TỬ chú ý nhứt về chỗ tìm lại cái tâm của mình đã để sổ ra mất, vì lẽ người ta để con gà, con chó sổ ra còn biết đi tìm, há đâu để món báu thiêng liêng là cái tâm của mình sổ ra lại không đi tìm hay sao?

Tìm lại cái tâm đã mất tức là sửa mình đó.

Từ bậc vua chúa dĩ chí thứ dân, ai cũng lấy sự học để sửa mình làm gốc. Muốn sửa mình cho ra người có đức hạnh hoàn toàn, trước phải giữ gìn cái tâm cho chính, cái ý cho thành, sau mới cách vật trí tri, nghĩa là tìm hiểu rõ các sự vật và biết đến cho cùng cực của sự biết.

Muốn giữ cái tâm cho chính, sự sợ hãi, sự vui say, sự ưu hoạn, làm cho cái tâm ta chênh lệch xao xuyên vì một khi tâm bị loạn thì mắt không trông thấy, tai nghe không hiểu, ăn không biết mùi, tất nhiên ta chẳng còn phân biệt được tà chánh ngay gian mà xử sự đúng theo đạo lý.

Khi tâm đã chánh, ý đã thành, cái lương tri lương năng của ta trở nên mẫn huệ, xem xét điều gì cũng hiểu rõ đến chỗ nhiệm mầu sâu xa dầu đối phó với cảnh ngộ nào cũng điều hòa và hợp với lẽ phải.

Chùng đó con đường đã dọn sẵn, sự sáng suốt của tâm đã đủ sức dìu dắt ta trong bước tu thân, có còn chi trở ngại nữa.

Việc tề gia, trị quốc, bình thiên hạ cũng do nơi con đường đó mà đạt thành.

Ngày nay ĐỨC CHÍ TÔN khai nền ĐẠI ĐẠO tại VIỆT NAM để cứu vớt nhân loại lần cuối cùng qui tam giáo, hiệp ngũ chi đem chủ nghĩa từ bi bác ái lập nền tảng đại đồng hòa bình.

Đức Chí Tôn từng dạy chúng ta lập tâm chí thanh cao và noi theo đức hạo sanh của Ngài mà phổ độ sanh chúng.

Lúc mới khai Đạo (1926), mỗi đêm những chức sắc lớn phải đi đến nhà các đạo hữu mới nhập môn đặng làm lễ khai đàn. Một hôm nhiều chức sắc đến khai đàn tại nhà một đạo hữu ở trong một túp lều tranh nơi xóm dân lao động. Đường đi trong ngõ hẻm trơn trượt vì gặp phải mùa mưa, phần đông chức sắc than phiền đường như rất bực lòng đi đến chỗ không xứng đáng.

Lúc khai đàn, Đức Chí Tôn giáng cơ ban khen Vị Đạo Hữu chủ đàn và rầy cả chức sắc sao không hiểu nghĩa vụ của mình đối với Đạo, nhơn sanh.

Bài thi cho cả chức sắc hiện diện như sau đây:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Há cần hạ giới dụng cao ngời?  
Hèn sang trời kệ tâm là quý,  
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.*

Từ ấy các chức sắc đi chứng lễ khai đàn nơi tư gia, tỏ ý sốt sắng và không dám câu nệ nữa. Đức Chí Tôn thường nói với các môn đệ:

"TÂM các con vừa động Thầy đã biết rõ, vì TÂM các con là một phần thiêng liêng của Thầy ban cho, vậy tư tưởng các con Thầy đều biết, khá tìm hiểu."

Do đó chúng ta biết DÂN TÂM tức là THIÊN Ý và theo thể pháp của Đạo, duy có quyền Vạn linh đối với quyền Chí Tôn mà thôi.

Lúc ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG còn tại thế, Ngài có tiếp một bài thi của Đức Chí Tôn như sau đây:

*Nghiêng vai gánh vác đạo nhà Nam,  
Gắng khổ chịu tâm độ tánh phàm.  
Khổ ấy về sau danh phận xứng,  
Chăm lo trách nhiệm mới gìn kham.*

Ngài thường nói với các chức sắc gần gũi với Ngài: "Tuy qua đi hành đạo vất vả cực nhọc nhưng qua vẫn vui lòng, vì đối với Thầy, tâm qua được trong sạch, đối với nhơn sanh tâm qua được thơ thới an vui vì làm

tròn nhiệm vụ. Ngoài đời người ta được thưởng công bằng tiền bạc, trong cửa đạo chúng ta được thưởng công bằng sự ban khen phủ ủy của lương tâm.

Những tiếng ban khen ấy đối với qua không lấy vật chi quý báu của đời mua được".

Quý hóa thay lời nói của người Anh cả chúng ta. Ngày nay bạc cao khiết ấy đã về với Thầy rồi, lời nói trên đây còn văng vẳng bên tai của kẻ viết bài này.

Bức tranh xã hội thường ngày vẽ cho chúng ta thấy nhiều chuyện trở trêu khúc mắc và chỉ cho chúng ta biết rằng đời hiện tại là đời mạt kiếp, nên cang thường đảo ngược, luân lý suy đồi. Người ta đua nhau lẫn xả vào vòng trụy lạc, sống một đời vật chất vô nghĩa, vô nhân, vô tâm, vô đạo. Nào con giết cha, vợ giết chồng, nào anh em làm loạn luân thường, nào mẹ bán con vì mối lợi thừa, chồng hiến vợ cho kẻ có quyền để cậy thân dựa thế. Người ta dám giết lẫn nhau vì số tiền một vài trăm đồng hoặc tạo cảnh nôi da xáo thịt vì bát cơm manh áo.

Đức PHẬT THÍCH CA có giảng cơ như vậy:

*Lộ vô nhân hành,  
Điền vô nhân canh,  
Đạo vô nhân thức,  
Ta hồ tận chúng sanh!*

Điền là tâm điền, chỉ nghĩa tâm người ta như miếng ruộng, cần phải cày cấy, gieo giống tốt mới nở bông sanh trái, bằng để u trệ không lo săn sóc, ruộng sẽ bị cỏ chạ cây rừng loạn mọc, thành đất hoang vu, chứa những độc trùng hiểm nguy không ít.

Thường ta thấy nơi trường đời người ta mượn cái lốt bề ngoài để lòe quần chúng để che khuất cái tâm khô khan cằn cỗi bên trong, đặng chờ dịp lừa phỉnh nhau và sát hại nhau.

TÂM bất chánh trong phạm vi eo hẹp thì làm rối loạn gia đình, tâm bất chánh ở chỗ xử sự xã giao thì gây ác cảm, chác oán thù, tâm bất chánh loạn vào xã hội tạo giây oan nghiệt, đưa đến cảnh tội tù, xô đẩy con người vào vực sâu hang thẳm.

Gặp được mỗi Đạo mầu, chúng ta rất hữu phước được Đức Chí Tôn dìu dắt và giáo hóa, chúng ta nên gắng công trau dồi tâm chí hầu nâng cao danh thể Đạo và thức tỉnh những kẻ sai bước lạc đường.

Đức Chí Tôn cầm quyền cả càn khôn thế giới, đã từng hạ mình làm hồn ma đặng dìu dắt các môn đệ lúc ban sơ, ta há vì tự trọng tấm thân mà không noi gương của Ngài trong muôn một hay sao?

Có tài thì cái tài rất hữu dụng, mà đức lại càng quý hơn. Điều Trì Cung Bát Nương có khuyên dạy về hai chữ tài và đức như sau đây:

*Tài lẩn đức tài mau diệt tận,  
Đức đồng tài, tài phần khởi thêm.  
Mênh mông biển khổ con thuyền,  
Đạo sơ đức kém ngửa nghiêng sóng trần.  
Ý tài sức cậy thân dựa thế,  
Tài càng nhiều càng lụy đến thân.  
Tài kia tai nạn luôn vẫn,  
Đức tài trau luyện đồng cân mới mầu.  
Trăm năm một cuộc bể dâu!*

Tổ Như Tiên sanh là cụ Nguyễn Du dạy đời hai câu bất hủ này:

*"Thiện căn ở tại lòng ta,  
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài."*

Nơi cửa Đạo, người hành đạo phải làm gương mẫu cho nhơn sanh và muốn lập chữ tâm phải quên được cái "bản ngã" thường tình. Trừ bỏ được bịnh chỉ biết có mình, hành vi nào cũng được trong sạch, khỏi bận tâm lo mất còn thiếu đủ. Trong cảnh hèn sang, vui

khổ, phải chia sót với tất cả bạn đồng hành, sự tương thân, tương ái mới được trọn vẹn.

Lưu Hướng Liệt Nữ truyện Trung Hoa có chép một truyện như sau đây:

"Lúc Xuân Thu, nước Tề cử binh phạt nước Lỗ. Khi đến chỗ giáp giới, viên tướng chỉ huy binh Tề trông thấy một người đàn bà một tay bồng đứa bé, tay kia dắt một đứa bé nữa. Quân tràn tới, người đàn bà vội bỏ đứa bé đang bồng trên tay xuống, xốc đứa bé đang dắt, rồi hơ hải chạy trốn vào rừng. Đứa bé bị bỏ, chạy theo la khóc, người đàn bà cứ lo chạy không ngoái lại.

Viên tướng Tề sai quân bắt lại và hỏi:

"Đứa bé nàng bồng chạy là con ai, đứa bé bỏ lại là con ai?"

- Thưa, đứa tôi bế chạy là con của anh cả tôi, đứa tôi bỏ lại là con tôi. Vì không thể bảo toàn cả hai đứa, nên tôi phải bỏ con tôi.

- Tướng Tề nói: "Tình mẹ con không đau xót sao?- Ai nỡ bỏ con mình để cứu lấy con của anh là thế nào?"

- Con của tôi là tình riêng, con của anh tôi là "nghĩa công", bỏ con để tuy đau xót, nhưng muốn làm tròn nghĩa công, tôi phải lìa nó mà cứu con anh tôi. Tôi không thể nào mang tiếng "vô nghĩa" mà sống ở nước tôi được.

Viên tướng Tề dừng binh lại, đọi vua Tề đi tới quì tâu: "Nước Lỗ chưa thể đánh được. Quân ta mới tới biên giới, đã thấy một kẻ phụ nơn ở xó rừng góc núi còn biết chẳng vì tình riêng mà hại nghĩa công hưởng chỉ là những bậc quan lại sĩ phu trong nước. Vậy xin kéo binh về là hay hơn."

Vua Tề cho là phải.

Nhờ vậy người đàn bà bảo toàn cả hai đứa bé và sau được Vua nước Lỗ thưởng một trăm tấm lụa và tặng hai chữ "nghĩa cô".

Đó là tâm lý xử nghĩa của một người đàn bà ở tận góc núi ven rừng nơi trường đời.

Khi người ta bỏ được thuyết "bản ngã" ra ngoài hành động trông ra chánh đáng và cao thượng làm sao!

Nơi cửa Đạo, chủ nghĩa giác thể độ đời lại cao cả hơn nữa. Nếu tâm vẫn còn chịu khổ để lo cái "của mình" còn hay mất, được hay thua, thêm hay bớt thì phận sự Đạo làm sao cho trọn?

Đức CAO THƯỢNG PHẨM có giảng cơ dạy rằng: "Phải giữ thân thể khỏi sa ngã vào sự ràng buộc nào phải cực trí lao thần. Tâm được trong sạch thanh cao, Thần được nhẹ nhàng thơ thới, người hành đạo mới thành hữu dụng cho Đạo Đời.

Còn mang lấy xác thân là còn trách nhiệm cho đến ngày thở hơi cuối cùng. Phải tự nuôi tâm chí cho cao thượng, tự bảo đảm cái trách nhiệm ấy đừng tự tạo con đường "sống còn" hầu giải thoát cho những kẻ đương "sống mất".

Than ôi! Họ "sống mất" không biết bao nhiêu, thành ra đời loạn, chúng ta có đành chịu kiếp sống mất chăng?

Dưới đây là một bài thi giảng cơ của Đức Nhân Âm Đạo Trưởng:

*"Tìm Đạo mà chi khá hỏi mình,  
Bến mê mới vững vớt quần sinh.  
Vun trồng cội phúc ơn chan thấm,  
Giông rui đường tiên nghĩa tạc gin.  
Tâm chánh nương nhau diu lối chánh,  
Lòng thanh nhờ lẫn lóng hơi thanh.  
Thiên cơ tuy hãn nêu trường khảo,  
Lướt khỏi ngàn thu quả đắc thành."*

Thánh Giáo của Đức Điều Trì Kim Mẫu:

"Đời hay Đạo cũng vậy, muốn lập nền tảng cho sự thái bình, phải cần lập tâm chơn chánh đỉnh đạt để gieo sự hòa nhã yêu đương rồi mới gia tề quốc trị.

Thiếu nhân kém đức, tâm chí nông nổi, chủ hướng mơ màng, chẳng qua tạo cảnh khổ cho nhơn sanh mà thôi. Vậy các con nên trao dồi chữ tâm cho lấm.

Mẹ để ít lời dưới đây cho các con làm chuẩn thẳng trong bước Đạo.

*Gắng sức trau dồi một chữ TÂM,  
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.  
Tâm thành ắt đoạt đường tu vững,  
Tâm chánh mới mong mối đạo cam.  
Tâm ái nhơn sanh an bốn biển,  
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.  
Đường tâm cửa Thánh dù chưa vẹn,  
Có buổi hoài công bước Đạo tầm."*

Mấy bài Thánh Giáo trích lục chúng ta đã được đọc qua là những lời châu ngọc, chúng ta nên cố gắng nhớ để làm kinh nhật tụng.

Trong bước đường tu, dưới bóng từ bi bác ái của Đức Chí Tôn, ước mong những lời dạy bảo ấy sẽ giúp ích may mắn cho những đạo hữu ham tìm ánh sáng của chơn lý.

**MÙA THU NĂM MẬU TUẤT**  
*(Septembre 1958)*

## DIỄN VĂN

### CHÚC TẾT XUÂN MẬU TUẤT

#### Sau buổi lễ Chung Niên - Tháng Chạp Đinh Dậu

*Thưa chư Chức sắc lưỡng phái,*

*Thưa chư Chức việc và Đạo hữu Nam Nữ,*

Năm Đinh Dậu hầu mãn, xuân Mậu Tuất sắp đến, ngày tháng như thoi đưa, không mấy hôm nữa chúng ta sẽ bước qua mùa xuân vui tươi đẹp đẽ, để cho đời và Đạo phần khởi trên đường tiến triển về hình thức lẫn tinh thần.

Một năm đã qua, khác hơn ngoài mặt đời, Chức sắc trong Hội Thánh không tính sổ chung niên để biết lộc vị tấn hay thoái, vốn liếng lỗ hay lời, mùa màng được hay thất mà chỉ cân phân về hạnh đức sánh với năm trước có được tiến triển chăng? Công quả có được xứng đáng hơn chăng? Sau nữa hành Đạo có được ổn định và hoàn mỹ hơn chăng?

Sự so sánh ấy hầu đem lại một bằng chứng hơn hay kém, chúng ta cũng cứ gắng sức nhiều hơn nữa, đặng cho tinh thần đạo đức càng được nâng cao thêm mãi, chúng ta mới có thể diu cơ phổ độ hầu cứu vớt nhơn sanh cho kịp kỳ theo Thiên ý của Đức CHÍ-TÔN mong mỗi.

Cần nhứt là chúng ta nên lưu tâm sự nhận định tình thế của Đạo chẳng căn cứ theo bề ngoài mà phải căn cứ theo tinh thần thiết mật của Đạo là cái căn bản của ĐẠO ĐỨC VÔ HÌNH đã được un đúc từ buổi ban sơ, và nhờ thế Thánh Thể nơi mặt thế của Đức CHÍ-TÔN mới cảm hóa nhơn tâm và bảo tồn nghiệp Đạo...

Chức sắc Hiệp Thiên Đài về đảm đương việc Đạo được hơn chín tháng nay. Chúng tôi không dám tự hào cho là đủ tài, đủ đức để làm tròn nhiệm vụ nặng nề,

nhưng đã chịu sự mạng Thiêng liêng, chúng tôi cứ tin nơi sự trợ giúp của Ông Trên, quyết để tâm trí làm việc chung sức với toàn thể Chức sắc đặng xoay chiều đổi hướng thế nào cho được thuận với đời, hiệp với Đạo, tránh cái hư, tìm cái nên, gắng sức làm tới tở cho Đức CHÍ-TÔN mong thực hành chủ nghĩa độ đời và gieo sự thương yêu trong cửa Đạo.

Hằng ngày chúng tôi vẫn cầu nguyện với Đại Từ Phụ bố trí chúng tôi đặng sáng suốt để làm tròn phận sự, một phận sự mà chúng tôi tự biết là quá sức của chúng tôi.

Vì vậy chúng tôi vẫn canh cánh bên lòng nỗi lo lắng về tiền đồ của nghiệp Đạo. Chúng tôi ước mong toàn thể Chức sắc, Chức việc thông cảm nỗi ưu tư ấy, để tâm giúp đỡ lẫn nhau, hầu đem chiếc thuyền từ đến chỗ thuận nẻo êm dòng, đưa con cái của Đại Từ Phụ cho đến tận bên bờ giác.

Thưa chư Chức sắc lưỡng phái, chúng ta mang nặng xác phàm thì dầu cho ai cũng không tránh khỏi sơ sót. Cũng may là chúng ta đã làm việc trong tinh thần tập thể, hiệp tâm chung trí, nghe nhau, chịu nhau, ai cũng quyết chí làm nên cho Đạo.

Nhờ vậy, dầu có sơ sót, thiết tưởng sự sơ sót cũng chẳng đến nỗi nào.

Ngoài ra, chúng tôi không ham lãnh lấy lời khen mà thiếu thành thực, trái lại chúng tôi muốn nghe những lời cải sửa đúng đắn mà không có ác ý và cũng đồng một quan niệm, chúng ta nên thành thật cải sửa lẫn nhau chúng ta mới mau tiến triển trên đường đạo đức.

Năm cũ sắp tàn, thời gian trôi qua thắm thoát, tuổi chẳng chờ người mà phận sự còn bộn bề chưa biết đâu là cứu cánh.

Một đại thi gia ngày xưa của Việt Nam đã tiếc thời gian trôi qua mà không nên việc trong hai câu:

*"Vô thành vãng nhật tư nan tích,  
Dĩ lão đương xuân sấm mạc sầu."*

Thích nôm:

"Ngày qua đáng tiếc chưa nên việc,  
Già đến đừng phiền với chút xuân."

Công việc chúng tôi đã thực hành trong năm kể từ ngày Rằm tháng tư, tuy đem lại một kết quả chưa gọi là hoàn toàn tốt đẹp theo ý muốn, nhưng chúng tôi đã gắng sức làm việc đã có giúp ích phần nào cho đời cho Đạo, thì những ngày trôi qua cũng không phải đáng tiếc.

Đối với Đạo, năm Đinh Dậu là năm đáng buồn nhứt mà cũng đáng vui nhứt.

Buồn là vì có biến chuyển xảy ra trong lúc đầu năm làm cho con cái của Đạo phải chịu thống khổ, nhân tâm ly tán tình thế đảo điên.

Vui là vì nhờ quyền năng vô đối của Ông Trên mà cơ phục hưng lần hồi thực hiện, để cho toàn Đạo vững tâm lo bệ tu niệm, Hội Thánh tiếp tục điều khiển việc Đạo và phục vụ nhơn sanh.

Trong cửa Đạo về phần vật chất, nhơn sanh còn lắm vất vả, nhưng cũng vẫn hy sinh chịu khổ hạnh đủ mọi phương diện để giúp phần xây dựng cho nền chánh giáo.

Chúng tôi không khỏi ngậm ngùi khi mà Hội Thánh thấy chưa có thể lấp bằng những chỗ thiếu thốn của bao nhiêu đạo hữu hiến thân cho Đạo, mặc dầu chúng tôi đã cố gắng cải thiện phần nào tình trạng ấy.

Chúng tôi vẫn lưu tâm lo tìm phương chước đem lại cho đời sống của bốn Đạo một sự an ủi thiết thực, cần yếu và chúng tôi tin chắc rằng trong sự cộng tác thành thật của lưỡng đài Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, chúng ta hy vọng một tương lai vui tươi tốt đẹp hơn.

Hiện giờ cùng chung chịu cảnh thanh bần của Đạo, chúng tôi phải tiết kiệm đồng tiền của Đạo hết sức cân phân lợi hại trước khi tiêu phí, vì đó là huyết mạch của nhơn sanh, chúng ta không có quyền phung phí vô lối. Chúng tôi nhận thấy toàn thể Hội Thánh đã gắng

công phần nào về mặt tiết kiệm. Vậy chúng ta cố gắng thêm mãi và tin tưởng nơi tình yêu thương cao cả của Đại Từ Phụ, chúng ta nên bằng lòng với cái chi chúng ta đương có, để tâm lo tròn nhiệm vụ đối với Đạo.

Đó là điều cần yếu trước nhất, chúng ta chỉ vì lo không nhất tâm nhất trí mà phải phụ lòng tin cậy của Đại Từ Phụ mà thôi.

Vậy cúng buổi lễ chung niên, chúng ta kính cẩn dâng lên Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu tấm lòng chơn thật, thương Đạo mến Thầy. Cầu xin hai Đấng Tạo Đoan tối cao hỉ xả tất cả cái gì còn thô sơ thiếu kém và trợ giúp chúng ta đi đến chỗ thành công mỹ mãn.

Hôm nay nhân buổi lễ này, thay mặt cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài, tôi có lời cầu chúc toàn thể Chức sắc, Chức việc lưỡng phái Hành Chánh và Phước Thiện cùng chư Thiện nam Tín nữ được đầy đủ sức khỏe, gia đình hòa hiệp đầm ấm vui tươi và ngưỡng xin Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU ban đầy ân huệ cho toàn Đạo, sau nữa diu dắt cả anh chị em vững bước trên đường thiện niệm để cùng nhau chung lo giữ gìn đại nghiệp của Đạo.

TM. Toàn thể Chức sắc Hiệp Thiên Đài  
**Thượng Sanh**

## ĐIỀU VĂN

### ĐỌC TRƯỚC LIÊN ĐÀI CỦA NGÀI BẢO VĂN PHÁP QUÂN CAO QUỲNH ĐIỀU

Ngày 6 tháng 9 năm Mậu Tuất (dl. 18/10/1958)

*Kính thưa chư quý Quan Chức,  
Kính thưa chư quý Khách quan,  
Kính thưa quý Ông, quý Bà,*

Thay mặt cho Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tôi xin thành thật đề lời cảm ơn quý vị không nề xa xôi khó nhọc có lòng chiếu cố đến dự lễ an tọa liên đài của Đạo huynh chúng tôi là ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Điều một vị trong hàng Thập Nhị Bảo Quân Hiệp Thiên Đài.

Thưa Hội Thánh và toàn Đạo hữu lưỡng phái, trước liên đài tôi xin nhắc lại công nghiệp của ngài Bảo Văn Pháp Quân đã hết lòng tận tụy với sứ mạng thiêng liêng và đã trải qua bao nhiêu khổ đau cực nhọc để góp phần xây dựng nền Đại Đạo trong lúc ban sơ.

Hưởng thọ 73 tuổi, ngài Bảo Văn Pháp Quân sanh trưởng tại làng Hiệp Ninh, Tổng Hàm Ninh Thượng thuộc tỉnh Tây Ninh, trong một gia đình thế phiệt Nho phong. Cụ thân sinh của Ngài có 3 người con trai mà Ngài là anh cả và kế ngài là Đức Cao Thượng Phẩm của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Ngài là một vị trong những Chức sắc Hiệp Thiên Đài mà buổi Đạo mới khai, Đức CHÍ-TÔN và các Đấng Thiêng Liêng đã đến diu dắt trước nhứt để giao phó cho sứ mạng thiêng liêng sử dụng cơ bút đặng độ nhơn sanh nhập vào cửa Đại Đạo.

Đầu năm 1926, tức là năm Bính Dần, một lượt với chư vị Chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài, Ngài đắc

lệnh nâng loan, hiệp cùng Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt lúc còn đương phẩm Đầu Sư và các vị Đại Thiên Phong Cứu Trùng Đài đi phổ độ khắp các tỉnh, nhứt là các tỉnh trung ương và Miền Tây Nam Việt.

Mặc dù còn giúp việc cho một hãng tư, ngài không nề cực nhọc gắng làm tròn nhiệm vụ trong hai năm Bính Dần và Đinh Mão (1926-1927) là hai năm mà Đức CHÍ-TÔN cho huyền diệu cơ bút thâm nhập môn gần một triệu tín đồ, đem lại cho nền Đại Đạo một thắng lợi vẻ vang về mặt tinh thần cũng như về mặt phổ thông chơn Đạo.

Ngài thọ phong Tiếp Lễ Nhạc Quân năm Đinh Mão (1927). Qua năm Kỷ Ty (1929) lối tháng mười, mặc dầu hưởng lương bổng trọng hậu, Ngài phé đòì về Tòa Thánh hiến thân lo Đạo, giúp Hội Thánh sắp đặt nội bộ và nhứt là góp công trong việc nâng loan cho Đức CHÍ-TÔN và các Đấng dạy truyền giáo lý.

Đầu năm Canh Ngọ (1930), được đặc phẩm Bảo Văn Pháp Quân, Ngài cố tâm chấn chỉnh lễ nhạc, ra công dạy nhạc cho Ban Nhạc sĩ tại Tòa Thánh, từ điệu nghệ cầm roi trống cho tới bài bản âm nhạc. Đến cuối năm Canh Ngũ, ngài rủi bị nạn hỏa tai, cả nhà cửa sự nghiệp bị thiêu hủy, nên vì sinh kế Ngài trở về Phú Nhuận (Gia Định).

Kể một thời gian qua, Ngài hiệp với mấy bạn Thập Nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài để gây dựng cơ quan tái lập tại Thất Từ Vân nơi Phú Nhuận, lo chú giải Tân Luật Pháp Chánh Truyền và lập điều lệ phụ thuộc để sau này giúp cho Chức sắc dễ thi hành phận sự. Mãi đến năm Canh Dần (1950), Ngài trở về Tòa Thánh quyết lòng cộng tác với Chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài lo làm phận sự.

Nhưng từ ngày ấy đến sau, vì tuổi cao sức yếu Ngài không thể đảm đương nhiệm vụ chung lo với Hội Thánh. Hơn nữa, Ngài phé cả sự nghiệp vì chủ nghĩa

của Đạo và bởi đó, ngài lắm chịu vất vả về mặt vật chất, xác thân càng ngày thêm tiêu tụy hao mòn.

Vừa rồi Ngài ngộ bệnh không mấy ngày, bỗng phút vĩnh biệt cố thân, xa miền dương thế. Hôm nay Ngài Bảo Văn Pháp Quán đã ra người thiên cổ. Tuy đã biết nợ Đạo rồi xong, tuồng đời chấm dứt, Ngài đã trả xác trần lại cho gió bụi để trở về với Đức CHỈ-TÔN Đại Từ Phụ, và rồi đây chúng tôi có thể tiếp xúc với Ngài bằng huyền cơ diệu bút, nhưng trước cảnh từ biệt kẻ mất người còn, chúng tôi không khỏi ngậm ngùi, mến tiếc khi nhớ đến bạn đồng thuyền đã cùng chúng tôi chia sẻ sốt ả lạnh, mặn nồng và chung lưng đấu cật trót hơn mấy mươi năm để mưu cầu hạnh phúc của nhơn loại.

Vậy nơi đây là nơi Ngài an nghỉ giấc ngàn thu, chúng tôi thành kính nghiêng mình lễ bái biệt liên đài lần cuối cùng và xin thành tâm cầu nguyện cho Ngài được hưởng đầy đủ ân huệ của Đức CHỈ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

TM.Hội Thánh Hiệp Thiên Đài  
**Cao Thượng Sanh**

## HUẤN TỪ CỦA ĐỨC THƯỢNG SANH

Đọc trong buổi lễ nhậm chức  
Quyền Đầu Sư của Ngài Bảo Thế  
(Ngày 19 tháng Giêng năm Kỷ Hợi)

*Kính thưa:* -Chư Chức sắc lưỡng phái,  
- Chư Chức việc và Đạo hữu nam nữ,

Buổi lễ hôm nay là buổi lễ "nhậm chức" Quyền Đầu Sư của ông Bảo Thế, một vị thời Quân HTĐ vừa được HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài đề cử lãnh nhiệm vụ điều khiển ở Cơ Quan Hành Chánh Đạo giúp cho HỘI-THÁNH Cử Trùng Đài làm tròn phận sự.

Tôi xin giải thích lý do của sự đề cử này:

Từ trước bên CTĐ nhờ có ông Khai Đạo giúp sức. Ông Khai Đạo đã hành sự với chức vụ Quyền Ngọc Chánh Phối Sư, hiện tại ông lãnh phận sự cố vấn cho HỘI-THÁNH Cử Trùng Đài.

Nhưng vì quá bận rộn công việc, ông Khai Đạo xin chấm dứt nhiệm vụ cố vấn trên đây để có thời giờ điều khiển và lo chỉnh đốn Cơ Quan Phước Thiện.

Vì đó HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài đề cử ông Bảo Thế đảm nhiệm Quyền Đầu Sư với thẩm quyền rộng hơn chức Cố Vấn để cho công việc Cử Trùng Đài được tiến triển tới chỗ hoàn hảo.

Ông Bảo Thế là một vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài đã hành sự thâm niên nơi Tòa Thánh, có nhiều kinh nghiệm, am hiểu tình hình Đạo, đủ sáng suốt nhận định cũng như đủ công tâm phục vụ và đã từng giúp sức đắc lực cho HỘI-THÁNH trong thời kỳ đã qua. Có lẽ toàn thể Chư Chức sắc lưỡng phái cũng đồng nhận thức điều này, vì vậy tán dương tài đức và công nghiệp của ông là một sự thừa.

May thay, trong lúc nội bộ cần phải được cải tổ, trong lúc hành chánh Đạo cần phải chấn chỉnh để cho nền chánh giáo được thuần túy hơn và có đủ năng lực phổ độ nhơn sanh theo Thánh giáo của Đức Lý Đại Tiên đem 17/10/Đinh Dậu, ông Bảo Thế không nề khó khăn lao nhọc, sẵn lòng đáp theo tiếng gọi của HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài, chịu ra gánh vác một trách nhiệm nặng nề để giúp cho HỘI-THÁNH HTĐ cầm vững giềng mối Đại Đạo và Cứu Trùng Đài làm tròn phận sự. Đó là một thiện chí tuyệt đối, một hy sinh cho chủ nghĩa thương đời vậy.

Hướng về hạnh phúc của nhơn sanh và nhơn danh HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài, tôi xin đề cao tinh thần phục vụ của ông Bảo Thế.

Nói đến hạnh phúc của nhơn sanh, tôi có lời tâm huyết cùng toàn thể Chức sắc lưỡng phái: Người trên đã vì nhơn sanh mà phục vụ thì cấp dưới cũng vì nhơn sanh mà hết lòng hưởng ứng giúp sức, khép mình vào khuôn viên kỷ luật để cho trên thuận dưới hòa, cùng nhau góp công chung trí hầu đem lại một thắng lợi vẻ vang cho nền chánh giáo.

Đời còn nhiều đau khổ thì trách nhiệm của người hành Đạo còn lắm nhọc nhọc. Những vị cầm quyền Đạo lại còn phải chịu lao tâm tiêu tứ nhiều hơn nữa để san bằng những nổi khó khăn phức tạp, làm cho trong vui ngoài đẹp, cơ Đạo mới được êm ấm điều hòa, tiến triển vững vàng, nêu cao ngọn cờ cứu khổ.

Cái quyền chỉ huy ấy phải được triệt để ủng hộ, kính nể, trật tự mới phân minh, mối giềng mới chắc chắn, người cầm quyền mới có thể bảo thủ uy danh của Đạo, trụ vững tinh thần để điều khiển diu dắt con cái của Đức CHÍ-TÔN Đại Từ Phụ đi trọn vẹn trên đường Thánh Đức.

Rốt cuộc lại thì anh lớn, em nhỏ đặt quyền lập pháp chi chi cũng để hướng về hạnh phúc của nhơn sanh và tiền đồ đại nghiệp của Đạo. Vậy kể từ ngày nay ông Bảo Thế chánh thức nhận chức Quyền Đầu Sư

Cửu Trùng Đài do Đạo lệnh số 15 ngày 11 tháng Giêng năm Kỷ Hợi.

Tôi thành tâm cầu nguyện Đức CHÍ-TÔN, Đức PHẬT-MẪU các Đấng Thiêng Liêng ban ơn giúp sức cho ông làm tròn nhiệm vụ và yêu cầu toàn thể Chức sắc, Chức việc lưỡng phái hết lòng ủng hộ và giúp đỡ ông trong trách nhiệm nặng nề mà ông được giao phó./.

**THƯỢNG SANH HIỆP THIÊN ĐÀI**

## DIỄN TỪ của ĐỨC THƯỢNG SANH

Đọc tại ĐỀN THÁNH sau khi cúng lễ Chung Niên  
đêm 23 tháng Chạp KỶ HỢI

*Kính thưa Chư Chức Sắc,  
Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,*

Một năm đã hầu mãn, hôm nay là buổi lễ cúng Tất Niên. Rồi đây chúng ta sẽ tạm nghỉ ít ngày để đón Xuân, cái Xuân nồng nàn xinh đẹp của võ trụ mà cũng là cái Xuân tươi thắm của người ở thế gian, một dịp thay cũ đổi mới gieo vào lòng nhân thế biết bao hy vọng để phấn khởi trên đường nhiệm vụ tương lai.

Nhưng cái Xuân của trời đất thì qua lại thay đổi không ngừng, Xuân mãn rồi Xuân về, năm tàn rồi năm khác đến. Còn cái Xuân của người thì chỉ có một thời, cứ đến trong một lúc rồi thoát qua mà không còn trở lại nữa.

Có khác nào:

*Xuân tàn xơ xác trăm hoa rụng,  
Thềm cũ nhàn trơ bóng nguyệt tà.*

Nghĩ đến sự ngắn ngủi của kiếp nhơn sanh có nhiệm vụ trong cửa Đạo, không khỏi băn khoăn lo sợ khi tự hỏi lấy mình:

- TA CÓ THẬT LỜI TUYÊN THỆ VỚI ĐỨC CHÍ TÔN CHĂNG?
- TA CÓ LÀM CHI GIÚP ÍCH CHO ĐẠO CHƯA?
- TA CÓ ĐEM CÔNG QUẢ ĐỂ CHUỘC CÁC ĐIỀU LÀM LỖI CỦA TA TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN TẠI CHƯA?

Tự hỏi lấy mình rồi, nếu là người biết phục thiện, có công tâm đối với nghĩa vụ, tất nhiên phải xung xăng

bước tới trên đường lập vị, không còn chần chờ nữa, vì ngày tháng sẽ thoát qua và sẽ bỏ rơi ta lại với một mở tuổi chập chồng với một thân hình gầy yếu và một sự rên xiết đau thương. Bao nhiêu nguồn tinh lực hăng hái của tuổi xuân sẽ bị cuốn mất theo giòng thời gian của võ trụ.

Ngày qua thật đáng tiếc, nhất là khi sức đã mòn, tâm trí đã căn cỗi mà công nghiệp đối với Đạo và Nhơn sanh vẫn còn là một con số không thì dầu có ân hận bao nhiêu cũng chỉ vô ích mà thôi. Tôi nhớ lại một bài Thánh giáo của Đức CHÍ TÔN trong ngày đầu năm Kỷ Ty (10/2/1929) và xin trích lục một đoạn sau đây:

"Ồi! Xuân tàn rồi Xuân đến, cái Xuân của người đã rấp lụn hao mà rồi cái Xuân của trời đất nước non cũng chưa chắc là vô cùng tận. Các con nếu biết chịu khổ tâm, biết dày vò tinh thể, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết chịu thiệt mình mà đặt cho kẻ khác, biết đổ lụy để cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kể sinh nhai, biết giữ tâm trí cho thanh bạch, đừng như bọn của chẳng nên dùng, biết động mỗi từ tâm, thương người hơn kể mình thì là các con được tẩm gội hồn trong mà về cùng Thầy đó. Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần chớ nên trì hườn."

Nếu mỗi Chức sắc, mỗi Đạo hữu đều để tâm làm y theo lời của Đức CHÍ TÔN thì chẳng những Đạo phát triển và cao vợi tốt mây xanh mà nơi nào có bóng cờ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nơi đó là cảnh Thiên đàng tại thế vậy.

Trải qua 35 mùa Xuân, mặc dầu Đạo đã tiến bước ít nhiều nhưng chưa được theo ý trông đợi của Đức CHÍ TÔN. Là vì đối với Đại nghiệp của Đạo, dầu cho Chức sắc của Hội Thánh có thiện chí xây dựng thế nào mà bao nhiêu người khác không phụ lực tô điểm, không đi đúng nhịp nhàng thì cũng không dễ đoạt mức thành công được.

Toàn thể Chức sắc Thiên phong phải chung lưng đấu cật, đồng tâm hiệp trí, vứt bỏ bản ngã, lấy danh dự

Đạo làm trọng, hết sức phụng sự nền Chánh giáo thì bước đường mới được êm ấm, khúc nhạc mới linh động điều hòa, chiếc thuyền từ mới vững lái êm dòng lo vớt khách trầm luân nơi vùng khổ hải.

Đạo là tình thương, một tình thương bao la không bờ bến.

Có thương chúng ta mới phục vụ cho nhơn sanh, mới vui thân khổ hạnh để rèn trau đức tính diu dặt nâng đỡ lẫn nhau. Được vậy, chúng ta mới có đủ minh mẫn, đầy chí vị tha để đưa người từ chỗ tối ra chỗ sáng, từ chỗ dữ tới chỗ hiền, và nhờ đó chúng ta mới đoạt thủ công trạng phi thường trên trường thi công quả.

Thương người như thế tức là thương mình đó. Chí ư thương mình theo đời phù phiếm xa hoa tức là để cho dục vọng lôi cuốn theo mỗi danh bả lợi, thân của hoạn tài làm điều phi nghĩa để rồi sa vào cảnh trụ lạc vướng lấy tội tình, rốt cuộc thân thể bị đọa đầy nơi hang sâu vực thẳm.

Đó chẳng phải là thương mình mà thật là mình tự ghét mình vậy. Trên bước đường lập vị, có khi quá khiếm khuyết về vật chất, quá khổ đau vì đời sống vất vả thất thường, người tu hành có thể than khóc và rối loạn tinh thần. Nhưng tin tưởng nơi lòng yêu thương của Đức CHỈ TÔN Đại Từ Phụ và nơi tấm thịnh tình chia vui sót nhọc của các bạn đồng thuyền, người đau khổ cũng tự an ủi được vì ở trong cảnh ngộ đó cũng chưa phải là quá thất vọng chán nản đưa đến chỗ bán đồ nhi phế bỏ dở hành trình.

Có khi đó là một cuộc thử thách, một giai đoạn nhồi nắn của cơ Thiêng liêng để cho người hy sinh vì Đạo trở nên một đấng phi thường đáng làm tôi tớ Đức CHỈ TÔN trên đường giải thoát cho nhơn loại. Đức CHỈ TÔN đã dạy: *"Các con phải chịu thiệt mình để đặng cho kẻ khác vui cười, tức nhiên con đường đau khổ là con đường độc nhất của người tu hành phải trải qua mới bước đến tận nơi bờ giác."*

Chúng ta được sống trong vòng đạo đức nghĩa hơn dưới bóng yêu thương của Đức CHỈ TÔN Đại Từ Phụ, một đời sống của kẻ lánh giả tầm chơn, tuy đặm bạc trong bữa muối dưa nhưng nồng nhuộm nét trong sạch thanh cao, chúng ta thử ngó lại ngoài mặt xã hội còn biết bao nhiêu người xấu số cơ cực bần hàn, bấp trư vãng khổi, áo mỏng đêm đông, vất vả làm than, mưa chiều nắng sớm, không được một lời an ủi, không một ý nghĩa về kiếp sống thừa, thì cái đau khổ về hình thể lẫn tinh thần của hạng người ấy mới thật là đáng thương xót.

Ngày nào Đạo Cao Đài có đủ phương tiện cứu vớt tất cả những kẻ xấu số nói trên đem nhường cơm, chia áo, diu dắt nhủ khuyên đưa họ đến tận nơi Đạo Đức dưới bóng từ bi thì mục đích cứu khổ của Đạo mới vẹn toàn theo ý muốn của Đức CHỈ TÔN Đại Từ Phụ.

Năm cũ hầu tàn, cúng buổi lễ tất niên tôi có ý bàn bạc với quý Hiền huynh, Hiền tỷ, quý bạn về tình yêu thương của Đạo để gọi lại trong tâm trí của mỗi vị một yếu tố căn bản mà Đức CHỈ TÔN thường dạy phải dùng làm phương châm trên đường phổ độ.

Một năm qua, Hội Thánh đã gắng công làm việc để đem lại sự hòa nhã an vui cho nền Đại Đạo. Phận sự nhiều lúc quá nhọc nhằn phức tạp mà chúng ta vẫn tương đắc trong tinh thần kỷ luật và trong sự hiểu biết lẫn nhau.

Vậy tôi đề lời cảm ơn toàn thể Chức sắc lưỡng phái C.T.Đ. Phước Thiện. Tôi mong ước qua năm Canh Tý, Chức sắc và Chức việc đều gắng sức nhiều hơn nữa để nâng cao thêm tinh thần Đạo Đức và đem lại kết quả tốt đẹp cho Cơ phổ độ.

Trên bước đường hành sự, chúng ta phải làm thế nào cho Đạo đòi tương đắc, nhứt là giúp ích cho quê hương xứ sở về mặt tinh thần, lo giáo hóa hơn sanh tiến tới đường đạo đức, làm lành lánh dữ, mền chuộng công lý, biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau đặng

cùng xây dựng hạnh phúc chung cho đồng bào, chúng ta mới cộng hưởng cảnh thái bình an cư lạc nghiệp.

Trước khi dứt lời, tôi cầu xin Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU ban hồng ân cho toàn thể Chức sắc, Chức việc C.T.Đ. cũng như Phước Thiện và toàn cả Đạo hữu Nam Nữ.

Sau nữa, thay mặt cho Hội Thánh H.T.Đ., tôi cầu chúc cho mỗi vị đầy đủ sức khỏe, được hưởng một cái Tết vui tươi êm dịu trong cảnh sum họp gia đình và trong vòng thân ái của bạn bè quyến thuộc./.

TM. HỘI THÁNH HIỆP THIÊN ĐÀI  
**THƯỢNG SANH**

## Thuyết về LUẬT NHƠN QUẢ

### NHÂN VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA

(Ngày 8/4 Tân Sửu)

---

Phật Giáo gọi tất cả những thú vui trên đời là Dục Lạc, tức là nguồn gốc của đau khổ.

Vậy muốn hạnh phúc thật, con người không nên chạy theo dục lạc mà phải diệt trừ dục lạc. Trước hết sự tiêu diệt dục lạc phải bắt đầu từ phép TRI TỨC. TRI TỨC là bằng lòng với những gì mình đang có, mình có thể có với sức của mình và trong phạm vi đạo đức.

Người tri túc thì dầu nằm trên đất cũng cho là sung sướng, người không biết tri túc dầu nằm trên đồng vàng vẫn thấy chưa đầy đủ.

Vì bởi không biết tri túc, không cự vọng nổi với lòng ham muốn cho nên người ta chạy theo dục lạc, làm điều bất chánh gây ra tội lỗi đầy đầy.

Sự hành động của ta là NHÂN, tức là NGUYÊN NHÂN, sự báo ứng hay là kết quả của hành động đó tức là QUẢ.

LUẬT NHÂN QUẢ là một LUẬT THIÊN LIỆNG, CÔNG BÌNH không ai dưới thế này thoát ra khỏi luật ấy được.

NHÂN QUẢ do nơi chữ Phạn "KARMA" có nghĩa là cái nghiệp hay là hành động.

Khi ta có hành động gì, đó tức là KARMA.

Chúng ta tụ họp nhau để dâng lễ Đức CHÍ TÔN, đó là chúng ta tạo ra một hình thức KARMA.

Khi chúng ta nói chuyện, khi chúng ta giận hờn, thương xót ai hay ghét ai, hoặc tính mưu định kế chi, đó là chúng ta tạo ra KARMA.

Vì lẽ, khi ta làm một việc gì, ta phải tiêu phí đi một ít nghị lực, sự làm của ta gây một phản động hay là một kết quả tương đương và người hành động phải hứng chịu kết quả đó.

LUẬT NHƠN QUẢ cũng gọi là LUẬT ĐIỀU HÒA hay là LUẬT CÔNG BÌNH, và nếu người ta có hành động nào bất chánh làm cho mất sự điều hòa của Đạo lý hay là mất sự công bằng thiên liêng (ví dụ gạt người lấy của, thâm đa nạt thiếu, hại người để lợi cho mình, ý thể hiếp cô, mưu mô để làm việc bất chánh v.v...) thì Đấng Tạo Đoan sẽ lập lại sự thăng bằng, đem một cái quả để báo ứng vào kẻ đã phạm pháp cho đúng theo Luật quân bình của Trời Đất.

Bởi đó, mọi sự sanh ra trong đời của chúng ta đều phải có một nguyên nhân kết cấu mà ra.

Cái đời sống của ta hiện giờ giàu sang hay nghèo hèn, liền lạc hay tật nguyên, xinh đẹp hay xấu xa, được yêu vì hay bị ngược đãi, an vui hạnh phúc hay lắm chịu thiên ma bách chiết, cũng đều do ta gây nhân ở tiền kiếp.

Cái nhân ở kiếp trước đã định vận mạng cho kiếp này thì ở kiếp này ta cũng có thể gây những nhân lành để định vận mạng ta ở kiếp vị lai. Thành thử tự ta cả tạo đời sống của ta chứ không có một Đấng Thiêng Liêng nào định mạng cho ta cả. Buồn vui, cực sướng là do hành vi của mình tạo ra, hễ gây nhân lành thì trả lại quả vui, gây nhân ác thì trả lại quả dữ, trồng hoa được hoa, trồng đậu được đậu, chính ta định vận mạng cho ta mà thôi.

Ví dụ cờ bạc gây ra cái quả thiếu hụt, nợ nần, vì thiếu hụt phải lường gạt hay trộm cắp; trộm cắp gây ra cái quả lao tù. Bây giờ bỏ dứt sự cờ bạc, lo làm ăn

lượng thiện thì tất nhiên phải được an thân, khỏe trí. Phật Giáo dạy rằng: "Nhất thiết do tâm tạo," nghĩa là tất cả đều do lòng người tạo nên. Người ta tự tạo cho mình từ sự đau khổ hoặc sự hạnh phúc cho đến ngôi vị Tiên Phật chi chi đều do nơi lòng mình cả thấy.

Vì vậy, trăm ban vạn sự trên thế gian này đều có nguyên nhân chớ chẳng phải tình cờ mà chẳng phải do một định mạng nào cả. Tự ta làm cho đời ta phải khổ, ta tự trói buộc vào vòng luân hồi thì ta phải tự tháo gỡ, tự giải phóng cho ta vậy.

Có nhân quả tức là có luân hồi. Vậy LUÂN HỒI là gì? LUÂN nghĩa là bánh xe, HỒI nghĩa là xoay tròn. LUÂN HỒI tức là bánh xe xoay tròn không manh mối, không thủy chung.

ĐỨC PHẬT THÍCH CA thấy chúng sanh cứ sanh rồi chết, chết rồi lại sanh, cứ mãi bị trói buộc trong vòng sanh tử để trả nghiệp quả không thể thoát ra khỏi nên gọi là LUÂN HỒI.

Giờ đây hiểu thấu cái nguyên nhân của sự VAY TRẢ ở cõi đời, tự nhiên ta nhận thức tại sao mà ta sanh ra ở cõi thế, ta từ nơi nào mà đến vậy và đến đây để đi về đâu? Tại sao con người phải khổ đau? Phải rên siết?

Kinh Nhơn quả có nói: "*Dục tri tiền thế nhân kim sanh thọ giả thị, dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.*" Nghĩa là muốn biết nhân đời trước xem kết quả đời này, muốn biết kết quả đời sau xem nguyên nhân đời hiện tại.

Mỗi người đều mang vào thân cái quả hay là nghiệp hoặc nhiều hoặc ít. Nếu trong kiếp sanh chúng ta vừa trả quả tiền kiếp vừa tạo nhân lành cho kiếp sau, nghĩa là mỗi người đều ở trong hoàn cảnh nào đều giữ lòng công bình chơn chánh, thương người mền vật, khắc kỷ tu thân thì trên đời gió bụi này đâu còn trông thấy những cảnh trạng đau thương khóc hại nữa.

Luật nhân quả vẫn mầu nhiệm sâu xa. Có khi nhân ở kiếp trước sanh ra quả đời này, có khi nhân ở kiếp này sanh ra quả ở kiếp sau.

Các nhân quả ấy xen lộn hoặc nhập lại thành cái thân tâm và cảnh giới của con người để sắp đặt cuộc thành bại, hư nên, họa phước của mỗi cá nhân một cách công bình mực thước.

ĐẠO LÃO gọi Luật Nhân Quả là CẢM ỨNG. CẢM có nghĩa là xúc, là động hay là hành động. ỨNG nghĩa là đối đáp, dội lại hay là phản động. CẢM ỨNG nghĩa là có sự hành động trước rồi mới có cái sức dội lại hay là sự phản động sau.

Kinh CẢM ỨNG của Đức THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN khởi đầu như vậy:

"Họa phước vô môn duy nhơn tự triệu, thiện ác chi báo như ảnh tùy hình".

Nghĩa là điều họa hay phước không có ngõ nứt định, chỉ tại người tự đời đến cho mình, sự dữ lành hai lẽ báo ứng tỷ như cái bóng đi theo cái hình vậy.

Theo kinh CẢM ỨNG, con người thở ra thở vô, hơi thở đều có thông đồng với khí hư vô của Trời, cho nên niệm tưởng vừa phát động tuy người phạm không hay chớ Trời đã rõ thấu.

Vi vậy Đức THÁI THƯỢNG dạy rằng: Trong lòng vừa khởi tưởng đến việc lành, việc lành tuy chưa làm mà vị thần lành đã theo mình, hoặc trong lòng vừa khởi tưởng đến việc dữ tuy chưa làm ra mà vị thần dữ đã kề bên mình (Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi nhi kiết thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi nhi hung thần dĩ tùy chi).

Ông TRĂNG TỬ nói rằng: Nhứt nhứt bất thiện niệm, chư ác giai tự khởi; Một ngày không tưởng đến việc lành, thì mọi việc dữ đều tự nó dấy lên.

NHO GIÁO cũng có luận về luật BẢO ỨNG y như LUẬT NHÂN QUẢ.

Đức KHỔNG TỬ dạy rằng: *Vi thiện giả thiện báo chi dĩ phước, vi bất thiện giả thiện báo chi dĩ họa*, Nghĩa là: Kẻ làm điều lành thì Trời lấy phước mà trả cho, kẻ làm điều chẳng lành thì Trời lấy họa mà trả cho.

Lại nữa, Đức KHỔNG TỬ có dạy một lời thiết thực đáng ghi nhớ là khi Ngài đau, Thầy Tử Lộ xin phép khấn đảo. Ngài hỏi xưa có làm như vậy chăng? Thầy Tử Lộ trả lời: Thưa có vậy, vì trong Văn Lễ có nói: Đảo nhĩ vu thượng hạ thần kỳ. Chúng tôi khấn đảo các Ngài là Chư Thần trên Trời và dưới Đất. Đức KHỔNG TỬ mới nói: Khâu này đã khấn đảo lâu rồi, vì bình nhật thấy lỗi thì cải ngay, thấy lành thì dờn ngay. Đó là ta khấn đảo thường thường nào phải chờ đến ngày nay đâu?

KINH THƠ dạy rằng: *"Thiên tác nghiệt du khả vi, tự tác nghiệt bất khả hoại"*. Trời xuống họa còn có thể tránh, tự mình gây họa thì không thể sống nổi.

Ấy vậy, chúng ta đã học Đạo thì phải tin LUẬT TRỜI rất công minh, lành dữ báo ứng một mảy không sai chạy.

ĐỨC CHÍ TÔN có dạy trong những bài Thánh giáo năm Bính Dần (1926) như sau đây:

"Thầy đến để độ rỗi cho các con là lập thành một trường công quả cho các con nên Đạo. Vậy đức Đạo cùng chẳng tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn. Nếu chẳng đi đến trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi đường nào khác mà đức Đạo bao giờ. Các con không tu, không tự lập ở cõi thế này là cái đời tạm của các con thì Thầy cũng không bằng ầm các con mà đỡ lên cho đặng. Các con làm một việc phải tức là do nơi ý Trời, phạm một nét vạy tà là cải nơi Thiên Luật, phải quấy Thần Thánh, chỉ chép biên, thường phạt duy đợi ngày chung cuộc."

Là người trong cửa Đạo, chúng ta nên gắng lập công bồi đức, gây nhân lành, tránh quả dữ để cho đời tu hành được trong sạch thanh cao mới chẳng uổng một kiếp sanh may duyên gặp Đạo.

Đời người qua thắm thoát, thoát còn thoát mất như vàng mây nổi, như giọt sương tan. Những cảnh ruột đứt châu rơi hàng diễn ra để đày đọa vày bừa con người giữa chốn sông mê biển khổ. Chúng ta phải quyết tâm thực hiện, phải hồi tâm cải hóa, phải gắng công tu và chỉ có sự tu hành chơn chánh mới giúp ta cởi mở các dây oan trái, chuộc tội tiền khiên để đi trọn vẹn trên đường giải thoát./.

### **THƯỢNG SANH**

## LƯƠNG TÂM

### Đêm 14 Tháng Giêng Nhâm Dần tại Đền Thánh (1962)

Tâm hay là Lương Tâm là một vấn đề mà về mặt Đạo người ta đã có nhiều bàn luận và có nhiều lý thuyết, nhưng đem những lý thuyết ấy ra thực hành thì ít ai có thể làm được.

LƯƠNG TÂM là gì?

Lương Tâm là một nguồn sáng thiêng liêng, một điểm linh quang của Trời ban bố cho con người để khuyên lơn dìu dắt và soi sáng bước đường đời cũng như đường Đạo của mỗi cá nhân trong kiếp sanh. Dầu cho Thần Thánh Tiên Phật khi xuống thế mang xác phàm, thì buổi chung qui được thưởng hay phạt, đọa hay thăng đều do nơi Tâm cả, và con người được tánh linh hơn muôn vật là nhờ có Lương Tâm vậy.

Nên để ý là trong các đẳng cấp như sanh, người dầu sang hay hèn, Thánh nhân hay là Phàm nhân cái Lương Tâm của Thiêng liêng ban cho đều có sự sáng suốt ngang nhau không khi nào chênh lệch.

Vì lẽ đó, nếu mỗi người ai cũng theo Thiên lý mà tu dưỡng và hành động thì cả thầy đặng được trọn lành.

Xưa thầy Nhan Hồi đã nói: Vua Thuấn là người nào, ta là người nào. Ai theo Đạo mà làm thì cũng thế cả.

Tâm được sáng suốt mãi hay là trở nên mờ tối là do nơi con người biết nuôi nấng nâng cao nó lên hay là đàn áp làm cho nó bị che lấp mất.

Tâm ở nơi con người là một vị thần hộ mạng, là tiếng nói của lẽ phải, tiếng nói của thiên lương, của chơn lý, tức là tiếng nói của Trời.

Khi con người bị cám dỗ vào đường bất chánh, bị lôi cuốn theo sắc dục hoặc lợi quyền thì Lương Tâm chực sẵn để cản ngăn bằng những lý lẽ cao siêu. Vì đó có sự phản ứng, có tiếng đối lập với dục vọng, tức là với tà thần.

Cứu cánh của sự xung đột giữa LƯƠNG TÂM và DỤC VỌNG có khi Lương Tâm đắc thắng, đó là Thánh đức thắng tà thần, có khi ta quá nhu nhược, thiếu đạo đức để cho dục vọng đàn áp lương tâm, tức nhiên ta phải sa ngã vào đường tội lỗi. Đó là tinh thần chịu khuất phục vật chất.

Một lần sa ngã cũng chưa phải hại lớn, ngặt nỗi cái sa ngã này lôi cuốn cái sa ngã khác, thất tình lục dục luân phiên nhau đưa đẩy ta đi đến mức đường cùng tối tăm ô trược, là vì ngọn đèn thiêng liêng ở nơi mình đã không khêu lên lại làm cho nó bị lu mờ và đàn áp cho đến chỗ bế tắc, thì con người lúc ấy đã mất trọn cả Lương Tâm, và kiếp sống như thế trở nên nguy hiểm cho xã hội.

Về mặt Đạo đối với người đã tầm được lý tưởng nhiệm mầu, cái tâm cần phải giữ cho trong sạch, cần phải được nuôi nấng và nâng cao. Tôn chỉ đạo là khêu ngọn đuốc thiêng liêng để dìu đời thoát tục, nếu Tâm không đủ sáng suốt, không nhận định chánh tà, chính mình không tự kèm nổi với vật dục thì thế nào đi vững bước đường tu để độ chúng?

Trước khi nhập Đạo ta đã từng quan sát, tìm hiểu lẽ sâu xa của Cơ Đạo và quan niệm cái thống khổ của cuộc đời. Rõ biết rồi ta dọn mình lập ý cho thành, tâm cho định mới đến khắc kỷ tu thân.

Khi người tu đã có sẵn chí hướng đi từ bước một, mỗi bước mỗi dè dặt cân phân và nên mãi đỉnh ninh rằng người nơi cửa Đạo phải quyết tâm ra khỏi lối thường tình, tức là phải đi ngược với thế sự...

Đời chuộng vinh sang, Đạo chuộng khổ hạnh, đời ham trược phú, Đạo giữ thanh bần, lên xe xuống

ngựa chôn phần hoa đổi lại cảnh lê hoát nâu sồng, nơi cửa Đạo tương đưa thanh đạm tháng ngày, để mặc miếng mỹ vị cao lương ngoài quán tục.

Giữ được bao nhiêu đức tính ấy, người hành đạo bước được vững vàng, không dục vọng nào lôi cuốn nổi.

Theo THÍCH GIÁO- người tu phải trau dồi bản tâm được sáng suốt đặng biết rõ được lẽ nhiệm màu của Đạo pháp, các điều vọng niệm phải tiêu tan, sống ở chơn tâm tức là MINH TÂM KIẾN TÁNH. Ví bằng bản tâm để cho mờ ám vọng động bởi sức quyến rũ bên ngoài thì người tu còn ở trong vòng mê muội không trông gì tầm lối giải thoát.

Vậy mê là chúng sanh, ngộ là Phật, bởi cái Tâm quá nông nổi nên Phật giáo cho là TÂM VI TẠC tức là Tâm ví như tên giặc loạn. Vì lẽ cái Tâm tạo thành tam nghiệp: THÂN NGHIỆP, Ý NGHIỆP, KHẨU NGHIỆP làm cho con người bị luân hồi từ kiếp này đến kiếp khác, kế tiếp không ngừng, Tâm làm cho người phải sa đọa mà Tâm cũng đưa người đến ngôi vị Tiên Phật, do đó Phật giáo cho là nhứt thiết do TÂM ĐẠO.

Theo triết học của ĐẠO GIÁO thì Đức LÃO TỬ rất chú ý đến việc tu thân để cho mình có đủ đức tính kéo lại những lỗi lầm sa ngã của quần chúng. Ngài nói: Ta sợ dĩ có điều lo lớn là vì ta có cái thân, nếu không có cái thân thì ta có lo gì.

Có thân là có cái Tâm, có cái Tâm không dễ gì điều khiển và gìn giữ cho trong sạch. Theo thuyết của Ngài, cái thân đáng quý là khi đem nó ra phụng sự cho thiên hạ, vì khi phụng sự cho thiên hạ thì cái Tâm không còn xao xuyên, ích kỷ để lo riêng cho mình nữa.

Cái TÂM hay lừa đảo, làm cho con người sa ngã, nên theo phép tu thân của LÃO GIÁO, người tu phải dứt bỏ những điều ham muốn, những tư tưởng ngông cuồng có thể hại đến tâm tánh. Phải sống gần gũi với thiên nhiên, lánh xa thế tục, giữ lòng được phẳng lặng,

bình tĩnh để trông rõ sự huyền diệu thiêng liêng, tức là lấy cái TÂM đè nén cái khí để nuôi nâng tinh thần được cao siêu thoát tục.

KHÔNG GIÁO cho rằng TÂM là thần minh của Trời phú cho, nên TÂM của ta với Trời là một thể, THẦY MẠNH TỬ lại cho tánh là cái bản nguyên thiêng liêng đối với TÂM vẫn có một, hề biết rõ Tâm thì ta biết rõ Tánh, biết rõ Tánh là biết rõ Trời Đất vạn vật, tức là cách vật trí tri vậy.

TỒN TÂM DƯỠNG TÁNH là giữ cho còn cái TÂM HƯ LINH của mình, nghĩa là đừng để cho tư ý che lấp mất và nuôi cái TÁNH cho được sáng suốt toàn hảo như của Trời đã ban cho ta, tức là thờ Trời đó.

Cái bản TÂM giữ được còn mới thật là LƯƠNG TÂM, có LƯƠNG TÂM mới có LƯƠNG NĂNG và LƯƠNG TRI là cái giỏi biết rất tự nhiên, rất miễn huệ.

Theo thuyết KHÔNG GIÁO, người ta ở đời phân biệt nhau ở nơi quân tử hay tiểu nhân. Hiền hay ngu là do người ta giữ cho còn cái Tâm hay là để cho mất cái Tâm, giữ cho còn cái TÂM là sánh được với bậc THÁNH HIỀN, bỏ mất cái TÂM, con người chỉ là một cây thịt biết đi, biết chạy mà thôi.

Thầy MẠNH TỬ chú ý nhứt về chỗ tìm lại cái TÂM của mình đã để sổ ra mất, vì lẽ con người ta để con gà, con chó sổ ra còn biết đi tìm, há đâu để món báu thiêng liêng là cái tâm của mình mất đi, lại không lo tìm lại hay sao?

Tìm lại cái tâm đã mất tức là TU THÂN vậy, sự tu thân sửa mình rất nên cần yếu, dầu cho bậc vua chúa dĩ chí thứ dân ai cũng lo sửa mình cho ra người có đức hạnh hầu xử sự cho hợp với lẽ phải.

Ngày nay chúng ta rất may duyên được Đức CHÍ TÔN dìu dắt vào nền ĐẠI ĐẠO, chúng ta nên gắng công trau giồi bản tâm hầu nâng cao danh thể Đạo và thức tỉnh những kẻ sai bước lạc đường.

Người hành Đạo phải làm gương mẫu cho nhơn sanh, phải nuôi nấng kèm chế cái tâm cho được thanh cao trong sạch khác hơn người ở mặt đời.

Đối với những người chưa nhập Đạo, chúng ta chịu kém về phần học thức, về tiền bạc, về cách phục sức và cả hình thức bên ngoài. Nhưng chúng ta nhất định không chịu kém về phần TÂM ĐẠO, về Hiền Từ và Đức Tính.

Sau khi so sánh, nếu chúng ta tự hỏi mình và đã nhận thức là chúng ta chưa hơn họ về mấy điểm vừa kể qua thì chúng ta phải cố gắng trau dồi cái tâm cho đến khi đạt được mức cao siêu hơn thường tình thì ta mới chịu cho. Đó là chí hướng tối cần cho người tu hành.

Trong khi chúng ta cầu nguyện, khi chúng ta họp nhau nơi ĐẾN THÁNH để chiêm ngưỡng, thử hỏi chúng ta dâng lên cho Đức CHỈ TÔN cái chi gọi là quý báu nhất của chúng ta? Thì chúng ta chỉ dâng lên cho ĐẠI TỬ PHỤ cái TÂM của chúng ta mà thôi, ngoài cái TÂM ra chúng ta không dám dâng món chi khác, vì tất cả đều là thường tình và phàm tục. Nhưng cái TÂM phải thế nào mới đáng được dâng lên cho Đức CHỈ TÔN. Điều đó mỗi người trong chúng ta đều có thể tự xét mà tự giải quyết được.

Riêng tôi... tôi thiết tha cầu nguyện Đức CHỈ TÔN giúp sức Thiêng Liêng cho toàn thể Chức sắc và Quý bạn trau dồi BẢN TÂM được minh mẫn trong sạch, để được xứng đáng dâng lên Đức CHỈ TÔN và PHẬT MẪU./.

### **CAO THƯỢNG SANH**

## HUẤN TỪ

**ỦY LẠO CHỨC SẮC H.T.Đ.  
và CƠ QUAN PHƯỚC THIÊN**  
**Ngày 16 tháng Giêng Nhâm Dần (1962)**  
**Tại Văn Phòng PHƯỚC THIÊN TRUNG ƯƠNG**

*Kính Chư Chức Sắc Lương phái C.T.Đ.  
Kính Chư Chức Sắc Nam Nữ PHƯỚC THIÊN,*

Hôm nay là ngày nhóm họp thường niên mà cũng là buổi họp đầu tiên năm Nhâm Dần của Chức Sắc Cơ Quan PHƯỚC THIÊN, toàn thể Hội Thánh H.T.Đ. đến dự buổi họp này, tiếc vì Ngài KHAI ĐẠO ngoại bệnh phải đi điều trị tại Sài Gòn nên vắng mặt nơi đây. Tôi xin toàn hội để một phút yên lặng đồng đứng dậy cầu nguyện cho Ngài KHAI ĐẠO được chóng bình phục.

Đó là nhờ nơi thiện chí của Chức Sắc Ban Cai Quản, nhờ nơi sự hưởng ứng của toàn thể Chức Sắc PHƯỚC THIÊN Trung ương cũng như ở Địa Phương và cũng nhờ nơi sự tham gia trực tiếp của Hội Thánh H.T.Đ. vào công việc của PHƯỚC THIÊN, đó là ba vị Thời Quân sẵn lòng đảm đương phận sự Thống Quản các cơ cấu trong Ban Cai Quản Trung ương nên mọi việc được sắp đặt hoàn bị, có mục thước, có chuẩn thẳng, các việc được tiến hành trong vòng trật tự và cứ theo đà tiến triển ấy, chúng ta hy vọng Cơ Quan PHƯỚC THIÊN sẽ đi đến một tương lai tốt đẹp hơn.

Vì thế tôi ước mong cho tình tương thân, tương ái giữa chúng ta được ngày càng thêm bền chắc nồng nàn. Thương yêu nhau, đùm dắt nhau, chúng ta mới có thể chung tâm hiệp trí và nương nhờ nhau để phục vụ cho Đạo, cho Nhơn sanh. Cơ Quan PHƯỚC THIÊN là Cơ cứu khổ về hình thức đối với Đạo cũng như đối với mặt đời.

Chúng ta phải quên mình mới mong cứu khổ nhơn sanh, phải hy sinh mới thực hiện được chủ nghĩa vị tha và mới làm tròn nhiệm vụ. Thanh danh của Đạo là trọng hơn hết, chúng ta phải nâng cao cái tinh danh tôn quý ấy bằng việc làm thực tế chứ chẳng phải bằng lời nói suông và cái khổ của nhơn sanh càng được vơi bớt phần nào, chủ nghĩa PHƯỚC THIÊN càng thêm bành trướng thì cái tinh danh của Đạo càng được cao siêu và càng thêm chói rạng.

Vậy tôi cầu xin toàn thể Chức Sắc PHƯỚC THIÊN gắng công tiến bước trên đường nhiệm vụ và thực hành tôn chỉ của Cơ Quan PHƯỚC THIÊN, cho đúng theo ý nghĩa Thiên Liêng của nó, đó là chư quý vị hiến dâng cho Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU một lễ quý báu và long trọng hơn hết.

Thưa Chư quý vị, Chư quý vị nên ý thức rằng Chư quý vị đã thọ phẩm tước trong hàng Thập Nhị Đẳng Cấp Thiên Liêng. Những phẩm tước ấy được có những danh từ đáng kính, đáng trọng, những danh từ đã vẽ sẵn phận sự của mỗi vị trên bước đường hành Đạo như những danh từ: GIÁO THIÊN, CHÍ THIÊN, ĐẠO NHƠN, CHƠN NHƠN.v.v... Mới nghe qua những danh từ ấy người ta tưởng tượng đến những bậc đạo đức cao siêu, có những hành vi thoát tục, những bậc chơn tu phi thường cứu nhân độ thế.

Vì vậy mang cái phẩm tước Thiên Liêng ấy người Chức Sắc phải trọng cái phẩm giá Thiên tước của mình, vì cái phẩm giá đó tượng trưng cho cái phẩm giá của Đạo.

Nếu vô tình mà quý vị làm cho hoen ố cái phẩm giá của mình bằng những hành vi thiếu đạo đức hoặc những cử chỉ quá tầm thường thì tức nhiên cái Thiên tước của quý vị bị tổn thương mà Thiên tước bị tổn thương, tức là thanh danh Đạo bị tổn thương vậy.

Hôm nay có đông đủ Chức Sắc các địa phương về châu lễ Đức CHÍ TÔN và đến dự nhóm. Tôi cầu nguyện ĐẠI TỪ PHỤ và PHẬT MẪU ban ơn lành cho

mỗi vị nơi TRUNG ƯƠNG cũng như ở Địa Phương  
được mọi sự hanh thông và nhất là được tinh thần sáng  
suốt, sức khỏe an khang để cùng nắm tay nhau phụng  
sự cho Đạo và Nhơn sanh./.

**CAO THƯỢNG SANH**

## HUẤN DỤ

**Nhơn bữa tiệc thường niên tại Giảng đường  
Ngày 22 tháng giêng năm Nhâm Dần (1962)**

*Kính Chư Chức sắc, Chức việc,  
Đạo Hữu Lương phái,*

Theo thường lệ bữa tiệc hôm nay là bữa tiệc của Hội Thánh ủy lạo các Chức sắc, Chức việc nơi Trung ương và Địa phương trong lúc đầu năm, nhơn dịp các Khâm Châu và Đầu tộc tề tựu đông đủ về Tổ Đình để châu lễ Đức Chí Tôn.

Cuộc hội hiệp vui vẻ này đã biến thành cái lệ bất di bất dịch, in sâu vào trí não của mọi người trong chúng ta, vì đó là một cuộc hội hiệp đầy thiện cảm chân thành, nồng đượm bao nhiêu về thân mật khẩn khít và sẽ ghi lại một kỷ niệm êm dịu trong tâm hồn của những người đến dự khi mà mỗi vị đều ý thức trong một vài ngày nữa đây sẽ có cuộc chia tay, kẻ ở lại nơi đại gia đình, người tản mát nơi tứ phương, để làm phận sự của người con thảo đối với Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Vì vậy bữa tiệc dầu được thịnh soạn, dầu phải đơn giản, điều ấy không cần thiết. Cần thiết là buổi hội diện giữa những bạn đạo cùng chung một chí hướng thương đời, buổi hội diện giữa anh lớn, chị lớn, em nhỏ trong đại gia đình để cho mọi người được cõi lòng sưởi ấm hầu trong năm mới cùng nhau bắt tay vào công việc với một tinh thần vững chắc.

Như Chư quý vị đã rõ, năm vừa qua Hội Thánh đã trải qua nhiều cơ thử thách buồn phiền, tài chánh của Đạo vì đó phải bị kiệt quệ, nhờ nơi lòng sốt sắng của Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu nơi Trung ương cũng như ở địa phương nên tình trạng thiếu kém được cứu

vấn phần nào. Hội Thánh nhờ đó mà xoay trở các việc cần thiết cũng được tạm yên.

Cho hay nước loạn mới biết tôi ngay, nhà nghèo mới rõ con thảo. Mỗi vị Chưc sắc có công trong giai đoạn này nhất là những vị Khâm Châu, Đầu Tộc, Đầu phận và Phó Đầu phận v.v... đã chứng tỏ lòng thiết tha thương Đạo và trung thành với Hội Thánh. Mặc dầu Hội Thánh chỉ có lời ban khen Chư quý vị không hưởng được một phần thưởng cụ thể nào, nhưng Chư quý vị nên tin rằng đối với sự công bình của Đức Chí Tôn, Chư quý vị sẽ không mất phần ban thưởng.

Trong dịp này, tôi nhận thấy cái tình thương yêu nhau là quý trọng hơn hết. Với sự thương yêu nhau, với sự đồng tâm hiệp trí, chúng ta có thể san bằng tất cả những khó khăn, lướt qua những cơn phong vũ bất kỳ tang thương ảm đạm. Đời đã lắm chua cay, hơn tâm đã lắm điên đảo, trong cảnh tu hành chúng ta đã chịu thiệt thòi về mọi phương diện, nếu chúng ta không thương yêu nhau và đùm bọc lấy nhau thì thế nào chúng ta tự cứu lấy mình và giải khổ chung cho hơn loại.

Vì đó, chúng ta không sợ Đạo nghèo về tiền bạc mà chỉ sợ Đạo nghèo về tình thương yêu, cái tình thương yêu quý báu màu nhiệm rất cần thiết cho tâm hồn của người tu sĩ cũng như cơm gạo cần thiết cho mảnh xác thân và nếu thiếu hẳn đi thì dầu chúng ta có được con số đông đúc bao nhiêu, chúng ta cũng như bị lẻ loi cô quạnh và cơ phở độ không còn biết dựa vào đâu mà thực hiện được.

Ở trong cảnh buồn phiền, khó khăn, lo lắng Hội Thánh được đầu Xuân Nhâm Dần đem đến cho ít nhiều an ủi do nơi tình yêu thương của các con cái Đức Chí Tôn nơi bốn phương. Quý hóa thay cái tình thương yêu nhiệm màu ấy.

Tôi cầu xin cho trong Cửa Đạo chúng ta thắt chặt giải đồng tâm càng ngày thêm khẩn khít, xóa bỏ những hờn nghịch nhỏ nhen, nên coi Đại nghiệp của Đạo là quý trọng để cùng nắm tay diu dắt nhau vệt ngút mây mù cứ

vẫn bao phủ quanh vùng Thánh địa hầu đi đến một giai đoạn vui vẻ hơn.

Rồi đây, Chư vị Khâm Châu và Đầu tộc phải lên đường trở về với phận sự, để bắt tay vào những công việc nhiều khi khó khăn, gay cấn, nhất là trong thời buổi hiện tại. Nhưng Chư quý vị cũng nên ý thức rằng nơi Trung ương Hội Thánh cũng có những việc khó khăn không kém gì Chư quý vị.

Chúng ta phục vụ cho Đạo, ví như thân tâm đã chịu ơn dẫu thì phải tận tụy với mỗi tờ, dẫu đến ngày cũng còn kéo chỉ.

Cải Đại nghiệp Đạo này đã quyết lưu lại cho nòi giống quê hương và Đạo phải được trường tồn với non sông vũ trụ, thì chúng ta là những kẻ nghiêng vai gánh vác buổi ban sơ, tức nhiên phải chịu lắm nỗi nhọc nhằn đau khổ. Nhưng đối với lòng thương vô biên của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, phận làm con dẫu cực nhọc bao nhiêu cũng chưa gọi là xứng đáng đáp đền trong muôn một.

Ví như không gặp được mối đạo mầu, chúng ta chỉ phải lao tâm tiêu tứ vì manh áo bát cơm, vì gia đình khốn khó nếu có được may mắn hơn nữa, chỉ lên xe xuống ngựa chút ít với đời rồi thì cũng chết mòn như cây cỏ, bụi thời gian vừa khỏa kín nắm mồ thì mấy ai còn nhắc nhở đến.

May duyên gặp Đạo, chống chiếc thuyền từ để cứu vớt sanh linh nơi dòng khổ hải hầu buổi chung qui được trở về với cảnh cũ ngôi xưa, Đức Chí Tôn đã hứa hẹn và đưa tay chực rước thì mảnh xác thân này há dẫu nại hà cực nhọc.

Chúng ta hãy quên mình để những kẻ khác được hưởng nhờ phải hy sinh để cho hoàn thành sứ mạng. Phận sự làm xong, lương tâm được bình tĩnh an vui, đó là phần thưởng êm dịu của chúng ta đó.

Vậy chư quý vị nên vui lòng tiến bước trên bước đường phục vụ.

Nhơn buổi hội hiệp này, tôi cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban ơn lành cho mỗi Chức sắc nơi Thánh Địa cũng như ở địa phương được sức khỏe dồi dào, tinh thần phấn huệ để thực hành tôn chỉ của Đại Đạo và nơi bữa tiệc năm tới chúng ta đều gặp lại nhau đông đủ không thiếu sót một ai.

Riêng về Chức sắc, Chức việc Nam Nữ ở địa phương, tôi cầu chúc Chư quý vị được hành trình yên ổn và tất cả công việc Đạo trong năm đều được hanh thông, có kết quả hoàn toàn tốt đẹp.

### **CAO THƯỢNG SANH**

## ĐÁP TỪ

### TRONG DỊP LỄ KHÁNH THÀNH

### NHÀ HỘI VẠN LINH

Ngày mùng 9 tháng Giêng năm Quý Mão  
(dl. 02/02/1963)

*Kính thưa:*

- Thiếu Tướng Đại Biểu Chánh phủ tại Miền Đông Nam Phần,
- Ông Phó Tỉnh Trưởng,
- Quý ông Dân Biểu Quốc Hội Tỉnh Tây Ninh,
- Ông Quận Trưởng Phú Khương,
- Chư Quý Quan khách,
- Chư Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu nam nữ,

Thay mặt cho HỘI-THÁNH, tôi để lời cảm ơn Thiếu Tướng Đại biểu Chánh phủ tại Miền Đông Nam Phần không nề đường xá xa xôi sẵn lòng đến dự lễ Khánh Thành ngôi nhà Vạn Linh của HỘI-THÁNH làm cho buổi lễ hôm nay tăng phần long trọng quá sự mong ước của HỘI-THÁNH.

Tôi cũng để lời cảm ơn ông Phó Tỉnh Trưởng, ông Quận Trưởng, chư quý Quan khách sở tại, chư quý Quan khách đã hoan hỷ đến dự buổi lễ này.

Sự hiện diện của chư quý vị chứng tỏ lòng thiện cảm của Chánh phủ đối với HỘI-THÁNH chúng tôi trong mọi trường hợp làm cho chúng tôi quá đổi hân hoan và cảm động.

Tạo nên ngôi nhà này, HỘI-THÁNH chúng tôi có ý để dùng làm nơi hội họp của bốn Đạo mỗi khi có cuộc lễ long trọng và khi có quý quan khách trong các giới và các tôn giáo ở xa đến viếng Toà Thánh muốn lưu lại đôi ngày thì cũng sẵn có nơi xứng đáng để tiếp rước.

Thưa toàn thể chư Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu, hoàn thành được công trình xây dựng này, HỘI-THÁNH nhờ nơi tấm nhiệt thành của toàn Đạo Chức sắc, Chức việc, cùng Đạo hữu nam nữ nơi trung ương cũng như ở các địa phương vui lòng chung đùm kẻ ít người nhiều, nhất là nhờ nơi công quả của Ban Kiến Trúc và thợ chuyên môn toàn là người hiến thân cho Đạo.

Điều mà HỘI-THÁNH quá thâm cảm là mỗi khi có tiếng kêu gọi của HỘI-THÁNH để thật hành một công tác nào thì toàn thể Chức sắc, nhơn viên và công quả đều sẵn sàng hưởng ứng mãnh liệt, đem hết thiện chí và khả năng để phục vụ cho đến khi công việc hoàn thành mỹ mãn.

Hôm nay phần đông Chức việc và Đạo hữu nam nữ ở các nơi tựu về Tòa Thánh để chứng kiến một công trình kiến trúc to tát đồ sộ, một ngôi nhà chung mà mỗi vị đều có góp phần xây dựng. Tôi tin chắc ai cũng được hân hoan nhận thấy sự hy sinh của mình đã tô điểm thêm cho nghiệp Đạo nhiều nét đan thanh, oai hùng, để làm phần khởi tinh thần đoàn kết của mỗi con cái Đức CHÍ-TÔN Đại Từ Phụ.

Cái tinh thần đoàn kết và xây dựng ấy, HỘI-THÁNH xin đa tạ và thành tâm dâng lên Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU chứng minh.

Thưa Thiếu Tướng đại biểu, thưa chư quý Quan khách, cuộc lễ Khánh Thành Nhà Hội Vạn Linh hôm nay, HỘI-THÁNH chúng tôi tổ chức thật đơn giản trong phạm vi tôn giáo và trong vòng mật thiết của bản Đạo. Chúng tôi quá may duyên được chư quý vị sẵn lòng đến chứng kiến làm cho chúng tôi được một vinh hạnh quá cao.

Một lần nữa tôi xin thành thật cảm ơn. Trong cuộc lễ đơn giản, nếu HỘI-THÁNH chúng tôi có điều sơ sót, xin chư quý Ngài rộng lòng tha thứ.

Sau nữa, hơn ngày lễ vía Đức CHÍ-TÔN, thay mặt cho HỘI-THÁNH, tôi xin thành tâm cầu nguyện Đức CHÍ-TÔN ban phúc lành cho chư quý vị và toàn thể Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu lưỡng phái./.

## **THƯỢNG SANH**

## HUẤN DỤ

**Đọc tại giảng đường  
trong bữa tiệc đãi vị TÂN ĐẦU SỬ  
và TOÀN THỂ CHỨC SẮC CHỨC VIỆC  
ngày 24/1/Quý Mão (dl. 17/02/1963)**

*Kính thưa Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên và  
Cửu Trùng,  
Kính thưa Ngài Quyền Đầu Sư, Chư Chức sắc  
Chức việc và Đạo hữu Nam Nữ,*

Buổi lễ lập thế của Ngài Quyền Đầu Sư và lễ ban quyền cho người đã cử hành xong tại Đền Thánh. Từ đây C.T.Đ. đã có vị cầm đầu, nắm quyền điều khiển diu dắt Chức sắc và Môn đệ của Đức CHÍ TÔN trên đường Thánh đức.

Hội Thánh H.T.Đ. đã thực hành phận sự đúng theo thiên ý của Đức CHÍ TÔN là lập vị cho Chức sắc C. T. Đ. thăng đến phẩm vị tối cao, tức là góp phần tạo lập con đường cho mỗi môn đệ Đức CHÍ TÔN đi từ cõi phàm tục đến cõi Thiêng liêng, đạt đến ngôi xưa phẩm cũ của mình nơi cảnh vô vi hằng sống.

Kính thưa Hiền huynh Qu. Đầu sư, Hiền huynh đã được uy tín của Chức sắc Hội Thánh, lại được lòng tin cậy của Đức LÝ ĐẠI TIẾN NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM, thì cái thanh danh về mặt Đạo của hiền huynh càng thêm chói rạng. Trong cửa ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ, Hiền huynh đã gọi nhàn một ân huệ đặc biệt, một sự ban thưởng xứng đáng sau 37 năm tận tụy với chức vụ, một lòng vì Đạo, vì nhơn sanh.

Thay mặt Hội Thánh H.T.Đ. tôi xin để lời mừng cho Hiền huynh, và nhơn dịp này tôi xin nhắc lại lời dạy của Đức LÝ ĐẠI TIẾN đêm 29/10/1926, tức là năm Bính Dần về sự thưởng phạt như sau đây:

"Mở một mối Đạo chẳng phải là thường tình, mà sanh nhằm đời đặng gặp mối Đạo, cũng chẳng phải dễ. Muốn lập thành tức phải có điều nghiêm chánh thường phạt. Có thường mới dục lòng kẻ có công, có phạt mới răn được lòng tà vậy.

Thường phạt tuy chẳng phải hữu hình nhưng là một sự mắng vui chưa có bậc cao thượng nào ở thế ví bằng, và một sự buồn bã nào sánh đặng. Dầu có ăn năn hối hận mấy kiếp ngày giờ cũng đã qua rồi, ngòi Cực lạc vẫn có người choán hết."

Đức LÝ ĐẠI TIẾN đã nhắc nhở về sự thường phạt, một sự thường phạt Thiên liêng, không thể sánh với sự thường phạt nơi cõi phàm tục được.

Hiền huynh đã phí công lao, đã dụng đức tính, đạo hạnh và tình thương yêu mà đổi lấy phẩm vị Thiên liêng. Hiền huynh đã nhận thức lẽ mầu nhiệm của cơ thường phạt và đã nêu gương sáng cho người trong cửa Đạo. Cái giá trị của người được ban thường tức là Hiền huynh đã được nâng cao chính là ở chỗ: Phụng sự mà không chút chi vị lợi, cứ lập công mà không cầu cạnh, cũng không có ý tranh giành và không ước mong điều thăng thưởng. Nhưng sự công bình của Đức CHỈ TÔN là tuyệt đối.

Thiên ý đã xoay chuyển, đã sắp đặt cơ hội, đã tạo thành dịp tốt và tốt cuộc sự ban thường đã đến bất ngờ, dầu muốn dầu không cũng phải đành chịu nhận lãnh.

Giờ đây đã đến lúc thi hành sứ mạng Hiền huynh đã nhiều kinh nghiệm trên đường hành Đạo, tôi tin nơi chí cương trực và tinh thần xây dựng của Hiền huynh và cầu chúc cho Hiền huynh được thành công trong nhiệm vụ mới với sự ủng hộ triệt để của toàn thể Chức sắc và Chức việc.

*Kính thưa Chư Chức sắc, Chức việc C.T.Đ.  
và Phước Thiện Nam Nữ,*

Sự hội hiệp trong đại gia đình của chúng ta lúc đầu năm Quý Mão đã biểu thị tinh thần đoàn kết và tình tương thân tương ái của chúng ta trong cửa Đạo.

Rồi đây, sau bữa tiệc thân mật hôm nay mỗi vị sẽ bắt tay vào việc, người thì ở lại trung ương, kẻ phải lên đường trở về nơi chốn xa xôi để tiếp tục thi hành phận sự đối với Đạo đối với nhơn sanh. Cái sứ mạng của mỗi người trong chúng ta, dù chức vụ lớn hay nhỏ, đều phải khó khăn nặng nhọc. Điều chúng ta nên lưu tâm là cái phận sự ấy hướng về hạnh phúc của nhơn sanh và sự xây dựng đại nghiệp của Đức CHÍ TÔN tại thế này, nên dầu cho khó nhọc bao nhiêu cũng phải gắng công đi đến một kết quả tốt đẹp để khỏi phụ lòng tin cậy của Hội Thánh và giữ trọn trung hiếu với Đức CHÍ TÔN Đại Từ Phụ.

Tôi thành tâm cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và PHẬT MẪU ban ơn lành cho mỗi Chức sắc nơi Trung ương cũng như ở Địa phương được tinh thần sáng suốt, sức khỏe dồi dào để thực hiện tôn chỉ của Đại Đạo và ngày đầu Xuân năm tới chúng ta sẽ gặp lại nhau đông đủ không thiếu sót một ai.

Trước khi dứt lời, riêng về Chức sắc Chức việc Nam Nữ ở Địa phương, tôi cầu chúc mỗi vị thượng lộ bình an, trong năm tất cả công việc Đạo đều được tiến triển khả quan dưới sự che chở của Đức CHÍ TÔN Đại Từ Phụ./.

**THƯỢNG SANH**

## DIỂN VĂN

### CHÀO MỪNG QUỐC TRƯỞNG VIỆT NAM CỘNG HÒA Ngày 19/4/1965 (Ất Tỵ)

*Kính thưa Quốc Trưởng,  
Kính thưa Chư Quý Bộ Trưởng,  
Kính thưa Chư Quý Quan Chức Văn Võ,*

Hôm nay Hội Thánh Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh có cái hân hạnh đặc biệt là được có dịp rước vị Quốc Trưởng, đáng cầm quyền tối cao của VIỆT NAM CỘNG HÒA, có lòng huệ cố thân hành đến viếng Tòa Thánh Tây Ninh làm cho vùng Thánh Địa này được có cái diễm phúc bất ngờ và Hội Thánh chúng tôi được có một vinh hạnh quá lớn lao.

Mặc dầu phận sự quá nhọc nhằn, việc nước đã đoan trong khi tình trạng quốc gia đương hồi nghiêm trọng, Quốc Trưởng cũng nhín chút thì giờ quý báu quá bước đến vùng Đạo của chúng tôi, thật chúng tôi lấy làm cảm động và toàn thể Chức Sắc, Thiện tín nơi đây đều lộ vẻ hân hoan vô tận.

Vậy nhơn danh Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh, nhơn danh toàn thể Chức Sắc, Đạo hữu Lương phái và nhơn danh riêng tôi, tôi xin đề lời chào mừng Quốc Trưởng. Xin Quốc Trưởng nhận nơi đây lòng tôn kính và sự thâm cảm của Hội Thánh chúng tôi.

Thưa Quốc Trưởng; sự hiện diện của Quốc Trưởng hôm nay nơi vùng Thánh Địa Tây Ninh, chứng tỏ một lần nữa lòng ưu ái của Quốc Trưởng đối với toàn thể bần Đạo chúng tôi. Vì Quốc Trưởng ban cho nhơn sanh nơi đây một ân huệ đặc biệt, là giúp một số tài chánh quan trọng để cho Chánh quyền tỉnh Tây Ninh xây cất một bệnh viện trong vùng chợ Long Hoa. Bệnh

viện này dùng cho chư thiện tín, phần nhiều ở giai cấp vô sản, khi lâm bệnh có nơi chỗ nằm điều trị khỏi tốn kém. Công việc kiến thiết này sắp được thực hiện và toàn thể Đạo hữu sẽ được chung hưởng cái đặc ân của Quốc Trưởng trong ngày gần đây. Nhơn danh Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh, tôi xin thành thật đề lời cảm tạ Quốc Trưởng, cái ơn đức của Quốc Trưởng đã gieo rải nơi đây, toàn thể nhơn sanh vùng Thánh Địa sẽ ghi nhớ mãi.

Là người giàu lòng đạo đức, nêu cao gương bác ái để phụng sự nhơn loại, Quốc Trưởng từ ngày cầm quyền lãnh đạo Quốc gia, đã để hết tâm lo cho nước, cho dân. Dù vậy, Quốc Trưởng không quên nghĩa vụ về tinh thần là nâng đỡ tất cả các Tôn giáo trong nước, vừa giúp cho mỗi Tôn giáo được có cơ thuận tiện tiến triển mạnh trên đường đạo đức, hầu thực hành tôn chỉ giải khổ cho nhơn loại.

Vì vậy sự viếng thăm của Quốc Trưởng hôm nay đem đến cho chúng tôi một niềm hân hoan êm dịu, một khích lệ lớn lao, làm cho chúng tôi càng thêm phấn khởi tiến bước trên đường phục vụ cho Đạo và cho nhơn sanh.

Chẳng biết lấy chi để đáp lại cái thịnh tình của Quốc Trưởng đối với Hội Thánh. Chúng tôi xin thành tâm cầu chúc Quốc Trưởng được quý thể khang kiện để phụng sự quốc gia và hoàn thành nhiệm vụ tối cao mà Quốc Trưởng đã vì nước, vì dân nghiêng vai gánh vác.

Trước khi dứt lời, chúng tôi cầu nguyện Đức CHỈ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban phước lành cho Quốc Trưởng, chư Quý Bộ Trưởng và toàn thể Quý Quan chức Văn Võ.

VIỆT NAM CỘNG HÒA muôn năm!  
PHAN QUỐC TRƯỞNG muôn năm!

T.M. HỘI THÁNH  
THƯỢNG SANH

## HUẤN TỪ

### LỄ BÃI TRƯỜNG và PHÁT THƯỜNG tại ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG niên khóa 1964-1965 (Ất Tỵ)

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiện,  
Kính Thiếu tướng TỈNH TRƯỜNG TÂY NINH,  
Kính Quý Quan Khách,*

Hôm nay tôi lấy làm hân hoan đến dự buổi lễ Bãi Trường và Phát Phần thưởng của ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG. Suốt một niên khóa học dài đằng đẵng, Ban Giám Đốc và Chư Giáo viên đã cố gắng làm phận sự, đã lấm nhọc nhằn để dìu dắt, giáo hóa đoàn trẻ thơ học sinh, toàn là những con em trong cửa Đạo. Phận sự giáo hóa trẻ thơ, dù là nơi mặt đời hay là trong cửa Đạo vẫn là nhiệm vụ cao đẹp. Nhưng nơi cửa Đạo, trách nhiệm của nhà giáo viên lại khó khăn hơn, vì phận sự bao hàm cả một nghĩa vụ thiêng liêng đối với Đạo và một tinh thần hy sinh về mặt vật chất.

Cái công khó dạy dỗ trẻ em không phải đợi đổi một món thù lao tương đối như ở mặt đời, mà chỉ do nơi chí nhiệt thành phục vụ để góp phần công quả vào cuộc xây dựng về tinh thần đối với Đại nghiệp của Đạo.

Theo trào lưu tiến hóa của văn minh vật chất, chúng ta vẫn thấy nghề giáo huấn là một nghề vất vả, một nhiệm vụ vô ân, và dường như là một nghề bị đời khinh rẻ, so sánh với các phẩm bậc quan viên có quyền thế trong các ngạch khác.

Còn đâu là nề nếp lễ giáo thời xưa, còn đâu là cái danh dự riêng biệt của người có trọng trách giáo hóa theo thuyết QUÂN, SỰ, PHỤ, của Khổng Giáo?

Xưa kia, một ông Quan học thành tài dự chiếm khoa trường và được vinh qui bái tổ, thì bỗng phận trước nhất là khăn áo chỉnh tề mang lễ vật đến viếng Ông Thầy dạy cũ để tỏ sự kính mến biết ơn, vì nhờ thầy mở trí lúc ban sơ mà ngày nay mình mới được đai vàng thê bạc.

Thời nay học sanh vừa đến lớp đệ lục hoặc đệ ngũ trung học, khi đi đâu gặp Ông Thầy cũ đã dạy mình ở Tiểu học thì đã vội tề ngã khác, hoặc đi qua mặt, hiên ngang coi Thầy cũ như kẻ đi đường.

Thử hỏi chúng ta há chẳng đau lòng mà chứng kiến những trường hợp như vậy sao?

May thay! Đây là một trường trong cửa Đạo, đặt dưới quyền Giám đốc của một Chức Sắc do Hội Thánh đề cử. Những giáo viên toàn là người đạo đức, xuất thân nơi cửa Đạo.

Tôi tin rằng Ban Giám Đốc và Giáo viên có thể nung đúc trí não của trẻ thơ theo đường lối đạo đức, thế nào cho chúng được hấp thụ một nề nếp lễ giáo thuần túy xứng đáng là những học sinh khuôn mẫu được đào tạo nơi một học đường của Hội Thánh.

Đó thật là điều khó khăn, nhưng không phải là một sự khó khăn làm cho ta phải thúc thủ vô sách.

Các em giáo viên hiện giờ nên gắng công nung đúc những tâm hồn non nớt, ngày sau trở nên bậc hiền lương trong cửa Đạo, hoặc những đấng nhưn tài trong xã hội. Cái công ấy không phải nhỏ. Trong cửa Đạo, nhiệm vụ của mấy em không còn là vô ân nữa.

Chí hy sinh và lòng can đảm phục vụ của mấy em sẽ được sự ban thưởng của Hội Thánh và các em sẽ được hưởng ân huệ xứng đáng về mặt thiêng liêng.

Rồi đây các em sẽ trở nên những Chức sắc của Hội Thánh, có sứ mạng giáo hóa nhưn sanh và góp công xây dựng đại nghiệp của Đức CHỈ TÔN tại thế.

Trên con đường lập vị, các em sẽ tạo nên công nghiệp phi thường, để ngày sau bia tạc danh thơm nơi Đạo Sử. Tôi chỉ cầu xin mấy em thành công mỹ mãn.

Về bổn phận của mấy cháu học sinh, tôi xin có mấy lời này: Mấy cháu còn đương niên thiếu, đó là lúc tốt đẹp nhất của đời người. Mấy cháu chỉ biết ăn học và chơi giỡn hoàn toàn vô ưu lự của buổi thiếu thời. Nhưng mấy cháu cũng ý thức được phần nào cha mẹ lắm chịu cực khổ lo cho mấy cháu ăn học đặng ngày sau trở nên người xứng đáng.

Cha mẹ thì ngày tháng cần cù lo cho có tiền nuôi mấy cháu, thầy dạy thì lao tâm tiêu tứ để nung đúc trí não của mấy cháu, cố gắng sao cho mấy cháu trở nên người khôn ngoan hữu dụng. Cái công ơn của thầy không kém gì cái công ơn của cha mẹ. Phải ghi nhớ mãi trong tâm trí, mấy cháu mới xứng đáng là con nhà lễ giáo.

Có nhiều hạng trẻ thơ phải chịu dốt nát chỉ vì cha mẹ quá nghèo cực, không có tiền cho con ăn học. Mấy cháu được có phước hơn những trẻ ấy, vì mấy cháu được cấp sách đến trường, lại nữa mấy cháu quá may mắn là được ở trong vùng đạo đức, sự học tập được dễ dàng, có Hội Thánh chăm lo, có thầy siêng năng dìu dắt chỉ dạy.

Vậy thì phận sự của mấy cháu chỉ có lo học, đừng để thua sút chúng bạn, đừng để cho cha mẹ phải buồn phiền, cho thầy dạy phải thất vọng.

Thì giờ thật quý báu, mấy cháu chớ bỏ ngày tháng trôi qua, vui chơi trong thói hoang đàng, phế công đền sách thì sau này mấy cháu ăn năn rất muộn. Có câu ca dao rằng:

*"Cơm cha áo mẹ chữ thầy,  
Khuyến con gắng học cho tài thế gian."*

Mấy cháu khá ghi nhớ mãi trong tâm trí.

Trước khi dứt lời, tôi xin cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban ơn lành cho toàn thể Ban Giám Đốc và toàn thể Giáo viên và nhơn viên ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG./.

**THƯỢNG SANH**

## LUẬN VỀ NGUỒN GỐC ĐAU KHỔ CỦA NHƠN SANH

tại ĐỀN THÁNH đêm 7/4/Ất Tỵ (1965)  
VĨA ĐỨC THÍCH CA

Phật gọi đời là bể khổ, nước mắt của chúng sanh trong ba nghìn thế giới đem chứa tích lại còn nhiều hơn nước trong bốn biển.

Cái khổ là một sự thực hiển nhiên, mỗi người không ai tránh khỏi. Dầu giàu nghèo sang hèn ai cũng có cái khổ riêng của mình nhưng người đời ít ai dám nhìn thẳng vào đó. Tụu trung cái tâm lý chung của người đời là sợ đau khổ và sợ cả sự nghĩ đến đau khổ, luôn luôn có thái độ lẩn tránh, che đậy hay muốn quên đi bằng cách ẩn mình trong những vui thú nhất thời. Do đó, người đời ít khi muốn bàn đến đau khổ, vì ai cũng muốn sống trong sự vui tươi và ai cũng mong cầu hạnh phúc.

Nhưng dầu người ta không dám nghĩ đến đau khổ và muốn tránh xa đau khổ, nó cũng cứ thung dung bước tới chụp bắt con người, chẳng khác chi thú dữ vồ lấy con mồi, không phương nào thoát khỏi được.

Không thoát khỏi được là chí lý, vì tự người ta vờ nó đến thì cái nguyên nhân đau khổ chỉ nói ta tạo ra mà thôi.

Cái nguyên nhân ấy là dục tức là ham muốn. Con người khổ vì ham muốn cuộc đời, ham muốn hưởng thụ, ham muốn chiếm đoạt, ham muốn chế ngự, ham muốn phô trương, ham muốn khoái lạc về vật chất lẫn tinh thần, ham muốn tình cảm, nói tắt là ham muốn sống một cách huy hoàng dù là phải dấn thân vào vòng tội lỗi.

Dục vọng vô bờ bến của con người bao hàm sự quyến luyến ràng buộc với điều mình ham muốn. Nhưng một khi đã dính líu, người ta không còn tự do nữa, như cá phải mắc câu, chim sa lưới.

Khi muốn, muốn được rồi lại muốn nữa, muốn cái khác. Dục như ngọn lửa hồng càng cho thêm củ vào thì lửa càng to, cũng như dục càng lớn.

Con người khi thiếu thốn quá nên cho là khổ, bởi thiếu thốn nên muốn, muốn tất cả cái gì mình không có. Muốn mà không được là khổ, được rồi lại mất cũng khổ, mọi đau khổ ở đời dưới hình thức cá nhân cũng như dưới hình thức tập thể đều do nguyên nhân sâu xa là dục.

Vậy người đời dật bằng nhiều đau khổ hơn là bằng vui sướng và chính những vui sướng đó lại làm cho đau khổ hơn khi không còn vui sướng nữa. Phật phân chia bề khổ làm 5 loại:

1/ Sinh lão bệnh tử khổ.

2/ Ái biệt ly khổ, nghĩa là sự phải ly biệt những người thân yêu là khổ.

3/ Oán tăng hội khổ, tức là ghét nhau mà phải chung sống là khổ.

4/ Cầu bất đắc khổ, tức là muốn mà không được là khổ.

5/ Ngũ uẩn thịnh khổ, tức là 5 yếu tố (sắc, thụ, tưởng, hành, thức) làm cho người không thấy chân thực, đâm ra triền miên trong ngũ trược và tạo nên khổ.

Những đau khổ trên đều có tính cách công khai rõ ràng, ta cảm thấy hoặc nhận thấy nơi người khác, còn những đau khổ gián tiếp không xuất hiện một cách rõ ràng, ta phải suy nghĩ và chú ý lắm mới nhận định ra được.

Thân xác ta luôn luôn có những nhu cầu cần được thoả mãn như: ăn no, mặc ấm, nhà cao, cửa rộng là những điều kiện mà ta cho là hạnh phúc, rồi đến nhu cầu giải trí, ái tình danh vọng, chức tước.

Khi ta đi tìm hạnh phúc cá nhân, tất nhiên ta phải đụng chạm đến người khác cũng đi tìm như ta vậy. Thành thử có việc tranh giành, có đụng chạm, tranh chấp, mâu thuẫn giữa người và người để rồi đi đến chỗ thù oán, có khi giết hại lẫn nhau cũng chỉ vì ta làm nô lệ cho dục vọng.

Sự ham muốn làm cho ta mù quáng, chúng ta chỉ muốn hưởng thụ trên cái đau khổ của kẻ khác. Giành giật được một cái gì của kẻ khác đang hưởng, ta hiu hiu tự đắc, lòng dục được thoả mãn chớ không dè là sự thoả mãn ấy chỉ được trong chốc lát, rồi nó phải nhường cho chỗ thất vọng. Sự công bình thiêng liêng đâu có cho ta hưởng như vậy được. Cái vui chưa được thỏa, cái buồn, cái khổ đã kề bên, không có cái gì chân thực vĩnh viễn.

Phật ví cái vui, khổ ở đời cũng như những cảm giác của người gánh nặng. Khi đổi vai thì vai không có gánh dễ chịu và vai có gánh thấy khổ cực; một lúc sau đổi vai nữa thì vai vừa mới dễ chịu lại thấy trở lại nặng nề khổ cực.

Thế thì cái vui vẫn đi liền với cái khổ chỉ khi nào bỏ gánh xuống thì mới chấm dứt hẳn được vui sướng và khổ đau. Bỏ gánh xuống nghĩa là diệt dục, tức là giải thoát vậy.

Nhận định được nguồn gốc đau khổ, con người cần tìm ra phương pháp để diệt khổ, mà diệt khổ tức là phải diệt dục, diệt nghiệp.

Phật giáo cho rằng điều kiện cần thiết của sự giải thoát là Tự lực nghĩa là phải có sự nỗ lực cố gắng của chính con người muốn giải thoát, bằng không thì dụng phương pháp nào cũng chỉ là vô ích.

Như thế sự cứu rỗi của mỗi người hoàn toàn tùy thuộc nơi người đó. Đức Phật không tham dự vào công cuộc cứu rỗi của ai khác hết. Ngài đã có công tìm ra con đường giải thoát và chỉ con đường đó lại cho ta cố gắng noi theo để tự giải thoát cũng như Ngài đã tự giải thoát.

Mỗi người đều phải tự liệu đảm nhiệm sự cứu rỗi chính mình đã tự trói buộc gây ra nghiệp nên chỉ chính mình mới cởi trói giải thoát cho mình mà thôi. Ngoài ra có cầu khẩn, cúng bái, dâng lễ cũng không được ơn phúc gì cả. Chính ta tự giúp cho ta không có một quyền lực thiêng liêng nào giúp cho ta được.

Về sự diệt dục, Đức Phật có nói: "Chiến thắng mười vạn quân còn dễ hơn chiến thắng lòng mình, mình tự thắng được mình là chiến công oanh liệt nhất."

Chúng ta, ai có trải qua những ngày đau khổ vì bị dục vọng lôi cuốn vì mình không tự quyết thắng mình.

Khá tua tỉnh giấc mộng trần, quay về với đạo đức chơn thật, để sống lại những ngày giác ngộ sống với ý nghĩa cao đẹp vị tha

Cây "giác ngộ" chỉ mọc giữa đám đất đau khổ (vì bị dục vọng lôi cuốn) lấy chúng sanh làm gốc, lấy lòng thương bao la làm nước tưới mới có hoa giữa trí tuệ.

Thánh giáo của Đức CHÍ TÔN ngày 15/4/1927 có dạy rằng: "Thầy đã nói cho các con hay trước nếu các con không tự lập ở cõi thế này là cái đời tạm của các con thì Thầy cũng không bằng ăm các con mà đỡ lên cho đặng. Ấy vậy, vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó. Thầy vì công lý mà khai Đạo cho các con cũng là một hạnh phúc lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bằng ăm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo."

Ấy vậy, theo lời Đức CHÍ TÔN, nếu chúng ta không tự lo cứu lấy mình thì Đức CHÍ TÔN cũng không làm sao trợ giúp chúng ta được.

Trong cuộc tiến hóa, mình làm mình hưởng, có nhân tất có quả, chúng ta đừng bao giờ bỏ dở cơ hội tốt nào. Hãy phấn đấu không ngừng, phấn đấu để thắng dục vọng, thực chứng sự lý giải thoát, để khỏi phải phụ lời dạy dỗ của Đức CHÍ TÔN và thực hành lý tưởng của người tu chơn là giữ trọn cuộc đời cao thượng trong sạch sáng suốt, an vui, tự tại và giải thoát./.

### **THƯỢNG SANH**

## Lễ kỷ niệm ĐỨC HỘ PHÁP Qui Thiên

TẠI ĐỀN THÁNH, đêm mừng 9/4/Ất Ty (1965)

*Kính Chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng,  
Phước Thiện Nam Nữ,  
Kính Chư Chức việc và Đạo hữu lưỡng phái,*

Hôm nay là ngày kỷ niệm Đức HỘ PHÁP Qui Thiên, tôi xin nói về vấn đề đức chí thành và công nghiệp của Đức Ngài trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Chí Thành là một đức tính mà con người sanh ra ở thế gian ai cũng cần phải có, để tự kèm chế mình được ngay thẳng thành thật trong đường đời cũng như đường Đạo. Có chí thành con người mới có phẩm hạnh sáng tỏ, mới biết cân phân tà chánh, thị phi trong khi tiếp xúc với nhân quần xã hội, mới dám quyết định nên hư trong các công việc của mình và nhờ đó mà đi đến mức thành công mỹ mãn.

Người có đức chí thành không hề biết dối trá gạt gẫm ai, không biết a dua, bợ đỡ, không vì lợi bỏ nghĩa, không vì mình hại người, cứ thẳng thắn đường ngay tiến bước, thà là chịu thất bại còn hơn là dụng mưu mô bất chánh để dối người, lừa bạn.

Trên đường đời con người vì bị văn minh vật chất lôi cuốn làm cho điên đảo thần hồn, mịt mờ trí não nên không mấy ai còn giữ được đức chí thành. Vì đó mà người ta đối đãi nhau bằng những lừa dối, nghi kỵ xảo trá mưu mô khiến cho từ việc nhỏ đến việc lớn đều bị thất bại, nhất là trong trường hợp có sự cộng tác của nhiều người hướng về một mục đích hay một chủ nghĩa nào.

Đối với xã hội đức chí thành có một tầm quan trọng như thế, huống chi trong đường Đạo, đối với tôn

chỉ siêu việt cao cả của tôn giáo, đức chí thành lại còn quan trọng lớn lao hơn nữa.

Người hành Đạo mà thiếu chí thành cũng chẳng khác chi người băng rừng lúc ban đêm mà trong tay không có ngọn đuốc để chỉ đường dẫn hướng, vì chí thành là căn bản của con người thuần túy. Có cái căn bản đó, người ta mới mong trau giồi hạnh đức chí quyết tự giác nhi giác tha, không thể làm đường lạc nẻo.

Thiếu chí thành tức là mình tự dối với mình trước, sau là dối với bạn Đạo, dối với người trên trước, dối với nhơn sanh. Cái lòng giả dối sẵn có ấy không thể nào thay đổi được. Một sự tầm thường dễ thấy hơn hết là khi tụng kinh hoặc khấn vái, cầu nguyện với các Đấng Thiêng Liêng mà lòng không được nét chí thành thì sự cầu nguyện chẳng qua là làm cho có vẻ bề ngoài chớ tựu trung không bỏ ích gì hết. Vì có cảm mới có ứng, không chí thành thì không thể có hiệu nghiệm. Người hành Đạo có đủ chí thành thì cố gắng lập công vì nhiệm vụ, vì chủ nghĩa thương đời chớ không cầu danh chác lợi.

Không vì công lớn mà tỏ vẻ tự đắc, lập thế chuyên quyền làm điều trái đạo cho kẻ ăn oán nuốt hờn, người thở than đau khổ, biết lo chung cho sanh chúng, không cần tiếng bợ lời khen, tự khép mình vào khuôn viên đạo đức, treo tấm gương thanh bạch quyết thực hành tôn chỉ vì Đạo cứu đời.

Theo thuyết Không giáo thì phải tu luyện ý chí cho đạt đến Chí Thành để rồi quyết định làm những điều hay lẽ phải để tiến tới Dũng. Dũng cảm đối với Đức Không Tử không phải là cậy sức làm liều mạng, mà Dũng là giữ niềm hòa khí, lúc nào cũng sống với đạo lý của mình, ý chí không thể bị lay chuyển dù là lúc bình thường hay trong hồi nguy biến. Vậy luyện chí thành tức là:

- 1/ Thấy việc nghĩa nhưt định làm.
- 2/ Thiết tha với hoài bão của mình.

3/ Tìm mọi biện pháp để thực hiện hoài bão đó.

4/ Dầu là trong khó nhọc gian lao, chí thực hiện đó không sờn mẻ.

Ví dụ có điều mình chẳng học, nhưng đã học mà chẳng thành công thì chẳng thối; Có điều mình chẳng nghĩ, nhưng suy nghĩ mà chẳng ra thì cứ suy nghĩ mãi; Có điều mình không làm nhưng làm mà chưa hoàn tất thì không bỏ dở. Người ta ra công một lần mà được thành, mình dầu ra công một trăm lần mà chưa thành cũng cứ tiếp tục cho đến khi thành mới chịu.

Sự cường dũng là nơi đó vậy. Đức HỘ PHÁP nếu chẳng phải là người đầy đủ đức chí thành thì ngày nay không có một sự nghiệp vĩ đại để lại cho toàn Đạo chung hưởng. Đức Ngài lãnh mạng lệnh với Đức CHÍ TÔN quyết tạo lập Đền Thánh thì cương quyết thể nào cũng phải làm tròn sứ mạng.

Lúc bấy giờ Đạo đương hồi chia rẽ, người thì ra lập chi phái riêng, kẻ thì hô hào bất hợp tác, tìm phương phá rối nội bộ làm cho nhân tâm ly tán. Tài chánh lại eo hẹp, thêm chính quyền thực dân để ý nghi kỵ làm khó dễ đủ mọi phương diện, nhưng mặc cho đường Đạo gay go, mặc tình đời khắc khổ. Đức Ngài vẫn bình thản khởi công, quyết chí hy sinh, tận tâm vì nghĩa vụ.

Suốt 5 năm công khó, ăn ngủ thất thường, đem hết trí não điều khiển công cuộc xây dựng. Đền Thánh vừa mới tạo xong mặt ngoài thì chánh phủ Pháp ra lệnh cho nhân công phải ngưng hết mọi công việc xây cất. Đó là ngày 28/5/Tân Tỵ (1941).

Kể Đức Ngài bị bắt và bị đưa đi sang MADAGASCAR vào ngày 27/7 năm 1941 cùng 5 vị Chức sắc. Cơ thử thách quá nặng nề, dầu cho ai lâm vào cảnh tang thương não nùng như vậy thì chí cương quyết cũng phải tiêu ma, nhưng Đức Ngài nhờ có khối nhiệt thành trau luyện tột bực, nên Đức Ngài đỉnh ninh là cái sứ mạng xây dựng Đền Thánh do Đức CHÍ TÔN

giao phó, không vì cái bạo tàn của thực dân mà phải bỏ dờ.

Vàng trắng đương soi sáng vũ trụ, bỗng nhiên một thoáng mây đen thoáng qua, tuy là làm cho lu mờ cảnh vật, nhưng đó chỉ là trong chốc lát. Một luồng thanh phong thổi tới, áng mây bị đẩy đi xa, ánh trăng cũng trở lại tỏ rạng khắp bốn phương trời

Thật vậy, sau 5 năm mấy tháng lưu đày. Đức Ngài hồi hương với một tinh thần cao siêu hơn, một tâm linh cao đẹp hơn, một chí thành cứng rắn hơn. Chim bằng đã dưỡng sức từ bấy lâu nay chợp cánh bay tận bốn phương trời, mặc sức vẫy vùng giữa chốn ngàn mây dậm gió.

Về đến vùng Thánh địa, điều lo nghĩ trước nhứt của Đức Ngài là tiếp tục công cuộc kiến thiết Đền Thánh. Khích lệ đám nhân viên công thợ của Đạo, Đức Ngài chăm lo tiện tặn tài chánh, lo tô điểm ngôi Đền Thờ cho đến khi hoàn thành mỹ mãn.

Xong công cuộc xây dựng Đền Thánh, Đức Ngài lo tu bổ các dinh thự mở mang đường sá, xây cất Trí Huệ Cung, tổ chức Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh. Nhờ uy tín và chí thành của Đức Ngài, Đạo lúc bấy giờ phát triển không ngừng.

Bàn tay của Đức Ngài là bàn tay sáng tạo. Có Đức Ngài đại nghiệp Đạo mới được đồ sộ như ngày nay, thanh danh Đạo mới được loan truyền khắp mặt địa cầu.

Đức Ngài đã hy sinh trọn đời để lo cho sanh chúng, tạo cho đời một kỷ niệm tinh thần, nâng cao nền tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam ngang hàng với các nước Âu Á về mặt tôn giáo.

Sứ mạng hoàn thành, Đức Ngài trở về Thiêng Liêng vị, bằng lòng với công cuộc của mình đã xây dựng để lưu lại cho bao nhiêu bạn đồng hành, bao nhiêu con em trong cửa Đạo.

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, thừa hưởng sự nghiệp của Đức Ngài, mỗi Chức sắc, mỗi Đạo hữu phải ghi nhớ công ơn của Đức Ngài. Sự nhớ công ơn đó chẳng phải là bằng lời nói không, mà phải bằng những cử chỉ và hành động xây dựng, thế nào cho thanh danh Đạo ngày càng thêm cao, thế nào cho Đại nghiệp này được bành trướng và trường tồn mãi mãi.

Nhớ công ơn Đức Ngài, chúng ta phải noi theo gương vị tha và đức chí thành của Đức Ngài, tức là phải quên mình để phục vụ, cố gắng làm nên để cho nhơn sanh hưởng nhờ và cương quyết theo hoài bão xây dựng cho đến mức thành công.

Sau nữa, nhớ công ơn Đức Ngài, chúng ta phải thành thật thương yêu nhau, không vì một lẽ nào mà chia rẽ nhau, thù nghịch lẫn nhau, vì Đức Ngài cũng vì thương yêu, nên đã phí cả một kiếp sanh để gắng công lưu lại cho đời một tinh thần bất diệt.

Hướng về chốn ngàn mây động bích, chúng ta đồng cầu xin Đức Ngài trợ giúp chúng ta vững tiến đường đạo đức và làm tròn nhiệm vụ.

Mong thay! Kính thay!

**THƯỢNG SANH**

## DIỂN VĂN

### LỄ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN KIẾN THIẾT CHÁNH MÔN TÒA THÁNH TÂY NINH

*Kính Chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiện Nam nữ,  
Kính Thiếu Tướng cựu Tỉnh Trưởng Tây Ninh và  
quý Quan khách,  
Kính Chúc việc và Đạo hữu lưỡng phái,*

Hôm nay là ngày lễ đặt viên gạch đầu tiên kiến thiết Chánh môn Tòa Thánh Tây Ninh.

Tôi để lời cảm ơn Chư quý viên quan và quan khách đã sẵn lòng đến dự làm cho cuộc lễ tăng thêm phần long trọng. Tôi cũng để lời cảm ơn toàn thể Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu Nam Nữ đến đồng đảo để nâng cao tinh thần đoàn kết trong công cuộc kiến thiết này.

Đã bao lâu rồi HỘI-THÁNH có ý định xây cất Chánh môn Tòa Thánh theo sự trù hoạch của Đức Hộ Pháp từ trước. Nhưng vì tài chánh eo hẹp, lại nữa trong vùng nội ô có nhiều sự kiến trúc và tu bổ cấp bách cần phải lo trước, nên không thể thực hành ý định sớm hơn được. Mãi cho đến ngày hôm nay mới có thể khởi công xây dựng.

Theo sự thỏa thuận trước đây giữa HỘI-THÁNH và ông cựu Tỉnh Trưởng thì công cuộc vận động cho có đủ tài chánh mua vật liệu về phần ông cựu Tỉnh Trưởng đảm nhiệm, còn HỘI-THÁNH thì lo về chi phí công thợ.

Nhưng ngày 12 tháng sáu Ất Tỵ (nhằm 10/07/1965) thì chánh phủ bổ nhiệm ông Tỉnh Trưởng mới đến thay thế cho ông Lê Văn Tấn được lãnh nhiệm vụ khác.

Lẽ dĩ nhiên, ông cụu Tỉnh Trưởng không còn lo nhiệm vụ kể trên nữa, và công cuộc xây dựng Chánh môn Tòa Thánh hiện nay đã chính thức trọn vẹn phần HỌI-THÁNH đảm nhiệm về phương diện tài chánh cũng như về phương diện kiến thiết.

Từ mấy chục năm qua, đại nghiệp của Đức CHÍ-TÔN tại thế vẫn được bồi đắp lần hồi do nơi lòng trung thành và chí hy sinh của toàn Đạo, tức là của Chức sắc và Thiện tín. Đạo trải qua bao nhiêu nổi thăng trầm, lướt qua bao phen bão bùng, giông tố gây nên bởi lòng tham hiểm của thế tình, nhưng chánh khí trung cương của con cái Đức CHÍ-TÔN không bao giờ sờn mẻ. Trong những giờ phút khó khăn, điên đảo; trong những hồi đen tối khuynh nguy, nếu vạn đắc dĩ, HỌI-THÁNH phải để lời kêu gọi thì nhân sanh trong cửa Đạo sẵn sàng hưởng ứng kẻ của người công xúm nhau đem khối nhiệt thành điểm tô cho cơ nghiệp Đạo.

Đó chính là một tinh thần phục vụ cao siêu mà cũng là cái năng lực hữu hiệu của Thiên Liêng đã mầu nhiệm dành sẵn cho Thánh Thể Đức CHÍ-TÔN tại thế. Cái tinh thần đó bất diệt cũng như cái năng lực đó vẫn mãi trường tồn và luôn luôn chực sẵn để phụng sự cho chánh nghĩa, nâng đỡ cho lẽ phải và giúp nên cho những bậc lãnh đạo chơn chánh, thiết tha hoài bão xây dựng cho nền Chánh giáo.

Những đấng đàn anh tiền bối trong cửa Đạo ngày nay dù khuất bóng đã để lại biết bao công trình, bao nhiêu tâm huyết, lao tâm tiêu tứ có khi đến hơi thở cuối cùng, chỉ vì quyết phục vụ hơn sanh, chỉ vì quá thương Thầy mến Đạo, quyết lưu lại một chút sự nghiệp cho người sau chung hưởng, đó là những bậc vĩ nhân đạo đức đáng kính mến, đáng tôn thờ.

Lo làm để cho kẻ khác hưởng, cho người sau hưởng, đó là vị tha, đó là chánh nghĩa.

Lo làm để cho chính mình hưởng đó là vụ lợi, tức là bất chánh, việc làm dù thành công cũng không tồn tại được.

Công cuộc kiến thiết Chánh môn hôm nay bắt đầu thực hành, HỘI-THÁNH vui lòng nhận thấy không biết bao nhiêu người trong Đạo sẵn lòng hỗ trợ, hân hoan góp phần xây dựng.

Mặc dù cuộc sinh hoạt đương hồi khó khăn, đời sống của nhơn sanh quá chật vật, nhưng lòng háo nghĩa của bốn Đạo quá nồng nàn, thật HỘI-THÁNH lấy làm cảm động.

Tô điểm cho đại nghiệp là bốn phận của mỗi Chức sắc, mỗi Đạo hữu, chúng ta cùng chung lưng góp sức để vun đắp nền Đạo càng ngày càng thêm đồ sộ vững bền, hầu tỏ tình đoàn kết chắc chẽ giữa các con cái của một đại gia đình, dưới sự dìu dắt chở che của Đức CHÍ-TÔN Đại Từ Phụ, đó là một điều quý báu vô giá mà Đức CHÍ-TÔN hằng ước mong trông thấy trong cửa Đạo. Sự đoàn kết đó là mối dây thiêng liêng tạo nên tình thương yêu đậm đà, một căn bản siêu nhiên trên bước đường giải khổ cho nhân loại.

Về việc xây dựng Chánh môn, mặc dù sự phồng định tạo tác hơi lớn lao, nhưng đối với thanh danh của Đạo, cuộc kiến thiết cũng phải có một giá trị xứng đáng để tượng trưng cái thể thống của một nền tôn giáo do Đức Thượng Đế sáng lập.

HỘI-THÁNH tin rằng với lòng sốt sắng hỗ trợ của toàn Đạo với sự quyết tâm hưởng ứng của con cái Đức CHÍ-TÔN, công cuộc kiến thiết Chánh môn Tòa Thánh sẽ được hoàn thành mỹ mãn trong một thời gian ngắn. *"Một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao."* Đó là câu phương ngôn đúng xác ý nghĩa trong sự tạo tác này.

Với những nhà hảo tâm trong Đạo cũng như ngoài mặt đời, để góp phần hỗ trợ cho HỘI-THÁNH, với những Đạo hữu công thợ trung thành với nhiệm vụ, vui lòng hiến công vào cuộc xây dựng này, HỘI-THÁNH xin để lời thành thật cảm ơn.

HỘI-THÁNH cũng không quên đề lời cảm tạ ông cựu tỉnh trưởng Tây Ninh đã có lòng sốt sắng đảm nhiệm lúc ban sơ việc vận động cho có đủ tài chánh mua vật liệu. Mặc dù ông không còn phận sự hành chánh tại Tây Ninh để thực hành theo như ý muốn, song cái hảo ý của ông vẫn đáng khen và đáng ghi nhớ.

Trước khi dứt lời, tôi thành tâm cầu nguyện Đức CHÍ-TÔN ban ơn cho toàn thể Chưc sắc Đạo hữu và Chư quý quan khách.

**Nam Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
*(16/06/Át Ty) 1965*  
**THƯỢNG SANH**

## DIỂN VĂN

### CHÀO MỪNG THIẾU TƯỚNG CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH PHÁP TRUNG ƯƠNG VÀ PHÁI ĐOÀN CHÁNH PHỦ

*Kính thưa Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành  
Pháp Trung Ương,  
Kính thưa Quý Tổng Ủy Viên - Ủy Viên và phái  
đoàn Chánh phủ,  
Kính thưa quý Quan khách,*

Hôm nay HỘI-THÁNH Tòa Thánh Cao-Đài Tây Ninh được có cái hân hạnh tiếp rước Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương và quý phái đoàn chánh phủ có lòng huệ cố ghé viếng HỘI-THÁNH chúng tôi, làm cho chúng tôi được một vinh hạnh quá lớn lao.

Sự hiện diện của Thiếu Tướng Chủ Tịch nơi vùng Thánh Địa hôm nay chứng tỏ lòng thiện cảm đặc biệt của Thiếu Tướng đối với Đạo giáo chúng tôi. Thật chúng tôi lấy làm thậm cảm và toàn thể Chức sắc, Tín hữu dự cuộc tiếp rước này đều lộ nét hân hoan phấn chấn.

Vậy nơn danh HỘI-THÁNH Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện Tòa Thánh Tây Ninh, thay mặt toàn thể Chức sắc, Tín hữu Nam Nữ và nơn danh riêng tôi, chúng tôi xin để lời chào mừng Thiếu Tướng Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương và quý Phái đoàn chánh phủ, xin Thiếu Tướng và Quý ngài nhận nơi đây sự thành thật tri ân của tôi.

Thưa Thiếu Tướng Chủ Tịch,

Được biết công tâm và đức tính thương người của Thiếu Tướng, chúng tôi để trọn niềm tin là dưới quyền lãnh đạo quốc gia của Thiếu Tướng, các tôn giáo

trong nước sẽ được càng ngày càng thêm phát triển mạnh mẽ để thi hành sứ mạng thiêng liêng giáo dân độ thế, cứu khổ nâng nguy.

Sự bành trướng về mặt tinh thần này được thực hiện là nhờ nơi chủ trương tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo mà chánh phủ quyết theo đuổi từ khi Thiếu Tướng nắm quyền Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương.

Chẳng những ban cho tôn giáo được quyền tự do hoạt động, Thiếu Tướng Chủ Tịch còn giúp cho có phương tiện thực hành chủ nghĩa bác ái, từ bi đối với bao nhiêu khổ đau của nhơn loại.

Vì đó, chúng tôi có thể nói rằng Thiếu Tướng Chủ Tịch là một đại ân, đại nghĩa, một cứu tinh của các tôn giáo thuần túy trong nước nhà vậy.

Ngoài ra chúng tôi nhận thức dưới quyền lãnh đạo của chánh phủ hiện tại, chánh sách Đạo Đồi tương đắc được thực hiện khắp nơi, đó là một điều quan trọng và cần thiết mà chúng tôi ước mong sẽ tồn tại mãi mãi, vì Đạo không Đồi, Đạo cô thế, Đồi không Đạo, Đồi hảo huyền. Đồi Đạo có tương đắc sự kiến thiết quốc gia về hình thức lẫn tinh thần mới có kết quả tốt đẹp.

Thưa Thiếu Tướng Chủ Tịch,

Sự thăm viếng của Thiếu Tướng hôm nay đem đến cho HỘI-THÁNH chúng tôi một khích lệ lớn lao. Chúng tôi coi đó là một kỷ niệm quý báu đáng cho chúng tôi ghi nhớ mãi.

HỘI-THÁNH chúng tôi xin thành tâm chúc Thiếu Tướng Chủ Tịch sức khỏe dồi dào, tinh thần tráng kiện để hoàn thành nhiệm vụ tối cao đối với quốc gia và dân tộc, trong khi tình trạng nước nhà đương hồi cực kỳ nghiêm trọng.

Trước khi dứt lời, chúng tôi khẩn nguyện Đức CHÍ-TÔN ban phước lành cho Thiếu Tướng Chủ Tịch

Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, Quý vị trong phái đoàn  
chánh phủ và toàn thể Quý quan khách.

Nay kính,

TM. HỘI-THÁNH Tòa Thánh Tây Ninh  
**Thượng Sanh Cao Hoài Sang**

## HUẤN TỪ

### NHƠN BỮA TIỆC ỦY LẠO CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG tại giảng đường ngày 22 tháng 8 năm Ất Ty (dl. 17/9/1965)

*Kính chư Chức sắc, Chức việc  
và Đạo hữu lưỡng phái,*

Lễ Tết Trung Thu và cũng là Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung năm Ất Ty nơi Tòa Thánh đã kết thúc trong sự vui đẹp và trong niềm cảm hứng của toàn thể chức sắc, chức việc và đạo hữu nam nữ. Điều đó chứng tỏ một tinh thần đoàn kết mật thiết giữa HỘI-THÁNH và toàn thể chức sắc, chức việc nơi trung ương cũng như ở địa phương. Nhờ đó HỘI-THÁNH đã thành công mỹ mãn.

Hôm nay, ngày toàn thể chức sắc, chức việc hiện diện đông đủ trong bữa tiệc thanh đạm này là bữa tiệc của HỘI-THÁNH cố ý nhóm họp tất cả anh chị em trong đại gia đình chức sắc, chức việc cũng như nhơn viên các ban bộ, trước để ủy lạo, sau để tỏ tình cảm mến đối với những bạn Đạo cùng chung chí hướng hầu thắt chặt dây thân ái, quyết hứa hẹn nắm tay nhau đi tận con đường giải khổ.

Đây là một cuộc hội hiệp đầy thân ái, chân thành mà mỗi chức sắc đều có ý trông đợi, vì sau buổi hội, khi chia tay, kẻ ở lại vùng Thánh Địa, người tản mát nơi tứ phương, mỗi vị còn giữ lại một kỷ niệm tốt đẹp gọi là nỗi an ủi trong cuộc đời tan hiệp.

Trong dịp gặp gỡ này, HỘI-THÁNH nhận thấy và thông cảm những nỗi khó khăn của nhiều vị Khâm Châu, Đầu Tộc từ chỗ xa xôi, điều vợ cũng không nài cực nhọc, không quản đường sá gian lao quyết về với

Tổ đình để chiêm bái Đức PHẬT-MÃU cho tròn câu hiểu Đạo.

Đó là một nghĩa cử đáng khen. Người hành Đạo được có chí thành vững chãi mới làm tròn sứ mạng.

Thánh Thể Đức CHÍ-TÔN có được những chức sắc trung thành và tận tụy như vậy nền Đạo mới càng ngày thêm vững bền, thanh danh Đạo mới được nâng cao, HỘI-THÁNH mới đủ uy tín, vững lòng diu dắt con vái Đức CHÍ-TÔN và thực hành nhiệm vụ.

Như chư quý bạn đã rõ, trong mấy năm qua, HỘI-THÁNH đã trải qua nhiều cơ thử thách gay go. Cuộc ly gián đã xâm nhập vào cửa Đạo làm cho rối loạn mỗi chánh truyền, rẽ chia tình thân ái. Nhưng quyền năng Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MÃU vẫn vô biên. Cái tinh thần của con cái hai Đấng Chí Linh ấy dầu bị xao xuyên đôi phen song còn đủ sáng suốt nhận định để kịp hướng về chánh nghĩa của Đạo.

Một trận giông thoáng qua làm cho mặt nước trường giang phải xao động, nhưng tàn cơn gió lốc mặt sông vẫn trở về với sự phẳng lặng, yên tịnh của nó như bình thường

Cái lý trí của người tu sĩ cũng như thế.

Người khách lữ hành biết mình đi lạc hướng, nhìn xem chặng đường như lạ cảnh đáng ngờ thì tức khắc trở lại con đường cũ.

Ấy vậy, biết mình lầm lạc, tự chừa cải ăn năn, đó là điều quý báu, chứ biết lỗi mà cứ ngoan cố đi vào chỗ sai lầm, đó là tự chiêu kỳ họa. Người đã bước vào cửa Đạo và quyết giữ tròn minh thệ không thể có hành động như vậy.

Đã là người tu hành thì ai cũng có một chí hướng thiết thực, một hoài bão cao siêu là lánh giả tìm chơn, xả thân, diệt bản ngã để tiến tới hoàn thiện. Cái chí hướng ấy thật trong sạch, thật thanh cao. Chúng ta nên cương quyết giữ nó cho toàn vẹn dầu ở trong hoàn cảnh khó khăn thế nào cũng đừng thay đổi.

Gặp đặng mối Đạo Trời như cầm trong tay một khối ngọc còn đang ẩn đá. Phải cố mài mài giũa, gắng công tháng lụn năm chầy thì một ngày kia mới thấy lộ hình ngọc quý. Ví bằng mới mài được nửa chừng lại thối chí ngã lòng, vội buông mỗi bắt bóng bỏ chạy theo mối lối khác vô giá trị thì có phải là công phu lỡ dở, mình chịu thiệt thòi chăng?

Ví như người Đạo sĩ mà còn bôn chôn thế sự, say đắm mùi trần, mê theo mỗi danh bả lợi, cũng lằng xằng giành giựt, ích kỷ hại nhơn, gây ra chẳng biết bao nhiêu tội tình, thử hỏi Đạo sĩ ấy có xứng đáng là bậc tu hành đạo đức chăng?

Nếu là người trong hàng Thánh Thể Đức CHÍ-TÔN thì lại làm cho tổn thương thanh danh nền Đại Đạo hoen ố lây cho cả bạn đồng thuyền.

Toàn thể chức sắc đã nhìn thấy bao nhiêu giả dối của tuồng đời, đã thấm nhuần lời Thánh Huấn của Đức CHÍ-TÔN, tôi tin chắc rằng không một ai để mình bị lôi cuốn vào nơi hiểm họa ấy.

Hôm nay trong sự hội hiệp của chúng ta, tôi nhận thấy một tinh thần đoàn kết, nồng đượm nét vui vẻ điều hòa. Điều đó chứng tỏ một giải đồng tâm đã buộc chặt con cái Đức CHÍ-TÔN hòa hợp trong tình thương yêu chơn thật không thể nào sút mẻ được nữa.

Với sự đồng tâm nhất trí để bồi đắp lại nghiệp chung, chúng ta có thể san bằng tất cả những khó khăn, làm cho danh Đạo được sáng rỡ trên khắp mặt địa cầu.

Sau ngày lễ tiếp nhận Tư Cách Pháp Nhân Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nơi Thánh Địa, nền Đạo đã bước qua một giai đoạn mới, một giai đoạn xây dựng và phát triển có thể chóng đem hạnh phúc lại cho nhơn sanh và làm rạng danh cho xứ sở.

Từ bốn mươi năm nay, trải qua bao nhiêu thăng trầm biến chuyển, chịu biết bao sự bất công và áp bức của bạo quyền, mặc dù có lúc trực tiếp nhận lấy phần hy sinh để thể hiện sứ mạng Đạo cứu Đời, Đạo Cao-Đài

hôm nay mới chính thức nở mặt với các tôn giáo miền Âu Á để đem giọt bác ái, từ bi chan rưới cho đồng bào chúng tộc.

Là người tận tụy với chủ nghĩa thương đời và đã lắm nhọc nhằn vì sứ mạng thiêng liêng, chúng ta nên phấn khởi và hân hoan đem hết khả năng phục vụ cho Đạo để được xứng đáng với lòng thương vô tận của Đức CHÍ-TÔN và với sự tin cậy của HỘI-THÁNH.

Hiển nhiên là mỗi Chức sắc phải gắng công hơn nữa, phải nhọc nhằn hơn nữa. Nhưng đã từ bỏ cảnh phồn hoa để sống về mặt Đạo, đã quyết chí hy sinh để cứu vớt kẻ trầm luân nơi khổ hải thì dầu cực nhọc bao nhiêu, chúng ta dễ gì nản chí.

Sự nhọc nhằn và khổ hạnh là những nấc thang đưa chúng ta lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống để cùng hội hiệp với Đức CHÍ-TÔN Đại Từ Phụ vậy.

Nhớ đến cảnh đau buồn của Đạo trong những giai đoạn đen tối mấy năm qua, HỘI-THÁNH không khỏi bồi hồi cảm xúc khi chứng nhận sự an ủi do nơi Chức sắc Khâm Châu, Đầu Tộc, Đầu Phận và Đạo hữu nơi tứ phương thành tâm đem đến. Kẻ góp của, người góp công để chúng tỏ lòng can đảm chung chịu cảnh khó khăn sốt chia khổ nhọc với các bậc đàn anh trong đại gia đình và giúp cho HỘI-THÁNH xoay trở trong các việc cần thiết khẩn cấp.

Cái tình thân ái đậm đà đó đã đến mức siêu nhiên, nếu chí dũng cảm hy sinh không phải được gọi nhuần trong cửa Đạo, nếu tâm chân thành thương yêu không phải do đức háo sanh của Đức CHÍ-TÔN Đại Từ Phụ chan rưới thì trên cõi trần này không thể có những tấm lòng vàng quý báu đó được.

Thưa quý bạn, rồi sau bữa tiệc thân mật này, các Chức sắc địa phương Khâm Châu, Đầu Tộc phải chuẩn bị lên đường trở về với phận sự.

Hiệp tan không mấy chốc, sự chung vui nơi cõi dinh hoàn này không mấy khi bền lâu được, duy có tình thương yêu chơn thật là vĩnh viễn trường tồn.

Đưa nhau bằng lời nói, đó là phẩm cách của những bậc hiền triết ngày xưa. HỘI-THÁNH xin để lời khuyên nhủ quý bạn nên thận trọng gìn giữ phận sự.

Nơi chốn xa xôi, quý bạn là phượng tiện của Đạo thay mặt HỘI-THÁNH phổ hóa chơn truyền, diu dắt nhơn sanh trên đường đạo đức. Phải giữ phép công, phải quên mình mới thực hành đúng đắn câu phổ độ.

Với những bạn Đạo lỡ làm, sai bước lạc đường nên lấy lời lẽ êm dịu của bậc đàn anh mà thức tỉnh đưa trở lại bước đường chơn chánh. Với những bạn yếu thế, đơn cô, phải lấy từ tâm hết lòng giúp đỡ, người dư đã, san sóc cho kẻ thiếu thốn, ai rủi vướng nạn phải chung nhau tận tình gỡ rối.

Đối với mặt đời, dầu họ ở giai cấp nào, dầu giàu hay nghèo, quý hay tiện cũng phải nhã nhận khiêm từ, gặp dịp thì nên sẵn sàng cứu khổ nâng nguy y như đối với người trong cửa Đạo. Như thế chúng ta mới thực hành được câu: "Tạo Đạo nơi cảnh đời, diu đời nơi cửa Đạo".

Trên đường đời đầy dẫy những chông gai hiểm trở trong lúc thiên hạ đua nhau tôn thờ tiền tài danh vọng để mặc tâm hồn dật dờ trong vòng tối tăm tội lỗi. Trong lúc người ta chực chờ cấu xé nhau, giết hại nhau đề tranh giành lợi lộc, chúng ta lại may mắn được che chở dưới bóng từ bi, được sống một đời an vui thanh đạm. Chúng ta nên coi đó là một ân huệ tối cao của Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU đã ban thưởng riêng biệt cho chúng ta.

Mỗi Chức sắc nên vui với nhiệm vụ thiêng liêng, khép mình vào khuôn viên đạo đức, để ngoài tai những lời quyến rũ bất lương, những giọng huyền kèn xảo mị, coi lợi danh là miếng mồi xô đẩy con người vào vực

thăm thì may ra mới tránh khỏi vòng lửa đỏ đang thiêu đốt biết bao nhiêu tâm hồn sa đọa nơi chạ bầy.

Đức CHÍ-TÔN có dạy một bài thi tứ tuyệt như sau:

*"Nẻo chánh tìm theo mối Đạo gìn,  
Hay chi tuồng thế bước đua tranh,  
Của nhiều đức ít sượng trên cỏ,  
Giành giựt mà chi phải lụy mình."*

"Đời đã tàn, thuyền từ sắp lìa bến tục", đó là lời của Đức PHẬT-MẪU.

Trong cảnh tang thương, giữa đời gió bụi, chúng ta phải cùng nắm tay nhau, nương nhờ nhau, giúp đỡ lẫn nhau, chúng ta mới có đủ nghị lực vượt qua những nỗi gay go hiểm trở để nhạc tiến trên đường nhiệm vụ.

Nhơn buổi hội hiệp này, tôi xin cầu nguyện Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU ban ơn lành cho toàn thể Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu nam nữ Cửu Trùng Đài cũng như Phước Thiện.

Riêng về chư vị Khâm Châu, Đầu Tộc nam nữ ở địa phương, tôi cầu chúc quý vị lên đường được thuận tiện, an toàn và trong ngày tái ngộ năm sau, chúng ta được gặp nhau đông đủ y như buổi tiệc hôm nay.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát  
CAO THƯỢNG SANH**

## BÀI THUYẾT VỀ ĐỨC KHÔNG PHỤ TỬ

Hôm nay là ngày vía của Đức Không Thánh, tôi xin nhắc sơ lược lịch sử của Ngài mà các dân tộc Á Đông đều nhìn nhận là Thủy tổ của Nho Giáo.

Trước hết cần giải nghĩa hai chữ Nho Giáo. Thời xưa người học Đạo của Thánh hiền gọi là Nho, tức là người tìm học để biết được lẽ trời đất và người hầu dạy bảo người ta ăn ở cho phải Đạo luân thường.

Chữ Nho của Hán tự là bởi chữ "Nhân" đứng kế bên chữ "Nhu" mà thành ra. Nhân là người, Nhu là cần dùng, tức là một hạng người lúc nào cũng cần có để giúp cho nhân quần xã hội, biết cư xử và hành động cho hợp với lẽ Trời. Chữ "Nhu" lại có nghĩa là chờ đợi, tức là người học giỏi đợi người cần dùng đến, là đem tài trí mình ra hiến cho quốc gia để làm cho ích nước lợi dân.

Có biết rõ cái ý nghĩa ấy thì mới hiểu tại sao Đức Không Tử cả đời cứ phải châu du thiên hạ để cầu ra xuất chính.

Ngài là người theo Đạo Nho, bao nhiêu học hỏi và tư tưởng của Ngài, Ngài quyết đem ra thực hành trong xã hội để giáo hóa nhơn sanh và sửa đời được tận thiện tận mỹ.

Cái chí hướng của Ngài cũng là cái chí hướng chung của người Nho học từ đời Thượng cổ. Vì đó trước thời Xuân Thu những người Nho học gọi là "Sĩ". Sĩ ở đây có nghĩa là làm quan, mà quan thời đó là làm việc nghĩa với đời.

Từ cuối thời Xuân Thu trở đi, Đức Không Tử đem phát huy cái học thuyết chính thức của Nho gia và định rõ những điều đại khái như sau:

1/- Nói về cuộc biến hóa của võ tru, quan hệ đến vận mạng của Nhơn loại.

2/- Nói về mối luân thường đạo lý trong xã hội.

3/- Nói về các lễ nghi trong việc tế tự Trời Đất, Thánh Thần.

Những điều ấy thành ra cái thuyết về "NHÂN SANH TRIẾT HỌC" có ảnh hưởng lớn lao đến tư tưởng và hành động của toàn cả nhơn quần xã hội, lại là những điều cốt yếu của một tôn giáo.

Cho nên từ Đức Khổng Tử trở đi, cái học của Nho gia được gọi là Nho Giáo và Đức Khổng Tử được tôn là thủy tổ của Nho Giáo.

LỊCH SỬ: Đức Khổng Tử người làng Xương Bình, huyện Khúc Phụ thuộc tỉnh Sơn Đông bên Trung Hoa. Dòng dõi Ngài ở nước Tống, nhưng ông Tổ ba đời của Ngài sang cư ngụ tại nước LÖ.

Thân phụ Ngài là Thúc Lương Ngột, làm quan võ, lấy người vợ trước sanh được chín người con gái, người vợ lẽ sanh được một trai là Mạnh Bì bị tật què chơn. Đến lúc gần già mới lấy bà Nhan Thị sanh ra Ngài.

Ngài sanh vào mùa Đông, tháng 10 năm Canh Tuất là năm thứ 21 đời vua Linh Vương nhà Châu, tức là năm 551 trước Tây lịch kỷ nguyên. Bà Nhan Thị có cầu tự tại núi Ni Khâu, nên khi sanh Ngài mới đặt là Khâu tự là Trọng Ni. Dã sử chép rằng trước khi sanh, bà Nhan Thị có thấy một con kỳ lân nhả tờ Ngọc thơ có đề chữ: "*Thủy Tinh chi tử, kế suy Châu vi Tổ vương*". Nghĩa là con của Thủy Tinh nối Nhà Châu đã suy mà làm vua không ngôi. Bà Nhan Thị lấy dây lụa buộc vào sừng con kỳ lân, được mấy ngày kỳ lân ấy đi mất.

Lại khi Ngài ra đời, có hai con rồng xuống quán chung quanh nhà và có 5 ông Lão và 5 vị sao trên trời xuống đứng giữa sân.

Bà Nhan Thị lại nghe trên không có âm nhạc tiếng nói rằng: "*Thiên cảm sanh Thánh Tử*", nghĩa là Trời cảm lòng cầu nguyện cho sanh ra con Thánh.

Khi Đức Khổng Tử được ba tuổi thì ông thân phụ mất, năm 19 tuổi Ngài thành gia thất, tuy còn trẻ tuổi, Ngài nổi tiếng là người học giỏi nên quan nước Lỗ là Trọng Tôn Cổ cho hai con là Hà Kỳ và Nam Cung Hoát theo Ngài học Lễ.

Ngài rất chú ý về việc lễ nghi và những phép tắc của các Đế vương đời trước. Lúc Ngài được 29 tuổi nhờ Lỗ Hâu giúp cho xe ngựa và tiền lộ phí nên Ngài cùng một ít môn đệ sang qua Lạc Ấp là kinh sư nhà Châu để khảo cứu và xem xét những chế độ nơi miếu đường và nơi nào có việc gì quan hệ đến sự tế lễ là Ngài đến nghiên cứu cho tường tận. Ngài lại đến hỏi Nhạc nơi Trành Hoàng hỏi Lễ Đức Lão Tử lúc ấy đương làm quan giữ Tàng thơ viện cho Nhà Châu.

Cuộc hội đàm giữa hai bậc Thi tổ Nho Giáo và Đạo Giáo không được tương đắc, vì lễ Đức Lão Tử thiên về mặt vô vi, dùng sự thanh tịnh an nhiên, trầm tư mặc tưởng để sưu tầm một chơn lý cao siêu thoát tục, còn Đức Khổng Tử thì đương chen lộn trong xã hội, đem thuyết "Hình Nhi Hạ" tức là Nhân Nghĩa và luân thường mà phổ cập trong thiên hạ, chớ Ngài chưa chiêm nghiệm về võ trụ, định mạng, sinh tử tức là về "Hình Nhi Thượng Học", một vấn đề mà 20 năm sau Ngài mới đề cập đến. Lễ dĩ nhiên sở kiến của hai Ngài rất đối chọi nhau.

Sử ký chép rằng: Khi Đức Khổng Tử đem thuyết Nhơn Đạo để hỏi thì Đức Lão Tử đáp rằng: "Người quân tử gặp thời thì đi xe, không gặp thời thì đội nón lá và đi chân. Ta nghe người buôn bán giỏi khéo chứa của mà không ai biết, người quân tử có đức tốt mà bề ngoài coi như người ngu dại. Ông nên bỏ cái khí kiêu căng, cái lòng ham muốn đi, những cái ấy đều vô ích cho ông".

Sau khi Đức Khổng Tử ra về, Ngài bảo các đệ tử rằng: "Con chim có tài bay, con cá có tài lội, giống thú

chạy giỏi, ta đều có thể biết được. Đến khi con rồng thì nó cỡi gió lướt mây, vận chuyển một cách phi thường thì ta không biết đâu mà lường được. Hôm nay ta thấy Lão Tử như con rồng vậy".

Đức Khổng Tử ở Lạc Ấp ít lâu rồi trở về nước Lỗ. Sự học hỏi của Ngài được mở rộng và học trò đến thọ giáo ngày càng đông.

Tuy nhiên vua nước Lỗ chưa dùng Ngài, Ngài lại sang nước Tề, bị quan Đại phu là Yên Anh ngăn trở không cho Tề hầu dùng Ngài.

Ngài trở về nước dạy học cho đến năm 51 tuổi, vua nước Lỗ mới dùng ngài làm quan Trung Đô Tề. Cách một năm Ngài được thăng Đại Tư Khấu. Ngài đặt ra luật lệ cứu giúp kẻ nghèo khổ, lập ra phép tắc lớn nhỏ phân biệt, trai gái đều có bổn phận, ngoài đường không lượm của rơi, kẻ gian phi vắng bóng, hình pháp có đặt ra mà không dùng đến. Bốn năm sau Ngài được thăng lên đến bậc Nhiếp Tướng Sự, nghĩa là Ngài quyền nhiếp về việc chánh trị trong nước.

Ngài cầm quyền được bảy ngày thì giết quan Đại phu Thiệu Chính Mão là một người xảo trá nham hiểm thời ấy. Được ba tháng thì quốc chánh rất hoàn toàn, trật tự được phân minh, cảnh tượng nước Lỗ thật là thanh trị.

Nước Tề là lân bang của nước Lỗ, sợ nước Lỗ được cường thịnh nên dùng 80 mỹ nữ dâng cho vua nước Lỗ để làm kế phản gián. Vì vậy Lỗ hầu say mê tửu sắc, bỏ việc triều chánh. Đức Khổng Tử can gián không được nên buồn lòng bỏ nước Lỗ mà đi.

Từ đó Ngài châu du khắp thiên hạ, Ngài sang nước Vệ, đến nước Khuông, nước Trần, bị thất bại Ngài trở về nước Vệ rồi qua nước Tống, nước Sở, nước Tần, nước Diệp, nước Thái.

Trên bước đường gió bụi, Ngài bị nguy khốn nhiều phen, như lúc bị vây ở đất Khuông vì dân nhận lầm Ngài là tên gian ác Dương Hồ, Ngài vẫn an nhiên

lấy đàn ra khảy, họ biết làm lạc nên xin lỗi Ngài. Kế đó Ngài bị tuyệt lương ở nước Sở, bị hãm dọa nơi nước Tống, nhưng nhờ tánh khí khái và điềm đạm của Ngài mà được vô sự.

Ngài ôm tài an bang tế thế, mà đi đến nước nào cũng bị quan Đại phu nước ấy ganh tỵ nên Ngài không được đắc dụng. Thành thử Đạo của Ngài không thi hành ra được. Lần sau cùng Ngài trở lại nước Vệ ở được sáu năm rồi được quan Đại phu nước Lỗ là Quý Tôn Phi cho người sang rước Ngài về nước Lỗ. Ngài bỏ nước Lỗ đi đã 14 năm, lúc về Ngài đã 68 tuổi. Ngài thấy mình đã già yếu nên không cần ra làm quan nữa.

Ngài ở nhà dạy học trò khảo cứu và chú giải những kinh sách đời trước như các Kinh Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc, và làm sách Xuân Thu để bày tỏ cái Đạo của Ngài về đường chánh trị.

Đến mùa xuân năm Canh Thân là năm thứ 39 đời vua Kinh Vương nhà Châu có người đi săn bắt được con kỳ lân què chân trước bên trái, ai cũng cho là điều không tốt nên đem ra thả ngoài đồng. Ngài đi xem trông thấy quá cảm động, bụng mặt mà khóc, khi trở về Ngài than: "Ngô Đạo Cùng Hỷ" (Đạo ta đã cùng rồi)

Hai năm sau, đến tháng tư năm Nhâm Tuất đời vua Kinh Vương tức là năm 478 trước Tây lịch kỷ nguyên, một hôm Đức Khổng Tử dậy sớm, đi vắng vợ trước cửa, tay kéo lê cây gậy mà hát rằng: "*Núi Thái Sơn có lẽ đổ chẳng? Người triết nhân có lẽ nguy chẳng? Cây lương mộc có lẽ nát chẳng?*"

Thầy Tử Cống, học trò Ngài vừa đến nghe bài hát như thế vội hỏi thăm. Ngài nói khi đêm có nằm chiêm bao nên biết có lẽ sắp chết. Kế đó Ngài ngộ bệnh được bảy ngày thì mất, hưởng thọ 73 tuổi.

Ngài mất rồi, học trò ai bi thương khóc, cả thầy để tâm tang ba năm. Có hơn một trăm người làm nhà gần mộ Ngài để giữ mộ cho đến mãn tang. Riêng Thầy Tử Cống ở giữ mộ trọn 6 năm.

Đức Khổng Tử là một bậc chí Thánh đã đem cái Đạo của Thánh Hiền đời trước lập thành một học thuyết, lưu truyền về sau để làm kỷ cương cho các dân tộc Á Đông.

Vì vậy đã hơn hai ngàn năm qua, nay kể có hàng 500 triệu người sùng bái tôn thờ Ngài. Đời sống của Ngài là một đời hy sinh, chịu lắm vất vả, bình bồng chỉ vì một mục đích là làm cho đời loạn ra trị, xã hội được quang minh, con người được thuần túy.

Chủ Nghĩa thương đời hóa chúng của Ngài, tuy kiếp sanh không được toại, nhưng lý thuyết sách vở của Ngài được lưu truyền cho đời sau mấy ngàn năm hưởng nhờ thì công nghiệp ấy đáng được tôn thờ sùng bái.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã thờ Ngài trong Tam Giáo. Chúng ta nên noi gương Ngài để hết tâm thực hành chủ nghĩa Nhân ái, Vị tha. Được vậy nhưn sanh trong cửa Đạo lấy làm may mắn.

### **Cao Thượng Sanh**

## LỄ KỶ NIỆM ĐĂNG TIÊN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP

Ngày 10 tháng 4 BÍNH NGỌ (dl. 29/5/1966)

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiện,  
Kính Trung Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh và Quý  
Quan Khách,  
Chư Chức Việc và Đạo Hữu Lương Phái,*

Hôm nay là ngày lễ kỷ niệm đăng tiên của Đức Hộ Pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Trước hết tôi đề lời cảm ơn toàn thể chức sắc, chức việc và Đạo Hữu lương phái đã sẵn lòng đến dự đồng đảo làm cho cuộc lễ tăng thêm phần long trọng.

Đây là một dịp để Hội Thánh nhắc lại công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài trong nền Đại Đạo và cũng là một dịp để cho các cơ quan Đạo tỏ lời cảm tưởng đối với một đấng vĩ nhân đã phí một kiếp sanh đã dạy dỗ và dìu dắt con em trong Đạo trên bước đường giải khổ.

Tiểu sử của Đức Hộ Pháp và sự hy sinh cao cả của Đức Ngài trong lúc bình thường cũng như trong hồi tai biến của nền Đạo, Chúng tôi đã có dịp nói qua nhiều lần và toàn thể chức sắc, Đạo hữu điều rõ biết.

Những lời cảm khái của chức sắc trong các cơ quan Đạo vừa mới bày tỏ, chứa đầy sự thương tiếc, bộc lộ xiết bao nỗi tri ân nồng hậu đối với một Đấng vĩ nhân mà cuộc đời phải trải qua biết bao sóng gió nguy nan, đòi phen thất thổ ly hương, lắm lúc ôm sầu nuốt hận cũng vì chủ nghĩa thương đời. Sự thương tiếc và sự tri ân đó thật chánh đáng.

Những ai đã từng mang vào mình bộ Thiên phục, đã từng được dự vào hàng chức sắc Thiên phong, được nói ra những lời đạo đức thuần túy, ra đối với mặt Đời

được người người kính nể, thì cũng đều nhìn nhận là đã nhờ nơi tay của Đức Hộ Pháp đỡ nâng lập vị.

Không có Đức Hộ Pháp thì không có Đạo CAO ĐÀI ra đời.

Không có Đức Hộ Pháp thì nơi đây vẫn còn là những đám rừng rậm sâm uất.

Đành rằng tìm ra mỗi Đạo là do nơi ba vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh. Nhưng nếu không có Đức Hộ Pháp là người có sứ mạng đặc biệt về mặt bí pháp và có sẵn kiên tâm trì chí thì ĐẠO CAO ĐÀI cũng không thể lập thành.

Đấng Chí Tôn đã cho ra đời nhà thông minh xuất chúng đó hầu sáng tạo cho đất nước Việt Nam một nền chánh giáo để nâng cao tinh thần của giòng giống Lạc Hồng ngang hàng với các nước trên mặt địa cầu về phương diện tín ngưỡng.

Điều đáng chú ý là Đức Hộ Pháp được Đấng Chí Tôn ban cho một ân huệ đặc biệt chưa từng có trong các lịch sử Đạo Giáo trên toàn cầu. Vì từ xưa những bậc vĩ nhân tạo nên sự nghiệp đồ sộ về tinh thần, nhưng sự nghiệp đó chỉ lưu lại cho đời sau thừa hưởng mà thôi. Đức Hộ Pháp lại may mắn hơn. Đức ngài đã thành công mỹ mãn và dân tộc Việt Nam được hưởng liền sự nghiệp của Đức Ngài trong khi Đức Ngài còn tại thế.

Chí hướng làm nên của Đức Ngài, công phu xây dựng của Đức Ngài, toàn thể chức sắc và Đạo hữu ghi nhớ ơn là một điều quý nhất.

Nhưng chẳng phải tỏ sự biết ơn bằng lời nói suông là đủ, phải biết quý mến, giữ gìn sự nghiệp của Đức Ngài để lại, phải góp công bồi bổ xây dựng thêm cho nó được càng ngày càng thêm vẻ vang tốt đẹp hơn. Phải thận trọng trong cử chỉ cũng như trong việc làm và tự mình coi Đức Ngài như còn tại thế vậy. Vì tuy Đức Ngài về Thiêng Liêng vị, nhưng vẫn dùng huyền diệu, cơ bút đến hội hiệp với chúng ta, khi thì để lời giáo hóa, khi thì an ủi vỗ về và lẽ tất nhiên là Đức Ngài hằng dòm ngó

đến sự nghiệp của Đức Ngài lưu lại nơi vùng Thánh địa, nơi mà Đức ngài đã chan rưới biết bao nhiêu giọt mồ hôi, chịu biết bao nhiêu khổ tâm mới tạo thành được như ngày nay.

Chúng ta chẳng những phải giữ gìn và tô điểm thêm sự nghiệp hữu hình của Đức Ngài, chúng ta còn phải quý trọng cái danh giá của Đạo, vì Đức ngài khi sanh tiền đã phải trải bước từ ẤU sang Á, đem hết tâm trí dựng làm cho danh giá ĐẠO CAO ĐÀI được nêu cao tốt bậc. Trong các nước văn minh tiên tiến, nơi nào Đức Ngài có để chân đến thì những bậc thượng lưu trí thức sau khi nghe ngài thuyết pháp đều để lòng sùng bái bái Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhiều người đã xin nhập môn, xin Đức Ngài đến nhà khai đàn thượng tượng và tôn trọng Đức Ngài như một Đấng Cứu Thế.

Ngày nay mặc dầu Đức Ngài đã khuất bóng nhưng cái danh giá của Đạo Cao Đài vẫn còn được nguyên vẹn y như lúc Đức Ngài còn tại thế.

Chúng ta phải chung sức nhau mưu đời như một, một như mười để bảo tồn cái danh giá quý báu đó và làm thế nào cho nó được càng ngày càng thêm cao vợi, thì chúng ta mới thật là trung thành và thật biết ơn Đức Ngài vậy.

Nếu vì một lẽ nào, vì một tham vọng hoặc vì tranh giành quyền lợi, người chức sắc hay tín hữu có manh tâm làm cho nền Đạo phải mang tai tiếng, danh giá Đạo bị tổn thương thì chính đó là hành động cố ý xô ngã công phu gầy dựng của Đức Ngài. Cái tội đó Đức Ngài và các Đấng Thiêng Liêng không thể dung thứ được.

Biết tôn thờ Đức Ngài, Biết ghi nhớ ơn của Đức Ngài, chúng ta phải noi theo gương sáng của Đức Ngài, cái gương nhẫn nại và vị tha, luôn luôn quên mình, sẵn sàng hy sinh để bảo thủ chơn truyền và giữ trọn hiếu trung đối với Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ.

Ngoài ra, chúng ta phải biết thương nhau, giúp đỡ đùm bọc lẫn nhau, đừng vì một lẽ nào mà chia rẽ ganh ghét nhau hầu làm cho vui lòng Đức Ngài là một bậc tiền bối đã phí một kiếp sanh cho đến hơi thở cuối cùng để thực hành chủ nghĩa từ bi bác ái và để phụng sự cho nhân sanh và cho Đạo.

Được vậy thì cuộc lễ long trọng hôm nay mới có ý nghĩa thực tế. Mong Thay! Kính Thay!

### **CAO THƯỢNG SANH**

## Thuyết về ĐỨC QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Nhân ngày Vía của Ngài 24/6/BÍNH NGỌ (1966)

*Kính chư Chưc sắc Cửu Trùng Đài và Phước  
Thiên Nam Nữ,  
Kính chư Chưc việc và Đạo Hữu lưỡng phái,*

Hôm nay là ngày lễ vía Đức Quan Thánh Đế Quân, một đấng Thiên liêng cầm quyền Tam Trấn oai nghiêm Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tôi xin nhắc lại sơ lược Tiểu sử của Đức ngài một bậc danh nhân tiền bối của Trung Hoa mà chẳng những hầu hết người Trung Hoa thờ phượng mà một phần đáng kể người Việt Nam cũng tôn thờ, chỉ vì nơi sùng bái cái tiết tháo của Đức Ngài và muốn noi theo gương sáng của Đức Ngài mà cư xử cho đúng bổn phận làm người.

Đức Ngài họ Quan tên Vũ tự là Vân Trường, sanh nhằm đời nhà Hớn bên Trung Hoa, lúc đời Tam Quốc phân tranh trong thế kỷ thứ ba cách đây lối 1730 năm, lúc ấy Giao Châu tức là Việt Nam bị lệ thuộc của Đông Ngô.

Đức Ngài vốn người quận Hà Đông, huyện Giải Lương, là một đấng anh hùng xuất chúng thời ấy cùng với Lưu Huyền Đức và Trương Phi kết nghĩa tại Đào viên thề đồng sống thác, quyết tâm khôn phò nhà Hớn.

Đời làm tướng của Đức Ngài, bộ truyện Tam Quốc Chí đã có ghi rõ.

Đây chúng tôi chỉ nhắc sơ lược những giai đoạn quan trọng và điều đáng quan tâm là Đức Ngài không phải là người tu hành, không xuất thế, không trường chay giới sát mà khi bỏ xác trần Đức Ngài đắc Thánh vị và sau thăng đến Phật Vị.

Chỉ vì khi còn tại thế Đức ngài gồm cả bốn Đức: Trung, Cang, Nghĩa, Khí. Một lời giao kết dù cho nát thân cũng không dời đổi. Trung thì bền lòng như sắt đá. Cang dũng thì coi sự chết như mảnh lông hồng, trọng nghĩa như Thái sơn, khí tiết thì chói lòa Nhưt Nguyệt. Ngài là một nhơn vật phi thường một vị Thánh nhơn tại thế vậy.

Đời người làm tướng của Đức ngài uy danh lừng lẫy dù cho kẻ thù nghịch của Đức ngài cũng phải kiêng nể kính phục.

Khi Đức Ngài thất thủ thành Hạ Bì vì binh cô tướng quả, bị Tào Tháo vây tại hòn Thổ Sơn thì có tướng Tào là Trương Liêu đến dụ hàng.

Đức ngài thế cùng lực tận, muốn bảo hộ nhị tẩu được vẹn toàn nên vạn bất đắc dĩ Đức Ngài phải chịu đầu Tào nhưng với ba điều giao ước. Một là Đức Ngài chỉ qui hàng Hớn Đế chứ không qui hàng Tào Công, hai là chỗ của nhị tẩu ở cấm bất kỳ quan chức nào cũng không cho đến cửa, ba là khi nghe tin Lưu Huyền Đức ở nơi nào thì dù xa ngàn dặm, Đức Ngài cũng từ giả ra đi.

Khi Trương Liêu về tâu lại với Tào Tháo thì Tháo nói rằng: Điều thứ nhất thì ta chịu vì ta là thừa tướng nhà Hớn thì nhà Hớn tức là ta chứ ai, điều thứ nhì cũng được vì cấm người tới cửa hai vị phu nhân là việc lễ nghĩa chẳng khó chi. Duy có điều thứ ba là không thể nhận, vì nếu Vân Trường được tin Lưu Bị ở đâu thì tức tốc ra đi, như vậy ta nuôi Vân Trường có ích gì?

Trương Liêu thưa rằng: Lưu Huyền Đức mà đãi Vân Trường chẳng qua là đầy ân hậu mà thôi.

Nay Thừa tướng lại ra ơn cho hậu nhơn Huyền Đức để mua lòng thì có lo gì Vân Trường không phục.

Tào Tháo bèn khứng chịu ba điều giao ước, khi rút binh về Hứa Xương Đức Quan Thánh thỉnh nhị tẩu lên xe, bốn thân hộ tòng xe ấy mà đi.

Đọc đoạn khi tạm nghỉ nơi quán dịch, Tào Tháo cố ý làm cho loạn lễ quân thần, để cho Đức Ngài ở

chung với nhị tẩu. Đêm ấy Đức Ngài cầm đuốc đứng ngoài cửa từ đầu hôm cho tới sáng, làm cho Tào Tháo càng thêm kính phục hơn nữa.

Về giai đoạn này, Vua Tự Đức có hai câu thi như sau:

*"Đuốc ngọc canh thâu trời một góc,  
Vườn Đào nguyện cũ ruột trăm chiu."*

Về tới Hứa Xương, Tào Tháo tâu xin với Thánh Đế phong cho Ngài chức Thiên Tướng quân và lấy vàng đúc ấn Hồn Thọ Đinh Hầu mà ban cho Đức Ngài.

Kể từ ngày ấy, Tào Tháo thiết đãi Đức Ngài rất trọng hậu, ba ngày thì đãi tiệc nhỏ, năm ngày thì đãi tiệc lớn lại ban cho gấm nhiễu vàng bạc vô số kể. Ngoài ra còn lựa những mỹ nữ tuyệt sắc đưa đến để hầu hạ Đức Ngài.

Đức Ngài liền đưa hết những mỹ nữ ấy vào nhà trong để phục sự cho nhị tẩu.

Tào Tháo nhìn thấy Đức Ngài mặc áo chiến bào cũ quá bèn lấy gấm tốt may một cái chiến bào mới ban cho Đức Ngài, Đức Ngài lãnh lấy đem về mặc vào trong rồi cũng cứ mặc cái áo cũ ra ngoài. Tào Tháo thấy hỏi sao hỏi Đức Ngài hà tiện như vậy, Đức Ngài đáp: Không phải là tôi hà tiện, nhưng cái áo cũ này là của Lưu Hoàng Thúc ban cho, tôi mặc nó ra ngoài như là thấy anh tôi vậy. Tôi không dám trọng áo mới của Thừa Tướng mà quên cái cũ.

Tào Tháo tuy ngoài miệng khen Đức Ngài nhưng trong lòng không vui.

Ngày kia nhìn mời ngài đi phó yến, Tào Tháo thấy ngựa của Đức Ngài quá ốm, bèn khiến kẻ tùy tùng dắt đến một con ngựa sắc đỏ như than lửa, vóc cao sức lực mạnh mẽ, rồi sai thắng đủ yên lạc mà ban cho Đức Ngài, Đức Ngài nhìn ngựa rồi lật đật quì xuống tạ.

Tào Tháo sững sốt nói rằng: "Tôi đã nhiều phen cho ông gái tốt, vàng bạc, gấm lụa, mà Ông chưa từng tạ, nay sá chi một con ngựa mà ông phải tạ?"

Đức Quan Thánh nói rằng: "Tôi biết ngựa này là ngựa xích thố của Lữ Phục Tiên, một ngày đi ngàn dặm. Nay được nó rồi, nếu tôi biết anh tôi ở đâu thì nội trong một ngày tôi sẽ thấy mặt anh tôi được."

Tào Tháo nghe nói lấy làm hối tiếc vì sự cho.

Bữa sau Trương Liêu đến ra mắt Đức Ngài và nói rằng: "Tôi tiến cử anh cho Thừa Tướng thì người vẫn kính trọng mà đãi anh rất hậu, dù cho Lưu Huyền Đức đãi anh cách nào cũng không hơn thừa tướng, sao anh cứ mong lòng ra đi hoài, tức là không biết phân kính trọng đó."

Đức ngài liền đáp: "Thừa Tướng thiết đãi tôi rất trọng hậu nhưng tôi và Lưu Hoàng Thúc thế đồng sống thác, không lẽ nay lại phụ nhau. Tôi quyết không ở đây, nhưng tôi phải lập công để đền ơn cho thừa tướng rồi mới đi."

Tào Tháo nghe được than rằng: "Thờ chúa chẳng quên căn bản, ấy thiết là người nghĩa sĩ trong thiên hạ."

Từ đó Tào Tháo chí công mua lòng Đức Ngài Quan Thánh hơn nữa: Như may đai gấm để bọc râu cho Đức Ngài, khi hội yến thì nhường cho Đức Ngài ngồi trên như bậc thượng khách, khi Đức Ngài lên ngựa thì thưởng vàng, xuống ngựa lại thưởng bạc, cố ý làm cho Đức Ngài cảm động hầu lưu Đức Ngài ở luôn với mình.

Theo thế thường thì giàu đổi bạn sang đổi vợ, con người khi gặp nơi đắc dụng được kẻ biết trọng đãi kính nể mình, ban cho vàng bạc đủ đầy gái tốt hầu hạ sớm khuya, yến tiệc linh đình, tước cao lộc quý thì cho anh em ruột cũng quên được, vợ mình tấm mắt cũng dứt tình, chúa cũ cũng không màng hưởng chi là kết nghĩa giao bằng hữu.

Nhưng mà đối với Đức Ngài thì Đức Ngài coi vàng bạc như củi mục, thị sắc đẹp như cây khô, tước lộc cũng không màng, một tấm lòng son thủy chung như nhất.

Sau khi Đức Ngài giải vây thành Bạch Mã giết hai tướng Nhan Lương, Văn Xú để trả ơn cho Tào Tháo, Đức Ngài được hay tin Lưu Huyền Đức đang ở Hà Bắc, Đức Ngài lật đật đến từ giả Tào Tháo dâng lên đường. Tháo biết trước nên lánh mặt, Đức ngài tự đến dinh ba lần đều không gặp. Đức Ngài biết ý Tào không muốn cho Đức Ngài đi, nhưng Đức Ngài đã nhứt quyết nên viết thư từ giả sai người dâng đến phủ thừa tướng. Rồi đó Đức Ngài gom góp những vàng bạc, gấm lụa của Tào Tháo ban cho Đức Ngài từ thử phong niêm kỷ lưỡng để lại, 12 mỹ nữ cũng để ở lại, đoạn Đức Ngài treo Ân Hón Thọ Đình Hầu trên trính nhà, thỉnh nhị tấu lên xe, Đức Ngài chỉ cởi ngựa xích thố, cầm Thanh Long Dao, đốc xuất quân tùy tùng cũ ngày trước đẩy xe ra khỏi thành.

Đọc đường qua năm ải Đức Ngài buộc lòng phải giết hết sáu tướng của Tào, vì cản trở không cho Đức Ngài qua ải.

Đến sau ba anh em Lưu, Quan, Trương đắc địa, chiếm cứ Du Giang khẩu hiệp binh với Đông Ngô, làm cho Tào Tháo đại bại nơi sông Xích Bích.

Đức Ngài được lệnh của quân sư Gia Cát ngăn đường Huê Dung để bắt Tào Tháo.

Mặc dầu Đức Ngài có lập đoạn văn với quân sư Gia Cát, hễ tha Tào Tháo thì phải chịu tử hình chiếu theo quân lệnh. Nhưng khi Tào Tháo bại binh chạy qua Huê Dung Đạo, Đức ngài thấy binh mã của Tào xơ xác, người thiếu lương, ngựa thiếu cỏ, Tào Tháo thì áo giáp mất hết, xuống ngựa quỳ lạy cầu xin Đức Ngài nhớ ơn ngày trước mà phóng thích.

Tánh Đức Ngài trọng nghĩa như Thái Sơn, nay thấy kẻ yếu thế đã hạ mình, phần Tào Tháo thiết tha khẩn cầu, phần binh tướng Tào Tháo khếp nép rơi lụy nên Đức Ngài động lòng cảm niệm quay ngựa ra lệnh cho binh mã của mình dang ra để cho Tào Tháo và binh tướng đều chạy qua khỏi, không giết người dưới ngựa, mặc dù có lập sanh tử trạng, thà cam chịu chết để trả

xong ơn nghĩa, từ cổ chí kim không có người thứ hai như vậy.

Khi trở về phục lệnh, Đức Ngài trối mình nạp cho quân sư Gia Cát, nhưng nhờ Lưu Huyền Đức xin tha thứ cho Đức Ngài để lập công chuộc tội.

Đến sau Đức Ngài làm gian kế của Lữ Mông thất thủ kinh châu bị binh Ngô bắt được, Đức Ngài tận trung với Hớn thất nên cam chịu chết chứ không chịu đầu.

Khi Đức Ngài qui vị, cái khí phách còn nhiễm mối thù nên anh hồn hiển Thánh trên núi Ngọc Tuyền là nơi có một vị chơn sư pháp danh Phổ Tịnh đương tu luyện.

Một đêm kia bóng trăng sáng tỏ, sư Phổ Tịnh đang ngồi trước cửa am xây nghe trên không có tiếng kêu "Trả đầu cho ta". Sư Phổ Tịnh ngược lên xem thì thấy trên không trung một vị tướng quân cỡi ngựa xích thố, tay cầm thanh long đao, hai bên có hai vị theo hầu. Ba người sa lầy xuống núi. Phổ Tịnh nhìn biết là Quan Hầu, bèn lấy cây phát chủ gõ trên mặt cửa mà gọi tên Đức Ngài. Hồn Đức Quan Thánh nghĩ biết, liền xuống ngựa nghiêng mình nơi trước am mà hỏi rằng: "Pháp danh thầy là chi?" Sư Phổ Tịnh đáp: "Tôi pháp danh là Phổ Tịnh, có gặp nhau tại chùa Trấn Quốc khi ngài quá ngũ quan, có lẽ ngài còn nhớ?".

Đức Quan Thánh đáp: "Ngày trước nhờ ơn cứu nhau, nay tôi đã bị hại xin thầy chỉ điểm mê đồ tôi với." Sư Phổ Tịnh liền nói: "Trước quấy nay phải, tiền căn hậu quả một mây không sai. Nay Quan Hầu bị Lữ Mông Gia hại, lại kêu mà bảo trả đầu. Vậy chớ những đầu của Nhan Lương, Văn Xử và sáu tướng nơi năm cửa ải xưa kia thì biết đòi ai?"

Đức Quan Thánh nghe nói liền tỉnh ngộ, cúi lạy chịu phép qui y mà thăng.

Đến sau Đức Ngài thường hiển Thánh nơi Ngọc Tuyền Sơn mà bảo hộ nhơn dân. Người trong làng cảm đức lập miếu trên núi mà thờ Đức Ngài, bốn mùa hương khói không dứt.

Trong thời ấy có người làm bài thơ tặng Đức Quan Thánh như vậy:

*"Tuy bậc tầm thường chốn Giải lương,  
Người sau đều lạ Hón Vân Trường.  
Đào viên một thuở vậy huynh đệ,  
Tự hậu ngàn thu gọi đế vương.  
Khí tợ phong lôi cao vòi vọi,  
Lòng như nhựt nguyệt sạch chan chan.  
Nếu nay miếu võ đầy thiên hạm  
Thanh sử danh nêu đã rõ ràng."*

Và đây là đôi liễn của phần đông người Trung Hoa thờ Đức Ngài Quan Thánh Đế Quân:

*"Chí tại XUÂN THU công tại HÓN  
Trung đồng nhựt nguyệt nghĩa đồng thiên"*

Cụ thủ khoa Nghĩa có bài thơ tặng cái tiết tháo của Đức Ngài như sau:

*"Hạ bì ngày nọ chẳng màng nào,  
Gương sáng chi lắm chước túng theo.  
Chung rượu anh em keo gắn chặt,  
Tâm son tôi chúa đuốc chong cao.  
Theo rồng dốc nhóm mây trời Hán,  
Xuống ngựa đầu tham bạc đất Tào.  
Hai mối cương thường gom đặt cả,  
Ngàn năm thơm để miệng người rao."*

Là người tu hành, chuộng cái hay, chê cái dở, hằng dọn mình cho được thanh khiết hầu lập nên thiên vị, chúng ta lại chẳng bắt chước lập nên một vài đức tốt của Đức Quan Thánh để cho ra mặt phi thường trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay sao?

Tôi mong ước toàn thể chức sắc đều lưu ý.

Nay Kính

**CAO THƯỢNG SANH**

## HUẤN DỤ

### của ĐỨC THƯỢNG SANH NHƠN DỊP LỄ ÂN PHONG PHẨM VỊ HIỀN TÀI TẠI ĐỀN THÁNH NGÀY 16/8/BÍNH NGỌ (DL. 30/9/1966)

*Kính Chúc Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng  
và Phước Thiện Lương phái,  
Kính Chư quý vị Hiền Tài tân phong Nam Nữ,*

Hôm nay HỘI THÁNH cử hành lễ ân phong chư quý vị Hiền Tài trong Ban Thế Đạo, lễ tất nhiên Chư Quý Vị tấn phong được mãn nguyện mà Hội Thánh HTĐ cũng vui lòng vì đã có dịp giúp cho bao nhiêu Đạo Hữu và Đạo Muội bước lên một địa vị trong nền Đại Đạo xứng với tài đức của mỗi người.

Mặc dầu ban cho phẩm vị này là do nơi quyết định của Hội Thánh HTĐ nhưng lập nên ngôi vị cho người tài đức là do nơi lượng từ bi của Đức Hộ Pháp, một đáng cao minh đã từng đem chủ nghĩa vị tha làm căn bản cho đời sống tinh thần của Người.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có tôn chỉ tế độ toàn thể chúng sanh Hội Thánh phải mở rộng trường công quả tiếp đón các bậc nhơn tài còn ở mặt thế với nhĩa ý:

1/. Tạo nên dịp tốt cho họ nhập vào cửa Đạo để được lần hồi thấm nhuần mùi Đạo hầu sau này có thể trở nên chức sắc Thiên Phong ưu tú.

2/. Giúp cho họ có thể thi thố biệt tài để phụng sự Đạo trong giới hạn địa vị hoặc tư cách của mỗi người.

Thưa chư quý vị,

Mặc dù còn vướng trong vòng nhân sự, chư quý vị đã có sẵn cái tinh thần hướng về Đạo Đức. Vì vậy cái may duyên được bước lên phẩm vị Hiền Tài không phải nhờ nơi Hội Thánh HTĐ mà chính là do nơi nguyện

vọng của quý vị, cái nguyện vọng chánh đáng đó Hội Thánh có phận sự làm cho nó được thành đạt.

Giờ này chư quý vị đã nghiễm nhiên là chức sắc Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh, lẽ dĩ nhiên là quý vị đã có ít nhiều nhiệm vụ đối với Đạo.

Nhiệm vụ đó không phải bắt buộc, nhưng một khi quý vị đã mang nơi mình một phẩm vị đặc biệt, tiêu biểu cho cái chân giá trị của mình thì lẽ nào không đem tài đức để phục vụ cho lẽ phải theo chí hướng đã có sẵn.

Phẩm Hiền Tài tuy là phẩm sơ khởi trong cấp bậc Ban Thế Đạo, nhưng nếu hiểu theo ý nghĩa của danh từ thì nó có một tầm quan trọng chẳng phải tầm thường.

Một đáng hiền tài tức là một nhơn vật xuất chúng ít ai sánh được, phải là người vừa Hiền đức vừa có chân tài.

Cái giá trị của người Hiền Tài lại thiên về đức tính nhiều hơn là về chân tài.

Cái giá trị đó, Đức khổng tử có đề cao trong lời khen thầy Nhan hời như sau:

*"Hiền tài Hôi giả, nhứt đản tự, nhứt biểu ẩm, tai lâu hạng, nhân bất khan kỳ ưu, hời giả bất cái kỳ lạc, Hiền tài hời giả"* Nghĩa là "Hiền thay gã Hôi, một giỏ cơm, một bầu nước, ở nơi ngõ hẹp, nghèo như thế mà không sắc lo, vẫn vui vẻ như thường, gã Hôi hiền vậy thay. Vì vậy cái Đức quý hơn cái tài".

Nếu chỉ là người tài mà thôi, thì ngoài xã hội không thiếu gì. Có tài mà thiếu Đức thì cái tài không dùng được.

Trong giới thượng lưu trí thức có nhiều người học rộng tài cao chiếm những địa vị quan trọng ngoài mặt đời, nhưng vì thiếu đức tính nên không làm được gì hữu ích cho xã hội. Trái lại, cái địa vị của họ chỉ gây nên tai họa cho họ mà thôi. Như vậy cũng chưa phải Hiền Tài.

Những bậc hiền thời xưa là những người tài kinh bang tế thế và có một tiết tháo đáng kính. Phần nhiều là những trang chán đời, có chí ẩn dật, nhưng nếu gặp vận hội được ra gánh vác việc đời thì làm nên sự việc phi thường, đổi loạn ra trị, đổi nguy thành an, như Trương Tử Phòng đời Hán, Kiển Thúc, Phạm Lãi đời Xuân Thu, Địch Nonh Kiệt đời Đường, Châu Công Đán đời Châu, Triệu Phổ đời Tống...vv..vv. Ngoài ra còn có Trương Lâm Thất Hiền và 72 môn đệ giỏi nhứt của Đức Khổng Tử gọi là Thất Thập Nhị Hiền như Thầy Tử Lộ, Tử Cống Nhan Hối, Tăng Sâm, Nhiễm Hữu, Trọng Cung....v.v.

Nước Việt Nam cũng có những bậc hiền như quý ông Đồ Chiểu, Phan Văn Trị, Tú Xương, Nguyễn Công Trứ, Đào Duy Từ...v.v... Nhắc ra đây chẳng phải để so sánh mà chỉ để cho chư quý vị noi theo gương người xưa hầu giữ gìn thể thống, giới trau tâm đức đặng giúp đời và nâng đạo.

Trong thời kỳ cuối hạ ngươn này, thiên hạ bị lôi cuốn vào làn sóng văn minh vật chất, luân lý cổ truyền của Á Đông đã bị luân lạc đến tám chín phần mười thì chẳng dễ gì đi ngược với trào lưu đặng xây dựng một sự nghiệp tinh thần đáng kể.

Tuy nhiên trong xã hội cũng còn rất nhiều phần tử tài hoa thoát khỏi mức thường tình, yêu chuộng công lý và nghĩa nhân, lánh xa vòng trụy lạc. Những phần tử đó, nếu gặp người dẫn bước theo về chánh đạo họ sẽ hấp thụ giáo lý cao siêu và sẽ trở nên những trang ưu tú của xã hội hữu dụng cho đời và cho Đạo.

Chư quý vị chính là những sứ giả đưa đường cho những nhân vật đó.

Đã thọ phẩm vị của Đạo, nhưng chư quý vị còn vướng bận vai tuồng thế sự là vai tuồng mà mỗi người đều phải đảm nhiệm để làm tròn nhơn Đạo, thì phương pháp hay nhất là quý vị nên lấy tinh thần Đạo Đức để xử kỷ tiếp nhân và dựa vào tinh thần đó mà làm cho êm dịu phần nào cái khổ nhọc của kiếp nhân sanh, đồng thời

cũng dụng cái biệt tài hoặc chí kinh doanh của mình mà lập chút công chi đối với Đạo.

Nếu vì thời thế, vì hoàn cảnh không thể tạo nên thành quả tốt đẹp như ý muốn, chư quý vị cũng giữ được cái tiết tháo của bậc hiền nhơn để soi gương cho đàn hậu tấn.

Trên đường đời gió bụi, con người phải phần đầu gay go để làm xong nghĩa vụ đối với gia đình và xã hội. Đó là một nhiệm vụ nặng nề không phải ai cũng dám đương được toàn vẹn.

Có người được thời may, có kẻ gặp vận rủi và bởi nơi số kiếp nên biết bao nhiêu khách trần phải ngậm đắng nuốt cay, gian truân vất vả vì gánh nợ đời. Nhưng có lướt qua những nỗi khó khăn, có trải qua bước đường đau khổ, chịu trong cảnh thiên ma bách chiết người ta mới tự biết được sức mình và khi được thành công, cái giá trị con người trên thế gian mới thật cao quý. Trong một bài thi của Đức Thanh Sơn tức là Đức Trạng Trình giáng dạy có hai câu:

*"Trường đời đem thử gan anh tuấn,  
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền."*

Chư quý vị là người biết Đạo, nên tưởng niệm hai câu thi đó hầu dùng làm phương châm xử trí của những trường hợp khắt khe thì chắc chắn quý vị sẽ giữ vững tinh thần để đối phó và lướt qua mọi cuộc thử thách.

Hôm nay nhơn dịp cử hành lễ ân phong phẩm vị Hiền Tài, tôi nhơn danh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài xin để lời mừng cho chư quý vị tân phong và cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ân lành cho toàn thể quý vị. Riêng tôi, tôi xin cầu chúc quý vị được mọi sự may mắn trên bước đường đời cũng như trên đường Đạo.

**Nam Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Nay Kính**

**THƯỢNG SANH  
CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI**

## LÒNG NHÂN ÁI

(Đức Thượng Sanh thuyết tại Đền Thánh  
đêm 14 tháng 10 năm Bính Ngọ)

Hôm nay nhân dịp cúng Lễ Hạ Ngươn, tôi xin nói về "LÒNG NHÂN ÁI".

Những nhơn vật trong hàng trí thức nếu đã thâm nhiễm triết lý của Thánh Hiền và hiểu bản phận làm người thì ai cũng cố gắng trau dồi học vấn và đức tính để kịp tiến hóa cho đến chí thiện, chí mỹ.

Muốn đạt đến cái mục đích ấy thì phải lấy chí vị tha, dụng công phu mà sáng tạo ra những sự vật có sức linh hoạt khả dĩ giúp ích cho đời về mặt tinh thần hay vật chất. Thí dụ: Nhà Tôn giáo tìm ra một lý thuyết giúp nhân loại tránh việc cạnh tranh sát phạt; nhà triết học phát huy cái tư tưởng cao xa; nhà văn chương làm ra quyển sách kiệt tác hay nhà khoa học tìm ra cái cơ khí tinh xảo, đều là hợp với cái đức sinh hóa của trời đất cả.

Vậy hợp với cái đức sinh hóa của Trời Đất là Thiện, trái với cái đức sinh hóa là ác.

Người có học Đạo thì ai cũng theo thiên lý mà bồi bổ cho sự sinh hóa thiên nhiên. Sự bồi bổ đó gốc ở Đạo NHÂN mà ra vậy.

Thực hành được Đạo NHÂN thì sự sống ở đời mới có ý nghĩa cao xa mà cái cảnh thú cuộc đời mới trở nên vui vẻ thanh thoát.

Sanh đứng làm người được có tánh linh hơn muôn vật là nhờ Trời phú cho có LƯƠNG TÂM, có trí xét đoán, biết phân biệt điều phải lẽ quấy, điều chánh, lẽ tà thì đáng lẽ ai cũng đều có LÒNG NHÂN mới phải.

Vả lại, con người khi mới sanh ra đều có tính thiện cả, vì cái thiên tính của Trời ban cho được còn

nguyên vẹn chưa bị sự cám dỗ của mặt đời làm cho mất căn bản thiêng liêng của nó.

Nói như thế nghĩa là nếu con người từ nhỏ cho tới lớn được dạy dỗ trong khuôn viên đạo đức và chỉ có gần với kẻ thiện thì cái lòng nhân còn giữ y nguyên có lẽ còn được gia tăng thêm nữa.

Ngặt nổi con người tùy theo hoàn cảnh gia đình, tùy theo địa vị xã hội của cha mẹ, tùy theo người lân la kết bạn, tùy theo sự hữu học hay vô học nên phần nhiều bị biến đổi, lối cuốn trở nên khác hẳn với con người toàn thiện của Trời sanh.

Vi đó mới có kẻ hay, người dở, kẻ chánh, người tà, kẻ hiền người dữ, Thánh hiền mới phân biệt hạng người có nhân và hạng người bất nhân.

Chữ nhân vẫn hàm súc luôn cái nghĩa của chữ Ái, có nhân mới có ái, có ái mới có lòng thương người yêu vật, muốn cho vạn vật bao giờ cũng có sự yên vui trong kiếp sống.

Bởi có lòng nhân nên người ta mới kết nên đoàn thể với nhau, coi nhau như anh em một nhà, xem cả đoàn thể như một châu thân, cả võ trụ đồng như thể. Hễ có một người đau khổ tức là một chỗ trong châu thân bị đau thì toàn thân nhận thấy khó chịu, phải tìm phương thế làm cho chỗ đau được êm dịu.

Trái lại, người bất nhân không có ích lợi gì cho ai, nho học cho rằng người bất nhân ở trong xã hội cũng như người có bệnh tê vậy, ai đau khổ mặc ai, ai bị tai nạn thế nào cũng cứ đứng đưng không hề có chút cảm động.

Hơn nữa họ vì từ tâm, từ tri, nghĩa là vì bản ngã mà thành ra mờ ám, mất hết trực giác rồi cứ chịu theo lòng ích kỷ mà làm những điều trái hẳn với lẽ phải và đạo đức.

Xưa Đức KHÔNG TỬ chú ý nhất là về ĐẠO NHÂN. Ngài nói: *"Quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác, tiểu nhân phản thị"* nghĩa là: Người quân tử

gây thành cái hay cho người, không gây thành cái ác cho người, tiểu nhân thì không thể.

Lòng người quân tử vốn hậu mà cái sở kiến chỉ ở sự thiện cho nên thấy ai làm điều hay thì khuyến khích cho người ta cố gắng làm hay hơn nữa, hoặc thấy ai làm điều ác thì can ngăn không để cho làm điều ác được. Còn kẻ tiểu nhân thì cái sở kiến chỉ ở điều ác cho nên thấy ai làm ác thì xúi giục thêm hoặc thấy ai làm điều thiện thì lại ghen ghét, kiếm cách ngăn trở.

Theo ý của Ngài thì đạo nhân vô cùng, vô tận; học đạo nhân tức là phải sửa mình luôn và lập chí theo cho đến cùng dầu thấy chết cũng không bỏ. Ngài dạy rằng: "*Chí sĩ nhân nhân vô cầu sinh dĩ hại nhân, hữu sát nhân dĩ thành nhân*" nghĩa là: bậc chí sĩ thì ai cũng không ham sống để bỏ mất nhân, thà liều thác để giữ trọn đạo nhân.

Thầy NHAN TỬ hỏi về nhân, Ngài nói rằng: "*Khắc kỷ phục lễ vi nhân*": sửa mình theo lễ là nhân vì theo lễ tức là theo thiên lý bỏ hết lòng tư dục, mà bỏ lòng tư dục tức là biết thương người.

PHẦN TRÌ hỏi nhân, ngài nói rằng: Ái nhân tức là phải thương tất cả mọi người. Thầy Trọng Cung hỏi nhân, Ngài nói rằng: "*Xuất môn như kiến đại tân, xử dân như thừa đại tế, kỷ sở bất dục vật thi ư nhân*", nghĩa là: Ra cửa phải như tiếp khách lớn, trị dân phải làm tế lễ lớn, điều gì mình không muốn ai làm cho mình thì mình đừng làm cho ai. Chúng ta phải hiểu thêm rằng: mình nên làm cho kẻ khác điều gì mình muốn cho người ta làm cho mình. Thí dụ: nếu mình muốn có người giúp đỡ mình lúc đau khổ thì mình phải biết thương và giúp đỡ người khi cần đến.

Sau Đức Khổng Tử, một nhà đại hiền triết là Thầy Mạnh Tử đem học thuyết Khổng Giáo làm cho sáng tỏ hơn nữa, theo thuyết của Thầy Mạnh thì Đạo làm người quý nhất là NHƠN với NGHĨA; dầu đến bậc vua chúa mà thiếu Nhơn với Nghĩa cũng bị khinh thường. Cho nên kẻ nhân giả không thấy người sang

giàu mà ham muốn, không thấy mình nghèo hèn mà sợ, vì kẻ kia cậy ở cái giàu của nó, ta đây cậy ở cái nghĩa của ta, ta có điều gì bất mãn đâu?

Thầy Mạnh Tử thường nói rằng: "*Sinh diệc ngã sở dục giả, nghĩa diệc giả sở dục giả, nhị giả bất khả đắc kiêm xá sinh nhi thủ nghĩa giả giả*". Nghĩa là cái sống ta cũng muốn, điều nghĩa ta cũng muốn, giá ta không thể giữ được cả hai thì ta bỏ cái sống mà giữ lấy điều nghĩa vậy.

Lão Giáo trọng thiên về chủ nghĩa Vô Vi, nhưng về mặt xử thế, Đức Lão Tử cũng có cái chí vị tha, chung thân phụng sự cho Đời cho đến lúc công thành sự toại rồi mới thôi lui. Cái hay của thuyết Lão Tử là chỗ công toại thân thoái: công toại rồi lui bước.

Ngài nói: thân mình là một cái không đáng quý nhứt, vì nó thường là mối lo cho con người.

Đáng yêu quý nhứt là lúc người ta đem thân phụng sự cho Thiên hạ.

Kinh Cảm Ứng của Đức Thái Thượng có dạy: "*Tích đức ủy công, tử tâm ư vật*", chứa đức bồi công lòng thương cho đến súc vật, sao gọi là chứa đức bồi công?

Điều lành còn ở trong lòng thì gọi là Đức, khi đem ra thi hành thì gọi là công. Thường tu đức, thường lập công thì Đạo tâm mới vững, lòng nhân ái mới đầy đủ. Lập thành Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn muốn cứu vớt cả nhơn sanh thoát nơi khổ hải. Sự thương yêu là phương pháp duy nhất để độ đời, người hành Đạo phải phò lòng nhân ái diu dắt con cái Đức Chí Tôn qui chánh cải tà để tiến bước trên đường thiện niệm.

Vì đó, lòng nhân ái là cái vốn vô hình của người hành Đạo, cái vốn đó rất cần thiết, vì người tu hành mà thiếu cái vốn nhân ái thì cũng như người muốn đi buôn mà trong tay không có sẵn tiền, người muốn làm ruộng

mà không có sẵn hạt giống, người muốn đi biển mà không có sẵn ghe...

Có cái vốn nhân ái rồi, người hành Đạo mới khởi công làm phận sự, trước cho Nhơn sanh trong cửa Đạo hưởng nhờ, sau mới phô trương đạo đức nơi mặt đời để cứu nhân độ thế.

Đức Chí Tôn có dạy: Thầy thường nói với các con rằng: "Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi thương yêu Thầy mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng các con. Vậy thì các con sản xuất nơi sự thương yêu. Đã sản xuất nơi sự thương yêu, các con tức là cơ thể của sự thương yêu.

Ấy vậy sự thương yêu là giềng bảo sanh của càn khôn thế giới. Bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình, Càn khôn an tịnh mới không thù nghịch nhau, không thù nghịch nhau mới không tàn hại nhau, không tàn hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.

Còn kẻ nghịch cơ sanh hóa là ai?

Là quỷ vương đó. Quỷ vương vốn là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy ắt phải có chết của quỷ vương. Quỷ vương lấy cơ thể nào mà tàn hại các con?

Ấy là sự ghét.

Vì ghét nhau vạn loại mới nghịch lẫn nhau. Nghịch lẫn nhau mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau là cơ diệt thế.

Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau thì cũng chẳng đặng ghét nhau."

Đức Chí Tôn đã phân tách rõ ràng sự thương và sự ghét: Hễ biết thương là con đường chánh của Trời, còn chứa sự oán ghét tức là làm tội tở cho Quỷ vương, mà làm tội tở cho Quỷ vương thì há còn trông mong làm con cái Đấng Chí Tôn được sao?

Nếu con người trên thế gian thực thi đầy đủ nhân nghĩa, bỏ sự oán ghét tư hiềm, bỏ sự vì mình hại chúng, thương người khác thể thương thân, giúp đỡ lẫn nhau

trong khi khốn khó thì trong xã hội đâu còn thấy cảnh ngang trái đau lòng, mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, làm cho thế sự đầy dẫy tuồng đau khổ.

Có câu ca dao:

*"Nước còn quyện cát làm voi,  
Huống chi ta chẳng tài bồi lẫn nhau."*

Nếu ai ai cũng quan niệm con người sanh ra nơi cõi thế đều cùng một nguồn gốc siêu hình mà ra và Đấng Thượng Đế là Cha Thiên Liêng chung của Nhơn loại thì sự xử kỷ tiếp vật của mỗi cá nhân chắc hẳn sẽ được tốt đẹp hơn hiện tại bội phần. Sự đối đãi lẫn nhau cứ tiến triển mãi trong cảm tình chơn thật và trong niềm hòa khí thân yêu, con người sẽ đi lần tới mức Huynh Đệ Đại Đồng không bao lâu. Ngày đó thiên hạ sẽ cùng nhau trong cảnh Thiên đàng tại thế vậy. Rất mong thay!

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

## HUẤN DỤ

**Nhân Lễ Bé Mạc**

**Khóa Huấn Luyện Lễ Sanh tại Hạnh Đường  
Năm Bình Ngô (Ngày 25 tháng 10 năm 1966)**

*Kính HỘI-THÁNH,  
Kính Chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ,  
Chư Đạo Hữu, Đạo Muội,*

Khóa Huấn luyện Lễ Sanh nơi Hạnh Đường đã chấm dứt. Hôm nay là buổi lễ Bé Mạc niên học Bình Ngô để rồi một ngày gần đây các sinh viên sẽ dự cuộc thi lãnh cấp bằng Hạnh Đường.

Một niên học đã qua, HỘI-THÁNH đã gắng lo đào tạo chức sắc cho hiểu thông Đạo lý và khả năng hầu một ngày kia có thể thay mặt HỘI-THÁNH để diu dắt tín hữu nơi các địa phương.

Đó là một nhiệm vụ rất quan trọng mà mỗi chức sắc đều phải đảm đương để được thi thố trí tài hầu lập nên địa vị xứng đáng.

HỘI-THÁNH đã làm xong phận sự giáo hóa, Ban Giám Đốc và quý Giảng Viên đã tận tâm với nhiệm vụ. Cái kết quả tốt đẹp hay không là tùy nơi sinh viên tự liệu. Nói cách khác là thầy đã gắng công dạy dỗ, học trò được nên người hay không là tự nơi nó.

Hôm nay khóa học đã chấm dứt, các em sinh viên thử cân nhắc lại sự hiểu biết của mình khi chưa học với sự hiểu biết khi mãn khóa học để coi sự khác biệt là thế nào và sự học trong năm có đem lại cho mình một sự tiến triển nào về mặt Đạo đức cũng như về mặt trí dục hay không?

Nếu các em nhìn nhận sau khóa học, các em được hiểu thông Đạo lý và kiến thức được mở rộng hơn thì đó mới thật là chẳng uổng công phu đèn sách.

Và lại, cái chí hướng của người học Đạo là trau mình cho được sáng hầu giúp cho kẻ khác cũng được sáng như mình, tức là tự giác nhi giác tha. Đó là phương pháp độ mình và độ người của hạng tu sĩ.

Nếu thấy mình chưa được sáng tỏ, tức là sự học Đạo còn nhiều thiếu sót, phải gắng công trau dồi thêm nữa, khoản nào chưa thông hiểu tột lý thì cứ việc trình hỏi cho rõ ràng, vì sự hiểu biết mập mờ chỉ có hại chớ không có ích lợi.

Đời sống của người hành Đạo là một đời học tập không ngừng. Không phải vì mẫn khóa học mà các em sanh viên chấm dứt hẳn sự học, người ta chẳng những học nơi nhà trường mà còn phải học nơi kinh sách của Thánh Hiền, học theo gương sáng của đấng Vĩ nhân, học với bậc cao thấp của thể thái nhân tình, học theo đức tính ôn nhu của người thân hữu.

Các em sanh viên đã nường vào cửa Đạo thì sẵn có Thánh giáo của Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng, sẵn có sách Đạo của các bậc đàn anh ra công biên soạn, lại thêm có nhiều dịp nghe lời giảng dạy của cấp trên thì các em có đủ phương châm để ôn cố tri tân, trau dồi tâm trí.

Mỗi ngày các em phải dành ít lắm hai tiếng đồng hồ để học qua các kinh sách Đạo. Đức CHÍ-TÔN mở Đạo để qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi thì sách nào thuộc về Tam Giáo các em đều phải xem qua và tìm hiểu ít nhiều triết lý căn bản của mỗi Đạo giáo. Những tài liệu các em thu thập được sẽ giúp các em về mặt giáo hóa hơn sanh khi các em lãnh phận sự Đạo.

Lẽ tự nhiên là ngọc có giồi thì ngọc mới sáng, người có học mới rõ thông Đạo lý. Trên đường Đời cũng như trong cửa Đạo, nhờ có sự bền chí kiên tâm, người hiểu học mới đi đến mức thành công mỹ mãn.

Nếu biết là sự học hỏi không có phạm vi giới hạn, trí huệ càng mở mang thì sự học càng tiến thêm mãi và nếu được lãnh hội mau chóng là nhờ có suy nghĩ

nhiều. Có suy nghĩ nhiều người tự học mới đạt đến chỗ yên tâm của vấn đề chuyên học.

Đức Khổng có nói: *"Học nhi bất tư tắc võng, tư nhi bất học tắc đãi"*, nghĩa là học mà chẳng suy nghĩ thì sự học chỉ lơ mờ, suy nghĩ mà không có công học thành ra suy nghĩ vẫn vơ không lấy gì làm căn bản. Thành thử phải đủ cả công học hành và suy nghĩ cái kết quả mới tốt đẹp.

Xưa kia Khổng Tử là người rất hiếu học, mặc dù Đức Ngài là bậc Thánh bất cứ điều gì Đức Ngài cũng cố ý nghe, suy nghĩ và tìm hiểu, Đức Ngài nói rằng: *"Ba người cùng đi với nhau tất có một người là thầy ta, ta chọn người thiện mà bắt chước, người bất thiện thì so sánh mà sửa mình"*.

Do theo gương của Đức Ngài, những bậc trí thức ngày xưa mặc dù có tài học lỗi lạc, thường hay nhún nhường, khiêm tốn chứ không hề tỏ vẻ tự đắc.

Trong cửa Đạo, người có sứ mạng nơi mình lại càng phải dè dặt, khiêm tốn nhiều hơn nữa, vì với thái độ ôn hòa nhã nhặn, người tu sĩ sẽ gây được nhiều thiện cảm đối với mặt đời và nhờ đó mà hoàn thành nhiệm vụ dễ dàng, đem thắng lợi về cho Đạo.

Quý anh em sinh viên Lễ Sanh nam nữ,

Rồi đây các em sẽ dự thí lãnh bằng tốt nghiệp Hạnh Đường và sẽ lần lượt được giao phó phận sự Đầu Tộc Đạo nơi các địa phương. Các em sẽ thay mặt HỘI-THÀNH để giáo hóa nhơn sanh đem hạt Thánh cốc gieo rải trong vùng tộc Đạo.

Đó là một ân huệ thiêng liêng cao quý mà các em quá đổi may duyên mới được phần hưởng thụ. Có thể nói là một cơ hội thiên thu hạnh ngộ làm cho các em được rạng mày nở mặt đối với xã hội cũng như đối với gia đình và chủng tộc.

Phục vụ xứ sở quê hương cũng cho là một vinh hạnh quá đáng rồi, các em lại được cơ hội phục vụ cho Đấng CHÍ-TÔN THƯỢNG ĐẾ đưa chiếc thuyền từ chực

rước khách trăm luân nơi khổ hải đặng lập nên Thiên vị cho mình.

Thử hỏi có đem sự giàu sang danh vọng của trường đời để đổi lấy phẩm vị ấy được chăng?

Phải biết rõ chức vụ của mình quý trọng là thế nào các em mới thận trọng giữ gìn phẩm giá của mình mới tận tâm lo tròn phận sự.

Các em đừng sợ công việc quá khó khăn và không đủ tài để đảm đương nhiệm vụ. Nho giáo có câu: "*Thế thượng vô nan sự, nhân tâm tự bất kiên*", nghĩa là trên đời không có việc gì khó mà chỉ tại lòng người không bền.

Các em cứ để tâm cầu nguyên Đức CHÍ-TÔN và luôn luôn giữ dạ trung thành với HỘI-THÁNH, đừng để ai lung lạc tinh thần, đừng theo phe này phái nọ và luôn luôn lấy công bình hành sự. Việc chi không quyết đoán thì yêu cầu HỘI-THÁNH chỉ giáo. Đối nội thì làm cho trên thuận dưới hòa, chia vui sẻ nỗi, kết giải đồng tâm, nối dây thân ái. Đối ngoại thì lấy lễ mà tiếp nhân, lấy khiêm từ mà phục chúng, sẵn sàng giúp đỡ người trong mọi việc đặng tạo cảnh hòa ái tương thân.

Được vậy thì trong ấm ngoài êm, ngọn cờ cứu khổ sẽ được nêu cao khắp chốn.

Nên để ý là người hành Đạo cần phải có chí nhẫn nại, phải cố gắng theo dõi mục đích mà mình đã đạt lấy không lúc nào chệnh mảng. Cái mục đích ấy là giúp đời tế chúng, đem ánh sáng vào cõi tối tăm, cải dữ nên lành, lấy chơn thay giả. Đem công quả mà đổi lấy Thiên vị thì cái công quả đó phải dành trọn cho ích lợi của Nhơn sanh chứ không phải dựa theo Đạo đặng tạo riêng cho mình và cho gia đình mình. Nếu có tánh ích kỷ và ham lợi dụng thì người hành Đạo có ý thức quá nông nổi. Thoảng như có ai đem một lợi lộc nào mua chuộc để sai khiến mình trong việc bất chánh thì chắc hẳn là họ sẽ bán đồ nhi phế, bỏ cả chức phận để chạy theo. Đó có khác chi là buông mỗi bất bóng.

Vậy tôi xin các em sinh viên sau này có lãnh phận sự Đạo thì nên dè dặt cho lắm.

Nếu các em biết thận trọng giữ gìn phẩm giá của mình và tận tâm vì Đạo thì các em sẽ nắm chắc sự thành công trong tay.

Giờ đây các em hãy dọn mình đặng chờ ngày đảm đương phận sự, thì đưa công quả hầu lập vị vẻ vang trong cửa Đại Đạo.

Tôi ước mong các em sẽ tỏ ra xứng đáng với sự tin cậy của HỘI-THÀNH và xin cầu chúc các em vững bước trên đường nhiệm vụ.

Rất mong thay,

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát  
Cao Thượng Sanh**

## Lễ Khánh Thành Vuông Rào BẢO QUỐC TỪ

*Kính HỘI-THÁNH,  
Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng  
và Phước Thiện Nam Nữ,  
Trung Tá Tỉnh Trưởng,  
Quý Quan khách,  
Chư Chức việc và Đạo hữu lưỡng phái,*

Hôm nay là buổi khánh thành vuông rào Bảo Quốc Từ, như danh HỘI-THÁNH tôi xin để lời cảm ơn Trung Tá Tỉnh Trưởng, quý viên chức tỉnh Tây Ninh và quý quan khách sẵn lòng đến dự, giúp tinh thần cho buổi lễ được xán lạn và trang nghiêm trong khung cảnh huy hoàng long trọng.

Trên vùng Thánh Địa này, hôm nay Đời và Đạo đã gặp nhau và thông cảm nhau trong dịp tổ lòng tôn kính và sùng bái những nhưn vật trong hàng vương giả, đã lấy chủ nghĩa quốc gia dân tộc làm chuẩn đích, đem thân thể điểm tô cho non sông Việt chủng được vững bền trên cõi Á Đông, lắm khi phải trọn đời hy sinh vì giống nòi Hồng Lạc.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một nền Quốc Đạo được khai sáng trên đất Nam Phần Việt Nam, nơi mà tinh ba của đất nước đã nung đúc biết bao bậc anh phong chí sĩ, lẽ tất nhiên là Đại Đạo có phận sự bảo tồn quốc túy, giữ cho còn mãi những cái hay, cái đẹp riêng biệt của nước nhà hầu lưu truyền cho đời sau roi dẫu.

Trong những cái hay, cái đẹp đó đáng treo gương nhất là tinh thần vị quốc xả thân dầu đến thác cũng không đổi dời tiết tháo.

Vì muốn tôn thờ cái tinh thần vị quốc ái dân đó, Đức Hộ Pháp mới có sáng kiến xây dựng ngôi BÁO QUỐC TỬ để làm nơi hương hỏa phụng tự cho các Đấng Tiên Vương và các nhà tôn thất có dày công với Tổ Quốc Việt Nam.

Cái sáng kiến của Đức Hộ Pháp do nơi lòng ái quốc chơn chính của Đức Ngài, đã làm cho toàn Đạo vui lòng và mãn nguyện.

Ngày nay HỘI-THÁNH tiếp tục gìn giữ dấu tích của Đức Ngài và tô điểm cho nó còn vẻ uy nghiêm mãi mãi.

Tuy nói rằng ngôi Báo Quốc Tử để tôn thờ những bậc vương giả hữu công với đất nước, nhưng nước Việt Nam đã thoát vòng lệ thuộc và chính thể hiện tại là chính thể Cộng Hòa thì từ đây ngôi miếu này sẽ dành chung để chiêm bái những vị lãnh đạo Quốc gia như Quốc Trưởng, Thủ Tướng chẳng hạn, đã hy sinh vì Tổ Quốc, đã có công đổi loạn ra trị, xây dựng thái bình cho nhơn sanh được hưởng an cư lạc nghiệp.

Đó là những đấng Phụ Mẫu chi dân thật xứng đáng những ân nhân ngàn đời của dân tộc Việt Nam vậy.

Ngoài ra những đấng anh hùng tương lai của đất nước, những nhơn vật đã dám tuấn tiết vì non sông, dám liều mình vì dân tộc đã đem thắng lợi cho quê hương và giữ danh dự chung cho nòi giống. Những đấng ấy đều đáng đem vào Báo Quốc Tử để được thiên thu phụng tự.

Vì mục đích tôn trọng hạng anh hùng chí sĩ nên nơi mặt tiền Báo Quốc Tử, HỘI-THÁNH có cho khắc hai câu đối, do Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức biên soạn và đã được sự chấp thuận của HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài như dưới đây:

*"Bảo thủ cơ đồ anh hùng dương khí phách*

*Hộ trì quốc vận chí sĩ hiển uy linh"*

Cái ý nghĩa hai câu này như thế nào, tôi chắc rằng quý vị đều biết rõ.

Thưa HỘI-THÁNH và chư Quý vị,

Từ xưa biết bao nhiêu bậc anh hùng chí sĩ Việt Nam đã lăm phen cứu vãn tình thế khuyh đảo của nước nhà, đánh đuổi kẻ xâm lăng, xây dựng nền độc lập.

Những bậc anh hùng dân tộc như: Phạm Ngũ Lão, Lý Thường Kiệt, Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Trần Hưng Đạo.....những bậc anh thư như: Hai Bà Trưng, Trưng Trắc, Trưng Nhị, mặc dù ngày nay đã khuất bóng, nhưng uy danh vẫn còn ghi tạc sử xanh được muôn đời nhắc nhở ca tụng. Những đấng ấy há chẳng đáng cho non dân sùng bái phụng thờ mãi mãi sao?

Cho hay dù trong cửa Đạo hay nơi mặt đời, những bậc siêu phàm đều có giá trị hiển hách ngang nhau.

Đạo thì dụng từ bi, bác ái, cứu khổ nâng nguy; Đời thì dụng tiết tháo anh hùng, trung cang nghĩa khí.

Trải thân hữu dụng để phục vụ cho Đạo và nhân sanh hay lấy chí anh phong để phụng sự quốc gia, giữ gìn biên cương lãnh thổ, khi nợ trần giũ sạch, nhục thể trả lại cho lòng đất thì dù Đạo hay Đời, những linh hồn bất diệt cũng đều được hưởng sự ban thưởng Thiêng Liêng, qui hồi cựu vị trong cõi Thần Thánh Tiên Phật.

Cái gương của Đức Quan Thánh Đế Quân ngày nay đấng phong Phật vị và Đức Trình Quốc Công Nguyễn Bình Khiêm tức là Đức Thanh Sơn được đứng vào hàng Tiên vị đã chứng cho chúng ta thấy sự công bình của Đấng Chí Tôn cầm quyền thưởng phạt.

Một người thì đem tài bách chiến và khí phách anh hùng để phò vua vực nước, một người thì dụng văn

chương bác lãm để giúp cho nước trị dân an, hai Đấng ấy chẳng phải vì tu hành mà chỉ nhờ nơi tâm chí cao siêu nên thủ đắc Thiên vị.

Vậy tôi ước mong cho chư Đạo hữu nam nữ nhận thức được cái ý nghĩa cao quý của buổi lễ hôm nay và trước khi dứt lời, tôi cầu xin Đức CHÍ-TÔN ban ơn cho toàn thể chức sắc, đạo hữu và quý quan khách.

Nay kính,

*Ngày 20 tháng 10 Bình Ngọc (dl. 01/12/1966)*

**Cao Thượng Sanh**

## LỄ AN VỊ ĐỨC PHẬT MẪU

NƠI ĐIỆN THỜ TRƯỜNG QUI THIÊN  
Ngày 19/12/Bính Ngọ (dl. 29/01/1966)

*Kính chư Chưc sắc Cửu Trùng Đài và Phước  
Thiện Nam Nữ,  
Kính Quý Quan khách,  
Kính chư Chưc việc và Đạo hữu lưỡng phái,*

Hôm nay cử hành Lễ An Vị Đức PHẬT-MẪU tại Điện Thờ vùng Qui Thiên, tôi lấy làm vui lòng trông thấy tình Đạo hữu nơi đây được nồng nàn khẩn khít trong công việc bồi đắp cơ nghiệp Đạo, hiệp sức nhau để chung lo xây dựng ngôi thờ làm nơi sùng bái Đại Từ Mẫu, đó là lòng hiếu kính của con cái chẳng quên ơn Đức Mẹ Thiên Liêng. Cái ơn thâm trọng đó là nhờ nơi đức háo sanh của Đức Phật Mẫu chúng ta mới có hình hài tại thế và nhờ nơi Người ban cho khí Sanh Quang, chúng ta mới có kiếp sống nơi cõi trần này để lập thân hành Đạo hầu diệt tiêu quả nghiệp tiền khiên trở về Thiên Liêng vị.

Chư quý bạn Đạo được có sự đồng tâm nhưt trí, đó là một điều quý báu vô giá, vì sự đồng tâm xuất phát nơi lòng thương yêu lẫn nhau, mà sự thương yêu là giọt nước Ma Ha có thể làm cho êm dịu tất cả những sự khổ đau trên trần thế.

Sanh đứng làm người tức phải hứng bao nỗi tang thương khôn đốn, phải chịu lắm phen nghịch cảnh đau lòng, dày vò lẫn lóc hầu trả cho xong túc trái tiền oan cho đến ngày chung cuộc.

Ấy vậy, đời đã đầy đầy đau khổ do nơi nguyên lý của kiếp sanh, và do nơi thiên tai địa ách, tại sao người ta còn tự tìm thêm đau khổ trong sự giành giựt tranh

đưa mưu hại lẫn nhau để đoạt cho được miếng đỉnh chung mùi phú quý.

Tại vì người ta quá làm lạc, muốn cho mình được hoàn toàn hạnh phúc.

Thử hỏi tiền bạc có đem lại hạnh phúc thật sự cho đời người chăng? Điều đó người trong cửa Đạo có hấp thụ Thánh giáo của Đức CHÍ-TÔN đều có quan niệm xác đáng.

Những lợi lộc chính đáng nơi công trình lao lực, nếu ta biết tri túc, có thể đem lại cho ta một thứ thái an vui nên cũng cho là được phần nào hạnh phúc.

Còn những của hoạnh tài, những món lợi phi pháp do nơi tội ác mà được vào tay, thay vì đem hạnh phúc cho con người lại là những nấc thang đưa họ xuống hang sâu vực thẳm, vì lưới Trời tuy thưa chớ một mảy lông cũng không lọt qua được.

Vậy cái hạnh phúc thật sự là hạnh phúc về tinh thần, hạnh phúc của người có lượng tâm thơ thới, biết an phận thủ thường, có tư tưởng sạch trong nhiệm mùi đạo đức.

Trong gia đình mà được phu phụ hòa ái, huynh đệ tương thân, trên biết thương dưới, dưới biết kính trên, cực khổ đồng chia, lạc hoan đồng hưởng, đó là một gia đình đầy hạnh phúc.

Trong cửa Đạo, mỗi dây thân ái đã buộc chặt bạn đồng môn trên đường giải khổ thì sự hòa hợp thương yêu nhau trong khung cảnh êm ấm điều hòa, vui buồn chia sẻ là điều quý báu nhất. Dầu không mỹ vị cao lương, không vinh hoa phú quý, chúng ta cũng tự cho mình là đầy đủ hạnh phúc.

Như trong buổi lễ hôm nay, chư đạo hữu, đạo muội nơi đây đã chung lo tạo lập một nền tảng vững chắc, một ngôi thờ xứng đáng để lễ bái Đức Mẹ Thiêng Liêng, thì sự thành công đã được sản xuất nơi lòng hiểu

kính, nơi mối dây thân ái và nơi chí hy sinh góp chung làm sức mạnh.

Cái kết quả được đạt thành, những bạn Đạo cùng góp phần của và ra công, ngày nay tụ họp nhau để nhìn thấy cái sự nghiệp chung của mình, tôi đoán chắc là mỗi người đều có chí mẫn nguyện và một sự vui mừng chánh đáng đó là một hạnh phúc vô giá vậy.

Tuy nhiên, cũng nên nhắc cho quý vị nhớ rằng: Đã gắng công xây dựng về hình thức tức là ngôi thờ thì cũng phải gia tâm traу tria về mặt tinh thần tức là phần đạo đức.

Hình thức và tinh thần phải tương xứng, phải cùng tốt đẹp cùng nhau, đồng nhau thì trong và ngoài mới không có điều chênh lệch, đường tu hành mới được vững chắc.

Tinh thần lẫn vật chất thì Đạo và người cao siêu, vật chất lẫn tinh thần thì Đạo và người thấp kém.

Trong cửa Đạo, chúng ta phải traу tria tinh thần hơn hình thức. Câu Chùa rách Phật vàng hiểu về nghĩa chánh là: ngôi chùa tuy bề ngoài không tốt đẹp, nhưng bên trong đượm nồng cái không khí từ bi, đạo đức và Đức Phật đã bố hóa cho vị tu trụ trì được cái tâm tự hoàn toàn thoát tục, tha thiết với nhiệm vụ cứu khổ chúng sanh.

Hiểu rộng hơn nữa, câu ấy nói về con người bề ngoài tuy đơn giản, mộc mạc nhưng có tâm linh thanh khiết, trí não cao siêu. Đó là tinh thần lẫn vật chất vậy.

Đức Hộ Pháp khi còn tại thế đã thường nhắc nhở cho Đạo hữu phải giữ cho nguyên vẹn cái tinh thần tốt đẹp của phong hóa nước nhà, cái tinh ba của nền triết lý trong Đạo Nhơn luân trót bốn ngàn năm do tổ tiên lưu lại.

Đức Ngài nói: Vì xu hướng Việt Nam theo văn minh vật chất, chuộng cái tinh xảo bề ngoài của ngoại

chúng nên ngày nay phong hóa suy đồi, cang thường đảo ngược. Chủ nghĩa duy vật đã thâm nhập vào não cân của dòng giống Lạc Hồng khiến cho quốc túy điều tàn, nền NHÂN xiêu ngã và chính vì để cứu vãn tình trạng nguy hại đó mà Đức CHÍ-TÔN giáng lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Thánh ý của Đức CHÍ-TÔN là muốn cho chúng ta phục hồi cái phong hóa cổ truyền của nhà Nam mà NGƯỜI cho là quý báu nhất trên mặt địa cầu. Cái phong hóa tốt đẹp đó đã bị bôi dơ, bị chà đạp: nào tình phụ tử, nào nghĩa phu thê, tình huynh đệ, mỗi mỗi đều mất hẳn tính cách thiêng liêng của nó. Trên xử dưới, dưới đối trên, người ta đều đóng vai tuồng như trên sân khấu, toàn là màu mè và giả dối.

Đức CHÍ-TÔN dạy chúng ta lấy NHO TÔNG chuyển thể dựng xây dựng lại nền phong hóa ưu tú của nước nhà hầu tạo lập một nền Văn hóa tương lai cho toàn thể quốc gia trên thế giới. Vì vậy Đại Từ Phụ mới có câu: *"Nam phong thứ nhứt biến Nhơn phong"*

Thành thử về mặt Đạo, trong việc bồi công chúng ta chẳng nên quên việc lập đức. Bồi công là phần hữu hình, lập đức là phần vô vi, hữu hình và vô vi phải tương xứng người tu sĩ mới thu thập kết quả trên đường lập vị.

Hôm nay trong việc xây dựng ngôi thờ Đức PHẬT-MẪU, HỘI-THÁNH vui thấy tình cảm đoàn kết của quý bạn Đạo nơi đây được chắc chắn. Cái tình đoàn kết đó chẳng nên có giới hạn trong khuôn khổ địa phương. Nó phải được lan rộng cùng khắp trong Châu Thành Thánh Địa. Đó là điều trước tiên, vì sau này nó phải được thực hành trên toàn cõi Việt Nam và trong đại gia đình bao la của con cái Đức CHÍ-TÔN tại thế.

Ngoài sự đoàn kết, quý bạn còn phải tôn trọng trật tự và kỷ luật theo chơn truyền Đại Đạo.

Đức CHÍ-TÔN lập nên Thánh thể của Người cốt để giữ gìn cái kỷ luật ấy được trường tồn mãi. Nó là khuôn vàng thước ngọc để cho chúng ta từng theo cho khỏi sai bước lạc đường, nền Đại Đạo mới lưu truyền đến thất ức niên trên võ trụ, xin chư đạo hữu lưu ý.

Dự buổi lễ An Vị Đức PHẬT-MẪU hôm nay, tôi ước mong sao cho tinh thần đạo đức của chư Đạo hữu nam nữ nơi đây được càng ngày thêm tiến triển.

Nhơn danh HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài, tôi xin để lời ban khen và cầu chúc toàn thể quý bạn Đạo được gọi nhuần ân huệ của Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
**Cao Thượng Sanh**

## THUYẾT ĐẠO

### Nhân LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN ĐÊM MỪNG 8 THÁNG GIÊNG ĐINH MÙI (DL. 16/02/1967)

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng  
và Phước Thiện,  
Kính Chư chức sắc, Chức việc  
và Đạo-Hữu lương phái,*

Trăm hoa đua nở, cảnh vật tươi màu, TÂN XUÂN ĐINH MÙI đã đem đến cho mặt Đồi bao vẻ hân hoan, náo nức khiến cho con người dầu cơ cực thế nào cũng tạm quên nỗi khó đã vui hưởng ít nhiều cảnh thơ thới tung bừng của ngày xuân quang đãng.

Ba ngày TẾT Nguyên Đán đã thoát qua, hương vị của Tân Xuân còn phưởng phất trong cảnh ấm áp, đoàn tụ, gia đình thì đã đến ngày phần nhiều Chức sắc, Chức việc từ nơi tứ phương phái quay gót trở về nơi Thánh Địa Trung Ương để được hiện diện trong LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ.

Mỗi bạn đạo đều có sắc diện vui tươi phấn khởi vì đây là ngày độc nhất trong mỗi năm để cho Chức sắc cũng như tín hữu trình diện trước Đức Cha Thiêng Liêng hầu dâng lên những lời cầu nguyện hướng về Tổ Quốc hoặc hướng về gia đình hoặc riêng về cá nhân mình.

Hội Thánh cũng lấy làm mãn nguyện, vì mặc dầu thời cuộc khó khăn trong năm qua Hội Thánh đã đồng tâm nhất trí lo bồi bổ các khuyết điểm về vật chất cũng như về tinh thần cố đem lại cho bốn Đạo sự hòa nhã an vui, xa lánh những cạm bẫy hiểm nguy của cơ thử thách.

Điều đáng vui mừng là Hội Thánh đã thu thập một thắng lợi về vang cho nền Đạo. Nhờ sự tận tâm vận

động của Hội Thánh ngày 8/9/1966, Chánh Phủ hiện tại đã ban cho Giáo Hội Cao Đài Tây Ninh quyền sở hữu về bốn lô đất gồm 2.355 mẫu do Hội Thánh khai thác. Nguyễn vọng tha thiết của Đạo trên 20 năm, ngày nay mới đạt thành.

HỘI THÁNH đã khởi công chỉnh trang các vùng ngoại ô Thánh địa và một ngày không xa chúng ta sẽ có một Đô thị Tôn giáo hoàn toàn xinh đẹp nhứt trong xứ VIỆT NAM này. Điều đáng cho toàn đạo ghi nhớ là trong lúc thời cuộc còn khó khăn, đất nước đang bị khẹp trong vòng binh lửa, Hội-Thánh phải thận trọng với nhiệm vụ và hết sức cẩn thận về mọi trường hợp để có thể lần hồi xây dựng Đại Nghiệp của Chí Tôn tại thế.

Chậm rãi từng bước một, nhưng đi được bước nào vững bước nấy, không ham tranh giành, không muốn phô trương, không la lối để khoe danh, không ham quyền chác lợi, không thấy việc làm của người rồi bắt chước chạy theo, vì HỘI THÁNH quan niệm sự mạng cứu độ người nơi bề khổ là cao trọng hơn cả mọi việc khác. Việc cần yếu là phải tự tu, tự học cho được sáng suốt và đủ đức tài hầu diu dắt bước đường cho nhơn sanh noi theo.

Trong khi lo xây dựng nghiệp Đạo và lo độ người, chúng ta còn phải lo gìn giữ tiết tháo của người chơn tu, lo giữ phẩm giá của Hội Thánh.

Vì vậy Hội Thánh phải cam tâm chịu thiệt thòi về mặt hình thức, nhưng Hội Thánh đã tự hào là được hoàn toàn trong sạch, không một mảy bợn như về tiền tài dầu là ở đâu đưa đến.

Nhờ sự trong sạch đó mà cái giá trị của TÒA THÁNH TÂY NINH được nêu cao, HỘI THÁNH được người kính nể vì hai chữ LIÊM - KHIẾT.

Có lời của Đức Chí Tôn: "ĐẠO phải trong sạch, người cũng trong sạch thì tôn chỉ của mỗi chánh truyền mới được châu đáo. Các con đừng sợ nghèo, cái nghèo thanh đạm cao siêu thì đổi giá nào cũng không chịu đổi"

HỘI THÁNH đã từng nhắc cho bốn đạo ghi nhớ mấy lời nghiêm huấn này và mặc dầu ở trong hoàn cảnh bất túc, Hội Thánh chỉ nhờ nơi lòng trung hậu và sự hảo tâm của bốn đạo gần xa ra tay vừa giúp đỡ nâng.

Cho hay một miếng khi đói bằng một gói khi no, nhà nghiêng nghèo thì lòng con thảo thêm sáng tỏ.

Đó là chí hy sinh tuyệt đối của con cái Đức Chí Tôn đối với cơ nghiệp Đạo.

Nhờ nơi sự hy sinh đó mà Hội Thánh vững lòng lo phần xây dựng, cố gắng tạo cho nền Đạo một tinh thần cao siêu trên đường phục vụ Đại chúng, và chính cái tinh thần phục vụ đó là nhịp cầu thông cảm để giúp cho nền Đạo được phổ thông trên khắp hoàn cầu khi hòa bình được vấn hồi nơi cõi Đông Á.

Thành thử lo bồi bổ về tinh thần nhiều hơn là lo về phần hình thức, đó là chí hướng của Hội Thánh, vì Hội Thánh vẫn quan niệm một nền Đạo Giáo phải có một tinh thần thanh thoát cao siêu thì sự tồn tại mới được vững chắc và vĩnh viễn.

Chớ có cái hình thức rườm rà, nhảy múa lăng xăng, có khi được tiền rùng bạc bề mà hành động quá nông nổi, tinh thần lại quá kém suy, không có một phương hướng nhất định làm chuẩn đích, thử hỏi một nền Đạo như thế có được vinh diệu và có đủ uy tín đối với đại chúng không?

Con người cũng vậy, nếu quá lo cho hình thức mà bỏ phế tinh thần thì con người sẽ trở nên xa hoa lãng mạn, vô đạo đức, vô nghĩa nhân và sẽ là một mối tai hại cho gia đình và xã hội.

Trong cửa Đạo, người quyết chí tu hành phải chuyên lo trau dồi hạnh đức, bồi bổ tinh thần, lánh chốn cạnh tranh xa mỗi phú quý.

Trò đời là giả cuộc, bả vinh hoa, mùi chung đỉnh chẳng qua như giọt sương trên cỏ, bọt nước ngoài sông. Nếu gọi đó là hạnh phúc của đời người thì hẳn là hạnh phúc của phái DUY VẬT, chỉ làm cho con người

vướng đầy tội ác, mang lấy nghiệp căn phải chịu sa đọa đời đời kiếp kiếp vì:

*"Danh lợi lớn là giành với giặc,  
Phú quý cao bởi mượn và xin."*

Đức Chí Tôn có dạy rằng sự vinh hoa phú quý ở cõi đời vẫn có tính cách phù du và trái với đạo đức, phải đủ chước quỷ mưu thần dụng nhiều xảo trá mới đoạt được nó, nhưng không khi nào giữ được nó vĩnh viễn. Chúng ta phải tìm sự vinh hoa phú túc về mặt tinh thần, do nơi Đức Chí Tôn ban cho thì mới giữ được trường tồn, không bao giờ mất được.

Đã may duyên gặp Đạo, quyết lánh dữ tầm chơn, nay gặp đặng ngọn suối trong để rửa lần bợn tục thì ai lại chịu vì một lẽ nào đem bỏ cái chơn đổi lấy cái giả?

Cái "CHƠN" tức là giá trị phẩm tước do Đức Chí Tôn ban cho, cái "GIẢ" tức là miếng mồi nhử câu của Tà quyền.

Biết bao nhiêu người trong cảnh giới tu hành vì lòng trần còn nặng, dục vọng chưa tan nên lắm khi vướng vào lưới tam độc, tức là THAM, SÂN, SI chạy theo bả lợi mồi danh tranh đua giành giựt. Rốt cuộc, tu hành bị lỡ dở mà danh lợi cũng mơ màng.

Cũng bởi con người hay trọng thể xác hơn tinh thần, thể xác đòi hỏi điều gì thì nôn nóng làm cho thỏa mãn, bất kể cái hậu quả là thể nào?

Còn cái tinh thần bị bỏ bê, không màng trau dồi nâng đỡ.

Thử hỏi cái tinh thần ấy là gì?

Tinh thần tức là phần thiêng liêng bất diệt. Cũng có thể gọi là tâm linh, thần linh hay là phần siêu hình hoặc là Lý Đại Đồng, Nho Giáo gọi phần thiêng liêng đó là MINH ĐỨC hay LƯƠNG TÂM, hay là TRỰC GIÁC tức là cái KHIẾU TRI GIÁC của Trời ban cho, cái thần minh làm chủ tế cả sự tư tưởng và hành vi của con người.

Về sự trau dồi cái TÂM, ĐỨC CHÍ TÔN có giảng dạy trong đêm Mừng 9 tháng Giêng năm TÂN MÙI (1931) một bài THÁNH GIÁO trích một đoạn sau đây:

"Thầy các con.

Các con có biết muốn rèn lòng đạo đức phải khởi nơi đâu cho chắc bước đường chẳng?

Đạo đức cần trau nơi tâm là chỗ chẳng ai thấy được. Rèn trau cho thuần tâm mỹ tánh rồi mới lần đến bề ngoài, trọn cả ngoài lẫn trong thì chừng ấy thân hình tâm trí chắc khư nào ai chuyển lay cho được.

Lo ngoài, quên trong, che bề trong trau bề ngoài cũng như có xác không hồn, chuộng hữu hình để cho cái chơn tâm phải mịt mờ dật lạc. Than ôi! Có hình thể xương thịt mà chơn hồn phưởng phất nơi xa thì cái thân vô dụng ấy trở trở như khối đá dựa đường, như khúc cây trên vực. Có đèn dầu đầy mà thiếu hơi lửa nhen lên thì cũng phải mờ mịt thâm u, trông chi soi sáng.

Ấy vậy các con nên biết mà răn mình. Cái tâm là vật người không thấy được, khá giới trau nó trước.

Nếu bỏ tâm ra ngoài mà rèn hình thể thì chẳng khác chi quỉ đọc kinh, đèn đốt sáng hừng mà thiếu bức thiên nhãn trên điện vậy. Hồn ma bóng quế cũng lên ngôi, mà ngạ quỉ vô thường cũng xấn bấn. Đó là phương đem đường cho quỉ vương chẳng thể nào tránh được.

Vì các con không rèn trau tâm trí cho đáng mặt phi thường nên lắm khi Thầy phải cậy kẻ khác trau giới tánh đức của các con, để cho người hiệp đáp các con, mong cho các con vì đó mà tự tỉnh. Thầy tưởng khi là quá trí của các con mà lại cũng quá trí của Thầy đây nữa.

Nhưng vàng thau chung lộn phải cậy lửa trui rèn, Thầy đã đến cõi trần tục này để đem các con ra khỏi vòng tội đời xác thịt đồng thể với quỉ nhân và hóa nhân thì chính mình Thầy đây còn phải bị nhiễm trước khí thay hướng chi là các con. Vì vậy các con phải tự cứu

lấy mình, Thầy mới cứu các con được dễ dàng, chứ các con cứ đem mình làm tội đòi cho sự ham muốn ích kỷ thì Thầy cũng không biết làm sao được... "

Hội Thánh ước mong mỗi con cái Đức Chí Tôn gắng công trau giồi tâm đức theo lời dạy của Đức Chí Tôn thì chắc chắn chúng ta sẽ đạt được thành quả tốt đẹp trên đường tu niệm. Như dịp TÂN XUÂN ĐINH MÙI và nhân buổi lễ vía ĐỨC CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ tôi thành tâm cầu nguyện cho toàn thể chúc sức, chúc việc, đạo hữu lương phái được đầy ân huệ thiêng liêng và xin chúc quý vị tinh thần tráng kiện để tiến bước trên đường lập vị.

NAY KÍNH.

**THƯỢNG SANH**

## HUẤN DỤ

### ỦY LẠO CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC PHƯỚC THIỆN LÚC ĐẦU NĂM ĐÌNH MÙI

*Kính Chư chức sắc Cửu Trùng Đài  
và Phước Thiện Nam Nữ,  
Kính Chúc việc và Đạo-Hữu lưỡng phái,*

Hôm nay tôi lấy làm hân hoan đến dự chứng buổi tiệc đầu năm do Hội Thánh Phước Thiện tổ chức để ủy lạo toàn thể chức sắc, chức việc nơi Trung ương và các địa phương.

Sự hội hiệp của toàn cả Chức sắc Phước Thiện nơi Tổ Đình vào đầu tiết xuân để bái lễ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu là một điều quý báu do nơi lòng hiếu kính của các con cái đối với hai đấng Chí Linh là Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu.

Tôi không dấu được nỗi vui mừng khi được chứng kiến sự đoàn tụ đông đủ của anh chị em chức sắc, chức việc Phước Thiện rong tinh thân yêu đầm ấm nơi bữa tiệc thân mật này.

Tôi ước mong sự đoàn kết và tình tương thân, tương ái được thắt chặt mãi giữa chức sắc Phước Thiện để cùng nhau chung tâm hiệp sức thực hành chủ nghĩa từ thiện, cứu khổ nâng nguy là một chủ nghĩa cao quý nhất của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nếu Cửu Trùng Đài là cơ quan hành chánh có nhiệm vụ đem Đạo đến cho nhơn sanh, độ người cải tà qui chánh, thức tỉnh kẻ mê luyến hồng trần thì cơ quan Phước Thiện có sứ mạng cứu giúp những kẻ vô phúc ở cõi đời, tức là những kẻ cô độc tật nguyên, những cô nhi quả phụ, những kẻ thất vận nhứt thời phải chịu vất vả lang thang bị mọi người ruồng bỏ. Những kẻ đau khổ chán chường, đó là những vết đen tối của bức tranh xã

hội, những vai tuồng bản thủ của sân khấu đời. Phải có một bàn tay từ thiện giúp đỡ cứu nguy cho họ bằng không họ chẳng khác chi những khách lữ hành vì thiếu nước mà phải phơi thân giữa bãi sa mạc.

Nhưng thử hỏi bàn tay tác phúc đó là ai, là người nào? Thưa rằng nếu tìm cho được người đó thì kẻ khổ đau chỉ còn là một cái xác không hồn. Thở chết, chôn rầu, nhưng người đối với người thì sự đạ m bạ nói không cùng.

Trong xã hội kim tiền này, có người bỏ ra hàng mấy chục muôn đồng một đêm để thỏa thích trong sòng đồ bắ c, có kẻ phú t úc kinh dinh d á m phí cả trăm ngàn trong cuộc vui chơi tr ụ y l ậ c, nhưng th ỉ ra một số tiền c ỏ n con để giúp kẻ khổ đau thì chưa để gì họ chịu làm. Phải có những người giàu lòng b á c á i, d ấ y đ ầ y h uyết qu ản th ư ơ n g đ ời, ch ạn ch ứ a t ính v ị th ả, n ồng n ản t ình đ ồng lo ại thì kẻ x ấ u số mới đ ượ c g ọ i n hu ần ân hu ệ.

Những người ban ân huệ đó chính là những chức sắc Phước Thiện vậy.

Có người cho rằng việc cứu khổ giúp đời là một việc quá lớn lao thì cơ quan Phước Thiện thế nào lo kham đ ượ c?

Xin thưa rằng HỘI-THÁNH PHƯỚC THIỆN có đủ thập nhị đẳng cấp thiêng liêng thì chức sắc Phước Thiện phải có cái sứ mạng cao quý đó mới đạt đến Tiên vị hay Phật vị. Nếu không có cơ quan Phước Thiện để hàn gắn những vết thương đau của xã hội thì Đạo Cao-Đài chưa phải là của Chí Tôn Thượng Đế lập ra.

Đức CHỈ-TÔN thường dạy, Người là Cha của sự thương yêu và bởi thương yêu Đại Từ Phụ mới tạo thành thế giới và dùng đ á m l ươ n g s ă n h để cứu v ớ t qu ần s ă n h.

Sản xuất nơi sự thương yêu, chức sắc của Đạo là cơ thể của thương yêu, phải vì thương yêu mà giải khổ cho n ơ n lo ại.

Cửu Trùng Đài có sứ mạng cứu người về phần linh hồn, Phước Thiện có sứ mạng cứu người về hình thể.

Gồm cả hai phương diện cứu nhơn độ chúng về hình thể lẫn linh hồn, Đạo Cao-Đài mới thật có tôn chỉ tận độ chúng sanh trong thời kỳ hạ nguơn mặt kiếp này.

Hiện thời Đạo mới ra đời hơn bốn mươi năm, trong nước lại đương hồi bị nạn chiến tranh liên tiếp, chức sắc Phước Thiện vì thời cuộc mà chưa thực thi chính sách kinh doanh, khai thác kỹ nghệ, mở mang nông nghiệp sản điền.

Công cuộc chưa có thể làm được chớ không phải là không làm được nơi tương lai. Trong thời gian một trăm năm nữa hoặc hai hay ba trăm năm nữa, biết đâu cơ quan Phước Thiện sẽ được bành trướng mạnh mẽ, thấu thập lợi tức dồi dào, có thể nói là sẽ có tiền rừng bạc bể.

Ngày đó thực hành chủ nghĩa Phước Thiện không có điều trở ngại nữa, và ngày đó mục đích cứu đời của Đạo Cao-Đài mới đạt đến thực tế của nó.

Trong tình trạng đất nước hiện tại, sự mở mang cơ sở của cơ quan Phước Thiện thật rất khó khăn. Tuy nhiên, chẳng phải bởi sợ khó mà không làm. Có nhiều tư nhơn vì đời sống cũng cần cù tạo lập trước nhỏ sau to và lần hồi họ cũng thành công mỹ mãn.

Với sự đoàn kết và sự tận tâm phục vụ của chức sắc Phước Thiện, tôi tin chắc rằng HỘI-THÁNH Phước Thiện có thể điều động việc lập cơ sở, mặc dù là có điều khó khăn, nhưng phải tận nhơn lực mới tri Thiên mạng. Có câu: "*Thế thượng vô nan sự, nhơn tâm tự bất kiên*", có nghĩa: trên đời không có việc gì khó cả, chỉ tại lòng người không bền.

Hồi tưởng lại cách đây 41 năm, vùng nội ô và ngoại ô Thánh địa toàn là những khu rừng rậm chứa đầy thú dữ. Biết bao điều nguy hiểm trong sự phá rừng và sự khai thác: nào lam sơn chướng khí, nào nước độc

muối mòng, nào thú dữ chực hờ...lại thêm thiếu người công quả. Nếu chức sắc lúc ban sơ không có chí hy sinh và sệt sè vì những trở ngại, nếu Đức Thượng Phẩm không có chí cương quyết điều khiển công quả, phần nhiều là người Tàn Nhon thì ngày nay đâu có vùng Nội ô Thánh Địa, đâu có một đô thị tôn giáo trang hoàng và xinh đẹp nhất trong nước Việt Nam.

Nhắc đến dĩ vãng, tôi chỉ ước mong cho chư chức sắc Phước Thiện lưu tâm về sứ mạng cao quý của mình.

Hiện giờ HỘI-THÁNH Phước Thiện cũng đã tạo lập được trong nội ô một ít cơ sở về phương tiện y tế giúp ích cho người Đạo trong cơn bệnh hoạn. Đó cũng là một bước tiến triển khả quan.

Theo đà tiến triển đó, tôi ước mong những cơ sở về nông trang và kỹ nghệ sẽ được lần hồi lập thành đặng HỘI-THÁNH Phước Thiện có đủ thể lực tài chánh, giúp đỡ cho người Phước Thiện còn ở trong tình trạng quá thiếu thốn về vật chất.

Nhon buổi hội diện đầu năm hôm nay, nhơn danh HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài và nhơn danh riêng tôi, tôi đề lời chúc toàn thể chức sắc, chức việc Phước Thiện được dồi dào sức khỏe và hưởng đầy ân huệ của Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU.

Nay kính.

*Ngày 20 tháng giêng năm Đinh Mùi*

**Cao Thượng Sanh**

## HUẤN DỤ

### NHƠN BUỔI TIỆC ỦY LẠO CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC CTĐ Đầu năm Đinh Mùi (1967)

*Kính thưa HỘI-THÁNH Hiệp Thiên, Cửu Trùng  
và Phước Thiện,  
Kính thưa chức sắc, chức việc và đạo hữu lưỡng  
phái,*

Hôm nay là buổi tiệc đầu năm thường lệ của HỘI-THÁNH ủy lạo toàn thể chức sắc, chức việc nam nữ và tất cả nhơn viên công quả nơi Cửu viện, nhơn dịp các Khâm Trấn, Khâm Châu và Đầu Tộc Đạo nơi các địa phương Nam Phần và Trung Phần tề tựu về nơi Tổ đình để bái lễ Đức CHÍ-TÔN, Đức PHẬT-MẪU và để hội diện với HỘI-THÁNH.

Mỗi độ xuân về là niềm hy vọng tràn ngập nơi cõi lòng con cái Đức CHÍ-TÔN, hy vọng đó hướng về sự trùng phùng của các bạn Đạo nơi Trung ương và nơi tứ phương cùng nhau hiệp mặt dưới mái gia đình ấm cúng của nền Đại Đạo.

Đoàn tụ nhau trong năm chỉ có mấy lần, chức sắc HỘI-THÁNH và chức sắc nơi tứ phương đã tỏ ra nỗi hân hoan trong sự mãn nguyện chẳng khác chi cuộc tái ngộ của tình thủ túc trong gia đình sau một thời gian chia cách trông đợi.

Thực vậy, Đức CHÍ-TÔN gây dựng nền Đạo lấy tôn chỉ thương người làm mối dây buộc chặt các môn đệ để cùng nắm tay nhau lên đường tìm phương cứu khổ cho nhân loại.

Sản xuất nơi sự thương yêu, các con cái của CHÍ-TÔN là cơ thể của thương yêu, có nhiệm vụ tạo

nên giềng mối bảo sanh cho chủng tộc, gieo niềm hòa khí, kết mối tương liên hầu tiến tới mức huynh đệ đại đồng, hòa bình vạn loại. Đó là mục đích cơ phổ độ của nền Đại Đạo.

Cùng nhau một chủ nghĩa thương đời, cùng chung một tín ngưỡng, một hoài bão vì Đạo xã thân thì tấm nhiệt thành nơi tâm can của những bạn đồng hành còn nồng hậu nơi dòng huyết quản của tinh huynh đệ thủ túc.

Tình thủ túc có khi phải chia lìa vì miếng đĩnh chung mỗi phú quý, chớ tình đồng Đạo mỗi khi đã kết thành để thực hành chí vị tha thì không thể nào bức tách được, trừ ra sự tử biệt cớ gì mất người bạn đồng hành của ta mà thôi.

Mầu nhiệm thay hai chữ vị tha, vị tha tức là vì người khác, bỏ cái ta ra ngoài. Hễ bỏ cái ta ra ngoài thì còn gì để tranh giành nhau, còn gì mà không siết chặt tay nhau để cùng hiệp sức độ nhơn, tế chúng theo lời dạy của Đức CHÍ-TÔN Đại Từ Phụ.

Tuy nói rằng vị tha là hướng về tha nhơn, là vì người khác chớ theo lẽ Đạo thì vì người khác chính là vì mình đó. Nói cho rõ hơn là ta lo cho người khác tức thị lo cho ta vậy.

Một linh hồn đang sa ngã chốn sông mê, ta ra công khó dìu dắt cho y biết thức tỉnh vào đường tu hành, ăn năn sám hối. Ta phải phí công phu ngày dài tháng lụn, hao hơi mệt trí chỉ vì lo cho người đó quay về chánh đạo. Sự cứu rỗi thật khó khăn, nhưng rốt cuộc ta thành công. Kẻ biết phục thiện đó ngày nay đã cải tà qui chánh, lo việc lập công bồi đức, ham chuộng nghĩa nhân, đáng mặt bậc tu sĩ. Cái công khó độ người của ta, tức nhiên ta được hưởng một công nghiệp thiêng liêng xứng đáng. Đức CHÍ-TÔN có dạy rằng: *"Các con nên rán công khổ hạnh, chịu khổ hạnh để độ người, chịu khổ*

*hạnh vì bao nhiêu triệu sanh linh thì cái khổ hạnh ấy có nên tiếc chắng?"*

"Thầy chỉ một lòng mong ước cho các con biết thương yêu trong Thánh Đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào thiếu sự thương yêu thì không qua khỏi cửa luân hồi. Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu và gắng công độ rỗi."

Nhắc lại lời dạy của Đức CHÍ-TÔN Đại Từ Phụ nêu lại cái tình tương thân, tương ái giữa bạn đồng Đạo, tôi chỉ ước nguyện các bạn chức sắc nơi Trung ương cũng như địa phương cùng nhau thắt chặt giải đồng, đừng vì một tranh chấp, hoặc một tự ái nhỏ nhen mà làm cho mất niềm hòa khí, phạm nghĩa đồng môn.

Tình thương yêu phải ngập tràn trong cửa Đạo rồi mới có thể loáng ra ngoài, nhân sanh mới được gọi nhuần ân huệ, tôn chỉ độ đời mới được thực hiện.

Đạo là tình thương, người đồng Đạo phải sống trong tình thương vô tận, có khi phải nhường cơm chia áo cho nhau, tức là lá lành chở che lá rách, Đạo mới được cao siêu, người Đạo mới thoát tục.

Biết thương yêu nhau thì nhiệm vụ của mỗi người được thực thi dễ dàng, vì trên thương dưới, dưới kính trên, nếu có lỗi thì thành thật chỉ bảo cho nhau, đỡ nâng nhau như tình thủ túc, xúm nhau vun bồi nghiệp cả thì tưởng lại cái hạnh phúc của người tu trong cửa Đại Đạo không còn hạnh phúc nào sánh kịp.

Ngoài ra người chức sắc phải quý trọng sức mạng của bề trên giao phó. Đạo nên hay hư và có giá trị cao hay thấp là do nơi sức mạng của chức sắc được hoàn thành hay thất bại.

Sức mạng hoàn thành tốt đẹp thì đem thắng lợi về cho Đạo và Đạo được vẻ vang.

Sứ mạng thất bại vì kém tinh thần phục vụ, vì coi mình trọng hơn hơn sanh, hoặc vụ lợi hơn vụ nghĩa thì chẳng những người có sứ mạng phải gánh chịu trách nhiệm nặng nề về mặt thiêng liêng mà nền Đạo lại bị tổn thương, cái giá trị của Đạo lại thấp kém.

Theo sử lược của nước nhà thì xưa những vị anh hùng phò vua giúp nước coi sứ mạng và mạng sống cũng đồng như thể.

Nếu sứ mạng được vẹn toàn thì triều đình ban thưởng xứng đáng. Còn sứ mạng bị thất bại thì kẻ trung thần phải diệt mạng sống cùng theo với sứ mạng.

Sứ mạng! Ôi sứ mạng! Vì sứ mạng mà hai vị Tổng Trấn Võ Tánh và Ngô Tùng Châu phải tuấn tiết nơi thành Bình Định; cụ Phan Thanh Giản phải quyên sinh tại Vĩnh Long vì thất thủ thành trì. Đó là gương cao đẹp nhất của những đáng anh hùng vị quốc vong thân đáng để cho muôn đời ca tụng.

Cái sứ mạng của Đạo không phải hiểm nguy và có tánh cách siêu việt như sứ mạng của người liệt sĩ phò vua giúp nước, nhưng cũng có phần quan trọng tương đương về tinh thần phục vụ, vì xây dựng nền Đạo cũng chẳng khác chi xây dựng một nước.

Sứ mạng của Đạo là đem sự yên tịnh lại cho tâm hồn, đem hơn nghĩa và sự thương yêu lại cho Đời, dù dẫu kẻ làm lạc quay về đường ngay nẻo chánh.

Thành thử sứ mạng Đạo là trị bệnh cho linh hồn cũng như bác sĩ trị bệnh cho thể xác. Trị bệnh cho linh hồn có phần khó khăn hơn trị bệnh cho thể xác, vì người có bệnh thể xác phải đến yêu cầu người thầy thuốc, về linh hồn phải chịu đựng người bệnh, lấy lời ngọt dịu khuyên giải, phải nhẫn nại thuyết phục để trị bệnh cho họ mà họ khỏi phải tổn kém chi hết.

Vì vậy, nếu không có chí hy sinh, không vì người quên mình, không lấy đức làm căn bản, lấy bác ái làm

phương châm và không đủ chí nhẫn nại thì không thể làm tròn sứ mạng.

Lúc ban sơ Đức CHÍ-TÔN chịu nhọc nhằn và lấy nhẫn nại mà dìu dắt những chức sắc đầu tiên như thế nào, ngày nay chúng ta cũng phải chịu những khó nhọc y như vậy thì mới mong hoàn thành nhiệm vụ.

Nhiều khi phải thất vọng, phải buồn lòng, phải trải qua nhiều nỗi khổ đau vì cơ thử thách, nhưng nếu người chức sắc không vững tâm bền chí, buông xuôi sứ mạng thì lấy ai cứu vớt bao nhiêu ức sanh linh đang đắm chìm nơi bể khổ.

Có nhiều khó nhọc mới có sự thành công trong vinh hạnh mới xứng đáng vui hưởng ân huệ thiêng liêng ngày công viên quả mẫn.

Các vị tiền bối đàn anh của chúng ta như Đức Quyền Giáo Tông, Đức Thượng Phẩm, Đức Hộ Pháp ngày nay tuy về cõi Thiêng Liêng nhưng gương sáng vẫn còn lưu lại cho chúng ta ngày nay và cho đàn em ngày sẽ tới. Cái gương sáng đó là quý trọng sứ mạng cũng như kiếp sống.

Nhờ nơi chí cương quyết và sự hy sinh tuyệt đối của các bậc đàn anh mà sự nghiệp của Đạo mới đồ sộ như ngày nay.

Chúng ta nên noi theo gương đó thì mới xứng đáng là người kế chí cho bậc đàn anh để vun bồi cơ nghiệp Đạo.

Rồi đây quý vị chức sắc nam nữ nơi địa phương phải trở về với nhiệm vụ.

HỘI-THÁNH tiền quý vị lên đường bằng những lời dặn dò khuyến khích, bằng tiếng nói của tình huynh đệ, tiếng nói của quả tim cùng hòa một nhịp yêu đương và cùng chung một nguyện vọng là làm tròn sứ mạng.

Nơi chốn xa xôi, trên đường nhiệm vụ, nếu quý vị có đủ chí thành, quý vị nên tin tưởng là tiếng nói của

Đức CHÍ-TÔN và Đức PHẬT-MẪU sẽ ở bên tai quý vị luôn luôn và các Đấng Thiêng Liêng sẽ hộ trì quý vị theo lời cầu nguyện. Nhơn danh HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài và nơn danh riêng tôi, tôi thành tâm chúc toàn thể Chức sắc Nam Nữ đầy đủ sức khỏe và gặp nhiều may mắn trên đường nhiệm vụ.

Nay Kính,

*Ngày 21 tháng giêng năm Đinh Mùi (dl. 1/3/1967)*

**Cao Thượng Sanh**

## HUẤN TỪ

### TRONG CUỘC LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ THUYỀN BÁT NHÃ TRUNG ƯƠNG Ngày 22 tháng 3 năm Đinh Mùi (dl. 1/5/1967)

*Kính HỘI-THÁNH Hiệp Thiên Đài,  
Cửu Trùng Đài, và Phước Thiện,  
Kính Chúc sắc, Chúc việc, nhơn viên nhà thuyền  
Bát Nhã và chư Đạo hữu Nam Nữ,*

Hôm nay tôi hân hạnh đến dự buổi lễ Khánh Thành nhà thuyền Bát Nhã Trung Ương, được chứng kiến một công tác cần thiết mà HỘI-THÁNH Phước Thiện đã hoàn thành để cho Ban Nhà Thuyền Tòa Thánh được có một ngôi nhà kiên cố đặng giữ gìn các thuyền Bát Nhã và cho nhân viên nhà thuyền có nơi trú ngụ xứng đáng.

Thời cuộc đương lúc khó khăn, nền tài chánh eo hẹp mà HỘI-THÁNH PhướcThiện đã cố gắng thành công trong việc kiến tạo nói trên thì thật là một công trình đáng khen ngợi.

Để tâm lo cho ích lợi chung, không quản cần cù mệt nhọc, quyết chí tìm phương cứu khổ giúp đời và biết quên mình để cho bao nhiêu người được hưởng sự vui vẻ, đó là chí hướng của bậc hoà hảo chủ nghĩa thương đời.

Cái chí hướng cao quý đó đúng là chí hướng của người chức sắc Phước Thiện vậy.

Đạo còn biết bao nhiêu điều cần phải thực hiện để hoàn thành sứ mạng đối với nhơn sanh, nhất là HỘI-THÁNH Phước Thiện là tượng trưng hình ảnh của ĐỨC CHÍ-TÔN tại thế đặng cứu khổ cho con cái Đức Ngài thì cái trách nhiệm thật quan trọng và nặng nhọc thế nào.

Nhưng lấy sự thành công trong một việc mà phỏng đoán và hy vọng trong bao nhiêu việc khác thì tưởng lại bước đường tuy khó khăn song cũng không đến nỗi không thể đi đến nơi đến chốn. Một việc đã thành đạt thì trăm việc khác cũng có thể thành đạt, nhà thuyền Bát Nhã đã cất xong thì bao nhiêu công tác khác cũng có thể thành tựu được...

Điều cốt yếu là phải nuôi chí thành cho vững chắc trong não cân đã phát hiện cái ý niệm tạo nên công nghiệp để giúp Đạo, cứu đời thì cứ giữ mãi cái ý niệm đó và cương quyết không khi nào để cho lay chuyển, một tháng làm không rồi thì hai tháng, một năm không rồi thì hai năm và dẫu tới mười năm cũng phải đeo đuổi theo mãi cho tới khi hoàn thành mới chịu.

Tôi nhận thấy HỘI-THÁNH Phước Thiện có nhiều thiện chí xây dựng, nhứt là vị chương quản Phước Thiện từ mấy năm nay đã gắng sức thực hành công tác từ thiện để giúp ích cho người già cả và cho Đạo hữu trong lúc ương yếu bịnh hoạn.

Với tinh thần phục vụ đó, tôi tin chắc HỘI-THÁNH Phước Thiện sẽ tiến tới sự thành lập các cơ sở kinh tế hầu có phương tiện cứu khổ nhơn sanh nhứt là trong thời kỳ chiến tranh loạn lạc này.

Trở lại việc hoàn thành nhà thuyền Bát Nhã, tôi có lời khuyến khích toàn thể nhơn viên nhà thuyền rần tặn tụy với phận sự, nhứt là chẳng nên có mặc cảm là công việc mình quá thấp hèn đối với các công việc khác.

Trong việc Đạo, mỗi người đều có trách vụ riêng, và mỗi trách vụ đều có sự cần ích riêng biệt.

Không thể nói phận sự này cao quý, phận sự kia hạ tiện, vì cả thảy công việc đều hướng về chủ đích phụng sự cho Đạo và cho nhơn sanh.

Sự công dụng của các cơ cấu trong Đạo đều khác nhau, nhưng tất cả các cơ cấu đều có sự liên quan mật thiết với nhau cũng y như những bộ phận trong một

động cơ nếu thiếu một món nào, dầu là một cái khoen hay một đinh ốc nhỏ thì động cơ phải bị tê liệt.

Sự sanh hoạt trong cửa Đạo cũng chẳng khác chi sự sanh hoạt ngoài mặt đời, kể rành về nghề này, người chuyên môn về nghề khác, có nghề đòi hỏi sự lao tâm, có nghề cần nơi sự lao lực. Lao tâm hay lao lực, miễn nghề nghiệp tinh xảo thì người hành nghề luôn luôn được phần thưởng xứng đáng, vì vậy có câu: Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh thật là đúng như vậy.

Nhưng Đạo khác hẳn với Đời là người đời dùng sự lao tâm hay lao lực để đổi lấy món tiền thù lao và sự ban thưởng bằng vật chất, còn người Đạo thì tinh nguyện đem công quả để đổi lấy sự ban thưởng thiêng liêng chung cuộc.

Mấy em như viên nhà thuyền đã ra công phục vụ mà không so hơn thiệt, cứ làm việc âm thầm, không cầu cạnh, không đòi hỏi, lấy chủ nghĩa vị tha làm chủ đích, chính là mấy em dành phúc quả cho mình đó.

Phần thưởng về hữu hình có khi không tương xứng với âm đức và công nghiệp, nhưng ân huệ thiêng liêng thì chắc hẳn là không thể mất mát được.

Dự buổi lễ Khánh Thành Nhà Thuyền Bát Nhã hôm nay tôi để lời chia vui với HỘI-THÁNH Phước Thiện và mong ước quý chức sắc Phước Thiện hiệp đồng tâm chí để xây dựng nhiều cơ sở khác hầu có đủ phương tiện thật hành nhiệm vụ cao quý của cơ quan cứu khổ trong cửa Đại Đạo.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
**Cao Thượng Sanh**

## **Bài giảng của ĐỨC THƯỢNG SANH**

**trong dịp lễ Vía ĐỨC CHÍ TÔN  
Đêm mừng 8 tháng Giêng Tân Sửu (dl. 22/2/1961)**

*Kính thưa Chư Chức Sắc lưỡng phái,  
Chư Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,*

Hôm nay, ngày lễ Vía ĐỨC CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, chúng ta Chức sắc và Thiện tín lưỡng phái tựu họp nhau nơi Tổ Đình để lạy mừng ĐẠI TỪ PHỤ và kính cẩn dâng lên tấm lòng thành kính biết ơn thương Thầy mến Đạo.

Nhơn lúc đầu Xuân Tân Sửu và hơn buổi lễ này tôi thành tâm cầu nguyện cho Đạo an ninh, cho Đời thịnh trị, hơn sanh bớt thống khổ, gió thuận mưa hòa, sông êm biển lặng.

Và cũng hơn dịp có đông đủ Chức Sắc, Đạo Hữu tôi xin đọc lại Thánh Giáo của ĐỨC CHÍ TÔN đã giảng dạy đêm mừng 10 tháng 2 Canh Tý (7/3/1960) tại Đền Thánh.

"Hi Chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Chư Môn đệ Nam Nữ,

Hôm nay Thầy vui lòng đến với các con để tỏ ý của Thầy đối với công việc Đạo của các con Hiệp Thiên và Cửu Trùng Đài. Từ mấy năm qua, các con đã chung tâm hiệp trí để sửa đường lối nền Chánh giáo cho đúng theo Chơn truyền, hiệp với Thiên Thơ, diu dắt hơn sanh trọn vẹn trong đường Thánh Đức. Đó là các con cứu vãn tinh thể của Đạo khỏi bước lạc lầm hướng về thể sự, làm cho mất vẻ trong sạch thiêng liêng của nó. Thầy lấy làm hài lòng và vẫn bố hóa tâm trí các con luôn. Thầy chỉ khuyên các con phải giữ thể nào cho Đạo được trong sạch, phần cá hơn của các con cũng phải được hoàn toàn trong sạch. Đạo trong sạch, người trong

sạch thì tôn chỉ của mỗi Chánh truyền mới thật hành châu đáo đúng theo lẽ huyền vi.

Các con đừng sợ nghèo, cái nghèo thanh đạm cao siêu thì đối với giá nào cũng không chịu đổi. Được vậy, các con mới xứng đáng là con yêu quý của Thầy. Đạo phải trải qua lúc gay go là để trau giồi Chức sắc cho mình miễn trong xét đoán cũng như nhận định và học hỏi, nâng cao trí thức, bỏ óc hẹp hòi, lánh đường xa hoa, ích kỷ. Nay các con đã thoát lối mê mờ. Thầy khuyên các con phải thận trọng đừng để cho ngoại vật chi phối nữa nghe."

Bài Thánh giáo này đã có đọc cho Chức sắc và Đạo hữu nghe và có lẽ cũng đã phổ biến ít nhiều trong Đạo. Nhưng nghe đọc hay xem Thánh giáo là một việc, còn làm theo lời dạy của Thánh giáo là một việc khác. Sự thật thì ai cũng muốn nghe, đọc Thánh giáo hoặc xem Thánh giáo, mà chừng tới lúc hành sự thì ít ai nhớ để làm y theo lời Thánh giáo. Vì vậy, hôm nay tôi cần phải nhắc lại bài Thánh giáo này.

Đức CHÍ TÔN dạy phải giữ thế nào cho Đạo được trong sạch, phần cá nhân của người Đạo cũng phải được hoàn toàn trong sạch. Đạo trong sạch, người trong sạch thì tôn chỉ của mỗi Chánh truyền mới thật hành châu đáo đúng theo lẽ huyền vi.

Quý báu thay mấy lời dạy của Đại Từ Phụ.

Sự giữ cho Đạo được trong sạch, người cũng phải trong sạch ắt hẳn là một sự rất khó tự cổ chí kim, cho nên mới có lời của Đức CHÍ TÔN dạy như vậy và nếu cố gắng làm y theo được thì nền Đại Đạo này mới xứng đáng là Đạo của Trời lập thành, người môn đệ trong cửa Đạo mới hân hoan tự xưng là học trò của Ông Thầy Trời. Đạo được trong sạch là do hành vi và đức tánh của toàn thể Chức sắc Hội Thánh tức là Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN tại thế.

Hai chữ trong sạch có cái nghĩa rộng bao la, gồm hết những cái hay, cái quý, cái cao đẹp về hình thức lẫn tinh thần của những người điều khiển.

Chẳng những chỉ giữ liêm khiết về tiền bạc, không nhớ bợn đến tài chánh bất hợp pháp mà thôi, mà cũng phải trong sạch về hành vi, về ngôn ngữ, về tư tưởng, về cách cư xử với người trên kẻ dưới.

Nói tóm lại, trong cửa Đạo, người hành Đạo phải chính mình là hiện thân của Đạo Đức, của Từ bi, Bác ái, Công bình thì sự trong sạch mới hoàn toàn.

Khi ra ngoài xã hội, đối với người đời, về mặt xã giao cùng lúc xử sự, phần cá nhân của người Chức sắc cũng phải được trong sạch trong mọi phương diện: không háo thắng, không khoe mình, lúc nào cũng lễ độ, khiêm tốn, hòa hườn, nhún nhường, sẵn lòng thi ân, tế chúng, thế nào cho mọi người đều mến yêu, kính nể, như vậy mới thấu phục nhơn tâm, đem thắng lợi dễ dàng về cho mình khi thật hành nhiệm vụ trên đường phổ độ.

Thành thử, Chức sắc của Đạo khi nhơn danh Hội Thánh mà làm phạm sự Đạo hay khi lấy tư cách cá nhân mà cư xử ngoài mặt xã hội thì trong trường hợp nào cũng phải hoàn toàn trong sạch.

Đó là một việc khó khăn, như vậy cho nên những ai trau mình tu hạnh đúng theo lời của Đức CHÍ TÔN thì những vị ấy chính là những Đấng Thánh nhơn của Đạo và nền Đại Đạo được gồm có những bậc Thánh nhơn trong hàng Chức sắc Thiên phong thì Hội Thánh mới thật xứng đáng là Thánh Thể của Đức CHÍ TÔN tại thế.

Đời của người hành Đạo là một đời học hỏi tu tập không ngừng. Bởi vậy, mặc dầu đạt tới chỗ hoàn thiện là một việc quá khó, nhưng nếu muốn tự giải thoát, chúng ta phải rán sức, bền chí kiên tâm, chịu hy sinh cuộc đời vật chất xa hoa, lánh bỏ lợi danh, sống hoàn toàn trong mặt Đạo, thì một ngày kia cũng đi đến kết quả, dầu không nên được bậc Chí thánh, cũng đứng

vào bậc Chơn tu, đáng mặt phi thường. Chỉ ư gọi là khó rồi bỏ qua, không gắng công phu kèm chế cái vọng tâm, không vững chí sửa mình, đạt tới chỗ hoàn thiện thì người tu dựa vào căn bản nào mà đi cho cùng bước Đạo, công viên quả mãn?

Tự cố chí kim, vì không giữ mình được trong sạch cho nên con người phải chịu làm nô lệ cho xác thịt để cho dục vọng lôi cuốn gây thành tam nghiệp tức là thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp, phải bị chìm đắm trong vòng sanh tử luân hồi, chẳng khác chi tự mình trói buộc vào một cái bánh xe, cứ quay cuồng mãi mãi không biết bao giờ tháo gỡ được.

Vậy chúng ta phải tự tỉnh, phải chí công mài sắt, phải tự quyết đạt tới mức thành công là tự giải thoát và giải thoát cho nhơn sanh.

Sự thành công ấy chỉ do nơi ta mà thôi và chỉ có thể thực hiện nếu chính ta quyết tâm và nỗ lực.

Không có một thế lực nào, một quyền năng nào đâu là quyền năng thiêng liêng, có thể giúp đỡ giải thoát cho ta được.

Đức CHÍ TÔN có dạy rằng: "Thầy đã nói cho các con hay trước nếu các con không tự lập ở thế này là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bằng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng."

Theo lý thuyết của Phật giáo thì Đức Thích Ca là vị sáng lập Đạo Phật và chỉ vạch một con đường mà chính Ngài đã theo, một con đường có thể đem đến cho nhơn loại một lối giải thoát. Nhưng sự giải thoát của mỗi người hoàn toàn tùy thuộc vào người đó, Đức Phật không giúp gì được trong công việc giải thoát của kẻ khác.

Sách Phật có chép một câu chuyện như sau đây: Một ngày nọ Đức Phật Thích Ca chỉ mặt trăng mà bảo các đệ tử rằng: "Kìa là mặt trăng, các con cứ theo ngón tay ta chỉ mà nhìn thì thấy, nhưng nên nhớ rằng ngón tay ta không phải là mặt trăng. Cũng như những lời ta

giảng về Đạo, các con có thể theo lời ta giảng mà tìm thấy Đạo, nhưng nên nhớ rằng lời giảng của ta không phải là Đạo."

Hôm nay nhơn buổi Lễ Vía Đức CHÍ TÔN, tôi có ý nhắc lại phận sự chung của người hành Đạo là cố tâm thật hành lời giảng của Đại Từ Phụ, gắng công trau dồi hạnh đức, rèn luyện tánh tình để được xứng đáng với lòng tin cậy của Đại Từ Phụ và đáng mặt người hướng đạo của nhơn sanh trên đường giải khổ.

Nơi trường thi công quả, Ông Thầy đã tận tụy với chức vụ, đã cặn lời giảng dạy, nhưng học trò không có thiện chí làm theo thì Ông Thầy cũng phải buồn lòng chán nản, mà học trò dẫu học bao nhiêu năm cũng chỉ là hoài công mà thôi.

Đức Phật Mẫu có nói: "*Đời đã tàn, thuyền Đạo sắp xa bến*", chúng ta thấy cái hung bạo của đời vật chất cạnh tranh, thấy những con thiêu thân tự thiêu mình vì ham đáp theo ánh sáng, chúng ta nên xung xăng nhắc bước trên đường Đạo Đức, đừng bỏ mất thì giờ quý báu, đừng ngó ngoái lại cái bến mê mà chúng ta đã được may duyên xa lánh. Cứ an lòng giữ vững đời sống muối dưa thanh đạm, dưới bóng Từ Bi của Đức CHÍ TÔN, lắng nghe hồi chuông cảnh tỉnh để lặng lặng giữ sạch bụi trần, ngày tháng công phu trau dồi tâm trí thế nào cho được thanh cao trong sạch.

Đó là chúng ta đi trúng con đường để tự giải thoát và giải thoát cho nhơn sanh./.

## THƯỢNG SANH

## ĐIỀU VĂN

**của ĐỨC THƯỢNG SANH đọc trước  
Liên Đài Ngài TIẾP PHÁP TRƯƠNG VĂN TRÀNG  
Lúc 12 giờ trưa ngày 20 tháng Giêng năm Ất Tỵ  
(dl. 21/2/1965)**

*Kính Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội Thánh  
Phước Thiện Nam Nữ,  
Kính Tỉnh Trưởng Tây Ninh  
và Chư Quý Quan Chức,  
Kính toàn thể Chức Việc Đạo Hữu lương phái,  
Kính Quý Ông, Quý Bà, thân bằng quyến thuộc,  
Kính Tang quyến,*

Trước Liên Đài Ngài Tiếp Pháp Chơn Quân, thay mặt Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi xin để mấy lời từ biệt một người bạn Đạo đã cùng chúng tôi góp công xây dựng nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong khoản gần 40 năm trường.

Ngài Tiếp Pháp Chơn Quân qui liễu, một tin đau đớn bắt ngờ, khiến cho toàn thể Chức Sắc và Đạo hữu xa gần đều xúc động tiếc thương.

Thật vậy, vì mặc dù Ngài ngoại bệnh đã vài tháng trước đây, nhưng sau khi ra khỏi bệnh viện Sài Gòn, Ngài được Hội Thánh rước về dưỡng bệnh tại Hiệp Thiên Đài. Trong những ngày đầu, thấy căn bệnh Ngài được nhiều thuyên giảm thì ai ai cũng có lòng mừng. Cũng tưởng nhờ sức Thiêng liêng ủng hộ, nhờ sự chăm sóc chu đáo của Hội Thánh, Ngài sẽ qua khỏi cơn nguy, sức khỏe lần hồi bình phục.

Nào hay mạng căn dĩ định, thiên số nan đào, Ngài trở bệnh không mấy ngày, bỗng chốc rời bỏ xác trần qui hồi Tiên cảnh.

Than ôi!

Một giấc thiên thu, ngàn năm vĩnh biệt, tiếng hơi lặng lẽ, hình bóng mờ xa, vó ký giục đường mây, giông đưa chia bóng nhận.

Đã hay sống ở thác về, đó là lẽ dĩ nhiên của khách phong trần nơi cõi thế.

Nhưng nền Đạo đương hồi biến chuyển, bề khổ sóng chập chờn mà con thuyền té độ lắm lúc ngửa nghiêng, đương thiếu tay chèo chống.

Sứ mạng của Ngài đã hoàn thành, Ngài đã dứt hết nỗi khổ đau, đã gạt hết bao nhiêu dòng lệ thảm, để rồi bỗng nhiên rời bỏ những bạn đồng hành và đàn em đại đang khao khát Đạo màu, nhờ tay dìu dắt.

Đạo đã mất một tay rường cột, Hiệp Thiên Đài phải mất thêm một bạn hiền lương đạo đức đã cùng chúng tôi chia vui sót khổ trên những bước đường đen tối, chinh nghiêng của Đạo.

Hồi nhớ lại những lúc cùng nhau hiệp mặt, Ngài thường than thở, tỏ ý bức tức, chỉ vì muốn rút hết ruột gan để phục vụ cho nền Đạo, nhưng lại bị lối đồ kỵ tài hiền, phải hứng chịu những lời cay đắng vô ân. Đó là cái nguyên nhân làm cho Ngài âm thầm đau khổ.

Đáng kính phục là, mặc dù bức tức, nhưng nghĩ lại thương nền Đạo, thương bao nhiêu hơn sanh còn chịu khổ nơi bề trần, Ngài cũng dần dần khuây lảng, để hết tâm trí, gắng công lo phận sự.

Ngài làm việc Đạo khác hẳn hơn các bạn, vì Ngài thấy Đạo thiếu người chung lo, nên Ngài muốn gồm hết một mình bao nhiêu nhiệm vụ, để rồi phải lao tâm tiêu tử, chịu vất vả thân hình. Sức người có hạn định, sự tận tâm của Ngài có lẽ đã làm cho Ngài ngộ bệnh.

Lần chót hết, Ngài về tư gia tại Biên Hòa để dưỡng bệnh vào lúc cuối tháng mười Giáp Thìn (1964). Kể vài tuần sau, Chức Sắc Hội Thánh đến tận nơi mời Ngài về Tòa Thánh để nâng loan cho Đức Lý Đại Tiên phong thường Chức Sắc. Mặc dù Ngài chưa thật bình

phục nhưng chẳng lẽ chối từ, Ngài phải chịu theo ý muốn của Hội Thánh, để cho bao nhiêu người khỏi nhọc lòng trông đợi.

Nào dè sức khỏe quá mỏng manh, Ngài về Tổ đình không mấy ngày, chưa kịp nâng loan phong Thánh thì bệnh cũ lại phát hiện, Ngài phải quay về tư gia, kể đó vào bệnh viện xin điều trị.

Than ôi! Ngài vào bệnh viện lần này là lần chót trong đời của Ngài.

Hôm nay, văn phòng Tiếp Pháp nơi Hiệp Thiên Đài còn đó mà người chủ đã ngàn thu biệt dạng.

Mây bay hạc lánh, ngọc nát vàng chìm.

Chúng tôi không còn gặp Ngài được nữa, để cùng nhau thổ lộ tâm tình, chia vui sót nhọc.

Chẳng có lời nào xác đáng để tỏ hết nỗi tiếc thương của chúng tôi đối với một bạn đồng môn mà cả đời hành Đạo chỉ biết tận tụy với nhiệm vụ. Không hay phô trương, không màng quyền lợi, sống trong cảnh chật vật với món tiền hưu bổng, Ngài Tiếp Pháp đã tượng trưng cho một tâm hồn cao siêu của nhà hiền triết. Tánh tình hòa nhã, lời nói khiêm cung, giàu chẳng bạo, khó chẳng khinh, thương kẻ bần hàn, giúp người cô quả. Suốt 30 năm lác lóc trong quan trường, vì bản tánh thanh cao mà đến ngày hồi hưu Ngài chỉ còn lại hai bàn tay trắng với một chồng sách triết học và Đạo lý mà Ngài vẫn thường dùng làm món ăn tinh thần trên bước đường hành Đạo.

Nói đến công trình của Ngài đối với Đạo thì Ngài chẳng khác chi thân tầm, cứ mãi rút ruột nhả tơ để trả ơn dâu đến ngày kiệt sức.

Nhập Đạo vào đầu năm Bính Dần (1926) thọ phong Tiếp Pháp Hiệp Thiên Đài cũng trong năm và mặc dầu còn vướng chơn trong vòng quan lại, Ngài đã lãnh lĩnh nâng loan với Ông Khai Pháp, mỗi đêm lập Đàn thâu phục tín đồ và dạy Đạo trong nhiều tỉnh miền Đông và các vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định.

Khi về Tòa Thánh đảm nhiệm phận sự chánh thức, dưới quyền của Đức Hộ Pháp thì Ngài đã tỏ ra xứng đáng một tướng soái của Đức CHỈ TÔN trong mọi phương diện. Ngoài nhiệm vụ đã được giao phó trong lúc rảnh rang thì Ngài cặm cụi, đem hết trí óc, não cân để sáng tác những sách Đạo với mục đích là giúp cho Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu am hiểu rành rẽ giáo lý Đại Đạo và các Tôn giáo cõi Á Đông.

Hỡi bạn Tiếp Pháp! Trong đời người chỉ có cuộc tử biệt là đau đớn nhất. Nhưng về mặt Đạo, chúng tôi nén lòng đau xót và mừng cho bạn ngày nay đã lánh vòng trần khổ, được trở về với Đức CHỈ TÔN, Đại Từ Phụ, sứ mạng hoàn thành công viên quả mẫn.

Toàn Đạo đã đặng thừa hưởng cái công nghiệp phi thường của bạn, vì tên tuổi bạn vẫn còn mãi trên những quyển sách, lưu lại nghìn đời cho đàn em trong cửa Đạo. Rồi đây nhờ nơi huyền diệu cơ bút, chúng tôi có thể gặp lại bạn trong lời nói câu văn, để thổ lộ tâm tình cũng như lúc trước, thế thì đối với bạn, sự mất như còn, chết mà vẫn sống.

Thật vậy, bạn vẫn sống mãi trong lòng của chúng tôi, và mỗi khi nhắc đến gương đạo đức, khiêm cung, từ tâm, bác ái thì dường như chúng tôi còn thấy bạn sờ sờ trước mắt.

Thôi! Chúng tôi xin từ giã bạn lần cuối cùng.

Trên chốn động biếc ngàn mây, nơi cõi hư linh hằng sống, chúng tôi thành tâm cầu nguyện bạn được tiêu diêu tự tại, hưởng hồng ân huệ của Đức CHỈ TÔN. Và xin bạn hiển linh hộ trì Hội Thánh để chóng đem lại thanh bình cho nền Đại Đạo./.

**CAO THƯỢNG SANH**

## HUẤN TỪ

**của Đức THƯỢNG SANH nhân dịp  
LỄ BẾ MẠC ĐẠI HỘI NHƠN SANH  
Ngày 24 tháng 5 Đinh Mùi (dl. 1/7/1967)  
tại TÒA THÁNH**

*Kính Hội Thánh Lương Đài HIỆP THIÊN và CỬU  
TRÙNG,  
Kính Hội Thánh PHƯỚC THIÊN,  
Kính Chư chức Sắc, Chức Việc Lương Phái,  
Kính Chư Nghị Viên và Phái Viên Nam, Nữ Hội  
Nhơn Sanh Đinh Mùi,*

Đã hơn tháng nay Đại Hội Nhơn Sanh nhóm họp để gom góp ý kiến và nguyện vọng của đại diện toàn Đạo khắp nơi hầu giải quyết những vấn đề quan trọng do chương trình của Hội Thánh thành lập.

Nhờ Đức CHỈ TỒN ban ơn nên từ ngày khai mạc cho đến nay Đại Hội Nhơn Sanh đã làm việc trong không khí điều hòa êm ấm. Chức Sắc, Chức Việc, Phái Viên và Nghị Viên cùng một chí hướng xây dựng đã thông cảm nhau, đồng lấy công tâm tìm phương vun đắp nền Chánh Giáo.

Trong một vài buổi Hội, cũng có khi nóng lòng ưu tư cho Đại Nghiệp chung mà có sự gay gắt sôi nổi trong sự thảo luận, nhưng chừng được lời giải thích rành mạch của Ban Chủ Tọa, bầu không khí, trở lại êm dịu không còn điều chi thắc mắc nữa.

Dù sao, Đại Hội Nhơn Sanh cũng đem ít nhiều thoả mãn cho toàn Đạo và đại diện nhơn sanh đã tỏ ra sốt sắng và đã làm tròn phận sự.

Toàn thể Đại Hội, từ vị Chủ Tọa, Phó Chủ Tọa, Chư vị Chánh Phối Sư cho đến chư Nghị Viên, Phái

Viên Nam Nữ đã hiệp nhau dâng lên cho Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU một lễ quý báu vô giá.

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài lấy làm vui lòng được thấy Đại Hội Nhơn Sanh thu thập kết quả mỹ mãn.

Thật vậy, trong cửa Đạo có chi quý cho bằng tình thân ái và sự điều hòa. Đức CHÍ TÔN lập Đạo cốt yếu là đem tình thương vô lượng chan rưới cho nhân loại, làm cho nhơn loại nhìn nhau cùng một nguồn cội Thiêng Liêng để cùng nhau hòa hợp trong tình huynh đệ Đại Đồng hầu tạo hòa bình cho thế giới.

Thành thử tình thương rất cần thiết cho tâm hồn người Tu sĩ cũng như cơm gạo cần thiết cho mảnh xác thân và nếu thiếu hẳn nó đi thì dầu Đạo có được số Tín đồ đông đến mức nào, người Đạo cũng vẫn bị lẻ loi cõi quạnh và cơ phổ độ cũng không còn bổ ích chi cho nhơn quần xã hội nữa.

Vi vậy sự thương yêu là nguồn hạnh phúc của người Tu sĩ và nhờ có thương yêu lẫn nhau, chúng ta mới có thể nương dựa nhau, đùm bọc lấy nhau mà lần bước trên đường phục vụ đại chúng.

Nơi trường đời người ta tranh giành nhau từ miếng ăn từ manh áo. Hờn nhau một lời nói là có sanh ra ấu ó tưng bừng, có khi đi đến kết cuộc thảm khốc. Thậm chí ở trong vòng thân tộc cùng chung huyết thống, người đời cũng không tránh khỏi lâm vào cảnh cốt nhục tương tàn chỉ vì phân tranh quyền lợi.

Lòng tham không bờ bến và tánh ích kỷ cực độ làm cho con người trở nên tàn ác, muốn cho cái gì cũng về phần mình còn ai...thì mặc kệ!

Trong cửa Đạo, người tự nguyện hiến thân cho Đức CHÍ TÔN tức nhiên phải khép mình vào khuôn khổ, không còn được hành động theo ý muốn cá nhơn nữa. Mỗi việc chi phải hợp theo lẽ Đạo và có ích lợi cho nhơn sanh thì mới được thực hành. Thế thì còn chi mà tranh đua, còn chi mà giành giật?

Tuy phải chịu thiệt thòi về mặt vật chất, phải khấp mình vào khuôn luật để giồi trau hạnh đức, nung đúc tánh tình, nhưng người tu hành được có cái tinh thần thờ thối, lương tâm yên tịnh và điều chắc chắn hơn hết là được tránh xa luồng giông tố đang lôi cuốn khách trần vào chốn bùn lầy sa đọa, phải chịu tiêu diệt cả thể xác lẫn linh hồn.

Than ôi! Vì ham ánh sáng của ngọn lửa hồng, mà những con thiêu thân phải đem mình chịu chết!

Con người vì môi danh bả lợi, vì miếng dĩnh chung, vì cảnh xa hoa phù phiếm mà lắm lúc phải đem thân vùi dập dưới vực thăm ao tù. Đến lúc hối hận, tỉnh giấc mộng trần thì ôi thôi quá muộn!

May duyên được che chở dưới bóng mát thương yêu của Đại Từ Phụ, chúng ta được sống một đời thanh đạm an vui thoát vòng cương tỏa, đem thân giúp ích cho Đạo cho Đời, cùng bạn đồng thuyền nâng đỡ nhau trong khung cảnh điều hòa êm ấm, chính đó là một chân hạnh phúc mà thế nhân mấy ai rõ thấu?

Đời sống như vậy mới gọi là đời sống có ý nghĩa, một đời sống đáng sống, vì ít ra kiếp sanh của ta cũng phải là một kiếp sanh hữu dụng chẳng phải như những kẻ chỉ biết có thân mình, cứ xẩn bản ở xó nhà, lo việc ích kỷ bỗng nhiên để rồi, một ngày kia, chết mòn trong chỗ tối tăm, không ai màng biết đến, đúng theo hai câu thi của Ông Cử Phan Văn Trị:

*Hở sanh cái phận trong trời đất,  
Có có không không cũng chẳng cầu.*

Sanh đứng làm người nơi cõi thế, mỗi cá nhân phải có nhiều bổn phận đối với Nhơn quần xã hội, đối với đất nước quê hương chớ chẳng phải chỉ lo cho gia đình mình là đủ. Chúng ta chẳng nên quan niệm rằng hễ có đồng tiền tung ra để mua những thức cần dùng cho kiếp sống là chúng ta đã xử xong ân nghĩa đối với đời.

Ta đã hưởng hột cơm, manh áo cùng trăm món vật liệu để cho đời sống ta có đủ tiện nghi, không thiếu

thốn. Thử hỏi nếu bác nông phu, người thợ dệt vải, kẻ trồng rẫy, nhà kỹ nghệ, giới thợ thuyền đều ngưng hẳn hoạt động thì đồng tiền của ta còn có ích gì cho ta nữa không, và đời sống của ta sẽ ra thế nào?

Thành thử cơm ăn, áo mặc, nhà ở cùng ngọn rau tấc đất là món nợ của con người. Chúng ta phải trả lại cho đời bằng một công cán gì, một phát minh gì để chứng rằng chúng ta cũng có góp phần hữu ích giúp lại cho xã hội, chớ chẳng phải là hạng vô dụng.

Loại thảo mộc cũng thế: Sanh ra như cây bá cây tùng, những cây danh mộc, hoặc kỳ hoa dị thảo mới thật có ích trên thế gian, dù ở chốn non cao rừng thẳm cũng có kẻ lặn lội đi tìm, chớ giống cỏ chạ lan mọc bên đường, ví có bị bước tục vầy bừa cũng không ai màng ngó tới.

Là người trong cửa Đạo, chúng ta dù là Chức Sắc hay Tín đồ, mỗi người đều có bổn phận Thiêng Liêng đối với quần sanh chủng tộc.

Tìm được mối Đạo màu tước là chúng ta đã nắm vào tay một báu vật vô giá. Cái báu vật đó không hề mất được vì nó vô hình vô ảnh và chúng ta có thể chia nó ra làm muôn ngàn phần mà không hề sút mẻ. Ta lại có bổn phận đem nó trao lại cho tất cả mọi người để cho họ có món báu cũng như ta vậy.

Đem Đạo đến cho người đời tức là chúng ta đưa họ từ chỗ tối ra chỗ sáng, từ chỗ hư ra chỗ nên, từ chỗ thấp hèn ra chỗ cao quý. Cái công đó là công nghiệp tuyệt đối không có gì sánh được.

Về mặt Thiêng Liêng chúng ta lại được hưởng phần thưởng xứng đáng do Đức CHÍ TÔN ân tứ ngày trở về phục lệnh.

Thế thì cái nhiệm vụ của người Đạo quý trọng biết bao nhiêu, dù là phải lao tâm tiêu tứ, khổ hạnh vùi thân, Hội Thánh ước mong cho toàn thể con cái Đức CHÍ TÔN đều gắng công tiến bước trên đường Thánh

đức hầu đưa tay đánh thức khách trần ai tỉnh lòng mộng điệp.

Cơ hội ngàn năm một thuở, ví như Đấng CHÍ TÔN không khai mồi Đạo Trời, cái đà sống của mỗi người chúng ta trong thời loạn là cần cù mưa nắng vì manh áo bát cơm, nay di cư chỗ này, mai đổi dời chỗ khác, phải chịu cảnh lâu Tần quán Sở, cay đắng trăm bề, trong lúc loạn ly thì vàng thau chung chạ, ngọc đá bất phân, ngoài ra còn bận bịu gánh thế nhi, não nề tình ấm lạnh, rồi đến khi Thiên số nan đào, thân cát bụi không còn để lại một dấu vết chi cho người đời nhắc nhở.

Trở lại vấn đề hiện tại, Đại Hội Nhơn Sanh kỳ này đã làm cho toàn Đạo thỏa mãn, Hội Thánh hài lòng, nhơn sanh phỉ dạ, trên hoà dưới thuận, trong ấm ngoài êm.

Phải chăng Đức CHÍ TÔN đã chan rưới giọt hồng ân để cho anh lớn em nhỏ trong Đạo cùng nhau khẩn khít trong niềm hòa ái tương thân hầu đem lại cho đời khổ hạnh của chúng ta phần nào an vui và khích lệ trên đường phục vụ nhơn loại.

Thâu thập được kết quả mỹ mãn, Hội Thánh không quên công khó nhọc của Chức Sắc, Chức Việc, Phái viên và Nghị viên Nam, Nữ từ nơi phương trời xa thẳm, không quản hành trình cực nhọc, hăng hái trở về Tổ Đình để góp sức chung lo việc Đạo theo lời kêu gọi của Hội Thánh.

Nhiều vị phải tốn kém tiền nhà, trong lúc cuộc sanh hoạt hằng ngày trở nên khó khăn chật vật.

Ngoài ra phải chịu xa gia đình một thời gian bất thường lo việc công phế việc tư, cố gắng làm tròn phận sự do quyền Đạo địa phương giao phó.

Đó là một hy sinh cao quý, nếu không có sẵn tấm lòng tha thiết hoài bão chủ nghĩa thương đời thì chưa chắc là ai cũng làm được.

Thưa quý vị,

Rồi đây quý vị phải lo thu xếp trở về nơi địa phương Hội Thánh xin để lời thành thật cảm ơn và chúc quý vị hành trình yên ổn cùng mọi việc được may mắn.

Hội Thánh cũng cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban ơn lành cho toàn thể quý vị.

Hẹn cùng nhau hội hiệp trong ngày tái ngộ, Hội thánh chỉ ước mong quý vị vững bước trên đường tu tập, giới trau đức tính hầu trở nên những Chức Sắc ưu tú trong cửa ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.

Đến đây tôi xin long trọng tuyên bố bế mạc Hội Nhơn Sanh năm Đinh Mùi.

**Nam Mô Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
**THƯỢNG SANH**  
**CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI**

## HUẤN TỪ

Nhơn bữa tiệc ủy lạo  
**CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG và ĐỊA PHƯƠNG**  
tại GIẢNG ĐƯỜNG  
Ngày 22-8-MẬU THÂN (dl. 13/10/1968)

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiện,  
Kính quý Quan Khách,  
Kính Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,*

Cũng như thường lệ gần đến Rằm Trung Thu thì toàn thể Chức Sắc nơi địa phương tựu về Tổ Đình hiệp với Hội Thánh để cúng Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung. Đây là cuộc lễ độc nhất trong năm mà các con cái Nam Nữ trong Đại Gia Đình chung nhau, đứng lên Đức Mẹ Thiêng Liêng lòng chơn thành kính mến.

Năm nay thì thời cuộc bất an ninh, khói lửa lan tràn khắp nơi từ đầu năm Mậu Thân, vùng ngoại ô Thánh Địa cũng phải hứng chịu cảnh đau thương tang tóc nên cuộc lễ phải cử hành hết sức đơn giản hầu đỡ phần tốn kém cho nhơn sanh.

Tuy nhiên, về phần tinh thần thì cuộc lễ không kém phần long trọng. Mặc dù giờ giới nghiêm được áp dụng nhưng số Tín Hữu nô nức dự buổi lễ, đã tề tựu tấp nập nơi vùng Nội ô không kém gì mấy năm trước. Ngoài ra, Thủ Tướng Chánh Phủ cũng có cho vị Tổng Trưởng Bộ Chiêu Hồi đại diện đến dự lễ với một Phái đoàn tùy tùng.

Đó là phần đặc biệt của cuộc lễ Hội Yến năm Mậu Thân.

Trong tình trạng khó khăn mà cuộc lễ được kết thúc trong sự êm ấm điều hòa và trong niềm vui vẻ của

tất cả Chức Sắc và Đạo Hữu, Hội Thánh lấy làm mãn nguyện.

Sự thành công này đã nêu cao tinh thần đoàn kết giữa Hội Thánh và Chức Sắc cũng như Đạo hữu, Hội Thánh có quan niệm là Đức PHẬT MẪU đã chứng lòng thành của tất cả con cái của Người và đã ban ơn huệ cho chúng ta vậy.

Hôm nay Hội Thánh tổ chức bữa tiệc thân mật này để ủy lạo toàn thể Chức Sắc Cử Viện và ở Địa phương cùng như viên công quả trong các cơ quan Đạo. Như dịp này Hội Thánh cũng tỏ tình thân mến đối với những bạn cùng chung hội đồng thuyền, cùng chung một chí hướng vị tha, đã từng cùng nhau chia vui sót nhọc trong những lúc thăng trầm của nền Đạo, không nao lòng nản chí, trước nhiều cơn thử thách gay go.

Vì vậy mà thì giờ vui hay buồn cứ trôi qua, nhưng tình yêu thương vô tận giữa bạn đồng hành vẫn tồn tại bất di bất dịch.

Sau bao nhiêu ngày xa cách, sau bao nhiêu cuộc biến loạn thảm khốc của chiến tranh mà mỗi người đều nôn nóng biết rõ tin tức kẻ ở phương xa, cuộc hội họp nồng đượm vẻ thân ái này là một nguồn an ủi quý báu của chúng ta.

Cuộc hội diện tuy ngắn ngủi, nhưng cõi lòng của người nặng gánh nhiệm vụ nơi chốn xa xăm cũng được sưởi ấm phần nào để trụ vững khối can đảm trong khi trở lại dặm đường lữ thứ.

Rồi đây Chức Sắc nơi Địa phương, các Khâm Trấn, Khâm Châu, Đầu Tộc phải lên đường trở về với nhiệm vụ. Càng nghĩ nỗi khó khăn gay gắt mà Hội Thánh phải gánh chịu nơi Trung ương trong giai đoạn hiện tại, Hội Thánh càng thông cảm nỗi lo âu ngàn ngại của quý vị nơi chốn xa xôi trong khi thi hành phận sự. Nhưng đã chịu mạng lệnh Thiêng liêng, đã hiến mình cho Đức CHÍ TÔN để cầm ngọn Đuốc quang minh soi đường cho nhưn loại đêm tăm tối thì dù trải qua bao

nhiều gian lao cực khổ chúng ta cũng phải vui lòng không nên thối thác.

Đời là biển khổ, chúng ta nếu không gặp Đạo thì cũng ở trong số người đương bị đẩy đưa giữa lượn sóng khổ. May duyên được Đức CHÍ TÔN đưa đường dẫn lối, chúng ta đã nắm trong tay phương pháp nhiệm mầu để thoát khổ, thì sự khổ đau vì chúng sanh, vì Đạo, chính là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh để bước vào cõi Thiêng liêng Hằng sống.

Người Chức Sắc trong Thánh Thể Đức CHÍ TÔN không phép sống ích kỷ mà phải sống cho mọi người, sống để thay Trời đem tình thương vô tận chan rưới cho nhân loại.

Đời càng biến loạn, nhiệm vụ người hành Đạo càng nặng nhọc. Phải vững chí tu thân, lập công bồi đức, diu dắt kẻ lạc lầm, đỡ nâng người cô quả. Phải dám hy sinh, dám quên mình, dám chịu thiệt thòi thì hột Thánh cốc mới được gieo rải khắp cùng, sứ mạng Đạo cứu đời mới trọn vẹn.

Được như vậy, tác phong của người Chức Sắc Cao Đài mới vượt lên đến mức siêu nhiên và mới hẳn thật là tác phong của bậc Thánh nhơn tại thế vậy.

Ngọn lửa chiến tranh thảm khốc đã bao trùm khắp đất nước, đã lan tràn từ thành thị đến thôn quê gây nên cảnh chết chóc tang thương, nhà tan nghiệp nát.

Nạn nhơn sống sót phải chịu vất vả điều linh, màn trời chiếu đất, lại còn phải băng khuâng lo sợ không biết số phận mình ngày mai sẽ ra thế nào?

Một số Tín hữu trong Đạo cũng chung chịu định mạng khắc khe của con người của thời kỳ loạn.

Than ôi! Cuộc dâu bể vẫn không lường, sự mất còn đâu biết trước, đời người qua thắm thoát như bọt nước giữa dòng sông, ngọn đèn xao dưới gió thì trong cửa Đạo, dù ở hoàn cảnh nào, chúng ta phải cố tin nơi sự che chở Thiêng liêng và hơn lúc nào hết, phải giữ

trọn nghĩa nhân Đạo Đức bền lòng thiện niệm để cầu nguyện Đức CHÍ TÔN cho tai qua nạn khỏi.

Quý vị cũng thấy rõ là ách nước nạn dân do Thiên điều chế ngự, kẻ bạo tàn phải bị diệt vong, người chơn chánh được hưởng ân huệ.

Thế mà người đời chưa thức tỉnh, vẫn còn say mê trong giấc mộng kim tiền, cũng hung hăng bạo ngược, cũng gian xảo trăm bề, cũng chước quỷ hại nhơn, tham vàng bỏ nghĩa. Có kẻ làm giàu trên xương máu của đồng bào, có kẻ mượn Đạo tạo đời tư, cậy quyền toan hiệp chúng.

Chính mình đã dòi tai họa đến cho mình mà chùng tai họa đến lại than van số phận, trách đất hờn Trời.

Chúng ta không nên có ác cảm với những kẻ ấy. Đành rằng họ gieo nhân nào thì gặt quả nấy, họ phải chịu hậu quả của việc đã làm, nhưng là người có sứ mạng đem sự khoan hồng Thiêng liêng đến cho nhân loại, chúng ta phải thương hại xót xa giùm tội lỗi của họ. Phải lựa dịp để cảm hóa, thức tỉnh họ, đưa đường dẫn lối cho họ trở về với Thiên lương Đạo Đức.

Cứu được những linh hồn như vậy là một công nghiệp phi thường, khả dĩ nâng cao thình danh của Đạo đúng theo câu "*Nhơn năng hoằng Đạo*" của Đức Khổng Phu Tử.

Trong bữa tiệc thân mật hôm nay, những lời tôi tỏ bày với quý bạn Đạo, là những lời tâm huyết chơn thành, những ý kiến xây dựng cố ý trấn an tinh thần của quý vị nhất là Chức Sắc nơi Địa phương khi trở về với trách nhiệm.

Tình đời dù quá khắt khe, biến cuộc dù quá kinh khủng, nhưng chi chi cũng không qua được quyền năng vô đối của Đấng CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ.

Đã mang nơi mình cái sứ mạng Thiêng liêng, quý vị nên an lòng vững chí mà bước tới phải luôn luôn tin tưởng nơi ĐẠI TỬ PHỤ, cầu nguyện với tấm lòng

trong sạch và một đức tin kiên cố thì trong mọi việc quý vị sẽ được miễn nguyên, trừ phi quý vị có làm điều tội lỗi thì phải sám hối ăn năn tự nguyện cải hóa, với một tấm chơn thành quý vị sẽ được tha thứ.

Trước khi quý Khâm Trấn, Khâm Châu và Đầu Tộc lên đường tôi xin đề lời khuyên nhủ gồm trong ba điểm:

1. Dụng bác ái để xử kỷ tiếp vật:

Đức CHÍ TÔN có dạy rằng: Đức Ngài là Cha của sự yêu thương và bởi thương mới lập Đạo cứu đời, đem 92 ức nguyên nhân trở về nguyên bản. Sản xuất nơi sự thương yêu, Chức Sắc phải dụng lòng thương vô tận mà độ rỗi hơn loại.

Dưới tiềm lực yêu thương, những gì đắng cay đều biến thành dịu ngọt, những sự đau khổ sẽ biến thể thành nguồn lạc hoan.

2. Nên giữ lời minh thệ tận trung với Đạo:

Có câu phương ngôn: "Nhà nghèo biết con thảo, nước loạn rõ tôi trung".

Đạo đã bao phen chịu thiệt thòi, chịu hiếp đáp, nhưng nhờ lòng trung thành của con cái Đức CHÍ TÔN mà qua nhiều cơn giông tố rồi cũng đứng sừng và nêu cao ngọn cờ cứu khổ.

Quý vị đã thọ lãnh sứ mạng Thế Thiên Hành Hóa thì mỗi việc làm của Quý vị đều có Thánh Thần chứng kiến sự tận trung với Đạo sẽ đem đến cho quý vị một phần thưởng Thiêng Liêng xứng đáng. Nếu vì một lẽ nào mà quý vị "*bán đồ nhi phế*" hoặc chịu làm dụng cụ cho kẻ khác phá Đạo, tức là quý vị sẽ thất thệ và sự thất thệ là một trọng tội vô phương cứu chữa "*hoạch tội ư thiên vô khả đảo giã*".

3. Phải tận tâm với nhiệm vụ:

Dù nội Trung ương hay là ở các Địa phương một Chức Sắc thọ lãnh nhiệm vụ do Hội Thánh giao phó, đó là một dịp thuận tiện để cho mình đem công lập vị. Nên

Đạo được bành trướng về vang, cơ phổ độ được nhiều thắng lợi, là nhờ nơi sự cố gắng và tinh thần phục vụ của toàn thể Chức Sắc.

Cơ quan Hành Chánh Đạo ví như một động cơ, các bộ phận phải hoạt động đồng đều thì động cơ mới vận chuyển suông sẻ, nếu một bộ phận bị hỏng, tức nhiên động cơ phải ngưng hẳn, không vận chuyển được.

Về việc Đạo, nếu một Chức Sắc vì một lẽ nào bỏ bê phận sự làm cho hỏng hết công việc dưới quyền điều khiển của mình thì sự thất bại đó, chẳng những làm hư hại nghiệp Đạo mà còn làm tổn thương cho thanh danh nền Đạo.

Dầu kẻ phạm tội dụng khôn lanh nguy biện để khỏi tội hữu hình, nhưng không tránh được hình phạt Thiên Liêng.

Thưa quý vị! Tôi ước mong những lời khuyên nhủ trên đây có thể giúp ích cho quý vị phần nào trong việc thi hành phận sự.

Trước khi dứt lời tôi cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban ơn cho toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu lương phái.

Nay kính

TÒA THÁNH TÂY NINH, Ngày 22-8-Mậu Thân  
(dl. 13/10/1968)

**THƯỢNG SANH**  
**CHƯỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI**

**Sao y bản chánh**

TÒA THÁNH, Ngày 24 tháng 8 Mậu Thân  
(dl. 15/10/1968)

**NGỌC CHÁNH PHỐI SỬ**  
**NGỌC NHỰN THANH**

*Ký tên và đóng dấu*

## HUẤN TỪ

### **của ĐỨC THƯỢNG SANH Nhân lễ khánh thành HỌC ĐƯỜNG BỘ NHẠC TRUNG ƯƠNG**

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội  
Thánh Phước Thiện,  
Kính Đại Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh,  
Kính Quý Quan Khách,  
Kính Quý Chức sắc và Đạo hữu Nam Nữ,*

Hôm nay tôi lấy làm hân hạnh đến Chủ Tọa buổi lễ Khánh thành ngôi Học đường của Bộ Nhạc Trung Ương.

Nghĩ đến công cuộc kiến tạo mà Bộ Nhạc Trung Ương phải tự túc để hoàn thành, tôi ý thức đến nỗi khó khăn cũng như sự nỗ lực của toàn thể Chức sắc Bộ Nhạc đã đồng tâm nhất trí mới đi đến thành công mỹ mãn.

Nhơn danh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi xin đề lời khen ngợi vị Chủ Đương Quản Bộ Nhạc Trung Ương và tất cả Chức sắc Bộ Nhạc.

Đáng lẽ Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Phước Thiện phải chia nhau đài thọ số phí tổn kiến tạo cơ sở cần thiết cho Bộ Nhạc, vì Nhạc và Lễ là hai môn phục vụ cho Đạo, chung cả Hành Chánh và Phước Thiện.

Ở trong tình trạng phải tự túc, Chức sắc Bộ Nhạc cam lòng hy sinh đa thiếu tùy theo sức mình, ngoài ra còn nhờ sự đóng góp của các nhà hảo tâm trong Đạo, cuộc kiến thiết mới được hoàn tất như chúng ta đã thấy.

Cho hay "*Hữu chí cánh thành*", sở nguyện và cương quyết của Chư Chức sắc Bộ Nhạc đã nung đúc thành khối kiên tâm cứng rắn thì dù khó khăn bao nhiêu

cũng có thể san bằng để đi tới chỗ cứu cánh. Vì đó Nho học có câu: *"Thế thượng vô nan sự, nhơn tâm tự bất kiên"* có nghĩa trên đời không có việc nào khó, chỉ tại người không bền lòng.

Học đường của Bộ Nhạc đã hoàn thành đó là một công quả đáng ghi của Chức sắc Bộ Nhạc.

Giờ đây vị Chương Quản và Chức sắc Bộ Nhạc phải gắng công đào luyện đàn em cho thành tài, đồng thời trau luyện Nghệ Thuật mình cho đến chỗ tận thiện, tận mỹ, trước để phụng sự nền Đạo sau để nâng cao phẩm giá của Âm nhạc là môn học rất trọng yếu của Khổng Giáo.

Khi mới khai sáng nền Đạo, Đức CHÍ TÔN rất chú trọng đến Nhạc và Lễ, vì cái hay của Lễ là giữ trật tự bên ngoài cái hay của Nhạc là tạo sự điều hòa để kèm chế tâm tình bên trong cho khỏi vọng niệm. Lễ và Nhạc cùng hợp nhau và nếu giữ đúng nề nếp thì đàn cúng mới nghiêm chỉnh, được bao trùm một bầu không khí huyền diệu, Thiêng liêng khiến cho chúng ta cảm tưởng là có Đức CHÍ TÔN và Chư Tiên Phật giáng ngự để ban ơn cho toàn Đạo.

Trái lại nếu Lễ không nghiêm, Nhạc không hòa thì đàn cúng có cái trạng thái hỗn loạn khiến cho người đến Lễ bái có một tâm trạng xao xuyến, tinh thần bất định. Đó là một sự thất Lễ đối với các Đấng Thiêng liêng và như vậy Đức CHÍ TÔN không khi nào giáng Đàn, tà quái có thể thừa dịp xung nhập gây nên điều rắc rối.

Trong nhiều Đàn cúng lúc ban sơ, Chức sắc thường bị Đức CHÍ TÔN giáng cơ quở trách vì Đàn không nghiêm, Lễ Nhạc còn khuyết điểm.

Trong năm Ất Tỵ (1965) Đức Hộ Pháp cũng có giáng cơ tại Đền Thánh dạy Chức sắc Bộ Nhạc nên trau luyện Nhạc điệu vì Nghệ thuật còn kém. Sự kém cỏi đó, có lẽ một phần Nhạc sĩ thiếu tập dượt, hoặc có thụ huấn mà chưa nhuần nhĩ. Tôi ước mong mỗi Chức sắc Bộ

Nhạc nên lưu tâm để tự mình trau luyện cho đúng mức độ Nghệ Thuật.

Thường thức một bài đàn hay như nghe một bài thi sắc sảo, một câu đờn tao nhã có điều luyện như một câu thi tuyệt bút có mãnh lực gợi cảm làm cho xúc động tâm hồn.

Vì vậy thời xưa các Đấng Đế Vương dùng Nhạc để cảm hóa lòng người trong Đạo trị dân, Vì Nhạc có thể khiến dân trở nên thuần hậu và có thể di phong dịch tục.

Nhạc là món ăn tinh thần đứng đầu trong bốn thú phong lưu của Thánh hiền thời xưa là Cầm, Kỳ, Thi, Họa và các bậc Thánh hiền đã dùng Nhạc để đạt đến lý tưởng cao siêu, giúp ích cho sự kinh bang tế thế, xây dựng nước nhà.

Vì Nhạc có cái thế lực quan trọng như vậy nên Đức Khổng Tử soạn ra bộ Kinh Nhạc và cho đứng vào hàng Ngũ kinh là Kinh Dịch, Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ, Kinh Nhạc. Về sau Ngài làm ra bộ sách Xuân Thu, nhập với năm bộ sách trước gọi là Lục Kinh.

Sau khi Đức Khổng Tử mất, kế nhà Tần có việc đốt sách thì những Kinh ấy bị thiếu hủy hoặc thất lạc ít nhiều.

Nhứt là Kinh Nhạc thì mất gần hết, chỉ còn lại có một thiên, sau đem nhập vào Bộ Lễ Ký đặt tên là Thiên Nhạc Ký. Thành thử trong sáu bộ kinh chỉ còn lại có Ngũ Kinh là Kinh Dịch, Kinh Thư, Kinh Thi, Kinh Lễ và Kinh Xuân Thu.

Tính của Đức Khổng Tử hay ưa thích đàn và hát. Lúc Ngài ở nước Tề ham học Nhạc thiều, trong ba tháng say mê cho đến đói ăn không biết mùi vị.

Ngài nói: Ta chẳng ngờ Học Nhạc vui đến được như thế (*Bất đồ vi Nhạc chi chí ư tư giả*).

Khi Ngài châu lưu khắp thiên hạ thì bên mình không khi nào rời cây đàn Ngũ Huyền Cầm.

Quan niệm của Ngài là tiếng đàn thanh nhã có thể nâng cao tinh thần và trụ vững tâm trí siêu nhân của người Quân tử. Lúc Ngài bị vây giữa khoản nước Tần và Sái, bảy ngày không nấu ăn, chỉ ăn rau luộc sống, các Đệ tử như Tử Lộ, Nhan Hồi, Tử Cống v.v... đều bận khoản lo sợ cho Ngài, nhưng Ngài vẫn ung dung ngồi đàn hát.

Chúng ta thấy rõ Thánh hơn trọng dụng Âm nhạc như vậy vì Âm Nhạc là một bộ môn văn hóa cao đến tuyệt độ và Nhạc Thiều có cái mãnh lực huyền bí, cao siêu giúp dân trị nước, cải hoá xã hội.

Du Bá Nha đập nát Diêu Cầm thề không đàn nữa, người bạn tri âm là Chung Tử Kỳ đã mất thì không ai còn biết nghe tiếng đàn của mình.

Khổng Minh Gia Cát mượn tiếng đàn mà lui giặc Tư Mã Ý.

Trương Tử Phòng nhờ có giọng Tiêu ai oán mà trong một đêm giải tán tám ngàn đệ tử của Sở Bá Vương tại Cữu Lý San để cho Lưu Bang diệt được kẻ thù chung của thiên hạ, lập nên cơ nghiệp nhà Hán hơn bốn trăm năm.

Công dụng của Nhạc Thiều thời xưa thì cao thượng như vậy. Ngày nay người ta dùng Âm Nhạc làm công cụ cho chủ nghĩa con buôn trên sân khấu, khiến nên nhà nhạc sĩ vì kế sinh nhai phải bán rẻ tài nghệ làm cho cái giá trị của Quốc nhạc phải bị hạ thấp đến cực điểm.

Trong cửa Đại Đạo, chúng ta phải nâng đỡ ngành Âm Nhạc, phải bảo tồn Âm Diệu cổ truyền để lưu lại cho Đất Nước tinh hoa của một Nghệ Thuật thuần túy, mặc dù cái tinh hoa ấy nay chỉ còn phờng phất chút dư hương do sự phế cựu hoá tân của giới Nhạc Sĩ trong nước.

Đi ngược lại với trào lưu thoái bộ đó, chúng ta không nên coi thường môn Âm Nhạc và phải cố tâm gìn giữ cái chơn giá trị của nó.

Dù Nhạc Lễ hay Nhạc Điều Tài tử cổ truyền, mỗi môn đều có cái hay riêng đặc biệt. Nếu học Nhạc dù là môn nào, phải cố gắng học đến chỗ cùng cực uyên thâm, năng luyện tập trau dồi để càng ngày càng thêm tiến triển mới đáng gọi là biết yêu Nghệ thuật. Từ đây Bộ Nhạc Trung Ương đã có ngôi Học Đường làm nơi đào tạo nơnh tài, Chúc Sắc đàn Anh trong Bộ

Nhạc phải ra công diu dất các Nhạc Sĩ thể nào cho khỏi mang tiếng là "*Hữu danh vô thực*".

Với sự mong ước nói trên, tôi xin cầu chúc Vị Chưởng Quán và Chúc Sắc Bộ Nhạc thành công mỹ mãn để phục vụ cho Nghệ Thuật và cho nền Đại Đạo.

NAY KÍNH

TÒA THÁNH, Ngày 25 tháng 10 năm Mậu Thân  
(dl. 14/12/1968)

**CAO THƯỢNG SANH**

## HUẤN TỪ

**ĐỨC THƯỢNG-SANH**  
đọc trong buổi lễ Khánh thành  
Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý  
(Ngày 16/1/Kỷ Dậu, dl. 4/3/1969)

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên Cửu Trùng  
và Phước Thiện,  
Kính Ngài Tổng Trưởng Thông Tin và Chiêu Hồi,  
Kính Đại Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh,  
Kính Quý Quan Khách,  
Kính Chúc sắc và Đạo hữu Nam Nữ,*

Đến chủ tọa buổi lễ Khánh Thành hôm nay, tôi không dấu được niềm hân hoan khi chứng kiến một công trình xây dựng đồ sộ được thực hiện để dùng làm văn phòng cho Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Cơ Quan này thành lập từ đầu tháng 5 năm Đinh Mùi (1967).

Lúc ban sơ Cơ quan phải tạm mượn vài căn phòng Hiệp Thiên Đài làm nơi thu thanh và tập dượt văn nghệ, vì chỗ chật hẹp thiếu tiện nghi nên công việc của Cơ quan không thể phát triển theo ý muốn, nhờ sự tận tâm hoạt động của Ngài Khai Đạo Hiệp Thiên Đài, kiêm Giám Đốc Cơ quan. Nhờ sự hưởng ứng của những bạn đạo giàu lòng hảo nghĩa, ra tay trợ giúp về mặt tài chánh mà ngày nay Hội Thánh được có một ngôi biệt thự cao đẹp để làm cơ sở vĩnh viễn cho Đài Phát Thanh tiếng nói của Đại Đạo.

Lễ đặt viên gạch đầu tiên xây cất cơ sở này khởi hành vào ngày 17 tháng 11 năm Đinh Mùi (dl. 18/12/1967), công cuộc kiến tạo tiếp đến cuối năm Đinh Mùi thì một phần quan trọng đã được xây dựng. Nhưng qua đầu năm Mậu Thân lại bị nạn chiến tranh làm cho

sụp đổ thành thử phải khởi công xây cất lại. Tài chánh đang eo hẹp mà lại gặp trường hợp phải chịu thêm một khoản tổn phí quan trọng, đó là điều khó khăn gần như nan giải. Nhưng ban Giám đốc với ý chí cương quyết đã cố gắng xoay chuyển cho có đủ tài chánh để bắt đầu tái kiến thiết, không vì cuộc thử thách vừa qua mà phải chịu thúc thủ vô sách.

Hôm nay, Văn phòng Cơ quan Phát thanh đã hoàn thành mỹ mãn, với sự trang trí các máy móc và dụng cụ cần thiết Ban Giám Đốc Cơ quan đã lập được một đại công trong khi thi hành nhiệm vụ, mà các vị ân nhân đã hy sinh về phần tài chánh cũng góp một phần công quả xứng đáng trong cuộc xây dựng đại nghiệp chung của nền Đạo.

Ngoài ra, để giúp về mặt tinh thần cho Cơ quan Phát thanh. Các bạn Đạo Nhạc sĩ và Ca sĩ đã sẵn lòng đem hết khả năng và thiện chí hiến dâng công quả từ buổi ban sơ đến nay, giúp cho phần văn nghệ của mỗi buổi phát thanh được hào hứng. Nhờ đó, các thính giả tri âm ở bốn phương có dịp thưởng thức một thể điệu âm nhạc thuần túy của Ban văn nghệ Tòa Thánh Tây Ninh. Như vậy Hội Thánh thật hân hạnh được sự ủng hộ triệt để của bốn Đạo về mọi phương diện, kẻ đem công, người giúp của, chia sẻ nỗi âu lo, đắp bồi chỗ thiếu thốn. Cho nên công việc dầu khó khăn thế nào cũng có thể đi đến một cứu cánh tốt đẹp. Chí nhiệt thành và lòng háo nghĩa của con cái Đức Chí Tôn đã được chứng tỏ đúng lúc cần yếu, đó chính là một tinh thần đoàn kết và tương trợ thật cao cả, mà đó cũng là cái năng lực hữu hiệu do quyền thiêng liêng đã mầu nhiệm dành sẵn cho Thánh thể hữu hình của Đại Từ Phụ tại thế. Cái tinh thần đó, có thể nói bất diệt cũng như cái năng lực đó vẫn trường tồn và luôn luôn chực sẵn để phụng sự cho chánh nghĩa, trợ giúp cho lẽ công ứng tiếng hy sinh khi hữu sự.

Hội Thánh rất may mắn được có một hậu thuẫn tận tâm, trung thành như vậy mới có thể thực thi sứ mạng Thế Thiên Hành Hóa, đem đạo cứu đời, dìu dắt nhơn sanh nâng cao giá trị nền Chánh giáo. Công cuộc kiến tạo đã thành đạt, những bạn đạo đã giúp về vật chất cũng như về tinh thần và có mặt trong buổi lễ hôm nay chắc hẳn cũng lấy làm hân hoan khi nhìn thấy kết quả hữu hình mà trong đó mình có đóng góp một phần tô điểm và xây dựng. Để lưu niệm về sau, Ban Giám Đốc Cơ Quan Phát Thanh cũng nên lập một quyển sổ vàng ghi tên quý vị hảo tâm trong Đạo cũng như ngoài Đời đã góp sức tạo nên ngôi biệt-thự này.

Nhơn dịp lễ Khánh Thành hôm nay, tôi xin nhắc lại, là Chức sắc Hội Thánh đã đi đến một giai đoạn mới, là giai đoạn thực hành giáo lý Đại Đạo. Thật vậy, Giáo Lý đã được Cơ Quan Phát Thanh phổ truyền sâu rộng từ quốc nội đến hải ngoại mà tiếng nói đó là tiếng nói của Hội Thánh. Lễ dĩ nhiên là Chức Sắc Hội Thánh phải tích cực thi hành theo giáo lý trước khi phổ biến nó đi khắp nơi để giáo hóa tín hữu và truyền bá Đạo Trời. Nếu tất cả Chức Sắc trọn tòng giáo lý mà tu tâm luyện tánh và xử kỷ tiếp vật, nhơn sanh trong cửa Đạo được hưởng hoàn toàn hạnh phúc và vùng Thánh Địa này là một cõi thiên đàng tại thế vậy.

Mặt khác, tôi nhận thấy nhiệm vụ phát thanh giáo lý là một nhiệm vụ rất quan trọng mà riêng Ban Giám Đốc Cơ Quan Phát Thanh không thể thực hành cho đến mức tận thiện, tận mỹ. Phải cần có sự cộng tác của Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Phước Thiện mới chắc có thành quả tốt đẹp hơn, Giáo lý là căn bản của một Tôn Giáo, nền tảng của một mối Chánh truyền, phải cùng nhau chung tâm hiệp trí chúng ta mới tránh được điều sơ suất và công việc truyền bá Đạo trong đại-chúng mới được thuận lợi.

Hôm nay dự buổi lễ Khánh thành văn phòng CƠ QUAN PHÁT THANH, tôi có lời khen ngợi Ban Giám

Đốc và toàn thể nhân viên cũng như những vị Nhạc sĩ, Ca sĩ của Cơ quan đã tận tâm làm việc hơn mười tám tháng nay để phụng sự cho nền Đại Đạo. Tôi ước mong cái tinh thần phục vụ đó được tồn tại mãi để cho cơ quan ngày càng thêm tiến triển hầu nâng cao thình danh Đạo Cao Đài trên khắp mặt địa-cầu.

Trước khi dứt lời, nhơn danh Hội Thánh, tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn cho toàn thể Chức Sắc, quý Quan khách và Đạo hữu Nam, Nữ.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

**THƯỢNG SANH  
CAO HOÀI SANG**

*(Trích Thông Tin số 96, ngày 17/4/1974)*

## Bài Thuyết Đạo Của Đức Thượng Sanh

**Trong buổi Lễ Chung Niên tại Đền Thánh,  
đêm 23 tháng Chạp Kỷ Dậu (dl. 30/1/1970)**

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên,  
Cửu Trùng và Phước Thiện,  
Quý Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ,*

Sen tàn cúc nở, đông mãn kể xuân về. Ngày tháng thoát qua chẳng khác chi nước chảy dưới gầm cầu, lật bật năm Kỷ Dậu sắp cáo chung, trăm họ nô nức đón chào Xuân mới.

Cứ Xuân mãn rồi Xuân về, nhựt nguyệt mãi vẫn xây mà bức tranh xã hội vẫn nhuộm màu chiết tảo thể lương, khói lửa vẫn bao trùm non nước, gây biết bao tang thương ảm đạm cho kiếp con người sống trong thời kỳ chiến tranh loạn lạc.

Đức Chí Tôn có dạy là dân tộc Việt Thường đang ở trong vòng vay trả oan nghiệp, nhưng hơn 20 năm qua đã hứng chịu nạn binh đao thảm khốc, sự đau khổ đã chập chồng trên đất nước, dù là nơi an tịnh tu hành cũng không tránh khỏi thảm họa chết chóc, sự nghiệp tiêu tàn, cửa nhà đổ vỡ. Chúng ta trong cửa Đạo, vì lòng bác ái đối với nhơn sanh, vì tình thương tổ quốc, phải luôn luôn đề tâm cầu khẩn Đấng Chí Tôn chan rưới hồng ân, xóa bớt tội tình cho Việt Chung.

Cầu nguyện là phận sự đối với quyền Thiêng Liêng, song chúng ta chẳng nên quên nhiệm vụ về mặt hữu hình là gắng chí tu hành lập công bồi đức, khắc kỷ vị tha, hướng dân qui thiện, vì đó là con đường Đại Từ Phụ đã vạch sẵn cho chúng ta noi theo để tự giải thoát cho mình và tiêu trừ nghiệp quả chung của nòi giống. Thành thử chúng ta phải dọn mình cho xứng đáng để phát ra lời cầu nguyện, tức là người cầu nguyện phải

trong sạch, đạo tâm đầy đủ và hết sức tín thành thì lời cầu nguyện mới có hiệu quả.

Pháp văn có câu phương ngôn: "*Cái áo không tạo thành người tu sĩ*", tức là người mặc áo đạo không chắc là thầy tu. Nói rõ hơn: Cái áo đạo bên ngoài hay phản khác với tâm hồn của người mặc áo. Áo thật là áo đạo mà tâm tánh của người thì xảo trá, gian dối đủ điều, thử hỏi người như vậy cầu nguyện có cảm động Trời Phật được chăng? Như thế câu: "*Hữu cầu tất ứng*" là vô nghĩa đối với trường hợp này.

{ trang 2 thiếu }

là người ta gặp sự may hay sự rủi chỉ do nơi vận mạng, nghiệp căn của mình vậy. Vả lại của lớn tiền nhiều không phải là hạnh phúc, cái hạnh phúc về tinh thần mới đúng là chơn hạnh phúc. Đó là cái hạnh phúc của người biết sống có lương tâm thơ thới, hay làm việc phải, không như bọn bả lợi mỗi danh hoặc tiền tài bất chánh.

Do cái chơn lý nhân sinh tự cổ chí kim, ai cũng nhìn nhận như thế. Dòng đời xuôi ngược cứ thay đổi theo thế hệ trào lưu, chỉ có chơn lý là bất di bất dịch. Người đã thấy hiểu cái chơn lý ấy vẫn điềm nhiên trước cảnh đua chen náo nức của thiên hạ khi ngày Xuân sắp đến, không bắt chước se sua lãng phí, cứ an phận thủ thường, tùy hoàn cảnh của mình mà lo liệu ổn thỏa việc gia đình.

Duy có hạng người có ý niệm nông nổi cho rằng ngày Tết thì phải ăn xài phở phê, mặc dù không dư dả hoặc nghèo túng quanh năm, cũng học đòi theo nhà sản của, cũng sắm ăn sắm mặc lòe loẹt bề ngoài. Thành thử phải tiêu phí số tiền nhỏ nhen dành dụm bấy lâu hoặc vay mượn tứ phía để rồi xong ba ngày Tết phải cặm cụi lao nhọc mần mãi mà trả cũng chưa dứt nợ. Đó là một điều sai lầm đáng thương hại, khổ nỗi cái tệ đoan ấy không biết bao giờ mới tiêu trừ được.

Cái ý nghĩa chánh của Xuân chỉ hướng về mặt tinh thần. Ngoài ra sự cúng Tổ Tiên, các giới Sĩ, Nông, Công, Thương dùng dịp tạm nghỉ để kiểm điểm việc làm đã qua hầu lo tính công việc sắp tới, tìm phương thế làm cho nghề nghiệp được tinh xảo hơn, sự sản xuất sung túc và tốt đẹp hơn, trước là đem thắng lợi cho mình sau giúp ích xã hội trong mọi phương diện.

Là người tu hành, chúng ta không nên so sánh với mặt đời, không nên se sua lãng phí, kiêu sa, cờ bạc. Phải vui Xuân với ý nghĩa thanh bai trong tinh thần Đạo đức và trong mặc tưởng hướng về Tổ quốc đang lâm nguy và nhơn sanh đang quần quại khổ đau khắp trên đất nước.

Xương máu của đồng bào đã hao nhiều vì chiến cuộc, hồn thiêng sông núi đang chờ đợi những đứa con thân yêu của quê hương đang xông pha ngoài chiến địa để cứu nguy cho dân tộc mà không biết ngày nào được trở về.

Chúng ta phải thành tâm cầu nguyện cho những bạn trẻ ấy, ngoài ra nếu có dư dả, nên giúp đỡ những quả phụ cô nhi của tử sĩ đang sống trong cảnh cơ hàn vất vả còn có ý nghĩa hơn là phung phí ăn chơi trong ngày Tết.

Một năm đã qua là một tuổi chông chất, kiếp sống một hao mòn.

Chức sắc trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn phải tự xét mình lo trau giồi hạnh đức, tu luyện tánh tình thế nào cho xứng bậc Thể Thiên Hành Hóa.

Chức Sắc đã hiến thân cho Đạo, quyết xả thân để phụng sự nhơn loại thì bản thân không còn là của mình nữa, phải chết về mặt đời, sống về mặt Đạo, tận tụy với nhiệm vụ, không nề khó khăn lao nhọc thì mới đúng với sự hiến thân của mình.

Ngoài ra, Chức Sắc phải tự giữ phẩm giá thế nào cho người trông vào tư cách và cử chỉ của mình mà

đem lòng kính phục thì mới có thể gieo hạt Thánh cốc khắp nơi để nhen sanh được thắm nhuần đạo-đức.

Cũng như hoa sen mọc nơi bùn lầy nước đọng mà không nhiễm chút mùi bùn, người Chức Sắc bên ba giữa chốn phồn hoa để chọn khách may duyên đưa vào cửa Đạo, nhưng vẫn giữ vẹn thân danh không vướng vào tục lụy, sa ngã theo lượn sóng trần đó là đạt tới mức trí dũng của Thánh hiền thời xưa vậy.

Đức Khổng Tử có nói: "*Nhơn năng hoằng Đạo, phi Đạo hoằng hơn*", nghĩa là người có thể mở rộng Đạo, Đạo không mở rộng người.

Nhưng nếu người không hy sinh cho Đạo, chỉ lo cho cá nhân mình thì chẳng những không mở rộng Đạo mà còn làm cho danh Đạo bị tổn thương, cái trách nhiệm ấy quá ư hệ trọng đối với quyền Thiêng Liêng!

Nho Giáo có câu: "*Đạo đại nhân tự tiểu chi, Đạo công nhân tự tư chi, Đạo quảng nhân tự hiệp chi*", nghĩa là: Đạo lớn tự người làm nó ra nhỏ, Đạo công tự người làm nó ra tư, Đạo rộng tự người làm nó ra hẹp.

Vùng Thánh Địa này dù là Nội-Ô hay Ngoại-Ô cũng đều sản xuất nơi lòng thương yêu vô biên của Đức CHỈ TÔN và sự hy sinh tuyệt đối của các Đấng tiền bối trong Đạo. Thánh Địa phải xứng với danh từ của nó.

Người ở trong vùng Thánh Địa dù là Chức Sắc hay Tín hữu cũng đồng con cái của Đức CHỈ TÔN, nên không thể thiếu lòng thương yêu được, mỗi cá nhân không nên chịu theo thị dục mà gây sự tranh chấp hơn thua với nhau, gây nên kiện tụng liên miên, tạo ra cảnh rối loạn như ở bến chợ đời.

Người của Thánh Địa phải hiền từ, mực thước, thành thật, công bằng thì hai chữ Thánh Địa mới khỏi bị mỉa mai, chê biếm.

Thế cuộc đang biến chuyển do Thiên Điều chế ngự, dữ đọa hiền thắng, chúng ta nên sáng suốt nhận thức cơ thường phạt Thiêng Liêng rất nên mẫu nhiệm mà thận trọng kèm chế vô-minh, vun trồng cội đức để

mong được gọi nhân ân-huệ của Đấng Chí Linh trên đường giải thoát.

Trước thềm Tân Xuân Canh Tuất, nơn danh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài tôi có mấy lời nhắc nhở bạn đồng hành về mặt Đạo, mong ước chúng ta cùng đồng tâm nhứt trí cải sửa đường lối, lập chí vị tha, quyết hy sinh vì sứ mạng hầu làm về vang cho nền Đạo và khỏi phụ lòng tin cậy của Đức CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ.

Tôi cũng xin đề lời chúc toàn thể Chức Sắc cùng Tín hữu Nam Nữ ở quốc nội cũng như nơi hải ngoại được sức khỏe dồi dào, tinh thần phấn huệ và cầu xin Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU ban ơn lành cho tất cả quý vị.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
**TÒA THÁNH, ngày 24 tháng Chạp Kỷ Dậu**  
**(dl. 31/1/1970)**  
**CAO THƯỢNG SANH**

## HUẤN TỪ

**của Đức THƯỢNG SANH**  
**Nhân bữa tiệc HỘI THÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI**  
**Ủy lạo Chức Sắc và Nhân Viên công quả lúc đầu**  
**năm Canh Tuất (dl. 23/2/1970)**

*Kính Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên và Cửu  
Trùng, Hội Thánh Phước Thiện, Chức Sắc, Chức  
Việc và Đạo Hữu Nam Nữ.*

Xuân Canh Tuất đã đến với chúng ta trong khi khói lửa còn lan tràn, vòm trời Việt Nam còn những ánh mây đen mịt mờ bao phủ. Nhưng mùa Xuân là mùa sinh hóa đem đến nguồn sống cho vạn vật, con người trước cái hiện tượng hoán cựa canh tân thiên nhiên cũng tạm dẹp nỗi âu thường ngày đón rước Xuân về với hy vọng ngày Xuân sẽ đem đến cho mình những gì vui tươi tốt đẹp theo như ý muốn. Ngày Xuân là ngày chung vui đoàn tụ của mỗi gia đình trong cửa Đại Đạo, một số Chức sắc Hội Thánh tản mát nơi bốn phương vì nhiệm vụ, dù là nơi cách trở xa xôi cũng tề tựu đông đủ về Tổ Đình để trình diện với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Lòng hiếu kính cũng như tình đoàn kết của quý vị thật nên quý báu, nếu ngoài hai bốn phận ấy, mỗi Chức sắc có thêm lòng nhân ái và chí vị tha thì quý vị toàn là Thánh hơn tại thế.

Hôm nay chúng ta được hội diện trong bữa tiệc ủy lạo này để mừng nhau về cuộc tương phùng lúc đầu năm và cũng hơn dịp này Hội Thánh để lời nhắc nhở Chức sắc nơi Trung ương cũng như ở địa phương trong việc tu thân hành đạo để quý vị làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng của mình.

Hơn mười hai năm qua, từ ngày chúng tôi về nắm quyền điều khiển Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, chúng tôi đã có dịp để lời khuyên nhủ không biết bao nhiêu lần,

thấy sơ sót muốn bồi bổ, thấy sự tệ hại muốn ngăn ngừa, thấy sai lầm muốn chỉnh đốn, thấy thiếu học muốn giới thiệu. Nói tóm lại: Không có điều nào mà chúng tôi không để ý khuyên bảo.

Đối với bạn đồng hành cùng chung chí hướng, phạm sự chúng ta, dù trên hay dưới là phải thương yêu nhau và dạy bảo lẫn nhau.

Chúng tôi không buồn là phải nói hoà, nói thật nhiều nói bằng lời tâm huyết với ước mong cải thiện phần nào tâm hồn của những bạn đạo kém cỏi, chúng tôi chỉ buồn là những lời nói không đem lại hiệu quả, dù là một hiệu quả nhỏ nhen có thể làm vui lòng cho những kẻ đàn anh cầm quyền Hội Thánh, bằng chứng là Chức sắc vẫn còn phạm luật, phạm pháp, Tòa Hiệp Thiên Đài và Hội Công Đồng còn hội xử liên miên, hồ sơ kiện tụng nhau ngày càng chồng chất, nhưng chẳng phải vì đó mà chúng tôi sờn lòng nản chí, dựa theo câu "*Giáo đa thành oán*" mà không làm tròn sứ mạng thiêng liêng.

Chúng tôi chỉ cầu xin ĐẠI TỪ PHỤ hoá cải tâm tánh của những bạn đạo còn quá nặng nề phần đời, mau thức tỉnh để khỏi sa vào vòng đọa lạc. Đức CHỈ TÔN đã dạy rằng: Đường tu nhiều nỗ lực gay go, trên trường thi công quả, số dự thí quá nhiều mà chấm đậu thật ít, chỉ vì cuộc thử thách nặng nề, người tu sĩ bởi chiều theo vọng tâm tức là vô minh mà không lướt qua khỏi.

Vả lại, tham dục hay thị dục đều có trong mỗi người dù Thánh hay Phàm, dù mê hay ngộ, nhưng giữa người mê và người ngộ, kết quả tác động của thị dục không giống nhau, người mê tức là người chưa có cái minh triết ngự trị nơi tâm linh (Sách Phật gọi là Dharma, Đạt Ma) thì luôn luôn ý thức là mình còn thiếu mọi thứ về vật chất và đợi dịp để lấp bằng những chỗ thiếu thốn, đó là cơ thuận tiện cho thị dục hành động. Người ta nghe theo trong tim những tiếng nói nhỏ quẩn rữ, mời mọc với ý nghĩa: "Người nên tự tiện, người phải thu thập tất cả những gì người còn thiếu và bằng mọi cách".

Con người trước khi nhúng tay vào tội lỗi, cũng phải sè sụi ngăn ngại một đôi lần.

Nhưng sau cùng sự đòi hỏi của dục vọng quá thúc bách, họ không chống ngăn nổi, nên phải sa ngã, đó là một linh hồn nhập vào hàng tội tớ của quỷ vương.

Đối với người giác ngộ sự quyến rũ của thị dục cũng không khác chi trường hợp nói trên, nhưng người giác ngộ nhờ có cái tâm linh thanh bạch sáng suốt tức là Đạt ma, nên họ vẫn bình thản trước sự xúi giục bất chánh. Họ xua đuổi sự quyến rũ bằng những lý lẽ đanh thép và những tư tưởng cao siêu.

Thị dục càng bức bách, họ càng cương quyết cự tuyệt, trước cái trục giác của tâm linh tức là sự tự tri, tự ngộ, uy lực của thị dục bị đánh đổ và tan rã như mây khói.

Người tu sĩ thắng cuộc trong trường hợp này, được tiếp dẫn đến chỗ chứng tâm, thành tựu vẻ vang đời sống đạo đức.

Xin nhắc lại là ai cũng có lòng ham muốn và có quyền ham muốn; nhưng phải phân biệt sự ham muốn nào chánh và ham muốn nào bất chánh. Muốn được hạnh phúc trong đời sống tinh thần, muốn được thông minh, muốn được an tịnh, muốn giúp kẻ khác trong công ăn việc làm thì không có hại chi hết. Có hại là khi những sự ta muốn, nếu ta đạt được thì sẽ có hại cho người khác, nghĩa là ta không tổn của hay ra công mà chỉ dùng mưu thần chước quỷ mà nên việc.

Thánh giáo có dạy chúng ta phải tự lập, tự cứu lấy mình, phải lấy đạo đức chiến thắng bầy hổ lang đang cắn xé chúng ta, chúng ta mới về hội hiệp với ĐỨC CHỈ TÔN được.

Trong một bài Thánh giáo, Đại Từ Phụ có than: "Nếu biết ngộ, một đời tu các con đủ trở về cùng Thầy. Mà hại thay! Mất Thầy chưa đặng hữu hạnh, hoan lạc thấy được kẻ ấy!!!"

Đại Từ Phụ bản khoăn lo sợ cho bầy con cái thất bại trên đường lập vị mà phải sa ngã vào cạm bẫy quỷ vương, người mang phẩm vị Thiên phong phải cố gắng trau dồi hạnh đức, dưỡng tánh tu tâm để có thể đối phó với cơ khảo đảo, tỏ ra bậc giác ngộ, xứng đáng làm gương mẫu cho đàn em trông vào cửa Đạo.

Sự giải thoát cho ta, ta phải tự lo lấy, không có quyền lực Thiên liêng nào giúp sức cho ta, Cũng như một chiến sĩ xông pha ngoài tiền tuyến, ta phải tự lực tự cường mới có thể chống ngăn kẻ địch. Ta còn hay mất đều do nơi sức ta, không ai chen vào phụ giúp ta được.

Đức Phật Thích Ca nói với các đệ tử rằng: "Người hãy tự cứu lấy người, người hãy đứng dậy một mình".

Đức Chí Tôn thì dạy rằng: "Nếu các con không tự lập ở cõi thế này là cái đời tạm của các con thì Thầy cũng không bằng ẵm các con mà đỡ lên choặng".

Ý thức đời sống của kẻ tu hành là đời sống tinh thần, chúng ta nên xem thường mùi phú quý, bả vinh hoa, lấy kinh sách làm món ăn cho tâm hồn, lấy tình thương làm chủ nghĩa, lấy công quả làm nấc thang, nâng tư tưởng vượt lên trên hết những khát vọng thấp hèn của phàm tục. Như vậy chúng ta sẽ thấy an vui, thanh thoát theo lẽ sống của Thánh Hiền thời xưa. Giá trị của người tu sĩ được nâng cao và vì đó danh thể của Đạo lại vượt cao hơn nữa.

Chí như chúng ta nương nhờ trong cửa Đạo, do Đạo mà chúng ta được có phẩm vị, được người kính nể chiều chuộng, mà chúng ta còn hành động nông nổi, làm cho Đạo phải chịu tai tiếng, thử hỏi chúng ta vào Đạo với mục đích gì và đường tu sẽ đưa chúng ta đi đến đâu?.

Trên sân khấu đời, mỗi người đều có vai tuồng riêng biệt do mình tự chọn lựa và tác động. Nên hay hư thì tự mình gánh chịu trách nhiệm hay hậu quả, không liên hệ gì đến người khác.

Trên đường Đạo thì không phải vậy: Chức sắc là một phần trong Thánh Thể Đức Chí Tôn, vai tuồng của mỗi vị do Đức Chí Tôn sắp đặt, hoặc Hội Thánh giao phó. Thành thử, cái danh dự của mỗi Chức sắc không phải riêng cho cá nhân mình mà là cái danh dự chung của toàn thể Chức sắc Hội Thánh.

Làm được một sự cao đẹp, không phải một vị Chức sắc được tiếng khen riêng cho mình mà toàn thể Chức sắc đều được chia hưởng tiếng khen ấy. Trái lại, một Chức sắc có hành động bỉ ổi, không phải riêng đương sự bị tiếng xấu, mà tất cả Chức sắc đều chung chịu lời chê biếm nhẽ.

Vì vậy, người Chức sắc không có quyền dấn thân vào đường bất chánh, trừ phi mình tự tách riêng ra khỏi cửa Đạo, sống đời cô lập, không có liên hệ gì với Hội Thánh.

Trên bước đường hành đạo, phần trọng yếu của người tu thiên về hạnh đức và luân lý. Do cách ăn thói ở của mình, người ta đánh giá mình cao hay thấp. Vì đó, lẽ phải bắt buộc người tu sĩ phải tự hiểu biết lấy mình; bởi lẽ, nếu mình không biết gì đến hành lý của mình thì làm sao cân nhắc được sự học Đạo của mình tấn hay thối, con người của mình mười năm về trước và con người mình hiện tại khác nhau ở chỗ nào? Những khách đặng sơn khi phải leo lên một đường núi thì trước khi phải kiểm điểm hành lý, bỏ bớt cái gì nặng nề vô ích, cái gì trở ngại, nhờ vậy mới lên tột đỉnh theo ý định của mình.

Người đi trên đường Đạo cũng thế, cần phải tự lượng sức mình, nên đem theo những gì cần thiết và nhứt định bỏ những gì phải trừ bỏ. Nhứt là phải tự biết mình để dọn mình đối phó với những trở ngại sẽ gặp trên đường Đạo.

Kính thưa quý vị,

Bữa tiệc hôm nay đem đến cho toàn thể Chức sắc một niềm hân hoan và một sự mãn nguyện trong

cuộc hội diện đầy vẻ thân mật và tình lưu luyến trước khi các Chức sắc Nam, Nữ nơi địa phương lên đường trở về với nhiệm vụ.

Nhơn danh Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi xin có lời chúc cho Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu Nam Nữ được an khang, gặp nhiều may mắn, mọi sự hanh thông trên đường phục vụ cho Đạo và nhơn sanh.

Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban ơn cho toàn thể quý vị.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
TÒA THÁNH ngày 18 tháng Giêng năm CANH TUẤT  
(dl. 23/02/1970)

**THƯỢNG SANH**  
**CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI**

**Sao y nguyên văn:**

ĐDHD, ngày 13-02-Canh Tuất  
(dl. 20/03/1970)  
HIỆU TRƯỞNG

**Giáo Hữu Ngọc Lương Thanh**

## HUẤN TỪ

**của Đức THƯỢNG SANH Chương Quản HTĐ  
Đọc trong buổi Lễ Tấn Phong Hiền Tài khóa 3  
Ngày mùng 8 tháng 2 Canh Tuất, (dl. 15/3/1970)**

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và  
Phước Thiện,  
Kính Quý Quan khách,  
Kính Chư Chức sắc và Đạo hữu Nam Nữ,  
Kính Quý Hiền Tài Ban Thế Đạo.*

Trước hết nhen danh Chương Quản Hiệp Thiên Đài, tôi xin đề lời chào Quý Quan khách và toàn thể Chức Sắc Ban Thế Đạo, trong đó có quý vị Hiền Tài mới được chấp nhận trong niên khóa Kỷ Dậu và hôm nay hiện diện trong buổi Lễ Tấn Phong, cũng là buổi lễ để quý vị trình diện với Hội Thánh đặng thọ lãnh phẩm vị Hiền Tài.

Tựa Quý vị,

Nho học có câu: "Lập thân hành Đạo dương danh ư hậu thế, dĩ hiến phụ mẫu, hiếu chi chung dã", có nghĩa: Lập thân hành Đạo để tiếng lại đời sau, làm cho rạng chói danh thơm đến cha mẹ, đó là trọn Đạo hiếu vậy.

Hai chữ hành đạo đây nói về đạo làm người, bao hàm các bổn phận đối với gia đình, đối với xã hội và đối với đất nước quê hương.

Sanh ra nơi trần thế, người hữu học có công thập niên đặng quả thì ai cũng muốn chen vào trường ốc, mong chiếm bằng vàng hầu lập nên sự nghiệp về vang, làm đẹp mặt nở mày cho cha mẹ.

Quý vị Tân Hiền Tài đã có chí hướng như trên và phần đông đã có địa vị xứng đáng ngoài mặt đời, được kể vào hàng trí thức của xã hội.

Tuy nhiên, làm cho tròn bổn phận làm người tức là phần nhơn đạo, chẳng phải là một việc dễ, ai cũng có thể làm được.

Theo trào lưu tiến bộ của văn minh vật chất hiện tại nhất là trước hiểm họa của lằn sóng vô thần quá khích, con người dù là hạng trí thức dễ bị lôi cuốn vào cảnh bê tha trụy lạc, hoặc bị đưa đẩy vào vòng lợi danh đen tối, làm tới tở cho thể lực kim tiền, bán rẻ lương tâm, không còn kể nghĩa nhân và lễ phải nữa.

Chủ nghĩa duy vật đã lan tràn khắp trong đất nước và đầu độc hết chín phần mười dân tộc Việt Nam, nền luân lý cổ truyền đã đổ vỡ, người ta đã vứt bỏ hết mọi căn bản đạo đức và họ đã chơi vơi lụy lạc trong đêm dài mờ mịt, chỉ vì đời sống của họ thiếu hẳn quân bình giữa vật chất và tinh thần, tức là thiếu luồng điện hòa hợp, thiếu cái biết trí tri của tâm linh hay là ánh sáng dẫn đến trực giác.

Mặc dù quý vị có học thức hay được sinh trưởng trong gia đình đạo đức thuần túy mà quý vị không tu thân khắc kỷ thì trên bước đường đời chông gai hiểm trở, quý vị không thể tránh khỏi những cạm bẫy do thất tinh lục dục luôn luôn đặt dưới chơn quý vị.

Nho Giáo dạy rằng: Mục đích của đời người là tu thân theo tiếng gọi của lương tâm, tiến tới hoàn thiện để kết hợp với THƯỢNG ĐẾ và giáo hóa người khác được hoàn thiện như mình. Vì vậy từ bậc vua chúa cho đến thứ dân, ai cũng lấy sự sửa mình làm gốc (tự thiên tử dĩ chí ư thứ dân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản).

Không thực hành cái định luật này, con người chỉ là con người của vật chất, quá tầm thường sanh ra dễ gây rối cho gia đình và xã hội.

Thế nào gọi là tu thân? Tu thân là đem trật tự lại trong con người, sửa ngay ngắn lại những gì chênh lệch, chấn chỉnh lại những gì gian tà, đổi ra thành thật những gì giả dối.

Để hoàn thành những công việc đó, Đức KHỔNG TỬ khuyên phải triệt để thực hiện tuần tự những điều mục: Thành ý, Chánh tâm, Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ.

Quý vị may duyên sanh nhằm thời trên đất nước được có nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đấng CHÍ TÔN THƯỢNG ĐẾ khai sáng với tôn chỉ tận độ chúng sanh, cứu vớt 92 ức nguyên nhân đọa trần thoát vòng khổ hải.

Mở rộng trường thi công quả để tiếp đón nhơn tài, Hội Thánh chỉ mong ước quý vị thẩm nhuần đạo đức, lập chí tu thân, trước thì lo tròn bổn phận làm người, sau nữa có thể thi thố tài năng giúp đời trợ Đạo tùy theo địa vị hoàn cảnh của mỗi người.

Một đấng Hiền Tài là một nhơn vật có phẩm giá đặc biệt, đầy đủ đức độ và chân tài.

Cái tài thì do sự học mà có, cái đức thì do lập chí tu thân, theo Đạo Thánh Hiền mà được.

Nếu có tài mà không đức thì cũng như đóa hoa có sắc mà không hương; cái tài đó cũng không phải là tài hữu dụng.

Thời xưa, Nho học sắp những bậc hiền nhân vào hạng người quân tử, tức là hạng người có đức hạnh tôn quý, trọng nghĩa ái nhân.

Những Ông Hiền được đời kính nể mến phục vì những đấng ấy có tư tưởng cao siêu, hành vi xuất chúng, lúc nào cũng cứ ngay thẳng mà làm điều lành, điều phải, không vì tư tâm tư lợi mà hại đạo lý. Giàu sang không thể làm cho đổi được cái lòng của mình, nghèo hèn không thể làm cho đổi được cái chí của

minh, uy quyền võ lực không thể làm cho khuất được cái khí của mình (phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất).

Lúc nào bậc Hiền nhân cũng không tự dối với mình và dối với thiên hạ, cho nên ngưỡng đầu lên không xấu với Trời, cúi xuống không thẹn với người, cùng khổ không mất nghĩa, hiền đạt không lìa Đạo (Ngưỡng bất quý ư Thiên, phủ bất tạc ư nhân; cùng bất thất nghĩa, đạt bất ly Đạo).

Khi gặp vận được một đấng minh quân thỉnh cầu ra giúp nước thì đem cái ân rãi khắp muôn dân, làm cho nhà an nước trị. Nếu không gặp thời thì chịu mai một, sống đời ẩn dật, vui thú lâm tuyền bạn với gió trăng, thi gan cùng tuế nguyệt, chớ không màng đến danh lợi đen tối.

Vì vậy chúng ta được thưởng thức những câu thơ xưa bất hủ, như:

*Triền cao hang thâm, hiền mai tích,  
Suối lặng khe êm, khách chạ nhàn.*

Hoặc:

*Nghêu ngao vui thú yên hà,  
Mai là bạn cũ hạc là người quen.*

Các bậc hiền nhân thời xưa được có cái tiết tháo như vậy là nhờ biết phân biệt cái tước của Trời cho và cái tước của người cho.

Nhân nghĩa, trung tín, vui làm điều lành không mỗi là cái tước của Trời cho, tức là Thiên tước; công khanh đại phu là cái tước của người cho, tức là nhơn tước.

Người xưa lo sửa cái thiên tước thì cái nhơn tước theo sau và được bền bỉ. Người đời nay chỉ lo mình có cái thiên tước để cầu lấy cái nhơn tước; khi đã được cái nhơn tước rồi, thì dẹp bỏ cái thiên tước không nói đến nữa. Như thế thì thật là quá nông nổi, rất cuộc

thành ra mất hết, cái nhọn tước cũng không giữ được bao lâu!

Thưa quý vị,

Mở rộng cửa Ban Thế Đạo, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài do theo nhã ý của Đức HỘ PHÁP, ban phẩm Hiền Tài cho những bậc hữu học để khích lệ hạng trí thức nhập vào trường công quả hầu có dịp tiến đức, tu nhân theo chí hướng của mình. Mặc dù còn vướng bận vai tuồng thế sự, hoặc là sinh viên còn ở trong ngưỡng cửa Đại học, quý vị đã có sẵn tinh thần đạo đức, nên có nguyện vọng bước lên địa vị Hiền Tài để đem khả năng phục vụ nền Chánh Giáo.

Giờ này nguyện vọng của quý vị đã được thỏa mãn, lẽ dĩ nhiên Hội Thánh có phận sự diu dắt và giúp sức quý vị thực hành nhiệm vụ đối với Đạo mỗi khi quý vị cần đến.

Thật ra, sự giúp đỡ của quý vị không có tánh cách bắt buộc. Hội Thánh để cho quý vị thư thả liệu định, tùy cơ hội, tùy dịp may mà thực hành.

Điều cần biết là từ đây quý vị đã chánh thức là Chức Sắc Ban Thế Đạo Tòa Thánh Tây Ninh, quý vị nên để công học Đạo trau dồi hạnh đức, tu luyện tánh tình để có thể tiêu biểu cho cái chân giá trị của phẩm vị Hiền Tài, và để khi gặp cơn bất trắc, quý vị có đủ sáng suốt mà đối phó với mọi trường hợp, nhứt là gìn giữ thân danh được toàn vẹn. Là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, chúng tôi cần có nhiều bậc nhọn tài để làm bạn đồng chí, giúp sức với chúng tôi trong việc thức tỉnh nhọn tâm quay về với thiên lương và đạo đức.

Chính quý vị là những bạn đồng chí đó, chính quý vị là những gạch nối liền, làm cho Đạo Đời tương đắc, tạo cảnh thuận tiện, cho Chức Sắc Hành Chánh Đạo nêu cao ngọn cờ cứu khổ khắp trên đất nước.

Nếu quý vị thành công, quý vị sẽ tạo nên một sự nghiệp tinh thần quý báu, có thể đưa quý vị tới địa vị

xứng đáng trong cửa ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Đó là điều mong ước của Hội Thánh.

Nhơn buổi lễ Tấn Phong hôm nay, đại diện Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi xin để lời mừng cho quý vị Tân Hiền Tài và cầu chúc cho toàn thể Chức Sắc Nam Nữ Ban Thế Đạo được hưởng hồng ân của Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

TÒA THÁNH, ngày mùng 8 tháng 2 Canh Tuất.  
(dl.15/3/1970)

**THƯỢNG SANH**  
**CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI**

*(Trích Thông Tin số 1, tháng 3/1970)*

## HUẤN TỪ

**của Đức THƯỢNG SANH đọc trong buổi  
LỄ CỨU TRỢ VIỆT KIỀU HỒI HƯƠNG  
Tại trại tạm cư ấp NINH LỢI, ngày 15/5/Canh Tuất (dl.  
18/6/1970)**

*Kính Hội Thánh,  
Kính Trung Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh,  
Kính Trung Tá Quận Trưởng Phú Khương,  
Kính Quý vị Kiều bào Nam Nữ,*

Được biết quý Đồng bào từ Miền quốc hồi hương, được Chánh quyền Tỉnh, Chánh quyền Quận, tạm cho cư ngụ nơi vùng này thuộc về ngoại ô Thánh địa Tòa Thánh Tây Ninh.

Hội Thánh vẫn để tâm lo lắng trợ giúp, để quý vị đỡ phần nào vất vả trong thời gian lưu trú nơi đây.

Cuộc biến chuyển tại Cam Bốt từ mấy tháng nay làm cho đồng bào Việt Kiều nơi đó trải qua không biết bao nhiêu điều tai hại thảm khốc. Một phần đồng bào chúng ta, lớp bị tàn sát dã man, không phương trốn lánh, lớp bị bóc lột sản nghiệp, của tiền, chỉ còn mảnh áo che thân, may mắn lắm mới vượt qua khỏi tay của lũ bạo tàn trở về cố quốc.

Quý vị có phần may mắn là được chánh quyền Việt Nam Cộng Hòa chiếu cố đưa về đất tổ quê cha, dù phải chịu bao vất vả điều linh. Song cũng còn trông thấy lại chân trời tổ quán trên vùng đất thân yêu xứ sở, để mong tìm lại những thân nhân từ bấy lâu phải chia tay xa cách.

Vùng Thánh Địa Tây Ninh này là nhà chung của nhơn sanh, là nơi được Đấng CHỈ TÔN che chở dưới bóng từ bi, hạp tất cả những tâm hồn biết tin cậy nơi lượng háo sanh của Đức Ngài, để gieo rắc tình thương

yêu vô lượng, xoa dịu nỗi đau khổ của kẻ vô cùng bạc phước, dù ở trong cảnh ngộ nào, cũng là con cái chung của Đại gia đình mà Đức Ngài là Đại Từ Phụ.

Cuộc biến chuyển nơi Miền Quốc là cái nạn chung của đồng bào Việt Kiều nơi đó, cũng như cuộc chiến tranh tàn khốc trên đất nước Việt Nam trong hai mươi năm nay, là cái họa vô thường của nòi giống Hồng Lạc chúng ta cùng chung chịu một hoàn cảnh bi đát như nhau, nếu có khác nhau chẳng là do nghiệp duyên cá nhân người chịu nhiều, kẻ chịu ít mà thôi.

Quý vị nên tự an ủi, nên can đảm chịu theo số phận không may của mình, nếu quý vị hiểu Đạo tức là hiểu cuộc đời dinh hư tiêu trưởng vẫn là dĩ nhiên do Thiên cơ định liệu. Sản nghiệp, của tiền đều là những món phù du, thoát còn thoát mất, cái thân còn tồn tại là điều quý báu, vì còn người tức còn của vậy.

Trên cõi tạm này, những nỗi buồn, vui, đau khổ, nhục vinh, là những đoạn trường mà khách trần, ai cũng phải trải qua từ thanh mi chí bạch phát để nung đúc tâm hồn cho tới mức siêu nhiên và những ai đã vượt qua những cảnh bất thường ấy mà lòng vẫn minh chánh, chí vẫn thanh cao đó là những người biết sống, đáng sống và đã tìm ra con đường trở về với Đấng CHỈ TỒN THƯỢNG ĐẾ.

Đã trải qua con đường thử thách, quý vị nên bền tâm nhẫn chờ qua khỏi khúc quanh nguy hiểm tức nhiên con đường sẽ trở nên ngay thẳng thuận tiện hơn.

Hôm nay Hội Thánh đến đây để thăm viếng quý vị trong tình huynh đệ đồng bào, có ý đem lại cho quý vị một niềm an ủi chân thành, sau để hiến cho quý vị vài món quà cần thiết tuy có tánh cách tượng trưng, nhưng sự tương trợ có quý, chẳng phải ở nơi cho nhiều, mà ở nơi lòng thành ưu ái và cách thức tương trợ.

Rồi đây, Chánh quyền mà người đại diện là Trung Tá Tỉnh Trưởng Tây Ninh và Trung Tá Quận

Trưởng Phú Khương hiện diện nơi đây, sẽ hết lòng lo lắng cho quý vị chu đáo hơn.

Trước khi dứt lời, nhân danh Hội Thánh, tôi cầu nguyện

Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban ơn cho toàn thể quý vị Nam Nữ./.

***(Trích Thông Tin số 7, ngày 28/06/1970)***

## HUẤN TỪ

**của Đức THƯỢNG SANH**  
**Nhân dịp Lễ Khai Giảng khóa Huấn Luyện**  
**Chức Việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa**  
**nơi Hạnh Đường, ngày 4 tháng 6 năm Canh Tuất**  
**(dl. 8/7/1970)**

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng,*  
*Kính Hội Thánh Phước Thiện,*  
*Kính chư Chức Sắc lưỡng phái,*  
*Kính chư Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ Châu*  
*Thành Thánh Địa,*

Hôm nay tôi không giấu được niềm hân hoan khi đến chủ tọa buổi lễ khai giảng khóa huấn luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ Châu Thành Thánh Địa nơi Hạnh Đường năm Canh Tuất (1970).

Sự hiện diện đông đủ của toàn thể Chức Việc Nam Nữ trong buổi lễ này làm cho Hội Thánh thấy rõ cái thiện chí của quý vị là dốc lòng học hỏi cho thông hiểu luật pháp và các nghi lễ về Quan, Hôn, Tang, Tế của nền Đại Đạo hầu diu dắt nhơn sanh cho khỏi sai đường lạc lối, tránh điều đổ vỡ tai hại vô phương cứu vãn tức là sự thất kỳ truyền nơi ngày mai hậu.

Từ trước đến giờ quý vị vẫn được các bậc đàn anh như: chư Đầu Phận Đạo hoặc vị Khâm Thành Thánh Địa, nhắc nhở và chỉ dẫn trong việc thừa hành phận sự về mặt hành chánh cũng như về các nghi lễ của Đạo, nhưng trong những cuộc hành lễ nơi nhiều Phận Đạo cũng còn có sự sai biệt nhau, không đồng một nghi thức duy nhất theo lời chỉ dạy của Hội Thánh.

Nhiều vị chưa am hiểu tường tận Luật pháp chơn truyền, nên lúc thi hành nhiệm vụ có lắm điều sơ xuất đáng tiếc trong việc đối nội cũng như đối ngoại.

Vi vậy, Ngài Ngọc Chánh Phối Sư có sáng kiến đề nghị lên Hội Thánh dành khóa Hạnh Đường năm nay để huấn luyện chư Chức Việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa để cho quý vị lãnh hội các phương pháp hành quyền và có đủ khả năng thực thi nhiệm vụ được chu đáo.

Đề nghị nói trên đã được Hội Thánh chấp thuận và hôm nay quý vị hiện diện trong buổi lễ khai giảng này, đó là cái kết quả tốt đẹp do sáng kiến của Ngài Ngọc Chánh Phối Sư vậy.

Tựa quý Chức việc Bàn Trị Sự Nam Nữ,

Hội Thánh hằng để ý chăm nom dìu dắt quý vị, Chức Sắc giảng viên không nài khó nhọc ra công chỉ dẫn, dạy dỗ đàn em cho có đủ tài, đủ hạnh hầu phục vụ đắc lực nhơn sanh trên đường tu hành thì quý vị nên gắng lo trau dồi trí thức cho được minh mẫn sáng suốt để ngày sau có thể lập vị xứng đáng cho mình trong cửa Đại Đạo.

Thiết tưởng dầu trong giới nào, từ cổ chí kim ai cũng lấy sự học tập làm phương pháp đào tạo nhân tài, nhứt là trong các tôn giáo, sự học hỏi lại càng cần thiết cho người tu sĩ do câu: "*Tự giác nhi giác tha*". Phải đủ sáng suốt mới có thể dìu đường cho kẻ khác, nếu mình không sáng suốt hoặc thông hiểu một cách mù mờ, tức nhiên tránh không khỏi sự lạc đường sai hướng và trên bước lạc lầm của mình, mình sẽ kéo theo cả một đoàn người do mình làm hướng đạo.

Đức CHÍ TÔN có dạy: "Dầu làm Vua, làm Thầy, làm Công nghệ, làm Đạo sĩ cũng cần phải có cái chí lớn mới thành tựu được".

Chúng ta nên quan niệm rằng trước khi lập chí, chúng ta cần phải lo học hỏi để trở nên sáng suốt tức là đem cái trí não ra khỏi vòng mê tối vậy.

Hội Thánh hằng để tâm lo lắng, muốn cho quý vị trở nên những nhơn vật xứng đáng đối với mặt Đạo cũng như mặt Đời, vì quý vị là những cộng sự viên cần

yếu của Hội Thánh, đại diện cho Hội Thánh nơi địa phận mình trấn nhậm, tuy ở vào địa vị hạ cấp của guồng máy Hành Chánh Đạo, nhưng quý vị có nhiệm vụ trọng yếu không kém gì các Chức Sắc cao cấp của Hội Thánh. Hơn nữa, quý vị là những người thân cận hằng ngày với tín đồ, hòa mình với nhơn sanh chia vui sẻ nỗi với Bồ Đạ trong mọi trường hợp thì quý vị chẳng nên khinh thường cái trách vụ cao đẹp của mình.

Cũng như ngoài mặt Đời, nền tảng chính trị của quốc gia ở nơi Ấp, Xã, trong Đạo Cao Đài nền tảng Hành chánh Đạo ở nơi Ấp và Hương Đạo, rồi kế đến là Tộc Đạo hay là Phận Đạo.

Mặc dù ở vào hạ tầng cơ sở, nhưng nếu trong Ấp hoặc Hương Đạo có điều xáo trộn trên dưới thiếu sự điều hòa, tín hữu có điều bất mãn, nhơn tâm ly tán, mất hẳn tinh đoàn kết tương thân thì ở nơi cấp trên Hội Thánh cũng chịu ảnh hưởng không ít hay khó giữ uy tín đối với mặt Đời và Bồ Đạ.

Bởi thế đem thắng lợi vẻ vang về cho Đạo hay làm cho Đạo thất bại, mang tai tiếng cũng đều do nơi hành vi của quý vị.

Đã mang danh là Hội Thánh em, quý vị nên thận trọng giữ gìn tư cách đứng đắn, làm cho người đời kính nể, người Đạo tin cậy, đối đãi với toàn thể Tín hữu nơi địa phận mình như tình huynh đệ trong gia đình, đem tình thương chan rưới khắp cả Bồ Đạ, giúp đỡ, nương nhờ lẫn nhau, thực hành câu: Nhứt gia hữu sự bá gia ưu.

Được như vậy dù cuộc đời chua cay bi đát đến mức nào, quý vị cũng không đến nỗi lâm vào cảnh khó khăn nan giải.

Điều cần nhứt là phải trọn hiếu với Đức CHÍ TÔN Đại Từ Phụ, giữ trọn trung thành với Hội Thánh, ngoài ra gắng công học hỏi, noi gương Thánh trước Hiền xưa mà rèn luyện đức tốt tánh lành. Tiền tài châu báu có nhiều giá trị ở đời, nhưng đức tốt tánh lành có giá trị hơn nữa.

Tiền tài châu báu có thể bị chúng cướp giật chớ đức tốt tánh lành không thể nào mất được và khi xác thân ta trở về với cát bụi, những đức tốt tánh lành sẽ theo linh hồn ta để nâng cao địa vị ta nơi cõi Thiêng liêng. Đức CHỈ TÔN có cho bài thi dạy rằng:

*Được vàng chớ khá gọi là may,  
Vàng hết tội kia chất đầy đây.  
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,  
Khuyên con giữ Đạo đến cùng Thầy.*

Phân biệt được lẽ cao thấp giữa tinh thần và vật chất, quý vị nên quý trọng cái thiên chức ấy.

Muốn làm tròn thiên chức, quý vị nên thực thi mấy điều sau đây:

1/- Thực hành trọn vẹn Tứ đại Điều qui ấn định nơi chương V Tân Luật.

2/- Phải giữ dạ vô tư mà cư xử với Bồn Đạo, không vì ai giàu mà trọng đãi, ai nghèo mà khinh khi.

3/- Chỉ thi hành những việc do Hội Thánh ra lệnh bằng văn kiện chính thức, không nên chia phe phân nhóm làm mất sự đoàn kết thân mật trong Bồn Đạo và gây sự khó khăn cho Hội Thánh.

4/- Nếu có điều khó khăn không giải quyết được phải thỉnh giáo bề trên, không nên phán định sơ xuất.

5/- Trong trường hợp nào cũng phải giữ uy tín của mình và nâng cao uy quyền của Hội Thánh.

Nếu quý vị tuân hành đúng theo lẽ lối ghi trên đây, tôi tin chắc quý vị sẽ thành công mỹ mãn và sẽ được người Đạo cũng như người Đời kính phục.

Đã dấn thân vào trường thi công quả, quý vị phải chịu khó nhọc làm cho cái vốn đạo đức của mình ngày càng tăng lên mãi, phải biết ưa thích công việc mình làm thì việc làm mới có thành quả tốt đẹp và sẽ đem hạnh phúc đến cho mình, vì hạnh phúc không cốt làm việc gì ta thích mà thích việc gì ta làm.

Cái vốn Đạo Đức mà quý vị cố gắng góp nhặt và dành dụm, ngày sau sẽ giúp cho quý vị được mãn nguyện, vì quý vị sẽ đạt đến địa vị trọng yếu trong hàng Thánh Thể Đức CHỈ TÔN và ngày đó quý vị sẽ không tiếc công học hỏi cần cù nơi Hạnh Đường mà quý vị đang hiện diện trong cuộc Lễ Khai Giảng hôm nay.

Thưa quý vị, trước khi dứt lời, như danh Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, tôi xin chúc quý vị tiến triển khả quan trên đường học vấn và cầu nguyện Đức CHỈ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban ơn cho toàn thể quý vị Nam Nữ.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
*(Trích Thông Tin số 9, ngày 27/07/1970)*

## **CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT**

### **(Bài Thuyết Đạo của Đức Thượng Sanh)**

*Kính Thưa Quý Vị,*

Mỗi Tôn Giáo, dầu Thích giáo, Lão giáo hay Nho giáo đều có tôn chỉ khuyên người lánh dữ làm lành, dưỡng tánh tu tâm để đi đến con đường giải thoát.

Phật giáo gọi Đời là bể khổ, nước mắt chúng sanh trong ba nghìn thế giới, đem chứa tích lại còn nhiều hơn nước trong bốn biển.

Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dạy rằng: Cõi Đời là nơi con người bị đày đọa, đặng trả cho xong nợ tiền khiên. Nếu trả chưa dứt nợ, thì phải chịu trầm luân mãi cho đến khi vay trả vẹn toàn mới được giải thoát.

Muốn được giải thoát, con người phải lo tu hành, phải sống một đời thanh bạch, tránh chốn cạnh tranh giành giựt, trau dồi hạnh đức và lập công quả để làm nấc thang bước lên khỏi chốn mê đồ, thoát vòng tục lụy.

Điui dắt con người đi trọn vẹn trên đường Thánh đức, là mục đích chung của các Đạo giáo.

Mục đích đó, người theo Đạo có thể quên đi, nhưng nó vẫn có sẵn trong kinh điển.

Muốn vạch con đường cho nhơn sanh thoát nơi biển khổ, tránh đọa luân hồi, Đức Phật THÍCH CA dạy phải diệt cái bản ngã, dứt hết mọi tình lưu luyến, coi sự đời là mộng ảo, đoạn tuyệt sự ham muốn, trừ khử vô minh để về với chân như bất sanh bất diệt.

Đức LÃO TỬ thì coi thường mọi việc thế tình, cho công danh phú quý là phù vân, nên chủ trương cái thái độ hờ hững lãnh đạm với ngoại giới.

Đức Ngài quan niệm cái nguyên lý sinh tồn tự thể của con người, với cái nguyên tắc sinh tồn bản thể của vũ trụ, có những mối tương quan vô hình nhưng chắc chắn, làm nhân duyên sinh khởi tồn tại cho nhau, nên muốn thanh tịnh vô vi để hòa mình cùng Đạo, hãy tìm phương trường sanh bất tử.

Chúa JÉSUS thì long trọng phán truyền cho nhân loại: "Các con hãy trở nên hoàn thiện như Cha các con trên trời".

Đức KHỔNG TỬ thì áp dụng triệt để khẩu hiệu: "*Thành chi*" tức là tiến tới hoàn thiện. Thuyết "*Thành chi*" của Đức Ngài chia ra làm hai giai đoạn: Thành kỹ và Thành nhân, tức là hoàn thiện mình trước, rồi giúp người hoàn thiện như mình, để phối hiệp cùng Đấng THƯỢNG ĐẾ.

Vì hiểu thấu con người tuy hèn mọn đối với vũ trụ, nhưng được ban cho một định luật linh diệu là có thể tu tâm dưỡng tánh, để phối hợp với Trời, và Trời bao giờ cũng ở trong tâm hồn chúng ta, nên Đức KHỔNG TỬ cảm thấy mình tràn ngập vui sướng mới dám nói lên: "*Triêu văn Đạo, tịch tử khả hỷ*", có nghĩa: Sáng nghe biết Đạo, chiều chết cũng vui.

Để hoàn thiện mình, Đức Ngài áp dụng định luật "Trật tự" và "Hòa hợp" của Trời đất.

Quan niệm của Đức Ngài là phải đem trật tự lại trong con người, tức là phải sửa ngay ngắn lại những gì chệch lệch, phải chấn chỉnh lại những gì gian tà, phải đem thành thực lại thế cho những gì giả dối. Để thực hành việc đó, Đức Ngài dùng những phương pháp: Ý thành, Tâm chánh, Thân tu, Gia tề, Quốc trị, Thiên hạ bình.

Trật tự tu tỉnh lại bản thân đó gọi là Trung. Kế đó đem trật tự gieo lại cho người khác, cho họ hoàn thiện như mình gọi là Thứ.

Trung và Thứ hòa hợp với nhau, để đem công bình, bác ái lại cho thiên hạ, cùng nhau góp sức chung vai nâng đỡ nhau về cùng Thượng Đế toàn thiện toàn mỹ.

Như vậy bản thân mình sẽ là khúc nhạc, gia đình mình là khúc nhạc và quốc gia, xã hội cũng là khúc nhạc.

Khúc nhạc nhưn quần đó sẽ hòa tấu cùng khúc nhạc vũ trụ.

Huyền diệu thay! Hòa bình vĩnh cửu, hạnh phúc trường tồn sẽ do đó mà phát sinh.

Tánh ích kỷ của phàm phu, lòng ganh tỵ của tục tử không còn có nữa.

Nơi bến chợ đời, người ta không còn trông thấy sự cấu xé giết hại nhau vì một miếng ăn hay mảnh áo. Lễ nghĩa ngập tràn trong xã hội, trẻ biết kính già, lớn biết thương nhỏ, đi đường nhường bước, của rơi không mất. Kẻ nghèo khó được đỡ nâng, thì đạo tặc phải vắng bóng.

Cái đời thái bình thịnh trị đó là đời Thánh đức của nhà Châu dưới quyền thống trị của vua Văn Vương ở vào năm 1120 trước Tây lịch.

Nhơn dân được vui hưởng hạnh phúc, gia vô bế hộ, lộ bất thập di, trong nước không có nhà tù, vì không có tội nhưn. Nếu vạn bất đắc dĩ phải răn phạt người sai phép, thì nhà cầm quyền chỉ vẽ một vòng tròn nơi một khoảnh đất nào, rồi bắt người phạm tội vào ngồi trong đó một hay là nhiều ngày, gọi là cách giam phạt tội nhưn. Mặc dù không cất người canh giữ, nhưng tội nhưn không khi nào dám bước ra khỏi cái vòng vẽ đó và đợi đến mãn giờ phạt, có lệnh cho đi mới dám đi.

Đời Thánh Đức đó Đức KHÔNG TỬ muốn đem Đạo của Đức Ngài mà tạo trở lại trên nước Trung Hoa.

Đó cũng là cơ giải thoát hữu hình do thuyết Trung Hòa mà Đức Ngài hằng lập tâm thực hiện.

Nhưng Đức Ngài đã thất bại, vì gặp nhằm Xuân Thu thời đại, loạn lạc bốn phương, dân tình khổ sở, Vua thì yếu đuối, mất hết quyền hành, các chư hầu thì đua nhau tranh bá xưng hùng, không ai thiết gì đến nhơn nghĩa.

Ngày nay từ Âu sang Á, làn sóng văn minh tràn ngập khắp nơi, vật chất lấn áp tinh thần khiến cho nền luân lý cổ truyền cõi Á đông phải luân lạc.

Bởi Hạ ngưng hầu mãi, nên Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dùng huyền diệu cơ bút lập ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ với tôn chỉ qui nguyên Tam giáo, hiệp nhứt Ngũ chi.

Lấy Nho tông chuyển thế, lấy sự thương yêu là phương pháp thực hành chánh Đạo. Đức CHÍ TÔN quyết cứu vớt những kẻ hữu căn thoát vòng khổ hải, tránh đọa luân hồi hầu vui hưởng một hạnh phúc vĩnh cửu.

Cơ giải thoát chúng sanh lần này là lần cuối cùng, Đức CHÍ TÔN phải ra công dạy dỗ cho toàn thể tín hữu biết hồi tâm hướng thiện, quay về đường chánh giáo tu tâm dưỡng tánh, lập công bồi đức hầu ngày chung qui được hội hiệp với Người nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống.

Mở rộng trường thi công quả, Đức CHÍ TÔN quyết lòng chỉ bảo cho các môn đệ có thể lập vị cho mình và độ rỗi nhơn sanh còn sa ngã trong vòng tục lụy.

Đại Từ Phụ lại sợ cơ thử thách quá cay nghiệt, nên có dạy rằng: "Ngày nào Đạo đã khai tức là tà khởi. Các con phải hết sức mà gìn giữ lấy mình. Chẳng những giữ mình các con mà thôi, lại còn phải giữ gìn cả

môn đệ Thầy nữa. Những mưu chước của tà mỵ làm ngăn trở bước đường Thánh đạo của các con, đó là do Thầy dùng để thử các con. Vì vậy, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, chúng nó hằng thừa dịp cắn xé các con. Song trước, Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp chúng nó chẳng hề thấy đặng, đó là đạo đức của các con. Thầy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy.

Ấy vậy, Đạo rất hữu ích cho con người như giáp hữu ích cho thân các con. Nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lổ, còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép tà thần".

Đức CHÍ TÔN lo lắng cho môn sinh như thế, là vì trên trường đời đầy dẫy những cạm bẫy hiểm nguy. Lòng ham muốn của con người lại vô bờ bến: Nào lợi, nào danh, nào tiền tài, nào tửu sắc.

Trước bao nhiêu cuộc quyền rũ, con người mất hết huệ khí thiên lương nên phải sa ngã vào đường tội lỗi.

Nhưng, người đã quyết chí tu hành, quyết lánh giả tầm chơn, đã xả thân cầu Đạo, xả phú cầu bần thì sự quyền rũ nào lôi cuốn được?

May duyên gặp thời kỳ đại ân xá này, đó là cơ hội "*Ngàn năm một thuở*" Đức CHÍ TÔN ĐẠI TỪ PHỤ, lại tha thiết nhủ khuyên, ân cần dìu dắt, thì hỡi ai, còn tiếc chi tuồng đời mộng ảo mà phải để cho công phu lỡ dở?

Đời người qua thắm thoát như cửa sổ thoát vó câu, như ngọn đèn treo trước gió, người tu hành chẳng nên bỏ mất thì giờ, phải mau chơn tiến bước trên đường nghĩa vụ.

Giữa trường đời gió bụi, mạnh được yếu thua, khôn sống mông chết, người Tín hữu CAO ĐÀI lại may mắn được che chở dưới bóng từ bi của Đức THƯỢNG

Để, lại được Ơn Trên ban cho một món báu màu nhiệm riêng biệt mà từ ngàn xưa chưa hề có trên thế gian.

Đó là cơ giải thoát, mà muốn đạt được, người hành đạo duy có trải tâm chơn thành, giồi trau hạnh đức hầu tế độ nhơn sanh quay về chánh giác.

Các ân huệ đó lớn lao biết bao nhiêu!

Hội Thánh trông mong mỗi Tín hữu nên lưu tâm và đừng để mất cơ hội./.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
*(Trích Thông Tin số 7, ngày 28/06/1970)*

## LIÊM KHIẾT

### (Bài Thuyết Đạo của Đức THƯỢNG SANH)

Trong xã hội, phần nhiều những người có tinh thần Nho học và có niềm mê đạo đức, đều gồm có những đức tính cao quý như Trung, Hiếu, Nghĩa Liêm, Chính.

Liêm là một đức tính ít người được có và những ai đã thực hành được chữ Liêm cũng cho là bậc phi thường trong thiên hạ.

Liêm là gì?

Liêm tức là thanh liêm, liêm khiết, hay khiết kỷ, là bản tánh trong sạch, không như bọn một mảy gì, một vật gì, một món tiền của nào bất chánh, không phải do nơi công lao của mình làm ra.

Có người chịu lao lực vất vả suốt ngày, đầu tắt mặt tối để được hưởng một món tiền vừa đủ nuôi thân, nhưng vẫn bằng lòng với số phận. Nếu có ai đem cho một số tiền lớn và xúi giục làm một việc bất công, thì nhất định không nhận, thà chịu ở trong cảnh nghèo mà được trong sạch.

Xưa dưới triều đại của những đấng minh quân thì dân được giáo hóa trong tinh thần Nho giáo, nên phần nhiều là người có đức hạnh và hơn phẩm cao quý, trừ ra một phần ít là hạng người thất học, mới có những tánh xấu, tham lam hèn hạ mà thôi.

Còn những quan cai trị là những bậc liêm chánh, giữ mình thật trong sạch để làm gương cho đoàn hậu tấn.

Cụ Nguyễn Du, tác giả Truyện Kiều có tả đời thung dung tự tại của vị quan liêm chính bằng hai câu:

*"Cầm đờng ngày tháng thanh nhàn,  
Sớm khuya tiếng hạc tiếng đàn tiêu tao."*

Đó là lấy tích ông Triệu Biên đời Tống làm quan thanh liêm đến nỗi khi đi phó nhiệm chỗ này sang chỗ khác, chỉ đem theo một con hạc và một cây đàn Cầm chứ không có món chi đáng giá.

Những hạng người chơn chánh như vậy, Nho giáo cho là hạng Quân tử. Quân tử đây có nghĩa là cao thượng đáng tôn kính.

Hạng Quân tử không bao giờ quan tâm đến sự phú quý.

Không phải là họ ghét sự phú quý, mà chỉ vì họ trọng đạo quá nên phú quý không đủ mạnh lực làm cho họ phải thèm muốn. Hơn nữa, họ cũng quan niệm hễ vì phú thì bất nhân, tà vi hơn bất phú.

Đức KHỔNG TỬ dạy rằng: "Giàu sang ai cũng muốn, nhưng không lấy đạo nghĩa mà được thì quyết không nhận. Nghèo hèn ai cũng ghét, nhưng không lấy lẽ phải làm cho khỏi thì đành chịu nghèo". Ngài nói: "Ăn cơm hẩm, uống nước lã, co tay gối đầu thật là cảnh buồn mà ta có thú vui trong đó, còn làm điều bất nghĩa mà được giàu sang, ý ta coi như đám mây nổi".

Tánh liêm khiết nâng cao giá trị con người và làm cho người được thơ thới, dầu cho ở trong cảnh nghèo khó người ta cũng hãnh diện tự tìm sự vui trong chỗ thanh cao khác thường của mình, vì ngó lên không thẹn với Trời, dòm xuống không hổ với thiên hạ.

Người thanh bản như vậy thì vui sướng hơn kẻ giàu mà sâu mọt, lường công tham của, thâu đa nạp thiếu, hoặc lợi dụng quyền thế để rút rĩa dân nghèo khẹp chặt cửa công, mở rộng cửa tư để dục vọng được thỏa mãn.

Vi làm giàu với những hành động bất chánh nên họ vẫn cứ phập phồng lo sợ không biết cơ mưu sẽ bại lộ ngày nào.

Đó thiệt là "*Thanh bản thường lạc, trước phú đa ưu*". Lại có câu "*Hoạn tài bất phú*", ham dụng của phi nghĩa rốt cuộc cũng không hưởng được bền lâu, phép

nước dầu không trừng trị thì luật Trời cũng không thứ tha, thiện ác đều có sự báo ứng.

Sau đây là một gương liêm khiết của người quân tử, đã được lưu truyền muôn đời ca tụng.

Đời Chiến Quốc có người lượm được hòn ngọc quý, bèn đem dâng hiến cho quan thái thú tại chỗ là Tử Hân để cầu thân, vị quan này nhứt định không nhận, người dâng ngọc thưa rằng: Ngọc này tôi đã đem cho thợ mài ngọc xem, quả đúng là một bảo vật mới dám đem dâng cho quan lớn, xin quan lớn nhận dùm cho tôi vui lòng.

Tử Hân nói: Người có ngọc là báu của người, còn ta giữ tánh liêm khiết là báu của ta. Người cho ta ngọc, nếu ta thâu nhận thì cả hai đều mất của báu. Vậy người cứ đem về, người giữ của báu của người, ta giữ của báu của ta. Như thế, hai người đều còn của báu, há chẳng hay hơn sao?

Người dâng ngọc liền thưa: tôi là thường dân mà cầm ngọc này, sợ phải bị trộm cướp mà hại đến thân, nên không dám giữ nó.

Tử Hân bèn lưu người ấy lại kêu thợ đến mài ngọc, bán dùm được một số tiền lớn rồi giao cho đem về làm vốn sanh nhai.

Trong một bài Thánh giáo, Đức CHÍ TÔN có nêu gương hai nhà hiền triết thuở xưa mà đời còn nhắc nhở trong hai câu:

*"Hón Lưu Khoan trách dân bò tiên thị nhục,  
Hạng Trọng Sơn khiết kỷ ẩm mã đầu tiên."*

Thánh giáo có giải rằng: Đời Hón ông Lưu Khoan lấy đức trị dân, khi dân phạm tội thì đánh bằng cái roi bò, roi lát để tượng trưng sự răn phạt vậy thôi, chớ không bắt tù đầy chi hết.

Còn nước Hạng có ông Trọng Sơn giữ tánh liêm khiết cho đến đôi khi dẫn ngựa đến suối cho uống nước, lấy tiền quăng xuống suối, để trả tiền nước. Ý muốn tỏ,

dầu nước suối là của thiên nhiên, cũng không muốn nhờ bọn, không thêm lợi dụng.

Trong cửa Đại Đạo, Đức CHÍ TÔN đã từng dạy Chức sắc phải giữ mình thật trong sạch.

Có trong sạch, người hành đạo mới biết tự trọng, biết lẽ công bình, dịu dặt hơn sanh trên đường Thánh đức.

Vả lại, người tu hành đã gọi là Xả thân cầu Đạo quyết hiến thân cho chủ nghĩa thương đời thì liêm khiết là một đức tính đương nhiên phải có. Chức sắc thiếu liêm khiết, cửa Đạo là bến chợ đời chớ không còn là cửa Đạo nữa.

Đức CHÍ TÔN có dạy rằng: "Thầy nhớ xưa kể mộ Đạo chịu ngàn cay muôn đắng, biết có người mà chẳng biết nhọc mình, hài gai áo bả, đội nguyệt mang sao, gió trước lọt chời tranh, mưa sau xiêu giậu lá, bần hàn chẳng quản, tay trắng diu người, một mảy không bọn nhớ mới có thể lập ngôi cho mình được".

Bậc chơn tu xưa được như vậy, nay Đức CHÍ TÔN chẳng phải không thể dạy con cái của Người được như hạng cao khiết ấy, nhưng trên có lời giáo hóa dưới phải cố gắng thực hành thì kết quả mới khả quan, tâm phàm mới trở nên chí Thánh.

Nói tóm lại, Liêm khiết là một đức tính đáng kính của bậc Hiền hơn quân tử. Quý hóa thay; nếu trong cửa Đạo Chức sắc đồng nêu gương Liêm khiết để tạo một uy tín về vang đối với mặt đời thì nhiệm vụ phổ độ của chúng ta sẽ trở nên nhẹ nhàng thơ thới./.

**(Trích Thông Tin số 10, ngày 11/8/1970)**

## HUẤN TỪ

**của Đức THƯỢNG SANH**  
**Trong dịp Hội Thánh đại tiệc**  
**Chư Chức sắc và Nhân viên công quả**  
**Tại Hạnh Đường ngày 18 tháng Giêng Tân Hợi**  
**(dl. 13/2/1971)**

*Kính Hội Thánh Hiệp Thiên,  
Cửu Trùng và Phước Thiện,  
Kính Quý Chức sắc, Chức việc  
và Đạo hữu Nam Nữ,*

Thấm thoát ngày tháng trôi qua, với trăm hoa đua nở muôn tía ngàn hồng cũng như bao nhiêu Xuân trước, những quang cảnh vô tri thì tươi đẹp theo lệ thường mà tình hình đất nước Việt Nam vẫn còn mịt mờ trong khói lửa, dân chúng vẫn lầm than, cảnh đời còn đen tối; Gượng vui để khỏa lấp cái buồn khổ chung của nòi giống.

Trong khi chào đón Xuân mới, người Đạo Cao Đài hy vọng và cầu nguyện Đức CHÍ TÔN mở lượng từ bi xoay trở thế cuộc, ban ân huệ cho dân tộc Việt Thường chóng thoát nạn chiến tranh, sớm vui hưởng đời thanh bình vĩnh cửu, người có sứ mạng Thể Thiên hành hóa mới có cơ thuận tiện tận tâm lo diu dắt nhơn sanh trên đường giải thoát.

Mỗi độ Xuân về, dù cảnh đời biến chuyển thế nào, những Chức sắc có nhiệm vụ nơi các địa phương cũng giữ thường lệ trở về Tòa Thánh để dâng lễ đầu năm ra mắt Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU, sau để tiếp xúc với Hội Thánh và vui cuộc đoàn viên với anh chị em trong cửa Đạo.

Trong bữa tiệc ủy lạo này, sự hiện diện đông đủ của toàn thể Chức sắc các cấp bậc và nhơn viên Công

quả chúng tỏ mỗi dây thân ái đã thắt chặt tinh huỳnh đệ thiêng liêng giữa con cái Đức CHÍ TÔN. Hôm nay đoàn tụ trong bầu êm ấm vui tươi dưới mái gia đình của nền Đại Đạo, sự đoàn kết chắc chắn này tiêu biểu một sức mạnh phi thường có thể dời non lấp bể, nếu những quả tim của tất cả các bạn Đạo đều cùng đập một nhịp yêu đương và cương quyết làm tròn nhiệm vụ. Chúng ta phải cố gắng giữ gìn cho cái sức mạnh tinh thần đó còn nguyên vẹn mãi mãi, để làm nền tảng kiên cố cho cơ quan phổ độ tồn tại đến thất ức niên và tạo nên nhiều phương tiện trên đường xây dựng cơ nghiệp Đạo.

Đời mặt pháp hầu tàn, sự hung bạo của con người đã lên đến cực điểm. Trước sự tiến triển của văn minh vật chất, trước sự đổ vỡ của Đạo lý luân thường, trường đời là một trận mê hồn, mà sự xa hoa hào nhoáng có thể gây tai họa lớn lao cho kẻ tu hành. Chúng ta cần phải chung lưng đấu cật, nương nhờ lẫn nhau, giữ gìn cho nhau, đem tinh thần đạo đức nhập lại thành một khối cứng rắn đặng đối phó với cơ thử thách bất thường thì mới khỏi bị sa ngã vào cạm bẫy của tà quyền để đi trọn vẹn trên đường Thánh đức. Phần đông Chức sắc có đức tin vững chắc, có quan niệm rõ rệt về sự mạng Thiêng liêng của mình nên nhứt quyết không để cho ai chi phối, mặc dù giọng kèn tiếng quyền vẫn luôn luôn to nhỏ bên tai để chực cuốn theo đường lối bất hảo. Trái lại, một phần Chức sắc dù là thiểu số, vì cơ thử thách quá nặng nề, nên không đủ nghị lực để cự vững nổi với sự quyến rũ của những kẻ biết lợi dụng thời cơ nên phải sa ngã vào chỗ lạc lầm, có lẽ phải gánh trọn cái hậu quả thất thế đối với quyền Thiêng liêng, tuân theo Thánh đức Đức CHÍ TÔN, Hội Thánh quyết giữ vững lập trường Tôn giáo thuần túy, không ra khỏi phạm vi đạo đức, vượt mình lên cao hơn những nghị luận của thế gian, nên khỏi vướng vào cuộc phiêu lưu nguy hiểm trên trường chánh trị. Nhờ vậy mà thanh danh Tòa Thánh Tây Ninh được nâng cao, Hội Thánh nắm vững Luật Pháp và Chơn Truyền điều khiển bước Đạo được điều hòa êm ấm.

Chúng tôi thường nghe nhiều Tín hữu hoặc người trong các giới hỏi rằng: Tại sao Tòa Thánh Tây Ninh vẫn trầm lặng, không nói lên ý kiến chi đối với thời cuộc, trong lúc các Tôn giáo khác đã có tiếng vang dội kêu gọi hòa bình cho đất nước.

Xin thưa rằng: Trị nước an dân thì có nhà cầm quyền Quốc gia, lèo lái con thuyền Đạo thì có nhà lãnh đạo tinh thần của Tôn Giáo. Tôn giáo không có thể xoay chuyển vận nước được, cũng như Chánh quyền không thể điều khiển Tôn giáo, thế thì chúng ta kêu gọi, la lối để làm gì? Nếu đem chính trị nhập vào Tôn giáo, chắc chắn Tôn giáo sẽ đi sai lạc hướng và nắm thất bại trong tay. Còn như hô hào tỏ mở vạch lối chỉ đường theo quan niệm của mình, thử hỏi mình có thực hành được theo như sự hô hào hay không? Hai bên Chánh phủ đối phương có chịu nhận mình làm trọng tài để phán quyết hay không? Ví như nghe người ta kêu gào, mình cũng bắt chước kêu gào, thấy ai nhảy mình cũng nhảy, ai múa mình cũng múa, quý vị hãy tưởng tượng thiên hạ sẽ bình phẩm mình ra sao? Và lại hoạt động chính trị chẳng phải một việc mà ai cũng có thể làm được bất cứ ở vào trình độ văn hóa nào, chính trị rất quan trọng vì nó có liên hệ với sự trị loạn của quốc gia và phúc họa của dân tộc.

Đức Khổng Tử nói rằng: Trong đạo làm người chánh trị là việc lớn (Nhơn đạo chính vi đại). Cho nên người làm chính trị phải có đủ tài đức, trọng nghĩa, ái nhân thì mới có thể giúp ích cho dân, cho nước. Nếu thiếu kinh nghiệm, kém tài, thiếu đức chỉ biết chạy theo bả lợi mỗi danh thì vận nước phải suy vi, dân tình thống khổ. Mục đích của chính trị là làm cho quốc gia hưng vượng, công lý thẳng bằng, nhân dân no ấm, đó là đường lối chính trị thời xưa của những bậc ưu thời mẫn thế. Thời nay, quý vị thử nhìn quanh sân khấu đời coi những nhân vật hoạt động chính trị có bao nhiêu người vì nước, vì dân, biết lo quốc kế dân sinh, mưu cầu hạnh phúc cho đồng bào. Hay là phần đông chỉ là những kẻ

tay sai cho thế lực kim tiền? Lợi dụng địa vị hoành hành thiên hạ, bóc lột nhân sanh, khoát nạt trước đám dân đen, cúi rạp mình trước người thượng cấp, lấy nhục làm vinh, lấy xấu làm tốt, miễn lo cho đầy túi tham, không cần nghĩ tới hậu quả việc làm đen tối của mình.

Người đã khép mình trong cảnh giới tu hành đã xả thân cầu Đạo, thấy diễn những lớp tuồng bản thiêu như vậy cũng đã bất bình, chán ngán. Không lẽ còn mê luyến hồng trần, ham mùi chung đỉnh để rồi phải chịu lỡ dở công phu trên đường lập vị. Không lẽ đã lánh khỏi bến sông mê, người tu sĩ còn đi trở lại đoạn đường phiền não; tức là từ trên cao bỗng sa xuống chỗ thấp hèn, từ chỗ sạch trong bỗng gieo mình vào nơi ô trược.

Là môn đệ của Đức CHÍ TÔN, là Chức sắc Thiên phong, chúng ta không thể làm như vậy và tôi tin rằng quý vị cũng đồng có cái quan niệm đó.

Dung ruổi trên đường tục lụy, người ta chạy theo danh vọng tiền tài, chúng ta chạy theo nghĩa nhân đạo đức, người ta đập đổ lầu đài tinh thần trong sự tranh giành quyền lợi, mưu hại lẫn nhau, chúng ta cũng cố đạo tâm, vun trồng cội phúc.

Đời càng tỏ ra đê hèn, hạ tiện, chúng ta càng tỏ ra chơn chánh, siêu phàm, thiên hạ cúi mình bò lết trong chỗ nhơ bẩn vì chút ít lợi quyền, chúng ta phải vươn mình lên cao để đón hứng mùi hương thanh thoát, làm cho trí óc trở nên phi thường và tâm hồn thơ thới. Mùi hương đó là mùi Đại Đạo do ngọn gió Thiêng liêng của Đấng CHÍ TÔN đưa đến bên chúng ta để thổi vệt không khí ô trược, mê hồn mà trước kia chúng ta bị thâm nhiễm.

Đạo và Đời khác nhau ở chỗ một cao, một thấp, một trắng một đen. Nếu Đạo cũng là đê nơi chỗ thấp hèn như ở bến chợ đời thì Đạo có ích gì cho chúng sanh? Và Đạo lấy gì để làm gương mẫu và cảnh tỉnh thiên hạ? Được nuôi dưỡng trong tình thương của Đức CHÍ TÔN, Chức sắc Thiên phong là những bậc Thánh hiền trong cửa Đạo. Hễ làm bậc Thánh hiền thì phải có

tư cách thanh cao, tánh tình phong nhã, phải trau dồi tâm trí cho ra bậc phi thường để cho đàn em noi gương mà tiến bước. Bậc phi thường tức là người đã vượt khỏi mức thường tình không sân, si, hỷ, nộ như kẻ phàm phu, phải đi ngược với thế tình, tức là trọng tinh thần, khinh vật chất, ham hơn nghĩa, lánh vạ tà, bỏ thói kiêu sa, bỏ lòng tự ái, đó là giữ đúng mức siêu nhiên của một phần tử trong Thánh thể Đức CHÍ TÔN.

Chúng ta thường mục kích người Chức sắc hay có cái tự ái không đúng chỗ, ưa tiếng khen mà ghét lời chỉ trích. Trong thực tế thì những ai ưa lời khen tặng thường bị quyến rũ bởi lời đường mật, có khi phải sa ngã vào đường bất chánh. Còn những ai ưa nghe lời chỉ trích và tự xét mình sẽ trở nên bậc chí Thánh.

Xưa Võ Vương nhà Châu nghe một lời nói phải thì bái phục. Thầy Tử Lộ nghe người ta bảo mình có làm lỗi thì vui mừng (Võ Vương vẫn thiên ngôn tắc bái, Tử Lộ hơn cáo tri hữu quá tắc hỷ).

Nho học có dạy: Ai nói điều xấu của ta đó là thầy ta, ai nói tốt cho ta đó là giặc của ta. (Đạo ngô ác giả thị ngô sư, Đạo ngô hảo giả thị ngô tặc). Vì vậy khi chúng ta nghe người ta khen mình, dù là lời khen thành thật và đúng chỗ, chúng ta phải kể lời khen đó như một luồng thanh phong, nên để cho nó thoảng qua mà đừng quá tưởng niệm. Trái lại, chúng ta nên để ý lời chỉ trích đúng chỗ, chúng ta nên tự nhận và lập tâm hồi cải, ví như lời chỉ trích chỉ do sự ganh tỵ mà ra thì ta nên thản nhiên tiếp tục làm việc phải. Trời không vì người ta sợ rét mà thôi mùa đông, Đất không vì người ta sợ xa mà thu hẹp lại, người Quân tử không vì lời nghị luận xuyên tạc của tha nhân mà thôi việc làm chánh trực của mình.

Kính thưa quý vị,

Trong lúc khói lửa chiến tranh còn bao trùm đất nước, nền Đại Đạo tuy không được bành trướng khả quan nhưng nhờ sự trung thành và sự tận tâm phục vụ của phần đại đa số Chức sắc nơi Trung ương và Địa phương, nên phương diện tinh thần của Đại Đạo vững

mức cao siêu, cái danh liêm khiết của Hội Thánh cũng như chí hy sinh của Chức sắc được các giới trí thức ngoài mặt đời ngợi khen và kính nể. Chúng ta phải đồng tâm nhứt trí tiếp tục giữ vững thanh danh của Tòa Thánh Tây Ninh, uy quyền của Hội Thánh và nhân cách phi phạm của người tu hành, thì dù gặp bao nhiêu khó khăn chúng ta cũng sẽ lướt qua để xây dựng cho nền Đạo Đạo một tương lai sáng lạng và tươi đẹp hơn.

Nhơn bữa tiệc thân mật hôm nay, thay mặt Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi xin chân thành cầu chúc Quý Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu Nam Nữ gặp nhiều may mắn để đạt thắng lợi hoàn toàn trên đường phụng sự cho Đạo và cho nhơn sanh, cầu nguyện Đức CHỈ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban ân lành cho toàn thể Quý vị./.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

## PHƯƠNG PHÁP TU THÂN và Thuyết TAM LẬP

Theo Kinh Dịch và Trung Dung thì Trời là Đấng cao trọng nhất, sinh ra quần linh vạn vật, biến hóa âm dương mà tạo thành vũ trụ. Đó là Đấng hoàn hảo tốt bậc nhất thiên liêng, vô hình ảnh nhưng hành động không ngừng, tự diễn xuất bằng những hiện tượng, bành trướng rất sâu xa, huyền diệu, cao thâm, sáng suốt, nâng đỡ và chở che muôn loài vạn vật.

Thật không hiện mà rõ, không động mà biến hóa vô cùng, không làm mà nên việc. Nhờ đó bốn mùa thay đổi, muôn vật sanh sản, vũ trụ trường tồn.

Đấng hoàn hảo đó là Trời, là THƯỢNG ĐẾ. Đức Khổng Tử nói rằng: Đấng THƯỢNG ĐẾ ngự trị trong thâm tâm của mỗi người dưới hình thức lương tâm. Đạo làm người là noi theo Trời tức là tâm linh đó, Tôn giáo là phương pháp thi hành Đạo đó, tức là: Thiên mạng chi vị tính, xuất tính chi vị Đạo, tu Đạo chi vị Giáo.

Mục đích là tu thân, nghe theo tiếng của lương tâm, tiến tới hoàn thiện để kết hợp với Trời và giáo hóa người khác trở nên hoàn thiện như mình.

Vi vậy việc tu thân rất cần thiết cho mỗi người sống trong xã hội.

Sách Đại Học có nói: "*Tự thiên tử dĩ chí ư thứ dân nhất thị giai dĩ tu thân vi bản*", nghĩa là từ bậc vua chúa cho đến thứ dân ai cũng phải lấy sự sửa mình làm gốc.

Trong việc tu thân, sách Đại Học vạch ra bốn công tác rõ rệt là: Chính tâm, thành ý, cách vật, trí tri. Muốn tự sửa mình trước phải giữ lòng dạ cho ngay thẳng, muốn giữ lòng dạ ngay thẳng trước phải luyện ý mình được thành thật, muốn cho ý mình thành thật,

trước phải có kiến thức chu đáo và muốn có kiến thức chu đáo phải học và tìm biết suốt tới chỗ uyên thâm của sự vật.

Khi đã trí tri và cách vật, khi đã có ý thành và tâm chánh tức là xúc tiến tới việc tu thân, Thân đã tu nhiên hậu mới có thể tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Vậy sự tu thân chẳng những là cần thiết cho đời mình mà còn rất quan hệ đến việc tấn hóa của quốc gia xã hội.

Hai chữ "*Tu thân*" không phải chỉ có một ý nghĩa tiêu cực là sửa trị nét xấu mà là bao hàm một chương trình rộng rãi trau dồi tài đức. Tu thân cũng không phải chỉ có một quan niệm hoàn toàn về cá nhân, vì phép tắc đối với mình tức là "*Xử kỷ*" phải luôn luôn đi kèm với phép tắc đối với người và việc tức là "*Tiếp vật*".

Muốn được hoàn hảo trong việc xử kỷ và tiếp vật, con người cần phải thực hành phép Tam lập, tức là Lập Đức, Lập Công và Lập Ngôn.

Sao gọi là Lập Đức?

Thế theo triết học Nho giáo, Đạo Trời có bốn đức là: Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh, tức là bốn lý pháp mẫu nhiệm làm cho cơ sinh hóa vạn vật được điều hòa và thành tựu với tất cả những tốt đẹp thuần túy thiên nhiên.

Đạo người cũng có bốn đức là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí cũng có công dụng và đặc tính y như bốn đức Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh của Đấng Tạo Hóa.

Đức Nhân:

Bởi cái đức lớn của Trời là sự sinh, thì đạo làm người phải theo đạo Trời mà bồi dưỡng sự sinh. Cái đức làm cho ta yêu người, yêu vật, muốn cho vạn vật cát đắc kỳ sở, đó là đức Nhân vậy.

Cái lòng yêu đó biểu lộ tự nhiên theo tiếng gọi của lương tâm, không có miễn cưỡng chút nào mà cũng không do ai xúi giục.

Chữ Nhân đem ra ứng dụng vào đời sống thì nó gồm tất cả nghĩa vụ làm người, nên Thầy Mạnh Tử nói Nhân là đạo làm người vậy.

Thực hành chữ Nhân tức là áp dụng Thiên lý vào đời sống thật tế.

Muốn làm điều Nhân, người ta phải giữ lòng ngay thẳng, chẳng cho tư dục xen vào tâm, để cho nguồn Thiên lý ở trong tâm ung dung phát triển rồi ta cứ theo tiếng nói thiêng liêng đó mà làm cho hết sức mình.

Theo tình cảm, trước hết ta phải thương những người thân cận như là cha, mẹ, anh, em và gia tộc, thứ nữa ta phải nói rộng tình thương tới cả nhơn loại, vì Đức Nhân là tiêu chuẩn của lòng từ ái và tánh vị tha, không thể khép vào một chỗ chật hẹp được.

Thầy Mạnh Tử có quan niệm là lòng nhân ái ví như cái hoa của đời sống, sự sinh tồn thiết thực là tình thương tràn trề và sung mãn. Nếu lòng nhân ái không được nở nang đầy đủ thì nó như cái hoa héo trước khi nở.

Tóm lại người có lòng nhân phải trang nghiêm, phải có ý chí bền bỉ, không làm cho ai điều mình không muốn người làm cho mình, khiêm nhượng, khoan hồng, cần mẫn, quảng đại, thi ân huệ cho người, thương yêu mọi người và mong cải tạo xã hội.

Ngoài ra phải biết xét mình, biết so sánh mình với người, phải noi theo những phong tục tập quán tốt, những lễ nghi đương thời.

Xưa Đức Khổng Tử vì khiêm tốn mà nói rằng: Ta đâu dám sánh với bực Thánh, bậc Nhân (Nhược Thánh dữ nhân tắc ngô khởi cảm).

#### Đức Nghĩa

Đức nghĩa là cử chỉ tác động theo đạo lý, theo lòng nhân nâng cao giá trị con người. Giúp đỡ một người nghèo đói, cứu vớt một kẻ té sông, chia sẻ thống khổ của người già cả tật bệnh, đó là làm điều nghĩa.

Con người ai cũng có cái tánh ưa điều nghĩa, song không làm được điều nghĩa là tại cái lợi làm hỏng vậy. Người quân tử vẫn chủ tâm lấy cái nghĩa làm trọng hơn cái lợi. Theo các bậc hiền triết Nho giáo, nếu biết khiến lòng háo nghĩa thắng được lòng dục lợi thì thành ra điều hay, mà để lòng dục lợi đè được lòng háo nghĩa thì thành ra điều dở. Và nghĩa thắng được lợi là đời trị, lợi đè được nghĩa là đời loạn. (Nghĩa thắng lợi giả vi trị thế, lợi khắc nghĩa giả vi loạn thế)

Cho nên Nho học khuyên: "*Tiên nghĩa nhi hậu lợi*" tức là phải làm việc nghĩa trước rồi sau sẽ cầu lợi, đó là điều chánh đáng vậy.

Đức Lễ:

Chữ Lễ chẳng phải chỉ dùng để nói về việc thờ phụng, cúng tế theo tôn giáo. Lễ cũng nói gồm cả những qui củ mà phong tục và tập quán của nhơn quần xã hội đã thừa nhận như Quan, Hôn, Tang, Tế v.v...Lễ cũng dùng để khiến sự hành vi của người ta cho có chừng mực và hợp với đạo lý, vì nếu không có Lễ thì mọi việc trên đời đều hỏng vì rối loạn.

Cho nên Đức Khổng Tử dạy bảo Thầy Nhan Uyên rằng: Không phải lễ thì chớ trông, không phải lễ thì chớ nghe, không phải lễ thì chớ nói, không phải lễ thì chớ làm (Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động).

Ngoài ra Lễ còn có hiệu lực định lễ phải trái, tình thân sơ và trật tự trên dưới cho phân minh. Trong xã hội có vua tôi, thầy trò, cha con, chồng vợ, có người thân có kẻ sơ, có việc phải có việc trái, cho nên phải có lễ để phân biệt tôn ti, khiến người ta biết cư xử với nhau cho phải đạo, phân ra trật tự làm cho vạn vật không có điều chi hồ đồ hỗn độn.

Lễ để ngừa sự loạn sinh ra cũng như bờ đê giữ cho nước không đến được. Người giàu sang biết lễ thì không bạo ngược, kiêu căng; người bần tiện biết lễ thì

không nản chí, không làm bậy. Bậc vua chúa biết lễ thì mới biết cách trị nước an dân.

Bởi vậy các đấng đế vương đời trước sở dĩ trị được thiên hạ là vì hiểu rõ thị dục của người ta, nên mới đặt ra lễ và nghĩa để phân biệt cái lợi, cái hại, để trị thất tình, là hỉ, nộ, ái, cụ, ái, ó, dục và sửa thập nghĩa là phụ tử, tử hiếu, huynh lương, đệ đệ, phu nghĩa, phụ thính, trường huệ, ấu thuận, quân nhân, thần trung, đem sự hòa thuận, chuộng sự nhân nhượng, bỏ sự tranh cướp.

Trên thế gian, con người chỉ biết được cái đã rồi, không biết được cái sắp có, lễ là để cản ngăn trước việc chưa xảy ra, pháp luật là để trị việc đã có rồi.

Bởi vậy, Thánh nhân trọng lễ, chớ không trọng hình.

Đức Trí:

Trí là một đức tính giúp chúng ta phân biệt điều lành lẽ dở, điều chánh lẽ tà.

Người trí luôn luôn theo đường đạo đức, tránh kẻ vạy tà, gần người lương thiện để nâng cao giá trị mình trên đường xử kỷ, tiếp vật.

Đề cập tới cách luyện trí, Đức Khổng Tử dạy ba điều:

- 1) Luyện trí bằng cách học hỏi người nay;
- 2) Bằng cách khảo cổ (học theo gương Thánh hiền thời xưa).
- 3) Bằng cách trầm tư mặc tưởng để định trí an thần, tầm cho ra chơn lý.

Nhờ có học hỏi con người mới được trí mình mẫn, thấy xa hiểu rộng. Trong sự học hỏi phải có chí thành, cương quyết không vì thấy khó mà bỏ dở nửa chừng.

Có điều mình chẳng học, nhưng đã học mà chẳng thành công thì không thôi, có điều mình chẳng hỏi, nhưng hỏi mà không thông suốt thì không bao giờ

chịu, có điều mình chẳng suy nghĩ, nhưng suy nghĩ mà không vỡ lẽ thì suy nghĩ mãi.

Có bền chí như vậy sự học mới có kết quả khả quan.

Trí được sáng suốt, mình mới tự biết mình và biết người.

Nếu làm người mà mình không tự biết mình thì thật lấy làm thương hại!

Biết người biết ta tức là bậc trí giả, không khi nào thất bại trên đường đời cũng như đường đạo.

Thầy Mạnh Tử nói: Cái kết quả chánh đại của đức Trí là sự thực hành rất kiên cố đức Nhân và đức Nghĩa. Vì vậy đức Trí và lòng Nhơn ái là hai kho quý báu của người hoàn thiện, là hai đức tính không rời nhau, vì không thể có cái này mà không có cái kia.

Tóm lại, biết được tác dụng của bốn đức căn bản của đạo

người rồi, chúng ta theo đó mà tập luyện cho hết sức mình, làm cho nhập tâm hầu áp dụng vào đời sống hằng ngày của mình.

Nho giáo cho rằng người quân tử cần hợp đủ những đức Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí. Người nào còn thiếu kém về việc thực hành một điều này hay một điều khác trong bốn đức tính căn bản đó thì không xứng đáng là người học Đạo và biết Đạo.

Lập Công:

Là một phương pháp cần thiết trong việc tu kỹ, xử thế của con người.

Phép lập công gồm có hai mặt là: Sức khỏe đầy đủ và tinh thần cứng rắn, để nghị lực điều khiển nhục thân tuân hành mạng lệnh của trí não.

Muốn kiện toàn sức khỏe, phải giữ vệ sinh thân mình, phải ăn uống có điều độ, tránh xa tửu sắc làm cho thân thể con người phải tiêu tụy.

Phải tận lực đánh đổ tật biếng nhác. Làm việc hằng ngày phải siêng năng nhậm lệ; việc nào đã làm phải làm hết sức chu đáo.

Ở tại gia đình phải gắng sức lập công thì gia đình mới khỏi thiếu thốn, tức thực túc y, con cái được bảo dưỡng đầy đủ.

Ra gánh vác việc xã hội, tùy theo địa vị, phải ráng lập công cho đúng với nhiệm vụ mình đã nhận lãnh, hoặc y theo lời cam kết của mình.

Chẳng nên thấy sự khó khăn mà bỏ dở nửa chừng, hoặc ham lợi nhiều mà làm việc cầu thả, khiến công chuyện bất thành rồi đổ thừa cho điều này lẽ nọ.

Làm như vậy thì thất tín với mình, thất tín với thiên hạ, không còn ai dám tin dùng mình nữa và cả đời mình phải gánh chịu hậu quả, không trông gì nên sự nghiệp được.

Khi nhập vào cửa Đạo, quyết tu hành, phụng sự cho Đạo và cho chúng sanh thì sự lập công là đầu mối việc. Phải lập công rồi mới hưởng quả, nên gọi là công quả.

Công quả trong cửa Đạo chia ra hai phần là: Công quả nội và Công quả ngoại.

Công quả nội:

Là phương pháp làm cho mình sáng suốt, hiểu thông rành mạch đạo lý, không còn chỗ nào ngờ vực hầu trau dồi tâm tánh để trở nên người đạo đức hoàn toàn. Phải để công phu học hỏi rồi phải thực hành tức là áp dụng điều hiểu biết vào đời sống tinh thần, diu đường cho kẻ khác cũng trở nên sáng suốt như mình. Đó là tự giác nhi giác tha.

Công quả ngoại:

Là phụng sự cho Đạo và cho chúng sanh tức là tùy theo địa vị và khả năng của mình, ra công xây dựng cho Đạo và giúp ích cho người Đạo cũng như người

Đời, làm cho ai cũng được hưởng cái công quả như mình.

Sự sanh hoạt trong cửa Đạo cũng chẳng khác chi sự sanh hoạt ngoài mặt đời: Kẻ rành về nghề này, người chuyên môn về việc khác. Có nghề đòi hỏi sự lao lực, có việc cần nơi sự lao tâm. Lập công quả bằng sự lao tâm hay lao lực đều có giá trị như nhau và đều hướng về chủ đích phụng sự cho Đạo và cho chúng sanh.

Trong cửa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, người tu sĩ nhờ nơi công quả mà lập vị xứng đáng cho mình và hưởng ân huệ thiêng liêng ngày chung cuộc.

Lập Ngôn:

Là trau chuốt lời nói được thanh nhã, chơn thật, hiền lành, tỏ ra mình là người có học hay có thẩm nhuần đạo đức.

Muốn thực hành phép lập ngôn, chúng ta phải làm chủ khẩu khí, phải suy nghĩ kỹ trước khi thốt lời thì lời nói mới đoan trang, có mực thước.

Vả lại người ta thường do lời nói để tìm biết tâm chí và trình độ tấn hóa của mình; chúng ta nên cẩn thận, vì một lời thốt ra rồi khó lấy lại được.

Về mặt Đạo, lời nói chẳng lành, bất công hoặc có ác ý, làm cho mình mang nghiệp quả (Karma). Nghiệp quả đó gọi là khẩu nghiệp, dầu là lời nói suông cũng đồng tội như mình có làm việc quấy,

Đức CHÍ TÔN có dạy rằng: "Các con phải cẩn ngôn cẩn hạnh. Thà các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con chỉ nói mà phải mang trọng hình đồng thể".

Vậy người tu sĩ cần áp dụng triệt để những điều răn cấm sau đây:

- Cấm vọng ngữ tức là nói dối;
- Cấm lưỡng thiệt, tức là đem chuyện người này thuật lại với kẻ nọ làm cho hai bên xích mích nhau;

- Cấm ác khẩu, tức là lời nói hung dữ;
- Cấm ý ngữ tức dùng lời xảo trá để gạt gẫm người sa vào tội lỗi.

Đức Khổng Tử có nói: "*Đạo thánh nhi đồ thuyết đức chi khí đã*", nghĩa là nghe chuyện đầu đường nói lại ở cuối đường là tự bỏ cái đức tốt của mình vậy.

Trong xã hội, người ta vì lời nói mà sanh ra việc bất bình, có khi gây ra thù oán có thể đánh giết nhau.

Trong gia đình, vì lời nói mà có khi cang thường tan vỡ, cốt nhục chia lìa.

Trong việc trị nước, các vị vua chúa thời xưa thường nghe lời sàm tấu của đám nịnh thần mà quốc gia phải khuyh nguy, cơ đồ nghiêng ngửa. Vì đó có câu: Nhứt ngôn khả dĩ hưng bang, nhứt ngôn khả dĩ tán bang. Lời nói có tầm quan trọng như thế, người đời cũng như kẻ tu sĩ nên cẩn hạnh cẩn ngôn cho lắm.

Nói tóm lại, người quyết chí tu thân, nếu thực hành được phép Tam lập là Lập Đức, Lập Công và Lập Ngôn thì sẽ trở nên hoàn thiện và đáng là một bậc đại hiền trong thiên hạ vậy./.

### **CAO THƯỢNG SANH**

**(Trích Thông Tin số 24, ngày 21/03/1971)**

## ĐỨC THƯỢNG SANH

**Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 23 rạng 24 tháng 12  
Canh Tuất (dl. 19/1/1971)**

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**

*Kính HỘI THÁNH HIỆP THIÊN, CỬU TRÙNG,  
PHƯỚC THIÊN,  
Kính Quý CHÚC SẮC, CHÚC VIỆC và ĐẠO  
HỮU Nam Nữ,*

Ngày qua tháng lại nhắc thức tự thoi đưa lật bật tiết Đông vội ướp tàn, hoa cỏ đã phô bày muôn tía ngàn hồng báo tin mùa Xuân chực ló dạng. Một năm chóng thoát qua, nhớ lại Xuân trước vừa đến mới ngày nào nay chúng ta lại sửa soạn đón chào Tân Xuân sắp đến nữa.

Ôi! Dòng đời cứ triền miên trôi chảy, nhựt nguyệt cứ vắn xây, Xuân mãi kể Xuân về, ngày tháng kể tiếp nhau, đem mới tuổi chất chồng lên đầu con người để rồi đưa lần đến cõi hư vô tịch tịch. Một số bạn đồng hành của chúng ta trong cửa Đạo, mới Xuân trước còn gặp nhau với nét tươi cười, nay chưa hết tiết Đông đã vội hóa ra người thiên cổ. Thế thì Đấng Tạo Hóa sắp đặt cho cái Xuân chẳng phải dành cho khách trần vui hưởng, mà chỉ để nhắc cho nhơn sanh nhớ mỗi độ Xuân về tức là con đường đi đến mức chung qui của kiếp phù sinh đã thâm ngăn lại, không còn bao nhiêu bước nữa nên liệu mà tính xong bốn phận làm người trước ngày vĩnh quyết.

Theo quan niệm của nhà hiền triết thời xưa, thì ngày Tết Nguyên Đán không phải là ngày để chơi Tết, hay chơi Xuân mà chính là một dịp để cho con người lo tròn bốn phận trong gia đình, tưởng nhớ đến những đấng Tổ Tiên Phụ Mẫu đã khuất bóng, kính cẩn bái lễ

trước bàn thờ, giữ tròn đạo hiếu đúng theo Nho giáo tức là thờ người quá vãng cũng như người còn tại thế. Ngoài ra, người ta chúc lành cho thân quyến, bạn bè và đi đến Chùa, Miếu, Đền thờ để cầu phúc cho gia tộc, rồi thì tính toán đường lối xoay trở trong nghề nghiệp để thi thố cho có kết quả tốt đẹp, khi bắt tay vào công việc sẽ tới. Đó là người có chí kinh doanh và có tư cách sinh hoạt lương thiện dù trong thời bình họ cũng thận trọng không tỏ ra cử chỉ ngông cuồng phung phí vô lối, trừ ra những hạng người làm tiền không mệt nhọc bóc lột dân chúng muôn phương ngàn kể hoặc ngồi không chia của, lập sản nghiệp trên xương máu của đồng bào, họ mới thung dung quăng tiền qua cửa sổ, để phô trương sự giàu có dù trong thời bình hay thời loạn. Phương chi nạn chiến tranh đang dày xéo đất nước, suốt phần tư thế kỷ nay; tai Trời ách nước còn dồn dập gieo thêm tang tóc làm cho giống Việt Thường đã quá thống khổ, đọa đày, đã phải chịu thêm nỗi điều linh tàn tạ.

Trước cảnh máu xương chùng chất gây nên bởi chiến cuộc, trước cảnh chiếu đất màn trời, của mấy trăm nạn nhân bão lụt miền Trung đang vất vả khóc than, vì đói rách cơ hàn, chúng ta những người đã xả thân cầu đạo, có vui sướng gì mà hỉ hạ chơi Xuân, hoang phí đồng tiền để làm khách phong lưu trong buổi trà dư tửu hậu. Quay về dĩ vãng, cuộc biến cố ngày Tết Mậu Thân cách đây không quá lâu, chúng ta nên dè dặt, nên vui Xuân với ý nghĩa thanh bai hướng về mặt tinh thần theo tư cách của người tu hành có nhiệm vụ diu dắt chúng sanh trên đường giải thoát. Trong mấy ngày Tết, ngoài ra phận sự đối với gia đình, thờ cúng Tổ tiên, chúng ta nên dùng dịp nghỉ ngơi để ôn lại những việc đã làm, cùng những thành tích đã thu thập trong một năm qua trên đường hành đạo. Nếu làm được việc tốt đẹp có phần công quả xứng đáng, ta nên hả dạ vui mừng, nếu có làm điều bất chánh, tà vạy, ta nên tự thẳng thắn tự nhận lỗi với lương tâm và tự hứa sẽ hối cải sửa mình không dám tái phạm.

Người ngoài xã hội có quyền xảo quyết, giả dối để hèn để mưu cầu quyền lợi. Người tu hành phải thành thật, ngay thẳng, trước là tự thành thật với mình, rồi mới có thể thành thật đối với bạn đạo và tín hữu. Vì chẳng hay xét mình, chẳng cần tính sổ cuối năm như những nhà thương mãi tính lời hay lỗ, người Chức sắc không tiến triển trên đường đạo đức; bởi lẽ, mình không biết lấy mình, thì thế nào cân nhắc được sự học vấn của mình tấn hay thoái, tác động và giá trị của đạo hạnh của mình thấp hay cao.

Thầy Tăng Tử xưa là một bậc hiền triết mà còn *"Nhứt nhứt tam tỉnh ngộ thân"*, tức là hằng ngày xét mình trong ba điều:

- Một là lo việc cho người không hết lòng bằng việc mình, có thể chăng?

- Hai là giao du với bạn bè mà đem lòng giả dối, có vậy chăng?

- Ba là nghe lời Thầy dạy bảo mà hay lãng xạo, có thể chăng?

Ước mong mỗi Chức Sắc hằng ngày chỉ xét mình trong một điều duy nhứt thì nền Đại Đạo lấy làm may mắn mà nhơn sanh cũng lấy làm hữu phước. Điều xét mình ấy là làm công quả lo việc cho Hội Thánh không hết lòng bằng việc mình, có thể chăng?

Xét mình như vậy không phải là việc khó và nếu mỗi người đều thành thật đối với mình thì việc Đạo không có điều gì sơ xuất, cơ nghiệp Đạo sẽ được bồi đắp đồ sộ mau chóng.

Đức PHẬT THÍCH CA dạy các đệ tử rằng: *"Người hãy tự kiểm người"*, theo ý của Đức Phật thì người hãy suy nghĩ và xét mình để biết mình là ai, mình thật biết mình rồi mới biết định giá trị của người khác. Thường người ta chỉ lo tìm kiếm những điều ở ngoài mình, chớ không tìm kiếm những cái ở trong con người của mình, thế nên dây oan kết mãi, nghiệp

chương cang mang, biết chừng nào mới tỉnh ngộ đặng phản bổn hườn nguyên.

Đức Lão Tử có nói: "*Tri nhơn giả trí tự tri giã minh*" tức là biết người là kẻ trí, sao bằng tự biết mình mới sáng suốt hơn nữa.

Đức CHÍ TÔN có lời dạy: "Phải thường hỏi lấy mình khi vào lạy Thầy buổi tối coi phận sự ngày ấy đã xong chưa? Và lương tâm có điều chi cần rút chẳng? Nếu còn nét chưa rồi, lương tâm chưa được yên tịnh thì phải biết cải hóa ráng chuộc lấy lỗi đã làm thì các con có lo chi chẳng bì bậc chí thánh". Về công hạnh và đạo đức của Chửc sắc, một bài Thánh giáo của Đức CHÍ TÔN lúc đầu năm Kỷ Tỵ có dạy rằng: "Ngày tháng vẫn mỗi mòn mà đường Đạo nhắm còn dài đặng đặng, một Xuân qua là một dặm đường phải bước tới, mà Thầy ngảnh lại bước đường của môn đệ Thầy vẫn còn sứt sè chớ chưa thấy chi có mồi tấn phát. Thu qua Đông lại, Thìn đến Tỵ về, Xuân đổi lại Xuân thay, năm về rồi năm mãn. Ôi! Tác bóng quang âm nhạc thúc mà xem lại công hạnh của mỗi con của Thầy thì nét Đạo vẫn kém hơn, đức chưa thêm được, tâm chí mòn mỗi lối đường ngay mà nấu nung về nẻo vạy, e cho nền tảng Thiêng liêng đồ sộ phải nghiêng ngửa, rồi đây các con cũng chưa chắc hết tranh cạnh giành xé nhau mà làm cho nền Đạo phải mang tai tiếng. Ôi! Xuân tàn, Xuân đến, cái Xuân của người sắp lụn hao, mà rồi cái Xuân của trời đất nước non cũng chưa chắc là vô cùng vô tận.

Các con nếu biết vì đời mà khổ tâm, biết vầy vô tình thế, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đồ lụy cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai, biết giữ tâm chí cho thanh bạch đừng như bọn của chẳng nên dùng, biết động mối từ tâm thương người hơn kẻ mình thì là các con được tắm gội hồn trong mà về cùng Thầy đó. Nét nào chưa vẹn khá biết sửa lần chớ nên trì hườn, Đạo suy, Đức kém, tà quái lừng hơi, các con gắng

chung tâm xưa trục hết lũ vạ tà thì hiển công lớn cho Thầy đó. Thầy ban ơn cho các con".

Cao quý thay lời dạy của Đức CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ đã thấy rõ tới trong thâm tâm của các môn đệ mới có những lời đĩnh sắt chỉ vẽ đường lối cho chúng ta tiến bước để nương mình lên bậc chí Thánh và nắm trọn vào tay cơ giải thoát. Người tu sĩ CAO ĐÀI phải biết vì Đòi mà chịu khổ, thật hành chủ nghĩa vị tha dảm quên mình thì mới thật là xả thân cầu Đạo, đem đời sống hiến trọn cho Đạo và cho nhân sanh, sự quả quyết hy sinh do nơi lòng trắc ẩn trước mọi đau khổ trên thế gian tình thương phải được lan tràn vây kín đám nhân sanh là đám dân bần hàn khốn khổ để thực hiện câu đem Đạo cứu Đòi. Nếu thiếu lòng thương yêu không làm được những điều của Đức CHÍ TÔN dạy bảo, người Chức sắc không thể làm tròn sứ mạng cứu vớt chín mươi hai ức nguyên nhân đang trầm luân nơi khổ hải. Vị nào còn quá trọng bản ngã, còn tôn thờ vật chất thì không thể có tình thương đối với bạn đạo và nhân sanh, họ chỉ thương mình đem tất cả về cho mình, cho nên không thể sống đời sống tinh thần được.

Khoát vào mình cái áo Đạo chỉ vì mục đích riêng tư, những phần tử đáng thương hại đó toan che mắt bề trên, lừa dối thiên hạ, có khi chạy theo phe này nhóm kia, làm tay sai cho thế lực kim tiền, lợi dụng danh Đạo, họ ví lời minh thệ trước Thiên bản như một món đồ chơi, muốn ném vào xô nhà lúc nào cũng được. Tôi tin rằng quý vị Chức sắc trong hàng Thánh Thể Đức CHÍ TÔN không lẽ có hành vi nông nổi như vậy... Vì làm như vậy tức là khinh thường Đức CHÍ TÔN, khi dễ các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật hình phạt thiêng liêng thế nào mỗi vị đều biết rõ.

Chúng ta nên lưu tâm là đã hiến thân cho Đạo, người tu sĩ không có quyền sống riêng cho mình, mà sống vì Tôn giáo, vì nhân sanh. Bởi thế, luật thương yêu không phải một đề nghị, một ý kiến có thể chấp thuận hay là không, luật thương yêu là một mạng lệnh thiêng

liêng mà chúng ta phải nhận lãnh vô điều kiện, vì sự thương yêu đưa chúng ta đến gần với Đức CHỈ TÔN và sự ghét đưa chúng ta vào hàng tội tớ của quỷ vương.

Bởi thiếu sự thương yêu lẫn nhau trong đời sống tập thể của Tôn giáo, thiếu sự nương nhờ nhau để chung lo cho cơ nghiệp Đạo, người Chức sắc phải chịu cô thế khi thi hành nhiệm vụ và như vậy không trông gì thu thập được thành quả tốt đẹp. Kẻ dưới không tận tâm giúp người trên, vì sợ người trên làm được việc thì cũng không ích gì cho mình. Người trên không sẵn lòng nâng đỡ kẻ dưới cho được thành công vì kẻ đó không phải thuộc hạ thân tín của mình, cùng phụng sự cho chủ nghĩa chung mà làm việc với ý sâu sắc riêng tư chính là bởi thiếu sự thương yêu lẫn nhau vậy.

Các Đấng Thiêng liêng có dạy chúng ta phải chung lưng đầu cột, hiệp thể cô thành sức mạnh, kết chắc dây thân ái một như mười, mười như trăm, như ngàn thì có lo chi không tạo được một cảnh Thiên đàng tại thế.

Thưa quý Chức sắc và Tín hữu Nam, Nữ,

Trước thềm Tân Xuân Tân Hợi và nhơn buổi cúng lễ Chung niên hôm nay tôi có đôi lời nhắc nhở bạn đạo trong việc bồi công lập đức, với ước nguyện mỗi vị nên lưu ý xét mình lo trau dồi đạo hạnh được ngày càng cao siêu thoát tục, để làm những bậc Thánh nhân trong hàng Thánh thể của Đức CHỈ TÔN tại thế. Được vậy, những tệ đoan mà chúng ta thường thấy trong Đạo mới được mau chấm dứt, sự tranh cạnh giành giật cũng như những hành vi đen tối không còn xảy ra để cho cái thanh danh Thánh địa được giữ nguyên ý nghĩa cao đẹp của nó và sự nghiệp Đạo được vun bồi khả quan trong ngày sẽ tới.

Đức LÝ ĐẠI TIÊN đã không vui lòng về sự thi hành nhiệm vụ của Chức sắc Hội Thánh, không lẽ chúng ta điềm nhiên giữ y lẽ lối cũ mà không cải sửa. Sứ mạng cần phải làm tròn và muốn làm tròn, phải cương quyết, trong sạch và vô tư, trong ba đức tính đó

nếu thiếu một cũng không đạt được thành công mỹ mãn. Trước thềm Tân Xuân Tân Hợi, tôi thành tâm cầu chúc toàn thể Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu được dồi dào sức khỏe, mọi sự hanh thông đồng hưởng một cái Tết an vui trong tinh thần đạo đức và trong sự sum họp gia đình.

Cầu xin Đức CHÍ TÔN ban ơn lành cho toàn đạo nam nữ.

Nay kính.

## CHÍNH TRỊ cần có Đạo Đức không?

Cái HÀ CHÍNH gồm ghê hơn cộp.

Tự cổ chí kim, nước nhà được trị hay loạn, hưng hay vong đều do nơi người cầm quyền hành chánh. Người cầm quyền biết theo đường ngay chính, biết lấy Đạo mà sửa trị, biết lấy Đức mà cảm hóa, thì nước nhà vững đật, đời được thái bình. Người cầm quyền không cần noi theo lẽ phải, không biết thương dân và lấy Đạo Đức sửa trị, thì nước nhà phải chinh nghiêng loạn lạc. Là vì dân tâm tức là thiên ý, làm trái lòng dân tức là làm trái mạng trời, mà trái mạng trời tức là đi vào lối diệt vong vậy.

Kinh Thư của KHỔNG GIÁO nói rằng: Trời không thân riêng ai, chỉ có đức là được trời giúp, lòng dân không có thường, chỉ có ơn là mến; làm điều lành không giống nhau, nhưng kết quả là trị, làm việc ác không giống nhau, nhưng kết quả là loạn (Hoàng Thiên vô thân, duy đức thị phụ, dân tâm vô thường duy huệ chi hoai. Vi thiện bất đồng, đồng qui vi trị, vi ác bất đồng, đồng qui vi loạn).

Xưa những người có trách nhiệm trị nước trị dân lúc nào cũng phải kính cẩn, hằng lo sửa mình cho ngay chính để được có kẻ hiền tài theo giúp mình, rồi lấy nhân mà trị, lấy đức mà hóa, cái kết quả trong việc chính trị mới tốt đẹp.

Khổng Giáo cho Đạo Nhân là gốc của việc chính trị cũng như đất tốt là gốc sanh sản ra cây cỏ sown sỡ. Vì vậy mà người hành chánh dầu có tài mà thiếu phần đạo đức thì nước cũng loạn lạc, dân cũng lầm than. Mặc dầu trong nước được có một chánh thể hay đến đâu mà giao về người cầm quyền thất nhân bất đức, cái chính thể ấy cũng hóa ra ươn dờ. Trái lại dầu chính thể có dờ mà có được người hành chánh đủ tài đủ đức thì người ta có

dụng tài đức ấy suy cổ nghiệm kim, do theo trình độ tấn hóa của xã hội và dân chúng mà thay đổi lần hồi cho hợp thời và thuận lý. Huống chi người cầm quyền bình đẳng, một nước dầu là của nước Quân Chủ, hay là Tổng Thống, nước Cộng Hòa Dân Chủ cũng đều có chịu mạng Trời thể Thiên hành đạo. Cái quyền hành ấy là cái bảo vật có quan hệ đến vận mạng của xã hội, một dân tộc, vì vậy trị dân, chịu theo lòng dân và thận trọng coi sứ mạng mình là của báu thiêng liêng không thể để hư hỏng được. Lại nữa đem thân ra phụng sự quốc gia thì thân mình thuộc về quốc gia và chung cả thiên hạ, cái thân ấy không còn là của mình và của gia đình nữa.

Đức Lão Tử cho ở đời thân hình là một cái không đáng quý nhất, vì nó thường là mối lo cho người ta. Đáng yêu quý nhất là lúc đem thân ra phụng sự cho thiên hạ, Ngài nói: *"Ta sở dĩ có điều lo lớn là vì ta có cái thân, nếu không có thân thì ta có lo gì?"* Cho nên chỉ yêu quý thân là khi đem thân vì thiên hạ, như có thể gởi gắm được cho thiên hạ.

Ấy đó, coi sứ mạng mình là thiêng liêng, coi thân mình là nhẹ hơn hạnh phúc của nhân sanh, chính là hai con đường diu người hành chánh đến mức thành công vậy.

Được như thế thì người cầm quyền đối với dân cũng như cha đối với con. Phải tu thân tích đức, lo cho dân được an cư lạc nghiệp, dạy cho được sáng suốt khôn ngoan y như cha lo cho con. Phải thích cái thích của dân, phải ghét cái ghét của dân mới đáng làm cha mẹ dân.

Vả lại, lòng tự nhiên của dân là muốn điều lành ghét điều ác, cứ do theo lòng dân ấy mà trị dân tức là diu dắt dân đến con đường hạnh phúc.

Trái lại, nếu làm những điều dân ghét bỏ và ghét những điều dân ưa chuộng, hoặc ham muốn xa hoa, lo cho thân mình được sung sướng ngoài ra mặc kệ dân khốn khổ làm than, ấy là hành động trái với lòng dân, người cầm quyền dầu có tài ba lỗi lạc cũng không khỏi

đi đến con đường thất bại. Lẽ dĩ nhiên trị dân mà không làm cho dân tin cậy mến yêu, hành động trái ngược, có thể khiến cho trăm họ đổi lòng phục tòng của tôi con ra tâm thù oán của kẻ nghịch, thì người cầm quyền đem cho mình và cho nước họa đó.

Những đấng minh quân đời trước thương dân như con đố, hằng chịu lao tâm tiêu tứ để lo hạnh phúc cho dân. Người trong nước không kể sang hèn, hễ ai có tài có đức là được cất nhắc lên làm quan giúp nước trị dân. Vua với quan đều lấy sự ích nước lợi dân làm chủ đích. Trên thân dưới như tay chân đối với lòng dạ, dưới thân trên như nhà đối với mẹ từ. Vì sự thương yêu lẫn nhau là mối vững bền, muôn dân lạc nghiệp.

Một hôm Đức Khổng Tử đi ngang qua núi Thái Sơn, trông thấy một người đàn bà ngồi khóc dựa bên cái mồ, nghe tiếng khóc đau thương mà ra bộ sợ hãi lắm. Ngài dừng xe lại sai Thầy Tử Lộ hỏi xem cho rõ nguyên do, thì người ấy thưa rằng: *"Ngày trước cha chồng tôi bị cọp ăn, sau chồng tôi cũng bị cọp ăn, nay con tôi lại bị cọp ăn nữa, cho nên tôi thương khóc mà sợ lắm."* Ngài bảo rằng: *"Sao không đi chỗ khác mà ở."* Người đàn bà trả lời: *"Thưa, ở đây không có hà chính."* Ngài liền dạy lại bảo học trò rằng: Các con nhớ lấy: *"Cái hà chính góm ghê hơn cọp vậy"* (Hà chính mãnh ư hổ già).

Nói tóm lại, nhà chính trị phải cần có đạo đức, không đạo đức là chính trị hà khắc, làm cho lòng dân ly tán, vận nước khuyh nguy, dầu cho có lập hình pháp trừng trị bao nhiêu cũng không khuất phục.... được nhân tâm.

Đời nay văn minh tiến bộ, cái văn hóa mới lan tràn trong nước dường như phe tân học quá thiên về đường vật chất, nên phần nhiều người cầm giềng mỗi chính trị hay biết về quyền hành chớ không muốn biết đến đạo đức.

Giữa xã hội người ta thấy bao nhiêu nỗi bất bình bực tức: mạnh lấn yếu, chúng hiếp cô, vì lẽ cái thế lực

kim tiền được tôn thờ kính phục. Cái khổ của dân vì đó càng ngày càng chồng chất mà không biết kêu ca vào đâu?

Cái thuyết cao siêu của Mạnh Tử: "*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*" ngày nào mới được thật hành trên đất nước Việt Nam?

Ngày đó mới chính thật là ngày đem hòa bình và hạnh phúc lại cho dân chúng./.

**HUỆ GIÁC**

***(Tài liệu trích trong Tuần Báo DUY TÂM)***

## TU THÂN

(Trích ở báo DUY TÂM số 3 ngày 18/5/1948)

Giữa lúc thế giới cạnh tranh, bốn phương loạn lạc, mạnh vì thế, khôn vì tiền, đang lúc quốc dân bồng bột giành giật vì sanh kế, mà đem vấn đề Tu Thân ra bàn bạc thiết tưởng cũng một sự rất hợp thời.

Chẳng lẽ người đời vì bao nhiêu nỗi khó khăn để sống lại quên hết lẽ phải, miễn sao cho no cơm ấm áo là được.

Đời trị hay loạn, hưng hay vong là do trong nước có hay không những bậc vĩ nhân, đạo đức biết nói lẽ phải của Thánh hiền để tề gia trị quốc. Các bậc ấy, trước khi đem thân làm việc có ích cho đời đều có học, mà cốt yếu sự học là ở nơi sự sửa mình.

Xưa các bậc Thánh nhân đã dạy từ vua cho đến dân ai cũng lấy sự sửa mình làm gốc. Muốn cho thành người đức hạnh hoàn toàn phải giữ cái ý cho thành, cái tâm cho chánh, Tâm đặng chánh, ý đặng thành là nhờ lấy trí khôn ngoan xét đoán cùng tột của mọi loài suốt tới chỗ uyên thâm của sự vật. Cách vật trí tri rồi mới định tình mà thành ý, chánh tâm, vì vật có gốc ngọn, sự có đầu đuôi. Nhờ lấy lý soi dẫn cái tâm cho chánh, cái khí cho thanh, nên vật ở ngoài không làm chệnh lệch, đủ định được điều phải quấy, quyết được việc hiềm nghi, vả lại tâm là của hình thể, chỉ ra lệnh khiến chớ không chịu lệnh sai. Bên trong tuy có năng lực thiêng liêng nhưng bên ngoài có thất tình lục dục, nếu tâm không có phương gì làm chuẩn đích thì thường hay bị cám dỗ, ngã theo điều tà vạy, tạo ra việc bất đức vô nhân.

Bậc vua chúa đời trước muốn tránh khỏi sai lầm hay muốn sửa mình, có đặt ra quan Giám nghị, đặng can gián những hành động bất chánh của mình, nhưng

quyền quân chủ quá ư tối cao, nhiều vị quan chịu chết về phạm sự, mà không có kết quả chi hết.

"Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh" cái thuyết của Mạnh Tử xuất hiện cũng vì lẽ đó. Đó là về phần vua chúa.

Về phần quan lại Phụ mẫu chi dân quyền hành rất rộng rãi, một tay sanh sát, ra có kẻ bầm, người trìn, đối với dân đen là bậc thánh thần bất khả xâm phạm, nếu chẳng giữ tâm chánh, để dục vọng lôi cuốn, thì trăm họ làm than muôn dân khổ sở. Làm quan thế ấy là cốt lè thứ xây đài các, lo túi cho đầy, thân cho sang, mặc ai đau đớn! Vậy mà cũng tự cho là vinh diệu!

Đó là tâm không chuẩn đích, mà chuẩn ấy là Đạo vậy.

Muốn khỏi hổ cùng trời đất, khỏi thẹn với cỏ cây, người quân tử phải nương theo Đạo mà thi hành. Đạo là cái khuôn khổ, là con đường để noi theo đặng hành động cho chánh đáng đối với lẽ phải của người mà Tạo hóa đã phú cho tánh linh hơn vạn vật. Nói theo lẽ Đạo thì lòng được trong suốt, càng học đạo càng biết sửa mình, không thể sai lầm được nữa.

Bậc vua chúa, kẻ quan quyền hay hàng dân thứ, hễ đạt được lẽ mẫu nhiệm của Đạo, sửa mình cho ra bậc quân tử, khi bình tĩnh để tâm tự xét, thường thấy mình có ý khuynh hướng về những điều thanh cao thoát tục mà bất mãn về những nỗi hèn hạ nhỏ nhen của thế tình nhân sự.

Đời có Đạo, tức là có kỷ cương trật tự, người quân tử đều ra ứng dụng, đem cái hay cái biết của mình mà thật hành cho đời nhờ. Vì đó mà được chúa Thánh tôi Hiền, muôn dân cảm mến, nên cần mẫn chơn chánh, biết lo nghĩa vụ giữ liêm sỉ. Trong nước trên thương dưới, dưới kính trên, vắng trộm cướp, khỏi luật hình, vì quốc dân đặng bảo bọc giúp đỡ cho có nghề sanh nhai. Đường không lượm của rơi, nhà không đóng cửa, ấy là đời thanh trị của Nghiêu Thuấn vậy.

Đời không Đạo, tức là kỷ cương rối loạn, kẻ gian nịnh lộng quyền. Vua không chánh, tôi chẳng ngay, người quân tử chẳng lễ không giữ cái khí tiết trong sạch, cùng ra chen vai với đám tiểu nơn, nên tự lui bước để sửa mình. Vì đó mà luân thường điên đảo, tà chánh bất phân, mỗi nước chinh nghiêng, muôn dân đồ thán, ấy là đời ly loạn của Kiệt Trụ vậy.

Tóm lại, cái chủ đích học vấn của người là đem cái đức sáng suốt của Trời phú cho mà sửa mình trong sạch hoàn toàn, phải lắm công phu, bền chí, hay xét mình, biết người biết ta, cái kết quả mới chắc chắn. Trong bốn công việc chánh: Tu, Tề, Trị, Bình của Khổng giáo, việc tu kỷ là quan trọng nhất. Nhưng khi được thành công, những hạng quân tử là phần tinh hoa của nơn loại, các triết lý cao siêu họ đều thông hiểu, Tánh tình cao khiết, hành động đoan trang, họ yêu đời tha thiết thương dân chúng nồng nàn, lấy hạnh phúc của người làm của mình, coi người khổ như mình khổ. Chỗ phải Đạo thì tới, nơi vô đạo thì lánh xa, xem công danh như dếp rách, nhắm phú quý tợ bèo trôi, sắc đẹp chẳng động được lòng, cảnh nguy không thay được chí.

Đó là những bậc đáng làm kiểu mẫu cho đời, có thể dìu dắt nhân sanh trên con đường tấn hóa.

Xưa nay những trang mẫn thế ưu thời, những bậc tài cao học rộng chẳng thiếu chi, nhưng đạo đức không dồi dào, nghĩa nhân không đầy đủ, nên cái kết quả hành vi của họ đối với xã hội quốc dân vẫn lắm mờ hồ.

Thật đáng tiếc!

## HUỆ GIÁC

## TÌM CHƠN-LÝ

(Tài liệu trích trong Bán Tuần Báo DUY-TÂM  
số ra ngày Chúa Nhật 25 Juillet 1948)

"CẢ QUỐC DÂN HÃY ĐỒNG LÒNG LẤY THIÊN LƯƠNG SÁNG SUỐT LẤP CẠN NGUỒN ĐAU KHỔ CỦA GIÓNG NÒI THỈ HẠNH-PHÚC MỚI MONG GẦY DỰNG."

Theo thói thường ở đời thì giàu sang vinh hiển, cửa rộng nhà cao, ai cũng ham, nhưng nếu chẳng noi theo Đạo mà được thì người quân tử không màng.

Chòi tranh vách lá, áo mỏng đêm đông, ăn bữa sớm lo bữa chiều, ai cũng lánh, nhưng nếu chẳng do theo Đạo mà cho khỏi, thì người quân tử thà cam trong cảnh cơ-hàn.

Xem công danh như mây nổi, coi phú quý tựa bèo trôi, đó là tánh tình của người quân tử vì họ đã được cái sáng suốt của Thiên lý nên việc gì trái với nghĩa, nghịch với nhân họ không làm.

Phú quý thì hành động theo phú quý, bản tiện thì hành động theo bản tiện, tùy theo thời thế và cảnh ngộ mà đối đãi với mọi người; giàu chẳng bợ, khó chẳng khinh, người quân tử lúc nào cũng an phận mà vui thú. Lên cao xuống thấp tự mình điều khiển lấy thân, người quân tử chẳng để một mảy chi như-bợn đến tinh thần cao khiết của mình đặng. Gặp lúc gặp thời thì đem đức sáng tài hay của mình đặng phụng-sự thiên-hạ giúp nước trị dân khó nhọc chẳng từ, gian nan không quản. Danh chẳng màng, chỉ màng nơi cứu cánh của việc làm; lợi chẳng ham, chỉ ham thật hành được nghĩa vụ. Nếu chưa gặp thời để ứng dụng tài đức thì đành cam lui bước, ẩn chốn lâm tuyền, bạn cùng non nước.

Đức KHỔNG TỬ xưa châu-du thiên hạ cho tới già, vì không gặp được chúa biết dùng để sửa đời trị nước, KHƯƠNG-THÁI-CÔNG là ông câu nơi sông Vị, NINH THÍCH chặn trâu ở Ngao Sơn, BẢ LÝ HỀ xin ăn nơi đất Chát, đều là những bậc cao, sẵn ôm tài tế thể trong mình, nhưng chưa gặp thời nên cam vất vả. Nếu gặp chúa xứng đáng, biết dụng nhơn, xem phải đạo mình quân lương tế, thì cái chí hượng của người quân tử đã đạt. Nhưng công thành thì thân thối; cái thích của họ là sự gầy dựng của mình đã được hoàn thành lấy sự vui của muôn dân làm phần thưởng cho mình, chớ không cần phú quý vinh hoa của người đền đáp.

Bởi vậy, khi làm cho nên nước Ngô rồi thì TÔN-VÕ-TỬ ẩn sĩ từ quan, giúp Việt Vương được nghiệp cả trùng hưng thì PHẠM-LÃI dạo chơi Ngũ Hồ, gầy dựng xong cho Lưu-Bang thì TRƯƠNG-TỬ-PHÔNG ẩn chốn núi non, vui cùng tứ hạ. Những bậc vĩ-nhân ấy là cái tinh hoa của trời đất để làm gương mẫu cho đời. Cái chí lập quốc cứu dân của họ sánh với bực Thần Tiên, mỗi danh bả lợi không lay chuyển được. Có khi lại dám liều cả tánh mạng để cho đời biết chí cao thượng của mình như GIỚI-TỬ-THÔI đời chiến quốc! Chúng ta xem qua cái tiết-tháo của người xưa đáng kính phục là đường nào!

Khi TẤN-VĂN-CÔNG là TRÙNG-NHĨ chưa gặp thời, còn lánh nạn nơi đất Vệ thì chúa tôi từng trải nhiều nỗi gian-lao khổ sở. Một hôm thất lạc vào rừng, lương thực thiếu hụt, Trùng Nhĩ đói quá đi không nổi. Một người trung thần là GIỚI-TỬ-THÔI cắt thịt về trái mình, nấu một tô đem dâng cho Trùng-Nhĩ. Trùng-Nhĩ thấy thịt nóng, ăn ngon lắm, mới hỏi: Chỗ này làm sao có thịt?, TỬ-THÔI thưa rằng: "Tôi thường nghe con thảo hết mình thờ cha, tôi ngay liền mình thờ chúa, nay Chúa-công đói lòng nên hạ-thần cắt thịt trái về mà dâng cho Chúa-công đỡ dạ. Trùng Nhĩ rơi nước mắt mà than rằng: "Kẻ nạn nhân này làm hại cho người biết bao, ta lấy chi báo đáp ơn người cho xứng".

Sau TRÙNG-NHĨ gặp thời về nước kế vị cho cha, lấy hiệu là TẤN-VĂN-CÔNG. TẤN-VĂN-CÔNG muốn thưởng những người chịu nhọc với mình trong buổi phiêu lưu nên đại hội quần thần, luận công ban chức. Ai ai cũng có phần, trừ ra GIỚI-TỬ-THÔI vì vắng mặt nên Văn-Công quên lửng!!!

Số là trước ngày phong thưởng, TỬ-THÔI lóng nghe bọn quần thần nhóm nhau, giành lộc tranh công, lấy làm hổ-then chung, nên vào trào cung hạ có một lần, rồi từ đó về sau cáo bệnh ở nhà, dẹt chiếu mà nuôi mẹ già.

Có người thấy TỬ-THÔI không được ban thưởng, nên tới nhắc TỬ-THÔI, TỬ-THÔI chỉ cười mà không đáp. Mẹ già nghe vậy bảo con rằng: "Mày chịu nhọc nhằn mười chín năm, lại cắt thịt trái vé cho vua ăn, nay sao không nhắc lại đặng hưởng chút công hầu, chẳng hơn dẹt từ chiếc chiếu hay sao?" TỬ-THÔI liền thưa: "Thưa mẹ, TẤN-HẦU là người hiền đức đặng thiên hạ ấy là lòng Trời khiến, mà quần thần lại giành công chác lợi, con rất hổ người, thà cam trọn đời dẹt chiếu. Chẳng dám lấy sức Trời làm công mình". Mẹ TỬ-THÔI lại nói rằng: "Mày hay làm người liêm-sĩ, ta há chẳng ham làm mẹ kẻ liêm sĩ hay sao?" TỬ-THÔI cả mừng, bèn cõng mẹ lên Miêng-Thượng cất lều trong kẹt núi mà ở, cỏ làm áo, trái làm cơm!

Khi TẤN-VĂN-CÔNG hay đặng, dẫn quan quân đến nơi tìm kiếm cả ngày mà không thấy. Có người bày chước đốt rừng cho TỬ-THÔI sợ mà ra, nhưng TỬ-THÔI một lòng sắt đá, hai mẹ con ôm nhau chịu chết thiêu trong kẹt núi.

Người đời sau thương TỬ-THÔI có làm bài thơ rằng:

*Mười chín năm tròn lận đận kinh!  
Chơn trời góc biển khắp linh đình!  
Chú nài cắt vé vua no dạ,  
Chẳng muốn cầu danh mẹ thỏa tình!  
Miêng-Thượng khói ùn lừng tiết-khí,*

*Giới-sơn trắng dọi rạng trung thành!  
Ngày nay cấm lửa buồn hàn-thực,  
Hơn đốt nhang tàn giấy đỏ xanh!*

Sánh với hạng tiểu nhơn vụ lợi thì hành vi lại trái hẳn. Hạng tiểu nhơn thì trời nào cũng phải, chúa nào cũng nên, khéo nịnh hót, giỏi cúi lòn miễn lộc cả quyền cao, ngoài ra chẳng kể đến vận nước thịnh suy, lòng dân thương ghét. Bề ngoài họ cũng làm bộ thương nước thương dân để lừa dối bề trên mà bên trong thì họ lo cho đầy túi tham là đủ! Xưa biết bao vua chúa dùng làm hạng tiểu nhơn mà phải chịu xã-tắc khuyh-nguy, muôn dân đồ thán.

Ai có đọc MẠNH-TỬ, cũng để ý đến câu chuyện vợ chồng nước Tề.

"Nước Tề có một người cùng ở chung với hai vợ. Mỗi ngày anh chồng thường ra ngoài, khi trở về thì có vẻ say sưa no đủ. Vợ lớn hỏi ăn uống với ai thì chồng nói với những bạn giàu sang, toàn là người có tên tuổi; Vợ lớn đem lòng nghi, nhơn khi luận bàn với vợ lẽ rằng: Chồng ta nói đi ra ngoài, đồng bàn với hạng người phú quý, mà ta chưa từng thấy ai lại nhà chơi, vậy ta sẽ tìm biết sự thật coi thế nào?

Một bữa kia vợ lớn thức dậy sớm, lén theo dấu ông chồng, đi khắp trong vùng không thấy người nào cùng nói chuyện với. Sau thấy anh chồng đi ra mé thành phía đông chỗ mồ mà người ta cúng tế, xin lấy đồ cúng thừa mà ăn; ăn chưa đủ lại tìm nơi cúng tế khác mà xin ăn nữa. Ấy cái đạo no say của anh chồng là như thế!

Vợ lớn trở về bảo vợ lẽ rằng: Chồng ta là người ta phải trông nhờ vào suốt đời, mà nay như thế thì còn trông cậy nổi gì? Rồi hai chị em cùng ôm nhau tủi thẹn khóc than! Thế mà anh chồng chưa biết sự mình đã bại lộ, cũng cứ hớn hở tự ngoài đi vào, kiêu căng tự đắc với hai vợ!"

Đó là câu chuyện bịa đặt của Mạnh-Tử.

Nhưng đời này cũng có lắm kẻ hay cầu cạnh lấy hư danh và bã lợi, cũng có những hành động đê tiện để tui nhục đến vợ con chẳng khác chi người nước Tề kia vậy.

Hai thái độ trái ngược của hạng người này và GIỚI-TỬ-THÔI, khiến cho chúng ta suy nghĩ đến sự nên hư của thời cuộc mà đau lòng!

Nếu đời còn ly loạn, nước còn đảo huyền, quốc dân còn chịu khổ sở lầm than là do xã hội Việt-Nam còn đầy đầy những hạng tham vàng bỏ nghĩa, dám vì chút lợi mà quên lấy thân, như miếng ăn chẳng hạn!

Tiểu hơn thảng thì quân tử phải thối, bức tranh đời vẫn còn cho chúng ta thấy bao nhiêu cảnh đau đớn chua cay, thì ách nước nạn dân chưa vội chấm dứt đặng.

Ngày nào tiếng trống giác-mê, hồi chuông cảnh tỉnh có đủ mãnh lực diu dắt bước đường của phần đông theo bước đường đạo đức; ngày nào trên con đường thống nhất giang sơn, quốc dân Nam những kẻ có trách nhiệm lớn nhỏ trong xã hội thấy lợi nghĩ đến nghĩa, thấy nguy nghĩ đến dân, tận tụy vì bổn phận, bỏ hẳn hơn cách đáng khinh, theo Thiên-lượng sáng suốt, đồng một lòng làm cho cạn nguồn đau khổ của giống nòi, trụ lại một quốc hồn mạnh mẽ, thì ngày ấy chủ-nghĩa dân-chủ mới rạng soi, hạnh-phúc quốc-dân mới mong mới!

## HUỆ-GIÁC

## **PHẦN THỨ BA: Thi Văn của Đức Thượng Sanh**

1. Minh Cang Liên Khiết (Trích Thông Tin số 8, ngày 12/7/1970)
2. Thương Người Khác Thể Thương Thân (Trích Thông Tin số 9, ngày 27/7/1970)
3. Đêm Không Ngủ (Trích Thông Tin số 10, ngày 11/8/1970)
4. Đạo Đời Tương Đắc (Trích Thông Tin số 10, ngày 11/8/1970)
5. Tự Thuật (1958) (Trích Thông Tin số 12, ngày 10/9/1970)
6. Cô Thất Nương cho thi Đức Thượng Sanh họa nguyên vận (Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)
7. Vịnh Ngư Ông (Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)
8. Vịnh Tiều Phu (Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)
9. Giỗ Tổ Hùng Vương (Trích Thông Tin số 26, ngày 20/4/1971)
10. Cô Đoàn Ngọc Quế cho thi Ông Cao Hoài Sang họa (Trích Thông Tin số 28, ngày 19/5/1970)
11. Ông Cao Hoài Sang xướng Cô Đoàn Ngọc Quế họa nguyên vận ngày 4/8/Ất Sửu (dl. 21/9/1925)
12. Tâm Sự (Trích Thông Tin số 29, ngày 2/6/1971)
13. Đức Cao Thượng Sanh họa vận bài thi Tự Thán của Đức Cao Thượng Phẩm
14. Cảm Phi Long Công Chúa (Trích Thông Tin số 36, ngày 14 /9/1971)
15. Hoài Hữu (gởi bạn Thuần Đức) (Trích Thông Tin số 37, ngày 28 /8/1971)
16. Đức Cao Thượng Sanh họa vận bài thi Cảm Thuật của Ngài Bảo Pháp (Thuần Đức)
17. Mưa Thu
18. Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ Đức Cao Thượng Sanh họa nguyên vận (Trích Thông Tin số 97, ngày 26 /4/1974)

19. Cảm Tác (Đức Cao Thượng Sanh đến thăm Đức Hộ Pháp bị đày 5 năm, mới về Tòa Thánh ngày 4 tháng 8 Bính Tuất)
  20. Luật Pháp Chơn Truyền (Trích Thông Tin số 101, tháng 7/1974)
  21. Tứ Sự (Trích Thông Tin số 102, ngày 14/7/1974)
  22. Điều Bạt (Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu Đạo hiệu Thuần Đức qui tiên) (Trích Thông Tin số 102, ngày 14/7/1974)
  23. Khóc Ngài Bảo Văn Pháp Quân (Trích Thông Tin số 103, ngày 23 /7/1974)
  24. Tiến hành hai vị Chức Sắc đi truyền Đạo miền Bắc và Trung
  25. Cao Thượng Sanh họa vận bài thi Tiến hành Khâm Trấn Đạo Biên Hòa Giáo Sư Thượng Cảnh Thanh của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức
  26. Thi (Trích Thông Tin số 113, ngày 23 /12 /1974)
  27. Thi Xuân (Trích Thông Tin số 116, ngày 7/3/1975)
  28. Khuyến Tu (1948) (Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)
  29. Điều Song Thanh (1958) (Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)
  30. Trò Đòi (1970) (Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)
  31. Cao Thượng Sanh họa nguyên vận bài thi Ai Điều Bảo Đạo của Phạm Hộ Pháp (Trích từ quyển Tiểu Sử Đức Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhật)
-

## PHẦN THI VĂN của ĐỨC CAO THƯỢNG SANH

---

Trong phần này chúng tôi sưu tập các bài thi của Đức Ngài làm lúc còn sanh tiền. Đa số các bài thi này trích từ Đặc san Thông Tin của Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý Tòa Thánh Tây Ninh. Thường thì Đức Ngài lấy bút hiệu là Huệ Giác.

### MINH CANG LIÊM KHIẾT

---

Dầu Đạo hay Đời muốn trọn nên,  
Minh cang liêm khiết gắng công rèn.  
Sạch trong chắc giữ phàm ra Thánh,  
Chánh trực nhuần trau tục hóa Tiên.  
Trí dũng ngàn năm gương tạc để,  
Nghĩa nhân muôn thuở sử bia truyền.  
Lánh vòng danh lợi là phương pháp,  
Bốn chữ vẹn gìn hưởng phúc duyên.

**HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 8, ngày 12/7/1970)*

## THƯƠNG NGƯỜI KHÁC THỂ THƯƠNG THÂN

Thương người nào khác thể thương ta,  
Nhơn loại thờ chung một Đấng Cha.  
Bác ái làm phương vui nổi khổ,  
Từ bi dụng chước tạo tâm hòa.  
Tránh điều đố kỵ gây thù hận,  
Lập chí tương liên vững nước nhà.  
Đã quyết tu hành theo Đại Đạo,  
Nương nhau dìu đến Hội Long Hoa.

**HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 9, ngày 27/7/1970)*

## ĐÊM KHÔNG NGỦ

Ánh nguyệt lờ mờ nửa phiến lu,  
Ra vào trần trọc suốt đêm thâu.  
Mấy màu trời vẽ tranh ly loạn,  
Ngàn dặm mây che cảnh mịt mù.  
Gió phất thoảng đưa hồn tử sĩ,  
Súng gào nhạc bước gót chinh phu.  
Chạnh tình non nước tình đau xót,  
Nghe tiếng quỳên than những gợn sầu.

**HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 10, ngày 11/8/1970)*

## ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐẮC

Đạo Đời muốn vẹn nét hồn nhiên,  
Chung sức vì dân lúc biến quyền.  
Nương Đạo, Đời thêm vui phúc trạch,  
Cứu Đời, Đạo mới phỉ lòng nguyên.  
Vun bồi cội ái, Đời hưng thịnh,  
Xây đắp nền nhân, Đạo thống truyền.  
Đạo dụng từ bi, Đời dụng đức,  
Đời nên vị Thánh, Đạo ngôi Tiên.

**HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 10, ngày 11/8/1970)*

## TỰ THUẬT

Tuồng đời nhàm trải vẻ đai cân,  
Tòng bá chọn nơi Đạo gọi nhuần.  
Hầm hút muối dưa an phận khó,  
Thung dung ngày tháng đắp nền nhân.  
Nương thuyền độ khách qua bờ giác,  
Luyện tánh tầm chơn dứt mộng trần.  
Gắng khổ quyết tâm lo giải khổ,  
May duyên kịp buổi hưởng hồng ân.

**HUỆ GIÁC**

(1958)

*(Trích Thông Tin số 12, ngày 10/9/1970)*

## **Cô THẮT- NƯƠNG cho thi**

Bạc tình chi lắm hỡi ai ôi!  
Bảy tháng chung vui đã mất rồi.  
Khi hừng trăng thơ khi gió sách,  
Đèn khuya nay luống một mình thôi.

## **ĐỨC THƯỢNG SANH họa nguyên vận**

Phải nào bạc bẽo hỡi em ôi!  
Vì phận nghĩa kia xử khó rồi.  
Tuy chẳng gần nhau như buổi trước,  
Lòng kia quyết giữ đến cùng thôi.

*(Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)*

**(Chú Thích:** Bà Thắt Nương lúc mới đến, xưng họa thi phú với ba vị Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang thì bà xưng là Tứ Muội và gọi các vị trên là Đại Ca, Nhị Ca và Tam Ca)

## **VỊNH NGƯ ỜNG**

Trời nước ghêu ngao một chiếc thuyền,  
Thú câu gắm lại thú thần tiên.  
Nhấp cần thao lược dò sâu cạn,  
Nương sợi kinh luân sửa mối giềng.  
Vinh nhục lánh vòng tai rửa sạch,  
Gió trăng nặng túi cánh vui riêng.  
Khê khả rượu Thánh qua ngày tháng,  
Tránh chốn phồn hoa tránh lợi quyền.

**HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)*

## VỊNH TIÊU PHU

Gió mát trắng thanh lộc bốn mùa,  
Đổi cơm ra sức khỏi tiền mua.  
Con riu lưng giắt tài xông lượm,  
Lợi thế tai ngơ nổi được thua.  
Rượu cúc rừng tòng quen thú cũ,  
Khóm mai cụm trước bạn ngày xưa.  
Sạch lòng lê hoác hằng no ấm,  
Mặc kẻ cầu cao thế sự đưa.

**HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)*

## GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG

Việt Chung vì chưng rõ gốc nguồn,  
Đua nhau lễ giỗ Đức HÙNG VƯƠNG.  
Tiền nhân bố đức khai cơ nghiệp,  
Hậu đại nhớ ơn dựng thổ cương.  
Văn Hiến tạo nền còn chói rạng,  
Lạc Hồng roi giống há khinh thường?  
Hèm đang tranh chấp chia bờ cõi,  
Cầu nguyện Bắc Nam hiệp nhứt phương.

**HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 26, ngày 20/4/1971)*

## **Cô ĐOÀN NGỌC QUẾ cho thi**

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,  
Mạng bạc còn xuân ưởng sắc tài.  
Những ngỡ trao duyên vào ngọc các,  
Nào dè phải nợ xuống tuyền đài.  
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,  
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.  
Dồn dập tương tư oằn một gánh,  
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai.

## **Ông CAO HOÀI SANG họa**

Nửa chừng xuân gãy tử thân ai,  
Nông nổi nghĩ thôi tiếc bấy tài.  
Ngọc thốt dám bì trang tuần kiệt,  
Vàng rơi riêng chạnh khách chương đài.  
Những ngờ duyên thắm trao phòng bích,  
Hay nổi xương tàn xử giậu mai.  
Một giải đồng tâm bao thuở nỗi,  
Nửa chừng xuân gãy tử thân ai.  
*(Trích Thông Tin số 28, ngày 19/5/1970)*

## **Ông CAO HOÀI SANG xướng**

Sầu dài ngày vắng dễ chi vui,  
Toan tính thâu đêm ruột rối nùi.  
Ngược gió thuyền đầy cơn gió đập,  
Xuôi dòng nước lớn giạt bèo trôi.  
Bước đường danh lợi thêm gay trở,  
Ngảnh lối tang thương luống ngậm ngùi.  
Lần lựa xuân hè năm tháng lụn,  
Thôi thôi đến thế, thế thì thôi.

## **Cô ĐOÀN NGỌC QUẾ họa nguyên vận**

Chung tình đoạn gánh khó làm vui,  
Lần gỡ chưa xong chỉ rối nùi.  
Lời hẹn xưa còn vằng nguyệt rạng,  
Hương thè nay thả giữa dòng trôi.  
Kim rời cải rụng lòng ngao ngán,  
Đá nát vàng phai dạ ngậm ngùi.  
Một khối tuyền đài tình khó dứt,  
Ráp gương kiếp khác quyết chờ thôi.  
*Ngày 4/8/Ất Sửu (dl. 21/9/1925)*

## TÂM SỰ

---

Chát mới sàu tư ruột nát bằm,  
Thời thôi đành phải giả làm câm.  
Thiệt thòi cam chịu mình đau xót,  
Tranh cạnh để chi kẻ hiểu lầm.  
Hắc bạch phú cho vàng nhứt nguyệt,  
Thị phi chờ thoát bóng quang âm.  
Sóng trần bề khổ mây mờ mịt,  
Nghĩ nổi gần xa lệ ứa dầm.

**THƯỢNG SANH tỰ HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 29, ngày 2/6/1971)*

## TỰ THÁN

---

Công trình gầy dựng Thất Tây Ninh,  
Bằng địa sóng xao khiến rập rình.  
Tà mị phạm rung rinh Thánh chất,  
Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.  
Xưa Tòa Thánh dập dìu lai vãng,  
Nay Bửu Đình hiu quạnh lụy nhìn.  
Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,  
Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.

**ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM**

## HỌA VẬN

Dập dìu nào buổi Thất Tây Ninh,  
Hiu quạnh hôm nay ngó rập rình.  
Trước Điện lai rai ba chú Đạo,  
Sau hiên meo mốc mấy pho Kinh.  
Rừng xơ vè thắm chim khôn đỗ,  
Cảnh cũ màu xanh khách biếng nhìn.  
Rường cột Đạo màu bao thuở dựng,  
Sụt sùi để bước khó làm thinh.

**ĐỨC CAO THƯỢNG SANH**

## CẢM PHI LONG CÔNG CHÚA

---

Giềng mối giữ an phận liễu bờ,  
Dặm ngàn xa phải chịu thân cô.  
Phiền gan ngăn chạnh tình chẵn gối,  
Ưu lễ buồn trông bước Hớn Hồ.  
Duyên nợ vẹn đền toan dạ gắng,  
Hận thù chung trả trọn lòng thờ.  
Phiên thành tạc để danh trung hiếu,  
Điên đảo khiến rời rã tóc tơ.

### HUỆ GIÁC

(Thuận nghịch đọc)

*(Trích Thông Tin số 36, ngày 14/9/1971)*

## HOÀI HỮU

(gửi bạn **THUẦN ĐỨC**)

Xa xuôi chiều ngóng mấy vầng mây,  
Thất thẻo đường như nhận lạc bày.  
Vắng khách cảnh còn xơ xác quạnh,  
Chờ người sầu vẫn chấp chùng xây.  
Chuông ngân luống nhắc lời giao ước,  
Trống giục càng mong buổi hiệp vầy.  
Đợi bạn thuyền từ chưa tách bến,  
Nhớ nhau xin cạn chút niềm tây.

**HUỆ GIÁC**

*19/12/Kỷ Hợi (dl. 17/1/1971)*

*(Trích Thông Tin số 37, ngày 28 /8/1971)*

## HỌA VẬN

Xuôi ngược thêm buồn hội nước mây,  
Trời sương ảm đạm nhận kêu bày.  
Mơ hồn hồ điệp đêm trăng lạnh,  
Thương cái đã tràng bãi cát xây.  
Năm tháng chưa phai lời ước hẹn,  
Tẻ vui còn nhớ buổi sum vầy.  
Chỉ vì lan tất không duyên hợp,  
Mảng đứng bờ đông vọng bến tây.

**THUẦN ĐỨC**

Ông BẢO PHÁP (THUẦN ĐỨC)  
gởi lên Ngài THƯỢNG SANH (HUỆ GIÁC)

### CẢM THUẬT

Tuy xa nguồn Đạo tác phong còn,  
Trăm giữa ngàn mài một tấm son.  
Thuyền sớm ra khơi quày lại bến,  
Chim chiều bạt gió hướng về non.  
Trông lui chưa toại công ti tí,  
Nghĩ tới buồn cười chuyện cồn con.  
Cúi ngửa giữ cho lòng khỏi thẹn,  
Mặc ai toan bóp méo ra tròn.

### HỌA NGUYỄN VẠN

Còn sống đâu quên nhiệm vụ còn,  
Bến mê độ khách tạc lòng son.  
Tuồng Đời đã trải nhiều đau khổ,  
Nợ Đạo toan đền rặng nước non.  
Nhường nhịn gắng qua cơn khảo lớn,  
Ngược xuôi mong vững chiếc thuyền con.  
Ở Trên xây chuyển xin cầu nguyện,  
Hòa hiệp đệ huynh nghĩa vẹn tròn.

**HUỆ GIÁC**

7/12/1959

## MƯA THU

---

Tịch mịch mây bay cuốn bóng thiều,  
Trời thu ướt át cảnh buồn hiu.  
Canh thâu rúc rắc mưa tuôn nhạc,  
Ngày vắng xơ rơ gió thổi vào.  
Sương phủ rùng rợn thiềm cành lá đổ,  
Gương mờ cung quế mảnh trăng treo.  
Lầu gần đêm vắng hồi chuông điểm,  
Chạnh nỗi niềm riêng ruột chín chiều.

**HUỆ GIÁC**

## **ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM** giảng cơ

Đổi tục về Tiên sắc đượm nhuần,  
Rưới chan cho khắp giọt hồng ân.  
Rừng tòng thanh nhã say mùi Đạo,  
Bể khổ mênh mang vớt khách trần.  
Linh dược đầy bầu là cội ái,  
Kinh luân nặng túi ấy nguồn nhân.  
Buồm trương lái vững chờ sông Lệ,  
Đưa chiếc thuyền Sen dựa đảnh thần.  
*(Trích Thông Tin số 97, ngày 26 /4/1974)*

### **CAO THƯỢNG SANH** họa nguyên vận

Hứng giọt nhành dương đã gọi nhuần,  
Sao cho xứng đáng hưởng Thiên ân.  
Lóng chuông cảnh tỉnh tan niềm tục,  
Diu khách phồn hoa lánh bể trần.  
Từ ái là nền xây cảnh trí,  
Nâu sông luyện tánh đắp non nhân.  
Xôn xao bến huệ trương buồm hạnh,  
Mượn sức huyền linh đến bến thần.

ĐỨC THƯỢNG SANH  
đến thăm ĐỨC HỘ PHÁP  
bị đờ lưu 5 năm, mới về Tòa Thánh  
ngày 4 tháng 8 Bính Tuất (dl. 30/8/1946)

### CẢM TÁC

---

Nhành lá rừng tòng đã điểm tươi,  
Còn non còn nước lại còn người.  
Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,  
Gặp bạn này khi khóc lộn cười.  
Nguồn Đạo xưa trông đôi cảnh nghịch,  
Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.  
Trời Nam thử điểm trang tân sử,  
Đỗ lệ cùng nhau gượng để lời.

### HUỆ GIÁC

### HỌA NGUYỄN VẬN

Sắc son nhuộm tánh đượm màu tươi,  
Hay dở khen chê để miệng người.  
Đày đọa xét thân không hổ thẹn,  
Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.  
Vớ kỷ từng trải đường nguy hiểm,  
Cánh học quen chiều gió ngược xuôi.  
Ước trả mây may ơn xả tức,  
Nợ muôn đền một kể chi lời.

### ĐỨC HỘ PHÁP

## LUẬT PHÁP CHƠN TRUYỀN

---

Thánh giáo bảo tồn thất ức niên,  
Nhờ nơi Luật Pháp hiệp Chơn Truyền.  
Tuân hành đúng mức đường tu vững,  
Tự tác sai chiều bước Đạo nghiêng.  
Lướt khổ đã mong hồi cựu vị,  
Gieo nhân há để vướng tà quyền.  
Thiên điều tại thế nên tôn trọng,  
Vẹn phận ngàn thu hưởng phúc duyên.

**CAO THƯỢNG SANH**

*(Trích Thông Tin số 101, tháng 7/1974)*

## TỨC SỰ

---

Lui tới kinh thành lối ngựa xe,  
Đỉnh chung xạ sự ngán như chè.  
Giọng kinh tỉnh thể lay hồn bướm,  
Tiếng quốc gào hôm động giấc hòe.  
Chẳng thích buộc ràng nơi gác tía,  
Chỉnh ham thông thả chốn rừng tre.  
Chỉ mong lánh khỏi vòng nhân sự,  
Muôn dặm đường Tiên chấp cánh sè.

**HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 102, ngày 14/7/1974)*

Ông BẢO PHÁP Nguyễn Trung Hậu  
Đạo hiệu THUẦN ĐỨC Qui Tiên.

### **ĐIỀU BẠN**

BẢO PHÁP CHƠN QUÂN đã lánh trần,  
Nương về cựu vị cảnh đài vân.  
Trường đời tuy vắng hình tri kỷ,  
Cửa Thánh còn mơ dạng cố nhân.  
Nhớ tiếc đức tài trau vẹn đủ,  
Chạnh thương tà chánh định cân phân.  
Bao nhiêu công khó vun nền Đạo,  
Kim Khuyết xin tròn hưởng huệ ân.

### **HUỆ GIÁC**

*(Trích Thông Tin số 102, ngày 14/7/1974)*

THUẦN ĐỨC về Tiên đã thành thời,  
Tấm thân bầy thược trả cho đời.  
Túi văn Đạo Đức đành chôn chặt,  
Ngọn bút thần cơ vội gãy rời.  
Trêu thắm ngậm sâu khi thức ngủ,  
Mưa chiều nắng sớm lệ đầy vơi.  
Mấy năm hội hiệp ngàn năm biệt,  
Bạn hỡi hồn linh chứng mấy lời.

### **CAO THƯỢNG SANH**

*(10/9/Tân Sửu - 1961)*

## KHÓC NGÀI BẢO VĂN PHÁP QUÂN

---

Nhìn lại Trung Tông cảnh đượm sầu,  
CAO QUÂN VĂN PHÁP có còn đâu.  
Dịu đời cửa Thánh đương mong đợi,  
Thoát tục non Tiên vội đến châu.  
Ủ dột rừng tòng xơ xác cảnh,  
Rơi tan khối ngọc sứt sùi châu.  
Lời vàng trau đổi từ đây dứt,  
Giấc mộng họa chờ gặp gỡ nhau.

Đã từng cực nhọc đắp nền nhân,  
Chưa toại ước mong vội lánh trần.  
Đau khổ trả xong trường thế sự,  
Nghiệp công ghi tạc chốn Đài vân.  
Tiếng cảm áp lỗ đương êm ái,  
Ngọn bút thần cơ đã đoạn phân.  
Vi Đạo mấy mươi năm tận tụy,  
Nghìn thu lưu mãi nét tinh thần.

**THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG**

*(Trích Thông Tin số 103, ngày 23/7/1974)*

## TIỀN HÀNH

---

hai vị CHÚC SẮC đi truyền Đạo  
MIỀN BẮC và TRUNG

Chia đường tạm biệt buổi hôm nay,  
Đi, ở đường khêu mối cảm hoài.  
Trời Bắc gắng khua chuông cảnh tỉnh,  
Cõi Trung gìn giữ trí anh tài,  
Soi gương đạo nghĩa nêu tâm chánh.  
Đi đất phồn hoa trải tiết ngay,  
Non nước sẵn cầm tay tạo khách,  
Ra công cho xứng phận làm trai.

**HUỆ GIÁC**

## TIÊN HÀNH

---

KHÂM TRẦN ĐẠO BIÊN HÒA  
Giáo Sư Thượng Cảnh Thanh.

Rồi đây Khâm Trần bước lên voi,  
Đáo nhậm Biên Hòa thấy có mời.  
Bổn Đạo hoan nghinh vang tiếng trống,  
Đồng bào tiếp đón đợi hơi còi.  
Nơi gương Thánh đức tiền nhân nói,  
Truyền giáo Cao Đài hậu thế roi.  
Bốn biển như nhà quân tử chí,  
Công thành danh toại đáng vàng thoi.

**HIẾN PHÁP TRƯỞNG HỮU ĐỨC**

## HỌA VẬN

Hành Đạo đâu cần dụng ngựa voi,  
Miền Đông Khâm Trần đã nên mời.  
Kính luân rộng mở vun nền Thánh,  
Hòa ái bền giao nhạc tiếng còi.  
Gắng chí độ đời danh tạc để,  
Tận tâm diu chúng sử truyền roi.  
Công thành Thiên vị thêm cao trọng,  
Hơn được vàng cân nặng mấy thoi.

**CAO THƯỢNG SANH**

## THI

Dòng trôi người của cũng tiêu đồng,  
Tự tỉnh trường tu gắng để công.  
Bờ giác lần theo vàng nguyệt rạng,  
Bến mê dập tắt mảnh hương nồng.  
Đạo mầu sớm học noi gương Thánh,  
Đảnh túy sau vui dựa nệm Bồng.  
Giành giựt mà chi rời phủi sạch,  
Tuồng đời nhìn thấy những đau lòng.

### CAO THƯỢNG SANH

*(Trích Thông Tin số 113, ngày 23 /12 /1974)*

## THI XUÂN

Thanh thoát rừng thung tiếng gió ngàn,  
Muôn hồng ngàn tía báo Xuân sang.  
Xung xăng khóm liễu khoe cành biếc,  
Hơn hử vườn mai điểm nhụy vàng.  
Chan rười ân hồng Trời đổi sắc,  
Phô trương cảm tú đất thay màn.  
Thái bình chung hưởng cầu trăm họ,  
Đời Đạo trùng hưng trọn về vang.

### CAO THƯỢNG SANH

*(Trích Thông Tin số 116, ngày 7/3/1975)*

## KHUYẾN TU

Trước làm Tiên Phật phải làm người,  
Muốn đặng làm người chẳng phải chơi.  
Bác ái ví chưa tròn bước Đạo,  
Từ bi đâu vẹn chí thương Đồi.  
Mùi trần dầu thoát bao vòng lụy,  
Bề khổ còn qua mấy dặm khơi.  
Trau rạng lòng son sanh chúng độ,  
Thênh thang nương bóng ngọn đèn Trời.

**HUỆ GIÁC**

(1948)

*(Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)*

## ĐIỆU SONG THANH

Xấn bản trời mời kẻ xế chiều,  
Sầu đâu chất ngát cứ đeo theo.  
Xa nhà bát ngát lòng trông mãi,  
Quạnh cảnh xơ rơ trí nghĩ nhiều.  
Lách tách mưa thưa đêm bút rút,  
Bùi ngùi trống giống tiếng đì hiu.  
Âm thầm tự sự ai hay biết,  
Lật bật đồng phong tối thổi vào.

**CAO THƯỢNG SANH**

(15/11/1958)

*(Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)*

## TRÒ ĐỜI

---

Thế thường khinh nghĩa trọng tiền tài,  
Hễ thấy hơi đồng chực mó tay.  
Không bạc túi, dầu tròn cũng méo,  
Sẵn tiền lưng, thật dở ra hay.  
Tham vàng hại chúng đời ly loạn,  
Cứu khổ diu người Đạo chuyển xoay.  
Nhấn kẻ tu hành nên vện phận,  
Đừng mê của quấy, đọa hình hài.

### HUỆ GIÁC

(4/3/Canh Tuất - 1970)

(Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)

## AI ĐIẾU BẢO ĐẠO

Cõi hạc anh đà tách dặm tây,  
Từ nhau oằn oại gánh tình này.  
Muôn lần sóng thảm nơi trần tục,  
Ngàn dặm bước nhàn tách gió mây.  
Cõi thọ anh nương theo huệ bóng,  
Thân phàm em trẻ chịu chia bày.  
Vui buồn sót thảm ỡn xưa tạc,  
Càng nhớ càng sầu khó giải khuây.

### PHẠM HỘ PHÁP

## HỌA NGUYỄN VẠN

Hoàng hôn ác lặn xế non tây,  
Cách trở xui chi cảnh thảm này.  
Độ chúng xưa từng chia gánh khổ,  
Lìa trần nay vội tách đàng mây.  
Rừng thiêng ngấm chạnh nhà chinh bóng,  
Đảnh túy buồn trông én tách bày.  
Lau lụy ít hàng xin kính điệu,  
Tình nồng bao thuở dạ đâu khuây.

### CAO THƯỢNG SANH

*(Trích từ quyển Tiểu Sử Đức Q. Giáo Tông  
Thượng Trung Nhựt)*

- HẾT -



**Thượng Sanh Cao Hoài Sang**



**Thượng Phẩm - Hộ Pháp - Thượng Sanh**



**Thượng Phẩm - Hộ Pháp - Thượng Sanh  
và Thập Nhị Thời Quân thờ nơi Hiệp Thiên Đài**



**Đạo Phục Thượng Sanh :  
Thanh Cân và Mão Tam Quan (Nhật, Nguyệt, Tinh)**



**Đạo Phục Thượng Sanh :  
Thanh Cân và Mão Tam Quan (Nhật, Nguyệt, Tinh)**



**Hộ Pháp - Thượng Sanh và Chư Vị Thời Quân**



**Thượng Sanh và Chư Vị Thời Quân**



**Thượng Sanh Cao Hoài Sang**



**Thượng Sanh - Chư Vị Thời Quân  
và Chức Sắc Hiệp Thiên Đài  
đang chờ vào Đền Thánh cúng Đại Đàn**



**Bửu Tháp Đức Thượng Sanh**  
(hình chụp năm 2005)

# MỤC LỤC

Trang

Lời trình dẫn

## **Phần Thứ Nhất: Tiểu Sử Đức Thượng Sanh**

- Tiểu sử Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang
- Đức Thượng Sanh về cơ sau khi đăng tiên
- Bản tuyên dương công nghiệp Đức Thượng Sanh

## **Các bài diếu văn**

1. Diếu văn của Ngài Hiến Đạo, đại diện Hội Thánh Hiệp Thiên Đài
2. Diếu văn của Ngài Đầu Sư, Chưởng Quản Cửu Trùng Đài Nam Phái
3. Diếu văn của Đức Bà Nữ Đầu Sư, Chưởng Quản Cửu Trùng Đài Nữ Phái
4. Diếu văn của Hội Thánh Phước Thiện
5. Diếu văn phân ưu của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa
6. Văn tế của Tuyết Vân Mặc Khách, thay mặt Minh Thiện Đạo và Diêu Trì Phái (Sài Gòn)
7. Đồi lời tri niệm của Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất Trung Ương
8. Dẫn từ của Hội Thánh Tiên Thiên
9. Phân Ưu của Tỉnh Trưởng Kiến Phong
10. Thi Nhóm Phụng Sự Đại Đạo kính diếu
11. Giáo Hội Phật Giáo Bửu Sơn Kỳ Hương kính diếu
12. Gia đình Cố Bảo Pháp kính diếu
13. Hội Văn Hóa Cao Đài kính diếu
14. Thuần Phong kính diếu
15. Cảm tạ của Hội Thánh Đạo Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Toà Thánh Tây Ninh

## **Phần Thứ Hai: Các Bài Thuyết Đạo, Huấn Từ và Diếu Văn của Đức Thượng Sanh**

1. Lời Thuyết Minh của Đức Thượng Sanh, ngày 14/5/1957
2. Thuyết Về Lương Tâm (Septembre 1958)
3. Diếu Văn - Chúc Tết (Xuân Mậu Tuất, 1958)
4. Diếu Văn - Ngài Bảo Văn Pháp Quân (18/10/1958)
5. Huấn Từ - Lễ Nhận Chức Q. Đầu Sư của

- Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước (19/01/Kỷ Hợi, 1959)
6. Diễn Từ tại Đền Thánh - Lễ Chung Niên Kỷ Hợi (1959)
  7. Thuyết Về Luật Nhơn Quả (Vía Đức Phật Thích Ca, 8/4/Tân Sửu 1960)
  8. Thuyết Về Lương Tâm (14/1/Nhâm Dần - 1962)
  9. Huấn Từ - Ủy lạo Chức sắc Hiệp Thiên Đài và Cơ Quan Phước Thiện (16/1/Nhâm Dần, 1962)
  10. Huấn Dụ - Bữa Tiệc Thường Niên (22/1/Nhâm Dần, 1962)
  11. Đáp Từ - Lễ Khánh Thành Nhà Hội Vạn Linh (2/2/1963)
  12. Huấn Dụ - Bữa tiệc đãi vị Tân Đầu Sư (17/2/1963)
  13. Diễn Văn chào mừng Quốc Trưởng VNCH (19/4/1965)
  14. Huấn Từ - Lễ Phát thường Đạo Đức Học Đường (Niên khóa 1964-1965)
  15. Luận Về Nguồn Gốc Đau Khổ của Nhơn Sanh (7/4/Ất Ty, 1965)
  16. Thuyết Đạo - Lễ Kỷ Niệm Đức Hộ Pháp Qui Thiên (10/4/Ất Ty, 1965)
  17. Diễn Văn - Lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên kiến thiết Chánh Môn Tòa Thánh (16/6/Ất Ty, 1965)
  18. Diễn Văn Chào mừng Thiếu Tướng Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương
  19. Huấn Từ - Ủy Lạo Chức sắc (22/8/ Ất Ty, 1965)
  20. Thuyết Về Đức Khổng Phu Tử
  21. Diễn Văn - Lễ Kỷ Niệm Đức Hộ Pháp Qui Thiên (10/4/Bính Ngọ, 1966)
  22. Thuyết Về Đức Quan Thánh Đế Quân (24/6/Bính Ngọ, 1966)
  23. Huấn Dụ - Lễ Ân phong Phẩm Hiền Tài (30/9/1966)
  24. Thuyết Về Lòng Nhân Ái
  25. Huấn Dụ - Lễ Bế Mạc Hạnh Đường Lễ Sanh

- (25/10/1966)
26. Diển Văn - Khánh Thành Vương Rào Báo Quốc Tử (1/12/1966)
  27. Huấn Từ - An Vị Thánh Tượng Đức Phật Mẫu - Qui Thiện (29/1/1966)
  28. Thuyết Đạo - Lễ Vía Đức Chí Tôn (Đình Mùi, 1967)
  29. Huấn Dụ - Ủy Lạc Chức sắc, Chức việc Phước Thiện (đầu năm Đinh Mùi, 1967)
  30. Huấn Dụ - Ủy Lạc Chức sắc, Chức việc Cửu Trùng Đài (đầu năm Đinh Mùi, 1967)
  31. Huấn Từ - Lễ Khánh Thành - Nhà Thuyền Bát Nhã Trung Ương (22/3/Đinh Mùi, 1967)
  32. Thuyết Đạo - Lễ Vía Đức Chí Tôn (đêm 9/1/Tân Sửu, 1961)
  33. Diển Văn - Ngài Tiếp Pháp (21/2/1965)
  34. Huấn Từ - Bế Mạc Đại Hội Nhơn Sanh (24/5/Đinh Mùi, 1967)
  35. Huấn Từ - Bữa tiệc ủy lạo Chức sắc (22/8/Mậu Thân, 1968)
  36. Huấn Từ - Khánh Thành Học Đường Bộ Nhạc Trung Ương (14/12/1968)
  37. Huấn Từ - Khánh Thành Cơ Quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý (4/3/1969)
  38. Thuyết Đạo tại Đền Thánh - Lễ Chung Niên (23/12/Kỷ Dậu, 1970)
  39. Huấn Từ - Ủy Lạc Chức sắc và nhân viên Công quả (23/2/1970)
  40. Huấn Từ - Lễ Tấn phong Hiền Tài (8/2/Canh Tuất, 1970)
  41. Huấn Từ - Lễ Cứu trợ Việt Kiều hồi hương tại trại Tạm cư ấp Ninh Lợi (18/6/1970)
  42. Huấn Từ - Khóa Hạnh đường huấn luyện Chức việc Bàn Trị Sự Châu Thành Thánh Địa (8/7/1970)
  43. Thuyết Về Con Đường Giải Thoát
  44. Thuyết Về Liêm Khiết
  45. Huấn Từ - Hội Thánh đãi tiệc Chức sắc và Công quả (13/2/1971)
  46. Thuyết Về Phương Pháp Tu Thân và Thuyết Tam Lập

47. Thuyết Đạo tại Đền Thánh - Lễ Chung Niên (19/1/1971)
48. Bài đăng báo: Chánh Trị Cần Có Đạo Đức Không?
49. Bài đăng báo: Tu Thân
50. Bài đăng báo: Tìm Chơn Lý

**Phần Thứ Ba: Thi Văn của Đức Thượng Sanh**

1. Minh Cang Liên Khiết (Trích Thông Tin số 8, ngày 12/7/1970)
2. Thương Người Khác Thể Thương Thân (Trích Thông Tin số 9, ngày 27/7/1970)
3. Đêm Không Ngủ (Trích Thông Tin số 10, ngày 11/8/1970)
4. Đạo Đòi Tương Đắc (Trích Thông Tin số 10, ngày 11/8/1970)
5. Tự Thuật (1958) (Trích Thông Tin số 12, ngày 10/9/1970)
6. Cô Thất Nương cho thi Đức Thượng Sanh họa nguyên vận (Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)
7. Vịnh Ngư Ông (Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)
8. Vịnh Tiêu Phu (Trích Thông Tin số 13, ngày 25/9/1970)
9. Giỗ Tổ Hùng Vương (Trích Thông Tin số 26, ngày 20/4/1971)
10. Cô Đoàn Ngọc Quế cho thi Ông Cao Hoài Sang họa (Trích Thông Tin số 28, ngày 19/5/1970)
11. Ông Cao Hoài Sang xướng Cô Đoàn Ngọc Quế họa nguyên vận ngày 4/8/Ất Sửu (dl. 21/9/1925)
12. Tâm Sự (Trích Thông Tin số 29, ngày 2/6/1971)
13. Đức Cao Thượng Sanh họa vận bài thi Tự Thán của Đức Cao Thượng Phẩm
14. Cảm Phi Long Công Chúa (Trích Thông Tin số 36, ngày 14 /9/1971)
15. Hoài Hữu (gởi bạn Thuận Đức) (Trích Thông Tin số 37, ngày 28 /8/1971)
16. Đức Cao Thượng Sanh họa vận bài thi Cảm

- Thuật của Ngài Bảo Pháp (Thuần Đức)
17. Mưa Thu
  18. Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ Đức Cao Thượng Sanh họa nguyên vận (Trích Thông Tin số 97, ngày 26 /4/1974)
  19. Cảm Tác (Đức Cao Thượng Sanh đến thăm Đức Hộ Pháp bị đồ lưu 5 năm, mới về Tòa Thánh ngày 4 tháng 8 Bính Tuất)
  20. Luật Pháp Chơn Truyền (Trích Thông Tin số 101, tháng 7/1974)
  21. Tứ Sự (Trích Thông Tin số 102, ngày 14/7/1974)
  22. Điều Bạt (Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu Đạo hiệu Thuần Đức qui tiên) (Trích Thông Tin số 102, ngày 14/7/1974)
  23. Khóc Ngài Bảo Văn Pháp Quân (Trích Thông Tin số 103, ngày 23 /7/1974)
  24. Tiễn hành hai vị Chức Sắc đi truyền Đạo miền Bắc và Trung
  25. Cao Thượng Sanh họa vận bài thi Tiễn hành Khâm Trấn Đạo Biên Hòa Giáo Sư Thượng Cảnh Thanh của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức
  26. Thi (Trích Thông Tin số 113, ngày 23 /12 /1974)
  27. Thi Xuân (Trích Thông Tin số 116, ngày 7/3/1975)
  28. Khuyến Tu (1948) (Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)
  29. Điều Song Thanh (1958) (Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)
  30. Trò Đời (1970) (Trích Thông Tin số 98, ngày 16/5/1974)
  31. Cao Thượng Sanh họa nguyên vận bài thi Ai Điều Bảo Đạo của Phạm Hộ Pháp (Trích từ quyển Tiểu Sử Đức Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhật)

**PHẦN THỨ TƯ: Phụ Lục Hình Ảnh**



## **TÀI LIỆU ĐÃ SỬU TÂM: (Sử dụng trong sách này)**

- ĐẠO SỬ (Nữ Đầu Sư Hương Hiếu).
- Tài liệu "Lời Thuyết Đạo của Đức Thượng Sanh" (từ 1957-1967).
- Đặc san THÔNG TIN (gồm trên 100 số) do Toà Thánh Tây Ninh ấn hành.
- Thông tin Xuân Ban Thế Đạo Xuân Giáp Dần 1974.
- Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông.
- Các Thánh Lịnh, Đạo Lịnh và các tài liệu rải rác của Hội Thánh.

**TIỂU SỬ VÀ LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC THƯỢNG  
SANH**

Ấn hành lần thứ nhất tại Hoa Kỳ (2001)

**CHỦ-TRƯỞNG ẮN HÀNH  
ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU SAN JOSE**

**THỰC HIỆN SỬU TÂM &  
CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG:**  
HT Hồ Xưa, HT Mai Văn Tím

**ĐÁNH MÁY VÀ TRÌNH BÀY:**  
Ban Thế Đạo Tiểu Bang Washington - Hoa Kỳ

Quý vị muốn nhận sách xin liên lạc:  
**ĐIỆN THỜ PHẬT MẪU SAN JOSE**  
1489 South White Road San Jose, CA 95127  
Tel: (408)258-9496